

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - CÔNG NGHỆ THÁI NGUYÊN



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO QUẢN LÝ KINH TẾ

Ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Mã ngành: 7340301

PHẦN 1: MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - CÔNG
NGHỆ THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN MÔ TẢ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

*(Ban hành theo Quyết định số: 647/2024/QĐ-TUETECH ngày 29 tháng 8 năm 2024
của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên)*

THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo: QUẢN LÝ KINH TẾ

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Ngành đào tạo: QUẢN TRỊ KINH DOANH

Mã ngành: 7340101

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUY

Chương trình đối sánh:

Danh hiệu tốt nghiệp: CỬ NHÂN

Thông tin kiểm định CTĐT:

Ngôn ngữ đào tạo: TIẾNG VIỆT

Tên khoa thực hiện CTĐT: KHOA KẾ TOÁN

1. Thời gian đào tạo: 4 năm

2. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học phổ thông và tương đương

3. Thang điểm, Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Thang điểm: Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ.

Quy trình đào tạo: Theo Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học ban hành theo Quyết định số: 538/QĐ-TUETECH, ngày 7 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên.

Điều kiện tốt nghiệp:

Điều kiện chung:

Theo Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học ban hành theo Quyết định số: 538/QĐ-TUETECH, ngày 7 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên.

Điều kiện của chương trình đào tạo:

Theo Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học ban hành theo Quyết định số: 538/QĐ-TUETECH, ngày 7 tháng 8 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên, cụ thể:

4. Mục tiêu đào tạo

4.1 Mục tiêu chung:

Đào tạo người học phát triển một cách toàn diện, đáp ứng:

PO1: Có phẩm chất đạo đức, chính trị, có ý thức nghề nghiệp, thái độ lao động tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, có sức khỏe, khả năng tham gia vào các hoạt động xã hội, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

PO2: Có thể giới quan, nhân sinh quan rõ ràng, có khả năng nhận thức, đánh giá các hiện tượng một cách logic và tích cực.

PO3: Có kiến thức chuyên môn vững vàng, kỹ năng thực hành thành thạo, có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo, biết giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực Quản lý Kinh tế

4.2 Mục tiêu cụ thể:

*** Kiến thức:**

PO4: Trang bị kiến thức nền tảng về nhân sinh quan, thế giới quan của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, về pháp luật, ngoại ngữ và tin học.

PLO5: Cung cấp các kiến thức nền tảng liên quan đến công việc quản lý kinh tế

*** Kỹ năng:**

PO5: Giúp người học hình thành và phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra và kỹ năng chuyên môn trong lĩnh vực quản lý kinh tế; hình thành ý tưởng khởi nghiệp và quản lý, tổ chức thực hiện các dự án khởi nghiệp trong lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý;

PO7: Có khả năng vận dụng kiến thức đào tạo vào thực tế công tác và tự học tập, rèn luyện và tu dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

PO8: Có khả năng vận dụng kiến thức đào tạo vào thực tế công tác và tự học tập, rèn luyện và tu dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

*** Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

PO9: Hiểu biết và có trách nhiệm: chấp hành đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tự giác thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của người công dân.

PO10: Trung thực, năng động, tự tin, có trách nhiệm và ý thức phục vụ cộng đồng, hòa hợp và cầu thị. Dám nghĩ, dám làm và biết đương đầu với rủi ro.

Chuẩn đầu ra :

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
2.1	Kiến thức	
PLO1	Trình bày được hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin; nắm được những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh; diễn giải được những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam và những vấn đề cơ bản của Pháp luật hiện hành;	2
PL02	Áp dụng được kiến thức cơ bản của các ngành Khoa học liên quan: Toán học, pháp luật, Kinh tế học để giải quyết các bài toán thuộc lĩnh vực Quản lý kinh tế	3

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
PL03	Ứng dụng các kiến thức công nghệ thông tin như các công cụ Word, Excel, Powerpoint và khai thác mạng Internet hiệu quả để phục vụ công việc chuyên môn;	3
PL04	Ứng dụng khoa học quản lý vào thực tiễn quản lý kinh tế.	3
PL05	Áp dụng các kiến thức quản lý nhân lực, quản lý tài chính, quản lý thị trường...trong quản lý kinh tế các loại hình đơn vị.	3
PL06	Áp dụng kiến thức để hoạch định và tổ chức thực thi chính sách kinh tế, đề xuất được chính sách và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý kinh tế của đơn vị, ngành nghề, lĩnh vực kinh tế cụ thể.	3
2.2.	Kỹ năng	
PL07	Khả năng ngoại ngữ (tiếng Anh) ở mức có thể hiểu được, diễn đạt và xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường liên quan đến lĩnh vực quản lý kinh tế Đạt ngoại ngữ bậc 3/6 theo thang bậc 6 của Việt Nam	2
PL08	Có kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm.	3
PL09	Có kỹ năng thực hiện lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát theo chức năng hoạt động (quản lý nguồn nhân lực, quản lý tài chính, quản lý thị trường...);	3
PL10	Có kỹ năng nghiên cứu, hoạch định, tổ chức thực thi, giám sát, đánh giá chính sách, thực thi các nhiệm vụ được giao;	3
PLO11	Có kỹ năng, nghiệp vụ văn phòng, đảm bảo có khả năng làm việc cả trong khu vực Nhà nước và Doanh nghiệp	3
PLO12	Tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc, dẫn dắt chuyên môn. Thể hiện khả năng khởi nghiệp	3
2.3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
PL13	Có năng lực xác định và giải quyết những vấn đề trong phạm vi chuyên môn trong công việc; Nhận thức rõ về trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh tế.	3
PL14	Có năng lực cập nhật, áp dụng kiến thức, độc lập nghiên cứu và tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc.	3

- Các ma trận thể hiện mức độ đóng góp của chuẩn đầu ra (Phụ lục A)
- Báo cáo về các nội dung đối sánh và tham chiếu bên ngoài/nội bộ được sử dụng để cung cấp thông tin về CĐR được rà soát và điều chỉnh (Phụ lục B)

5. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 125 tín chỉ

(không bao gồm khối kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

STT	Mã Số	Tên Học phần	Số TC	PHÂN KỲ							
				Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 5	Kỳ 6	Kỳ 7	Kỳ 8
I. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG											
1	BPP301	Triết học Mác-Lê nin	3	3							
2	BBP202	Kinh tế chính trị Mác-Lê nin	2		2						
3	BBP205	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		2						
4	BBP204	Lịch sử đảng CSVN	2			2					
5	BBP203	Tư tưởng HCM	2			2					
6	BFL301	Tiếng Anh 1	3	3							
7	BFL302	Tiếng Anh 2	3		3						
8	BFL403	Tiếng Anh 3	4			4					
9	BFS206	Pháp luật đại cương	2		2						
10	BFS301	Tin học đại cương	3	3							
11	BFS307	Toán cao cấp	3	3							
12	BFS312	Lý thuyết xác suất và thống kê	3		3						
13	BPE101	Giáo dục thể chất 1		x							
14	BPE102	Giáo dục thể chất 2			x						
15		Giáo dục quốc phòng				x					
16		Tự chọn 1 (Chọn 2 trong các HP)	4	2	2						
16.1	BFS214	Logic học đại cương	2								
16.2	BSH213	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2								
16.3	BAC205	Xã hội học đại cương	2								
		Cộng 1	36								
II. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP											
1. Khối kiến thức cơ sở khối ngành			9								
		Bắt buộc									
17	BBA301	Kinh tế học vi mô	3			3					
18	BBA302	Kinh tế học vĩ mô	3				3				
		Tự chọn 2 (Chọn 1 trong các HP)	3				3				
19.1	BBA303	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3								
19.2	BBA304	Kinh tế lượng	3								
19.3	BBA305	Tâm lý học quản trị kinh doanh	3								
19.4	BBA306	Lý thuyết ra quyết định	3								
2. Khối kiến thức cơ sở ngành			43								
		Bắt buộc									
20	BBA307	Quản trị học	3				3				
21	BBA208	Quản trị nguồn nhân lực	2						2		
22	BBA209	Quản trị tài chính	2						2		

STT	Mã Số	Tên Học phần	Số TC	PHÂN KỲ							
				Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 5	Kỳ 6	Kỳ 7	Kỳ 8
23	BBA310	Luật kinh tế (căn bản)	3				3				
24	BBA311	Soạn thảo các văn bản quản lý kinh tế	3							3	
25	BBA312	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3					3			
26	BBA313	Marketing căn bản	3				3				
27	BBA324	Kinh tế phát triển	3					3			
28	BCA301	Nguyên lý kế toán	3			3					
29	BBA314	Nguyên lý thống kê	3			3					
30	BBA215	Nguyên lý quản lý kinh tế	2				2				
31	BBA316	Phân tích hoạt động kinh doanh	3					3			
32	BBA217	Lập và phân tích dự án đầu tư	2			2					
33	BBA218	Thống kê doanh nghiệp	2				2				
		Tự chọn 3 (Chọn 2 trong các HP)	6					6			
34.1	BBA319	Thị trường chứng khoán	3								
34.2	BBA320	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3								
34.3	BBA321	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3								
34.4	BBA322	Quản lý dự án	3								
34.5	BFS309	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3								
34.6	BBA323	Thương mại điện tử	3								
		Cộng II (1)	52								
3. Khối kiến thức chuyên ngành Quản lý kinh tế			25								
		Bắt buộc	21								
35	BBA225	Quản lý năng lượng và môi trường	2					2			
36	BBA226	Kinh tế thương mại dịch vụ	2						2		
37	BBA327	Quản lý kinh tế vùng	3							3	
38	BBA228	Quản lý tài chính công	2						2		
39	BBA229	Quản lý kinh tế 1	2						2		
40	BBA330	Quản lý kinh tế 2	3							3	
41	BBA331	Kinh tế phát triển nông thôn	3						3		
42	BBA232	Chính sách kinh tế xã hội	2							2	
43	BBA233	Lãnh đạo và kiểm tra	2							2	
		Phần tự chọn 4 (Chọn 2 trong các HP)	4						2	2	
44.1	BBA234	Kỹ năng quản lý sự thay đổi	2								
44.2	BBA235	Kỹ năng quản lý thời gian	2								

STT	Mã Số	Tên Học phần	Số TC	PHÂN KỲ							
				Kỳ 1	Kỳ 2	Kỳ 3	Kỳ 4	Kỳ 5	Kỳ 6	Kỳ 7	Kỳ 8
44.3	BBA236	Kỹ năng lập dự án đầu tư	2								
44.4	BBA237	Quản trị văn phòng	2								
44.5	BBA238	Quản lý công nghệ	2								
44.6	BBA239	Lãnh đạo và kiểm tra	2								
44.7	BBA240	Quản lý năng lượng và môi trường	2								
44.8	BBA241	Nghiên cứu và dự báo kinh tế	2								
4. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp			12								12
45	BCA417	TTTN chuyên ngành Quản lý kinh tế	4								
46	BCA818	KLTN chuyên ngành Quản lý kinh tế	8								
		Cộng II (2)	37								
		Tổng (I + II)	125	14	14	19	19	17	15	15	12

6. Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

- Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra CTĐT

S T T	Mã HP	HỌC PHẦN	PLO													
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG																
1	BPP301	Triết học Mác-Lê nin	x							x					x	
2	BBP202	Kinh tế chính trị Mác-Lê nin	x							x					x	
3	BBP205	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x							x					x	
4	BBP204	Lịch sử đảng CSVN	x							x					x	
5	BBP203	Tư tưởng HCM														
6	BFL301	Tiếng Anh 1														
7	BFL302	Tiếng Anh 2														
8	BFL403	Tiếng Anh 3	x											x		x
9	BFS206	Pháp luật đại cương	x											x		x
10	BFS301	Tin học đại cương		x			x								x	
11	BFS307	Toán cao cấp		x			x								x	
12	BFS312	Lý thuyết xác suất và thống kê														
13	BPE101	Giáo dục thể chất 1														
14	BPE102	Giáo dục thể chất 2														
15		Giáo dục quốc phòng														
		Tự chọn 1 (Chọn 2 trong các HP)														

S T T	MÃ HP	HỌC PHẦN	PLO													
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1 6. 1	BFS214	Logic học đại cương	x										x			x
1 6. 2	BSH213	Cơ sở văn hóa Việt Nam														
1 6. 3	BAC205	Xã hội học đại cương	x											x		x
		Cộng 1														
II. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP																
1. Khối kiến thức cơ sở khối ngành																
		Bắt buộc														
1 7	BBA301	Kinh tế học vi mô		x									x		x	
1 8	BBA302	Kinh tế học vĩ mô		x						x			x		x	
		Tự chọn 2 (Chọn 1 trong các HP)														
1 9. 1	BBA303	Lịch sử các học thuyết kinh tế		x						x			x		x	
1 9. 2	BBA304	Kinh tế lượng		x						x						
1 9. 3	BBA305	Tâm lý học quản trị kinh doanh				x				x					x	x
1 9. 4	BBA306	Lý thuyết ra quyết định							x	x			x		x	
2. Khối kiến thức cơ sở ngành																
		Bắt buộc														
2 0	BBA307	Quản trị học		x			x	x	x	x			x		x	
2 1	BBA208	Quản trị nguồn nhân lực		x				x					x		x	
2 2	BBA209	Quản trị tài chính		x						x		x			x	
2 3	BBA310	Luật kinh tế (căn bản)		x						x			x		x	
2 4	BBA311	Soạn thảo các văn bản quản lý kinh tế		x						x					x	
2 5	BBA312	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ		x					x	x			x			x
2 6	BBA313	Marketing căn bản		x				x	x	x						x
2	BBA324	Kinh tế phát triển		x									x		x	

S T T	MÃ HP	HỌC PHẦN	PLO													
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
7																
2 8	BCA301	Nguyên lý kế toán					x	x		x		x	x		x	x
2 9	BBA314	Nguyên lý thống kê						x	x	x					x	
3 0	BBA215	Nguyên lý quản lý kinh tế														
3 1	BBA316	Phân tích hoạt động kinh doanh		x				x		x			x		x	
3 2	BBA217	Lập và phân tích dự án đầu tư				x							x	x	x	
3 3	BBA218	Thống kê doanh nghiệp		x									x		x	
		Tự chọn 3 (Chọn 2 trong các HP)														
3 4. 1	BBA319	Thị trường chứng khoán		x						x					x	
3 4. 2	BBA320	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại		x						x			x		x	
3 4. 3	BBA321	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương		x						x					x	
3 4. 4	BBA322	Quản lý dự án				x							x		x	
3 4. 5	BFS310	Phương pháp nghiên cứu khoa học		x						x					x	
3 4. 6	BBA323	Thương mại điện tử		x						x					x	
		Cộng II (1)														
3. Khối kiến thức chuyên ngành Kế toán DNCN																
		Bắt buộc														
3 5	BBA225	Quản lý năng lượng và môi trường														
3 6	BBA226	Kinh tế thương mại dịch vụ				x							x		x	
3 7	BBA327	Quản lý kinh tế vùng														
3 8	BBA228	Quản lý tài chính công				x			x				x		x	
3 9	BBA229	Quản lý kinh tế 1														
4 0	BBA330	Quản lý kinh tế 2														

S T T	MÃ HP	HỌC PHẦN	PLO													
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
4 1	BBA331	Kinh tế phát triển nông thôn		x						x					x	
4 2	BBA232	Chính sách kinh tế xã hội														
4 3	BBA233	Lãnh đạo và kiểm tra														
		Tự chọn 4 (Chọn 2 trong các HP)														
4 4. 1	BBA234	Kỹ năng quản lý sự thay đổi														
4 4. 2	BBA235	Kỹ năng quản lý thời gian														
4 4. 3	BBA236	Kỹ năng lập dự án đầu tư														
4 4. 4	BBA237	Quản trị văn phòng														
4 4. 5	BBA238	Quản lý công nghệ														
4 4. 6	BBA239	Lãnh đạo và kiểm tra														
4 4. 7	BBA240	Quản lý năng lượng và môi trường														
4 4. 8	BBA241	Nghiên cứu và dự báo kinh tế														
4. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp			1 2													
4 5	BCA417	TTTN chuyên ngành Quản lý kinh tế	4													
4 6	BCA818	KLTN chuyên ngành Quản lý kinh tế	8													
		Cộng II (2)	3 7													
		Tổng (I + II)	1 2 5													

- Nội dung báo cáo đối sánh CTĐT (Phụ lục B)

7. Nội dung chương trình

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Mã HP trước, HP tiên quyết
I. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG				
1	BPP301	Triết học Mác-Lê nin	3	Không
2	BBP202	Kinh tế chính trị Mác-Lê nin	2	BPP301
3	BBP205	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	BPP301, BBP202
4	BBP204	Lịch sử đảng CSVN	2	BPP301, BBP202, BBP205
5	BBP203	Tư tưởng HCM	2	BPP301, BBP202, BBP205
6	BFL301	Tiếng Anh 1	3	
7	BFL302	Tiếng Anh 2	3	
8	BFL403	Tiếng Anh 3	4	
9	BFS206	Pháp luật đại cương	2	Không
10	BFS301	Tin học đại cương	3	Không
11	BFS307	Toán cao cấp	3	Không
12	BFS312	Lý thuyết xác suất và thống kê	3	Không
13	BPE101	Giáo dục thể chất 1	2	
14	BPE102	Giáo dục thể chất 2	1	
15		Giáo dục quốc phòng		
		Tự chọn 1 (Chọn 2 trong 4 HP)	4	
16.1	BFS214	Logic học đại cương	2	Không
16.2	BSH213	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	
16.3	BAC205	Xã hội học đại cương	2	Không
		Cộng 1	36	
II. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP				
1. Khối kiến thức cơ sở khối ngành			9	
		Bắt buộc		
17	BBA301	Kinh tế học vi mô	3	Không
18	BBA302	Kinh tế học vĩ mô	3	Không
		Tự chọn 2 (Chọn 1 trong các HP)	3	
19.1	BBA303	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3	BBP202
19.2	BBA304	Kinh tế lượng	3	BFS312, BBA301, BBA307
19.3	BBA305	Tâm lý học quản trị kinh doanh	3	BPP301, BBA303, BBA307,
19.4	BBA306	Lý thuyết ra quyết định	3	BBA301, BBA302, BBA313
2. Khối kiến thức cơ sở ngành			43	
		Bắt buộc		
20	BBA307	Quản trị học	3	Không
21	BBA208	Quản trị nguồn nhân lực	2	BBA301, BBA302, BBA313, BBA307
22	BBA209	Quản trị tài chính	2	BBA307, BCA301
23	BBA310	Luật kinh tế (căn bản)	3	BFS206
24	BBA311	Soạn thảo các văn bản quản lý kinh tế	3	BFS206
25	BBA312	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	3	BBA301, BBA302
26	BBA313	Marketing căn bản	3	BBA301, BBA302
27	BBA324	Kinh tế phát triển	3	Không
28	BCA301	Nguyên lý kế toán	3	Không

29	BBA314	Nguyên lý thống kê	3	BFS312
30	BBA215	Nguyên lý quản lý kinh tế	2	
31	BBA316	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	Không
32	BBA217	Lập và phân tích dự án đầu tư	2	BBA301, BBA302
33	BBA218	Thống kê doanh nghiệp	2	BBA307, BBA301, BFS312
		Tự chọn 3 (Chọn 2 trong các HP)	6	
34.1	BBA319	Thị trường chứng khoán	3	BBA312
34.2	BBA320	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	BBA312
34.3	BBA321	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	Không
34.4	BBA322	Quản lý dự án	3	BBA217
34.5	BFS310	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3	BBA307, BBA301, BBA314
34.6	BBA323	Thương mại điện tử	3	BBA301, BBA302, BBA313
		Cộng II (1)	52	
3. Khối kiến thức chuyên ngành Kế toán DNCN			25	
		Bắt buộc		
35	BBA225	Quản lý năng lượng và môi trường	2	
36	BBA226	Kinh tế thương mại dịch vụ	2	Không
37	BBA327	Quản lý kinh tế vùng	3	
38	BBA228	Quản lý tài chính công	2	BBA307, BBA209, BBA312
39	BBA229	Quản lý kinh tế 1	2	
40	BBA330	Quản lý kinh tế 2	3	
41	BBA331	Kinh tế phát triển nông thôn	3	
42	BBA232	Chính sách kinh tế xã hội	2	
43	BBA233	Lãnh đạo và kiểm tra	2	
		Tự chọn 4 (Chọn 2 trong các HP)	4	
44.1	BBA234	Kỹ năng quản lý sự thay đổi	2	
44.2	BBA235	Kỹ năng quản lý thời gian	2	
44.3	BBA236	Kỹ năng lập dự án đầu tư	2	
44.4	BBA237	Quản trị văn phòng	2	
44.5	BBA238	Quản lý công nghệ	2	
44.6	BBA239	Lãnh đạo và kiểm tra	2	
44.7	BBA240	Quản lý năng lượng và môi trường	2	
44.8	BBA241	Nghiên cứu và dự báo kinh tế	2	
4. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp			12	
45	BCA417	TTTN chuyên ngành Quản lý kinh tế	4	
46	BCA818	KLTN chuyên ngành Quản lý kinh tế	8	
		Cộng II (2)	37	
		Tổng (I + II)	125	

8. Kế hoạch Đào tạo (phụ lục C)

9. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần

9.1. <Triết học Mac – Lê Nin><03> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **03(36/18/108)**

- Môn học trước: Không

- Môn học tiên quyết: Không

- Tóm tắt nội dung học phần: Triết học Mác- Lênin là một trong ba bộ phận cấu thành Chủ nghĩa Mác – Lenin, là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo khối đại học trong cả nước. bao gồm vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng với các nội dung vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

9.2. <Kinh tế chính trị Mác - Lênin><02> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **2(24/12/72)**

- Môn học trước: Triết học Mác – Lênin

- Môn học tiên quyết: Không

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần **cung cấp** những vấn đề lý luận cơ bản như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa hiện, đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam...

Ngoài ra, học phần cũng hướng tới việc hình thành kỹ năng, tư duy, tầm nhìn của sinh viên khi tham gia hệ thống các hoạt động kinh tế xã hội sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo của nhà trường.

9.3. <Chủ nghĩa xã hội khoa học><02> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **2(24/12/72)**

- Môn học trước: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin

- Môn học tiên quyết: Không

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (CNXH KH) trang bị cho sinh viên những kiến thức về những quy luật và tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển Hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa; Những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, con đường, hình thức và phương pháp đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân để thực hiện sự chuyển biến từ Chủ nghĩa tư bản (và các chế độ tư hữu) lên Chủ nghĩa xã hội, Chủ nghĩa cộng sản.

9.4. <Lịch sử Đảng CSVN> <02> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **2(24/12/72)**

- Môn học trước: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin; Chủ nghĩa xã hội khoa học; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Môn học tiên quyết: Không

- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học trang bị cho sinh viên những hiểu biết về những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 -1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 -

1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

9.5. < Tư tưởng Hồ Chí Minh > <02> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **2(24/12/72)**
- Môn học trước: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học

- Môn học tiên quyết: Không

- Tóm tắt nội dung học phần: Cung cấp cho sinh viên kiến thức bao gồm hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Nội dung của môn học bao gồm: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa việc học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng ta về: vấn đề độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người.

Qua đó xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên. Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức được trang bị để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

9.6. < Tiếng Anh 1 > <02> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **2(24/12/72)**

- Môn học trước: không

- Môn học tiên quyết: không

- Tóm tắt nội dung học phần: Tiếng Anh học phần 1 là một hợp phần của Tiếng Anh cơ bản trong chương trình đào tạo cử nhân các ngành kinh tế trong phạm vi đào tạo của nhà trường. Nội dung khoá học được thiết kế theo 4 chủ điểm thuộc các lĩnh vực từ con người, nơi chốn, và các hoạt động thường ngày Mỗi bài (Unit) được thiết kế bao gồm các phần giới thiệu về ngữ pháp, từ vựng, phát âm, phát triển 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết có ứng dụng vào thực tế và phát triển tư duy tích cực. Mỗi bài học có những hoạt động phát triển ngôn ngữ phong phú bằng các ngữ liệu từ National Geographic Bên cạnh đó, cuối mỗi bài học có nội dung ôn tập nhằm hệ thống hóa kiến thức mà sinh viên đã học Ngoài ra, các bài tập bổ trợ trong hệ thống bài tập trực tuyến giúp cho sinh viên có thể chủ động lên kế hoạch cho việc tự học ở nhà.

9.7. < Tiếng Anh 2 > <02> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **2(24/12/72)**

- Môn học trước: Tiếng Anh học phần 1

- Môn học tiên quyết: Tiếng Anh học phần 1

- Tóm tắt nội dung học phần: Tiếng Anh học phần 2 là một hợp phần của Tiếng Anh cơ bản trong chương trình đào tạo cử nhân các ngành kinh tế trong phạm vi đào tạo của nhà trường, là bước tiếp theo trên lộ trình chuẩn đầu ra về ngoại ngữ giai đoạn I theo chương trình Đề án

ngoại ngữ của nhà trường. Nội dung học phần bao gồm 4 chủ điểm bao gồm đồ ăn thức uống, các chuyến đi, tiền tệ và ngoại hình con người. Mỗi bài được thiết kế đảm bảo về mặt kiến thức bao gồm các phần giới thiệu về ngữ pháp, từ vựng, phát âm, phát triển 4 kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết có ứng dụng vào thực tế cuộc sống cũng như nhằm phát triển kỹ năng tư duy phản biện. Không những thế, nội dung kiến thức được sắp xếp một cách khoa học đảm bảo về mặt phương pháp dạy học, cuối mỗi bài học đều có nội dung ôn tập nhằm hệ thống hóa kiến thức mà sinh viên đã học. Ngoài ra, các bài tập bổ trợ trong hệ thống bài tập trực tuyến giúp cho sinh viên có thể chủ động lên kế hoạch cho việc tự học ở nhà.

9.8. <Tiếng Anh 3><02> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **2(24/12/72)**
- Môn học trước: Tiếng Anh học phần 1,2
- Môn học tiên quyết: Tiếng Anh học phần 1,2
- Tóm tắt nội dung học phần: Tiếng Anh học phần 3 là môn học tiếp nối môn học tiếng Anh học phần 1 và tiếng Anh học phần 2 và là một trong số các môn học bắt buộc trong chương trình giảng dạy hệ đại học chính quy của Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên – Đại học Thái Nguyên. Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng ở cấp độ sơ cấp về các lĩnh vực như từ vựng, ngữ pháp, đời sống thực, cách phát âm, kỹ năng tư duy phản biện cũng như phát triển tổng hợp 4 kỹ năng ngôn ngữ gồm: Nghe, nói, đọc, viết; từ đó tạo nền tảng giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra và sử dụng tiếng Anh thành thạo trong học tập, cuộc sống và công việc trong tương lai.

9.9. <Pháp luật đại cương><02> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **2(24/12/72)**
- Môn học trước: Không
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp những kiến thức lý luận về nhà nước, pháp luật và một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam trước khi người học tiếp cận với những vấn đề khác thuộc chuyên ngành đào tạo. Môn học được thiết kế gồm 2 nội dung: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật của Việt Nam. Học phần giúp sinh viên có khả năng phân tích các vấn đề lý luận chung về nhà nước, pháp luật. Ngoài ra, học phần này cũng cung cấp khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tế.

9.10. <Tin học đại cương ><03> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **03(36/18/108)**
- Môn học trước: Không
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Tin học đại cương trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về máy tính và Internet, phần cứng, phần mềm, hiểu rõ cách thức hoạt động cơ bản của hệ điều hành Windows, mua sắm máy tính, tự tin thuyết trình, khai thác máy tính an toàn và hiệu quả. Sau khi học xong môn này, người học có thể sử dụng thành thạo máy tính trong các công việc như soạn thảo văn bản, sử dụng bảng tính điện tử, phần mềm trình chiếu báo cáo khai

thác và sử dụng Internet, sử dụng công cụ trình chiếu, khai thác và sử dụng các phần mềm ứng dụng khác. Qua những kiến thức rất cơ bản đã được trang bị này, sinh viên có thể tự học và áp dụng các kiến thức này vào từng công việc cụ thể sau này.

9.11. <Toán cao cấp> <03> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **03(36/18/108)**

- Môn học trước: Toán cao cấp

- Môn học tiên quyết: không

- Môn học song hành: không

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở về toán học làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành kinh tế và công nghệ. Nội dung chính của học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về: Lý thuyết giới hạn, liên tục, phép tính vi phân, phép tính tích phân của hàm một biến số; Đạo hàm riêng, vi phân toàn phần, cực trị của hàm nhiều biến số. Qua đó phát triển cho sinh viên năng lực phân tích, tổng hợp, phát hiện và giải quyết vấn đề, đánh giá, xử lý các bài toán trong lĩnh vực chuyên ngành.

9.12. <Lý thuyết xác suất và thống kê toán> <03> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **03(36/18/108)**

- Môn học trước: Toán cao cấp

- Môn học tiên quyết: không

- Môn học song hành: không

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần là trang bị cho các nhà kinh tế tương lai phần đảm bảo về mặt toán học cho quá trình thu thập và xử lý thông tin kinh tế - xã hội. Sinh viên phải nắm được các kiến thức cơ bản về Xác suất - Thống kê làm nền tảng cho học tập và nghiên cứu các môn thuộc khối chuyên ngành. Đặc biệt là biết vận dụng lý thuyết xác suất, thống kê Toán vào giải quyết các bài toán thực tiễn.

9.15.1. <Logic học đại cương> <2> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **2(24/0/72)**

- Môn học trước: Không

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị những tri thức của logic hình thức. Cung cấp những quy tắc và các yêu cầu của các quy luật cơ bản của tư duy như: Quy luật đồng nhất; Quy luật phi mâu thuẫn; Quy luật gạt bỏ cái thứ ba; Quy luật lý do đầy đủ. Và những hình thức cơ bản của tư duy như: Khái niệm; Phán đoán; Suy luận; Giả thuyết; Chứng minh; Bác bỏ và Ngụy biện.

9.16.5. <Xã hội học đại cương> <2> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **2(24/0/72)**

- Môn học trước: Không

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Xã hội học đại cương giúp trang bị những tri thức khoa học về sự phát triển của xã hội theo những quy luật khác quan vốn có của nó, chỉ ra nguồn gốc, cách thức diễn biến và cơ chế của các quá trình xã hội, của các mối quan hệ giữa con người với xã hội. Qua đó, xã hội học xây dựng và phát triển hệ thống lý luận phương pháp luận nghiên cứu về xã hội. Môn Xã hội học đại cương có vai trò quan trọng trong nhận thức giúp chúng ta giải thích và dự báo xã hội, cả lý luận và phương tiện nhận thức xã hội.

9.16. <Kinh tế học vi mô 1> <3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/18/108)**
- Môn học trước: Không
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Kinh tế học vi mô 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về hành vi và cách thức ra quyết định của các thành viên trong nền kinh tế. Học phần được trình bày trong 8 chương, bao gồm một số nội dung cơ bản về: Lý thuyết cầu - cung và cơ chế hình thành giá cả của thị trường; Tác động từ sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường; Độ co giãn của cầu, cung và ứng dụng của các hệ số này trong thực tế; Lý thuyết hành vi người tiêu dùng; Lý thuyết hành vi người sản xuất; Quyết định sản xuất của doanh nghiệp trong những thị trường khác nhau; Những vấn đề cơ bản của thị trường lao động; Thất bại của thị trường và giải pháp can thiệp của Chính phủ. Qua đó, người học có khả năng vận dụng các kiến thức liên quan đến Kinh tế học vi mô vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

9.17. <Kinh tế học vĩ mô 1> <3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/18/108)**
- Môn học trước: Kinh tế học vi mô 1
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không

- Tóm tắt nội dung học phần: Kinh tế vĩ mô 1 là môn học cơ sở của lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý. Môn học nghiên cứu và xem xét nền kinh tế với tư cách là một tổng thể. Môn học giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế học vĩ mô; sự vận hành của nền kinh tế một nước và sự can thiệp của Chính phủ mỗi quốc gia nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ. Bằng phương pháp mô hình hóa, trừu tượng hóa khoa học, môn học sẽ giải thích mối quan hệ giữa các biến số vĩ mô cơ bản trong từng mô hình kinh tế từ đơn giản đến phức tạp, đồng thời nghiên cứu và phân tích trạng thái của nền kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn. Các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản như tổng cung, tổng cầu, thất nghiệp, lạm phát, tăng trưởng kinh tế... sẽ được đề cập và giải thích giúp người học có thể hiểu và vận dụng chúng trong phân tích thực tiễn kinh tế của mỗi quốc gia.

9.18.1 <Lịch sử các học thuyết kinh tế> <3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/18/108)**
- Môn học trước: Kinh tế chính trị Mac - Lenin
- Môn học tiên quyết: Không

- Tóm tắt nội dung học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế cung cấp đầy đủ kiến thức về các quan điểm kinh tế của các trường phái, các đại biểu tiêu biểu trên thế giới gắn với điều kiện lịch sử xuất hiện của chúng từ trước đến nay. Trong quá trình học, sinh viên sẽ nắm được quá trình hình thành, phát sinh, phát triển của từng hệ thống quan điểm kinh tế. Đánh giá các quan điểm kinh tế trong từng thời kỳ với nhau để thấy được ưu nhược điểm và hạn chế của những quan điểm này từ đó có cách nhìn khái quát nhất về quá trình phát triển kinh tế cho đến ngày nay cũng như rút ra những bài học, quan điểm riêng cho bản thân. Sau khi kết thúc học phần, người học nắm được một cách có hệ thống các quan điểm, các học thuyết kinh tế của các trường phái và các đại biểu tiêu biểu trên thế giới gắn với điều kiện lịch sử xuất hiện chúng. Từ đó, có các kiến thức cơ bản làm nền tảng cho việc nghiên cứu các môn học chuyên ngành Kinh tế khác.

9.18.2. <Kinh tế lượng>< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/18/108)**
- Môn học trước: Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Kinh tế học vi mô 1, Quản trị học
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên một tập hợp những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong phân tích và dự báo liên quan đến kinh tế vĩ mô và đầu tư tài chính như lạm phát, lãi suất, tổng sản phẩm quốc dân, xây dựng danh mục đầu tư tài chính, định giá cổ phiếu, quản lý rủi ro... với sự hỗ trợ của phần mềm thống kê EVIEWS.

9.18.3 < Tâm lý học quản trị kinh doanh>< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/18/108)**
- Môn học trước: Triết học, Lịch sử các học thuyết kinh tế, Quản trị học
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Tâm lý học quản trị kinh doanh là một học phần rất quan trọng đối với chuyên ngành quản trị kinh doanh nói riêng và ngành kinh tế nói chung. Bản thân môn học sẽ giúp người nghiên cứu biết được các hiện tượng tâm lý của con người và các quy luật tâm lý đó diễn ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn thế nữa, học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận thực tiễn về tâm lý trong hoạt động quản trị và hoạt động kinh doanh, từ đó rèn luyện được các kỹ năng cơ bản, cần thiết trong vấn đề giao tiếp như kỹ năng lắng nghe, kỹ năng viết, kỹ năng nói. Môn học không chỉ giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng quan về các hiện tượng tâm lý thường xảy ra mà còn giúp cho sinh viên vận dụng chúng vào đời sống hàng ngày cũng như công việc trong tương lai.

9.18.4 < Lý thuyết ra quyết định>< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/18/108)**
- Môn học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Marketing căn bản
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học này sẽ cung cấp và trang bị cho người học các tri thức và kỹ năng phát hiện vấn đề, tìm kiếm nguyên nhân, đề xuất các phương án và lựa chọn

quyết định một cách khoa học, sáng tạo và hiệu quả dựa trên những phân tích cả định tính và định lượng

9.19. <Quản trị học>< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/18/108)**
- Môn học trước: Không
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về quản trị các hoạt động của một tổ chức nhằm đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện mục tiêu chung. Giúp sinh viên có khả năng phân tích tác động của các yếu tố môi trường đến hoạt động của tổ chức. Ngoài ra, học phần này cũng cung cấp khả năng vận dụng kiến thức đã học để xây dựng chính sách phát triển của tổ chức thông qua các chức năng của hoạt động quản trị.

9.20. <Quản trị nguồn nhân lực>< 2> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **2(36/0/108)**
- Môn học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Marketing căn bản, Quản trị học
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị nhân lực sẽ cung cấp các kiến thức cơ bản về quá trình quản trị nhân lực trong các doanh nghiệp, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về quá trình quản trị nhân lực như vai trò con người trong lao động sản xuất; Phân tích công việc; Lập kế hoạch nhân lực; Tuyển chọn nhân viên; Tổ chức quá trình lao động; Định mức lao động; Đánh giá thực hiện công việc; Đào tạo và phát triển nhân lực; Vấn đề trả công lao động và Mối quan hệ lao động trong doanh nghiệp tương ứng với 3 giai đoạn: Hình thành, sử dụng và phát triển nhân lực trong tổ chức doanh nghiệp.

9.21. <Quản trị tài chính>< 2> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **2(24/0/72)**
- Môn học trước: Quản trị học, Nguyên lý kế toán
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Quản trị tài chính cung cấp cho người học các vấn đề cốt yếu về quản trị tài chính mà doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh sẽ thực hiện để hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường như: những vấn đề chung về quản trị tài chính, định giá tài sản tài chính(cổ phiếu, trái phiếu), chi phí huy động và sử dụng vốn(chi tiết cho từng nguồn vốn huy động tại doanh nghiệp), quy trình đánh giá, các tiêu chuẩn lựa chọn các dự án đầu tư dài hạn; huy động vốn trên thị trường tài chính, xem xét cơ cấu tài chính, các chính sách tài trợ để có cơ cấu vốn tối ưu, các hoạt động quản trị vốn kinh doanh, cách xác định chi phí, doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp, các vấn đề về phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp(nhóm chỉ tiêu về: khả năng thanh toán, khả năng hoạt động , khả năng sinh lời) và hoạch định kế hoạch tài chính cho doanh nghiệp.

9.22. <Luật Kinh tế căn bản>< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/0/108)**
- Môn học trước: Pháp luật đại cương
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và thiết thực về pháp luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường như: Khái quát chung về luật kinh tế; vấn đề thành lập, tổ chức, hoạt động, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể kinh doanh; hợp đồng trong kinh doanh thương mại; giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại, pháp luật về phá sản; pháp luật lao động.. Ngoài ra, học phần này cũng cung cấp khả năng vận dụng kiến thức đã học để tránh được những hành vi vi phạm pháp luật khi hoạt động kinh doanh, biết lựa chọn các mô hình kinh doanh thích hợp và sử dụng các công cụ pháp lý để tiến hành kinh doanh một cách có hiệu quả và bảo vệ hữu hiệu quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

9.23. <Soạn thảo các văn bản quản lý kinh tế>< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/18/108)**
- Môn học trước: Pháp luật đại cương
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học Soạn thảo văn bản quản lý kinh tế cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về văn bản và cách thức soạn thảo một số loại văn bản hành chính, văn bản hợp đồng thông dụng.

Môn học cung cấp những kiến thức liên quan đến khái niệm văn bản, chức năng của văn bản, vấn đề thể thức văn bản, yêu cầu khi soạn thảo văn bản hành chính, quy trình soạn thảo văn bản hành chính; cách thức soạn thảo một số văn bản hành chính thông thường như công văn, biên bản, thông báo, tờ trình, báo cáo, đơn từ..., kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý tổ chức như quyết định, nghị quyết, điều lệ, quy chế, nội quy; kỹ thuật soạn thảo hợp đồng trong kinh doanh thương mại như hợp đồng mua bán hàng hóa; hợp đồng vận chuyển hàng hóa, chiến lược, kế hoạch, dự án, giải pháp doanh nghiệp...; kỹ thuật soạn thảo một số hợp đồng dân sự thông dụng như hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng cho vay tiền, hợp đồng cho thuê nhà, hợp đồng tặng cho tài sản...

9.24. <Lý thuyết tài chính tiền tệ>< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/0/108)**
- Môn học trước: Kinh tế vi mô 1
- Môn học tiên quyết: Triết học Mác Lênin
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Tài chính tiền tệ 1 trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực tài chính - tiền tệ trong nền kinh tế thị trường như: Tổng quan về tiền tệ; Tổng quan về tài chính; Tài chính công; Tài chính doanh nghiệp; Tín dụng; Bảo hiểm và Tài chính quốc tế giúp sinh viên có khả năng vận dụng vào thực tiễn công tác trong lĩnh vực kinh tế và quản lý. Đồng thời, học phần Tài chính tiền tệ trang bị kỹ năng nghề nghiệp (chuyên môn) và kỹ năng mềm, năng lực tự chủ và trách nhiệm giúp sinh viên rèn luyện các phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật, tích cực học tập nâng cao nhận thức về lĩnh vực

tài chính tiền tệ góp phần hình thành tư duy độc lập, khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực kinh tế và quản lý.

9.25. <Marketing Căn bản>< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/0/108)**
- Môn học tiên quyết: Kinh tế vi mô,
- Môn học trước: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô
- Môn học song hành: không
- Tóm tắt học phần: Học phần marketing căn bản cung cấp cho người học những kiến thức căn bản nhất trong lĩnh vực marketing, giúp người học bước đầu vận dụng các kiến thức kỹ năng của môn học vào các hoạt động marketing của doanh nghiệp.

Môn học giúp sinh viên hiểu được các quan điểm khác nhau về marketing. Sự cần thiết cũng như vai trò của hoạt động marketing trong sản xuất kinh doanh. Nắm được thế nào là thị trường, phân khúc thị trường. Cách xác định trường mục tiêu và định vị sản phẩm, định vị thương hiệu trên thị trường. Biết được vì sao phải nghiên cứu tiến trình quyết định mua hàng của người tiêu dùng và các yếu tố tác động đến tiến trình quyết định mua hàng đó. Hiểu rõ và có thể vận dụng trong thực tiễn các chính sách sản phẩm, chính sách giá, chính sách phân phối và chính sách truyền thông, cũng như cách thức hiệu quả nhất để phối hợp các chiến lược ấy lại với nhau để tạo ra một chiến lược marketing- mix độc đáo nhất so với các đối thủ cạnh tranh.

9.26. <Kiểm toán căn bản >< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/18/108)**
- Môn học trước: Nguyên lý kế toán
- Môn học tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần:
Học phần này cung cấp cho người học lý thuyết cơ bản về kiểm toán như: khái niệm, bản chất của kiểm toán, chức năng của kiểm toán, các loại kiểm toán, các khái niệm cơ bản liên quan đến kiểm toán và ý nghĩa của kiểm toán trong công tác quản lý, các khái niệm sử dụng trong kiểm toán, khái quát về hệ thống kiểm soát nội bộ, các kỹ thuật kiểm toán và quy trình kiểm toán.

9.27. <Nguyên lý kế toán >< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/0/108)**
- Môn học trước: Không
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần:
Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kế toán, là nền tảng khoa học của khoa học kế toán và kinh tế. Những quy định mang tính nguyên tắc chung về kế toán, đối tượng nghiên cứu và các phương pháp kế toán sử dụng để thực hiện vai trò là một trong các công cụ quản lý kinh tế đối với nhà quản lý. Học phần cung cấp cho người học có được các kỹ năng cơ bản của một người làm công tác kế toán, tập hợp, hệ thống hóa và xử lý các dữ liệu kế toán một cách cơ

bản. Đồng thời, với kiến thức khoa học giúp người học tiếp tục nghiên cứu kế toán chuyên ngành, nghiên cứu sâu trong lĩnh vực kế toán tài chính.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Kế toán: các khái niệm, bản chất, chức năng, đối tượng, mục đích và yêu cầu kế toán, phương pháp kế toán, quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán, trình tự kế toán, kế toán các quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu, các hình thức kế toán, nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán, lập và diễn dịch các báo cáo tài chính.

9.28. <Nguyên lý thống kê>< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/0/108)**
- Môn học trước: Lý thuyết xác suất và thống kê toán
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản để nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế xã hội và các phương pháp phân tích thống kê trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Trong quá trình học, người học sẽ hiểu, biết và thực hành quá trình nghiên cứu thống kê, vận dụng được các hình thức tiến hành điều tra, thu thập thông tin; lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong từng vấn đề nghiên cứu; vận dụng được các công cụ tổng hợp thống kê. Bên cạnh đó, người học còn áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề KT-XH; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động của các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Ngoài ra, học phần này cũng cung cấp khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong việc đưa ra những quyết định phù hợp và chính xác trong hoạt động kinh tế, kinh doanh và quản lý thực tế.

9.29. <Kiểm toán căn bản>< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/18/108)**
- Môn học trước: Nguyên lý kế toán
- Môn học tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này cung cấp cho người học lý thuyết cơ bản về kiểm toán như: khái niệm, bản chất của kiểm toán, chức năng của kiểm toán, các loại kiểm toán, các khái niệm cơ bản liên quan đến kiểm toán và ý nghĩa của kiểm toán trong công tác quản lý, các khái niệm sử dụng trong kiểm toán, khái quát về hệ thống kiểm soát nội bộ, các kỹ thuật kiểm toán và quy trình kiểm toán.

9.30. <Phân tích hoạt động kinh doanh>< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/0/108)**
- Môn học trước: Không
- Môn học tiên quyết: Không
- Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh trang bị cho sinh viên kiến thức nhằm hiểu, vận dụng, phân tích ảnh hưởng của các nhân tố (nguyên nhân) tới các chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt

động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, học phần này cũng cung cấp khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề: Phân tích các nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng tới chuẩn bị các yếu tố sản xuất; tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm; biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong doanh nghiệp.

9.31. <Lập và phân tích dự án đầu tư>< 2> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(24/0/72)**
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học trước: Kinh tế học vi mô 1, Kinh tế học vĩ mô 1
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Môn Lập và phân tích dự án đầu tư trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lập và phân tích dự án đầu tư như trình tự, nội dung nghiên cứu và công tác tổ chức soạn thảo, lập dự án đầu tư, nội dung, phương pháp phân tích các khía cạnh của dự án đầu tư... Trên cơ sở đó người học có thể vận dụng để phân tích các khía cạnh của dự án đầu tư nhằm cung cấp thông tin cho việc ra quyết định đầu tư.

9.32. <Thống kê doanh nghiệp>< 2> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(324/0/72)**
- Môn học trước: Quản trị học, Kinh tế học vi mô 1, Nguyên lý thống kê
- Môn học tiên quyết: không
- Môn học song hành:
- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho người học kiến thức tổng quan về nghiên cứu khoa học. Từ việc hình thành ý tưởng nghiên cứu, học phần giúp người học tổng quan được các tài liệu và xây dựng khung lý thuyết phục vụ cho nghiên cứu. Trên cơ sở đó xác định được các câu hỏi nghiên cứu, xây dựng khung phân tích và đề cương chi tiết, tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu được tiến hành một cách khoa học và logic đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu đã được thiết lập.

9.33.1. <Thị trường chứng khoán> <03> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/0/108)**
- Môn học trước: Lý thuyết tài chính - tiền tệ
- Môn học tiên quyết:
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học này cung cấp cho người học nắm được những kiến thức chung nhất về thị trường chứng khoán: lịch sử hình thành, khái niệm, phân loại, chức năng, nguyên tắc hoạt động, những tác động tích cực và tiêu cực của thị trường chứng khoán; Những vấn đề cơ bản về hàng hóa trên thị trường chứng khoán: cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư và chứng khoán phái sinh; Các chủ thể tham gia trên thị trường chứng khoán: Chủ thể phát hành, nhà đầu tư, các tổ chức kinh doanh trên thị trường chứng khoán và các tổ chức có liên quan đến thị trường chứng khoán; Hiểu biết về các loại chứng khoán giao dịch trên thị trường; Các phương thức phát hành chứng khoán trên thị trường chứng khoán sơ cấp; Cách thức giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán tập trung và thị trường chứng khoán phi tập trung; Cũng như cách thức quản lý của nhà nước trên thị trường chứng khoán. Giúp sinh viên có khả năng hiểu được những giao dịch diễn ra trên thị trường chứng khoán và phân tích được những biến động diễn ra trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, học phần này cũng cung cấp khả năng vận

dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề về chứng khoán trên thực tế như thực hiện đầu tư trên thị trường chứng khoán.

9.33.2 < Nghiệp vụ ngân hàng thương mại >< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/0/108)**
- Môn học trước: Tài chính tiền tệ
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học giúp người học hiểu và nắm được những kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ của NHTM bao gồm: những vấn đề chung về NHTM, nghiệp vụ ngân hàng dành cho khách hàng doanh nghiệp, nghiệp vụ ngân hàng dành cho khách hàng cá nhân và các nghiệp vụ ngân hàng hiện đại. Ngoài ra, Người học có khả năng lựa chọn, phối hợp, vận dụng sáng tạo một số nghiệp vụ ngân hàng cơ bản để phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, phục vụ đời sống của các doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân như: mở tài khoản tiền gửi thanh toán, tiền gửi tiết kiệm; thực hiện các giao dịch, vay vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; sử dụng các sản phẩm ngoại tệ để đáp ứng nhu cầu kinh doanh, dự trữ và phòng ngừa rủi ro tỷ giá, dịch vụ ATM...

9.34.3 < Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương >< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/0/108)**
- Môn học trước: Không
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương là một môn học cung cấp các kiến thức cơ bản có liên quan đến lĩnh vực kinh doanh quốc tế, các nghiệp vụ giao dịch và thanh toán trên thị trường ngoại thương. Đó là các phương thức hay được dung trong giao dịch ngoại thương. Các tập quán thương mại quốc tế mà nó đã trở thành các điều kiện thương mại quốc tế được áp dụng rộng rãi. Các nội dung liên quan đến việc ký kết hợp đồng thương mại quốc tế cũng như các công việc cần chuẩn bị cho một quá trình giao dịch. Các nghiệp vụ, chứng từ thanh toán quốc tế và quá trình giao dịch ngoại thương được diễn ra như thế nào. Cùng với việc cung cấp cho người học các kiến thức kinh doanh ngoại thương, các cách thức tiến hành một thương vụ kinh doanh quốc tế thì môn học cũng góp phần giúp người học hình thành những kỹ năng cần thiết để trở thành một nhà quản lý các nghiệp vụ ngoại thương, quản lý các giao dịch kinh doanh quốc tế.

9.34.4 < Quản lý dự án đầu tư >< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/0/108)**
- Môn học trước: Lập và phân tích dự án đầu tư
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần quản lý dự án đầu tư nghiên cứu những vấn đề về phương pháp luận và phương pháp cụ thể về quản lý dự án đầu tư. Nhiệm vụ chính của học phần là luận giải có cơ sở khoa học tính tất yếu của việc quản lý có hiệu quả dự án đầu tư, trình bày một cách có hệ thống phương pháp luận và những phương pháp quản lý khoa học áp dụng trong

lĩnh vực quản lý dự án. Đồng thời, học phần cũng có nhiệm vụ làm rõ nội dung, cơ sở khoa học xác định đối tượng quản lý, phương pháp quản lý khoa học áp dụng trong lĩnh vực quản lý dự án.

9.34.5 <Phương pháp nghiên cứu khoa học >< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/0/108)**
- Môn học trước: Kinh tế học vi mô 1, Kinh tế học vĩ mô 1, Nguyên lý thống kê
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho người học cái nhìn tổng quan về nghiên cứu khoa học. Từ việc hình thành ý tưởng nghiên cứu, học phần giúp người học tổng quan được các tài liệu và xây dựng khung lý thuyết phục vụ cho nghiên cứu. Trên cơ sở đó đưa ra các câu hỏi nghiên cứu, xây dựng khung phân tích và đề cương chi tiết tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu được tiến hành một cách khoa học và logic đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu đã được thiết lập. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp các kiến thức liên quan đến các phương pháp xử lý số liệu như thống kê mô tả, phương pháp phân tích định tính, phân tích định lượng để phục vụ cho nghiên cứu được tốt hơn; hướng dẫn sinh viên các viết một số báo cáo khoa học phù hợp với hướng nghiên cứu hiện nay của các nước phát triển.

9.34.5 <Thương mại điện tử >< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **3(36/0/108)**
- Môn học trước: Kinh tế học vi mô 1, Kinh tế học vĩ mô 1, Marketing căn bản
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Thương mại điện tử đã được đưa vào là một môn học bắt buộc trong các trường đại học khối ngành kinh tế, nhằm đào tạo ra một nguồn nhân lực có chất lượng cao trong lĩnh vực này. Ngoài ra, các bộ ngành trung ương cũng xúc tiến hoàn thiện khung pháp lý về thương mại điện tử tạo nên sự phát triển bền vững cho thương mại điện tử tại Việt Nam. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, kinh doanh trên Internet, quảng cáo trên mạng, thanh toán điện tử, dịch vụ khách hàng trực tuyến, Logistics trong thương mại điện tử. Ngoài ra còn trang bị cho sinh viên kỹ năng tạo lập một hoạt động kinh doanh trên mạng cơ bản.

9.34.5 <Kinh tế thương mại dịch vụ >< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **2(24/12/72)**
- Môn học trước: Không
- Môn học tiên quyết: Không
- Môn học song hành: Không
- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên khái niệm và điều kiện lịch sử ra đời của thương mại, làm rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ quan trọng của ngành thương mại đối với sự phát triển kinh tế nói chung Và tìm hiểu để quản lý ngành thương mại có hiệu quả nhà nước đã sử dụng các chính sách, công cụ và các phương pháp quản lý như thế nào.

Trong cơ chế thị trường, hàng hóa và dịch vụ là đối tượng kinh doanh dưới các loại hình kinh doanh khác nhau, để đạt được hiệu quả kinh doanh, các thương nhân luôn áp dụng các chiến lược, mục tiêu kinh doanh khác nhau.

Để đánh giá được hiệu quả kinh doanh thương mại, phần cuối học phần đã đề cập đến những phương thức đánh giá hiệu quả kinh doanh, khẳng định được vai trò quan trọng của thương mại đối với kinh tế xã hội nói chung và đối với ngành thương mại nói riêng.

9.34.5 <Quản lý tài chính công >< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **2(24/12/72)**

- Môn học trước: Không

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

- Tóm tắt nội dung học phần: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và thiết thực về Tài chính công và Quản lý tài chính công như: Tài chính công, quản lý tài chính công, quản lý ngân sách nhà nước, cân đối ngân sách NN, quản lý các quỹ ngoài ngân sách NN, đánh giá quản lý tài chính công

Những kiến thức về quản lý tài chính công sẽ giúp cho sinh viên khi ra trường có thể lĩnh hội được về quản lý ngân sách nhà nước, tổ chức cân đối ngân sách Nhà nước, cách thức đánh giá và quy trình quản lý tài chính công.

9.34.5 <Kinh tế phát triển nông thôn >< 3> tín chỉ

- Phân bố thời gian học tập: **2(24/12/72)**

- Môn học trước: Không

- Môn học tiên quyết: Không

- Môn học song hành: Không

- Tóm tắt nội dung học phần: Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nông thôn, quan hệ giữa nông thôn và thành thị trong phát triển kinh tế, khái niệm về phát triển nông thôn, quan điểm và phương hướng phát triển nông thôn ở nước ta.

- Cơ cấu kinh tế nông thôn, bao gồm bản chất, đặc trưng, nội dung của cơ cấu kinh tế nông thôn, các nhân tố ảnh hưởng đến sự dịch chuyển cơ cấu kinh tế nông thôn, phương hướng và giải pháp thúc đẩy cơ cấu kinh tế nông thôn ở nước ta.

- Các ngành kinh tế cơ bản của nông thôn như nông nghiệp, công nghiệp nông thôn, thương mại dịch vụ nông thôn, bản chất, vai trò của mỗi ngành, nội dung phát triển chủ yếu của chúng, vai trò của nhà nước trong sự phát triển những ngành kinh tế đó...

- Những vấn đề về phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn: bản chất, vai trò, đặc điểm của hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, nội dung hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn

10. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

10.1. Các phòng thực hành và các hệ thống thiết bị quan trọng

Bảng 01: THỐNG KÊ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO PHÒNG HỌC, GIẢNG ĐƯỜNG

STT	Giảng đường, thư viện	Số lượng phòng	Diện tích (m ²)	Ghi chú
1	Giảng đường	61	13.095 m ²	Tất cả các học phần
2	Phòng học máy tính	04	303 m ²	Các học phần có liên quan
3	Phòng học ngoại ngữ	02	162 m ²	Học ngoại ngữ
4	Thư viện	03	343 m ²	Tất cả các học phần
5	Trung tâm Học liệu thuộc ĐHTN		7200 m ²	Tất cả các học phần
6	Hội trường, nhà thi đấu đa năng		356 m ²	Hội nghị, hội thảo, hoạt động TDDT
7	Ký túc xá	180	9308 m ²	Sinh viên, học viên
8	Sân vận động, sân thể thao		1478 m ²	Hoạt động TDDT

Bảng 02: THỐNG KÊ TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

STT	Tên gọi của máy, thiết bị, kí hiệu, mục đích sử dụng	Nước sản xuất	Số lượng	Tên học phần sử dụng thiết bị	Ghi chú
1	Bộ máy tính phục vụ đào tạo	Việt Nam	370	Tin học, Thương mại điện tử, Kế toán máy, Các HP thi trắc nghiệm trên MT...	
2	Máy tính xách tay	Nhật + Mỹ	10		Chủ yếu phục vụ công tác quản lý
3	Máy chiếu		90	Tất cả các học phần	
4	Máy in		100		Chủ yếu phục vụ công tác quản lý ở các Khoa, Phòng, Ban...
5	Máy photocopy	Nhật	05		Chủ yếu phục vụ công tác quản lý ở các Khoa, Phòng, Ban...
6	Hệ Thống âm thanh	Liên doanh	20	Tất cả các học phần	
7	Bộ phát không dây		24	Tất cả các học phần	
8	Máy điều hòa		61		Chủ yếu phục vụ hoạt động của các Khoa, phòng, Ban, các lớp CLC, các lớp SDH...

10.2. Thư viện, trang Web

TT	Thư viện	Diện tích thư viện (m ²)	Diện tích phòng đọc (m ²)	Số chỗ ngồi	Số lượng máy tính tra cứu	Số đầu sách (GT, TK)/số bản	Phần mềm quản lý thư viện
1	Trung tâm học liệu Đại học Thái Nguyên	7.200	7.200			1.982/>20.000	
2	Thư viện Trường	343	343			703/40.097	ELIB
3	Thư viện điện tử www.vietbac.edu.vn					>1.500 cuốn	

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

a. Chương trình đào tạo được triển khai theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ GD&ĐT, ĐHTN và của Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên.

b. Chuẩn đầu ra Ngoại ngữ và Tin học: Theo quy định của Trường Đại học Kinh tế - Công nghệ Thái Nguyên.

12. Đề cương chi tiết các học phần (Phụ lục D)

* Phụ lục A:

1. Ma trận đánh giá mức độ đáp ứng giữa chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo so với yêu cầu chuẩn đầu ra trong Khung trình độ quốc gia.

Khung trình độ quốc gia	Chuẩn đầu ra CTĐT kế toán
Kiến thức	1.1; 1.2; 1.3; 1.4; 1.5; 1.6; 1.7
Kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong phạm vi của ngành đào tạo	1.2
Kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật	1.1
Kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc	1.3
Kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong một lĩnh vực hoạt động cụ thể	1.6
Kiến thức cơ bản về quản lý, điều hành hoạt động chuyên môn	1.4; 1.5; 1.7
Kỹ năng	2.1; 2.2; 2.3; 2.4; 2.5
Kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp.	2.3; 2.4; 2.5
Kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người	2.1

khác	
Kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi	
Kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm	2.2
Kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp	2.5
Có năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam	2.2
Mức tự chủ và trách nhiệm	3.1; 3.2; 3.3
Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm	3.1
Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân	3.1; 3.2
Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động	3.3

2. Ma trận đánh giá mức độ đáp ứng của CDR đối với các tiêu chuẩn và tầm nhìn, sứ mạng của nhà trường và nhu cầu của nhà sử dụng lao động

Mức độ đáp ứng được mã hóa theo 4 mức từ 1-4 trong đó:

Mức 1: Không đáp ứng;

Mức 3: Đáp ứng đầy đủ;

Mức 2: Đáp ứng một phần;

Mức 4: Vượt hơn yêu cầu;

Chuẩn đầu ra CTĐT	Chuẩn nghề nghiệp	Tầm nhìn, sứ mạng của nhà trường	Yêu cầu của nhà sử dụng lao động
1.1	3	3	3
1.2	2	3	3
1.3	3	4	4
1.4	3	3	4
1.5	3	3	3
1.6	2	3	3
1.7	2	3sd	3
2.1	3	3	3
2.2	2	3	4
2.3	3	3	3
2.4	3	3	3
2.5	3	3	4

3.1	2	3	3
3.2	3	3	4
3.3	3	3	3

Phụ lục B: Báo cáo về các nội dung đối sánh
1. Nội dung báo cáo đối sánh CĐR của CTĐT.

BÁO CÁO
NỘI DUNG ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu

Nhằm đối sánh CĐR của CTĐT do Nhà trường xây dựng với các bên liên quan gồm: CĐR của các CTĐT tương tự do các CSĐT có uy tín trong và ngoài nước ban hành, Ý kiến của Nhà sử dụng lao động, Cựu sinh viên..., từ đó làm căn cứ để điều chỉnh các CĐR của CTĐT hiện có đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường cũng như đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội.

2. Nội dung

- Đối sánh bên ngoài: Đối sánh và tham chiếu chuẩn đầu ra CTĐT với CĐR các CTĐT trong và ngoài nước (nếu có).

- Đối sánh bên trong: Đối sánh và tham chiếu chuẩn đầu ra CTĐT với các ý kiến đóng góp của Nhà sử dụng LD và Cựu người học.

MA TRẬN ĐỐI SÁNH CHUẨN ĐẦU RA CTĐT

CĐR CTĐT KTTH TUETECH	CĐR CTĐT KTTH ĐH KINH TẾ QUỐC DÂN	CĐ R CTĐT KTTH ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI	Ý kiến NSD lao động	Ý kiến CSV	hi chú
1. Kiến thức					
1.1 Hiểu những kiến thức cơ bản về khoa học lý luận chính trị, đường lối chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, quy định pháp luật về kinh tế để xác lập thái độ chính trị, ý thức công dân và ý thức cộng đồng học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn.	X-25%	X – 90%	X - 100%	X -80%	
1.2 Vận dụng các kiến thức kinh tế cơ bản để giải quyết những vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế nói chung.	-	X - 80%	X -90%	X -80%	
1.3 Áp dụng kiến thức về công nghệ thông tin phục vụ cho việc học tập, nghiên cứu và tác nghiệp trong lĩnh vực quản lý kinh tế.	X-50%	X – 90%	X- 90%	X -50%	

1.4 Vận dụng các kiến thức về pháp luật kinh tế, chuẩn mực quản lý Việt Nam, chế độ quản lý, đạo đức và tôn chỉ nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc quản lý.	X-75%	X – 60%	X -90%	X -100 %	
1.5 Vận dụng các kiến thức về tổ chức công tác quản lý (tổ chức bộ máy quản lý, hệ thống chứng từ, tài khoản, hệ thống báo cáo quản lý...) nhằm đáp ứng yêu cầu của công việc trong các loại hình đơn vị quản lý.	X-75%	X – 50%	X-100	X-80%	
1.6 Lập kế hoạch tài chính, phân tích tình hình tài chính, đánh giá các hoạt động kinh tế giúp lãnh đạo đơn vị đưa ra các quyết định sản xuất kinh doanh hiệu quả.	-	X – 30%	X-100	X -80	
1.7 Tổng hợp, phân tích thông tin để tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị, hoạch định chính sách tài chính.	-	X – 20%	X-100	X-50%	
2. Kỹ năng					
2.1 Sử dụng thành thạo ngoại ngữ: Đọc, hiểu, dịch văn bản, giao tiếp bằng ngoại ngữ trong việc thực hiện các công việc quản lý.	-	X – 50%	X-90	X-50%	
2.2 Tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc, dẫn dắt chuyên môn.	-	X – 80%	X- 90%	X -100%	
2.3 Kỹ năng tổng hợp cơ sở dữ liệu của đơn vị để lập các báo cáo quản lý (BCKT tài chính, BCKT quản trị)	-	X – 50%	X- 90%	X -80 %	
2.4 Lập luận, tư duy hệ thống và giải quyết các vấn đề; khám phá và nghiên cứu các kiến thức trong lĩnh vực quản lý.	-	X – 50%	X -90%	X-50%	
2.5 Lập, kê khai, quyết toán thuế..., truyền đạt vấn đề quản lý bằng văn bản, thuyết trình... trong các loại hình đơn vị quản lý	X-50%	X – 50%	X- 80%	X -100%	
3. Năng lực tự chủ và trách					

nhiệm					
3.1 Làm việc độc lập, có kỹ năng phản biện và làm việc nhóm, đàm phán với đối tác. Có năng lực lập kế hoạch dự toán, quản lý nguồn nhân lực của đơn vị quản lý.	X-50%	X – 80%	X- 90%	X -100 %	
3.2 Có phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp và xã hội. Nhận thức rõ về trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh tế.	X-75%	-	X - 100 %	X- 100%	
3.3 Tự định hướng, thích nghi với công việc quản lý thuộc các loại hình doanh nghiệp khác nhau. Hướng dẫn, kiểm tra các công việc quản lý của bản thân và của đồng nghiệp.	X-50%	X – 85%	X- 100%	X-80%	

Bảng 1.1 Thay đổi của CDR CTĐT KTTH qua các năm

Lần	2016	2018	2020
Nội dung	Xác định CDR nhằm phát triển CTĐT KTKT dựa trên 3 yêu cầu: Kiến thức, kỹ năng, thái độ	Xác định CDR dựa trên mục tiêu đào tạo thay đổi Xác định chuẩn đầu ra dựa trên thang năng lực trình độ quốc gia về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; được cụ thể hóa trong ma trận kỹ năng	Rà soát và hoàn thiện CDR dựa trên mục tiêu đào tạo. Xác định chuẩn đầu ra dựa trên thang năng lực trình độ quốc gia về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; được cụ thể hóa trong ma trận kỹ năng

3. Đánh giá chung

Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Quản lý đã được xây dựng rõ ràng và phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu của Khoa quản lý, phù hợp với mục tiêu đề ra tại Luật Giáo dục Đại học, đáp ứng yêu cầu của xã hội và các nhà tuyển dụng. Trong chuẩn đầu ra đã được thể hiện những yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được khi hoàn thành CTĐT về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm đáp ứng được yêu cầu của xã hội cũng như các nhà tuyển dụng sau khi ra trường. Đồng thời chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra cũng đã được rà soát, điều chỉnh thường xuyên theo đúng qui định của Nhà trường.

Tuy nhiên Số lượng phiếu khảo sát, đánh giá, lấy ý kiến của các nhà tuyển dụng, các chuyên gia về chương trình đào tạo Quản lý tuy đã có nhưng chưa đủ lớn.

Một số CĐR chưa phân định rõ yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt

Số lượng sinh viên tham gia khảo sát, đánh giá chuẩn đầu ra còn hạn chế, ảnh hưởng đến kết quả diện rộng.

2.- Nội dung báo cáo đối sánh CTĐT

BÁO CÁO NỘI DUNG ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu

Nhằm đối sánh CTĐT do Nhà trường xây dựng với các bên liên quan gồm: CTĐT của nhà trường và các CTĐT tương tự do các CSĐT có uy tín trong và ngoài nước ban hành. Ý kiến của Nhà sử dụng lao động, Cựu người học..., Để từ đó làm căn cứ để điều chỉnh các học phần của CTĐT hiện có đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường cũng như đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội.

2. Nội dung

- Đối sánh bên ngoài: Đối sánh và tham chiếu CTĐT Quản lý với các CTĐT trong nước: Đại học Thương mại; Đại học Kinh tế quốc dân

- Đối sánh bên trong: Đối sánh và tham chiếu CTĐT với các ý kiến đóng góp của Nhà sử dụng lao động và Cựu người học.

MA TRẬN ĐỐI SÁNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHƯƠNG TRÌNH: QUẢN LÝ KINH TẾ

T	Mã HP	Học phần	Số TC	Đại học Thương mại (CT QLKT)	ĐH KTQD (CT QLKT)	Ý kiến NSD Lao động	Ý kiến cựu SV	Ghi chú
I.	Phần Kiến thức đại cương		3 2					
	ML P132	Triết học Mác-Lênin	2	x	X	X- 100%	X- 90%	
	ML E121	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3	x	X	X- 100%	X- 90%	
	SS O121	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	x	X	X- 100%	X- 100%	
	HC M121	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	x	X	X- 100%	X- 100%	
	VC P 121	Lịch sử Đảng CSVN	2	x	X	X- 100%	X- 100%	
	LA W121	Pháp luật đại cương	2	x	X	X- 90%	X- 90%	
	GI F131	Tin học đại cương	2	x	X	X- 90%	X- 90%	

	PS T131	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	2	x		X- 90%	X- 90%	
	M AE131	Toán kinh tế	2			X- 80%	X- 80%	
0	EN G121	Tiếng Anh 1	2			X- 80%	X- 80%	
1	EN G122	Tiếng Anh 2	2		X	X- 80%	X- 80%	
2	EN G123	Tiếng Anh 3	3		X	X- 75%	X- 75%	
3	EN G124	Tiếng Anh 4	3	x		X- 100%	X- 100%	
4	EN G125	Tiếng Anh 5	3	x		X- 100%	X- 90%	
5	PH E011	Giáo dục thể chất 1	3 0 tiết	x	X	X- 100%	X- 100%	
6	PH E012	Giáo dục thể chất 2	3 0 tiết	x	X	X- 100%	X- 100%	
7	PH E013	Giáo dục thể chất 3	3 0 tiết	x	X	X- 90%	X- 90%	
8		Giáo dục quốc phòng	5 tuần	x	X	X- 100%	X- 100%	
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			8 3					
,1	Kiến thức cơ sở ngành		6					
9	MI E231	Kinh tế vi mô 1	3	x	X	X- 100%	X- 100%	
0	M AE231	Kinh tế vĩ mô 1	3	x	X	X- 100%	X- 90%	
1	M AN231	Quản trị học (căn bản)	3					
2	FA M231	Tài chính - tiền tệ	3	x	X	X- 80%	X- 90%	
3	PS E231	Nguyên lý thống kê	3	x		X- 80%	X- 80%	
4	AC T231	Nguyên lý kế toán	3	x	X	X- 100%	X- 100%	
5	GE M231	Marketing căn bản	3	x	X	X- 90%	X- 90%	

6	BA U331	Kiểm toán căn bản	3	x	X	X- 80%	X- 80%	
	Tự chọn		3					
7	EL A231	Luật Kinh tế (căn bản)	3	x	X	X- 80%	X- 90%	
8	HE T231	Lịch sử các học thuyết kinh tế	3			X- 90%	X- 90%	
9	M AS331	Thương mại điện tử	3	x		X- 80%	X- 80%	
0	TP R231	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	x		X- 75%	X- 75%	
		Tổ hợp 2						
1	EC O231	Kinh tế lượng	3			X- 80%	X- 80%	
2	SR M231	Phương pháp NCKH	3	x	X	X- 80%	X- 80%	
3	DE D331	Soạn thảo các VB quản lý kinh tế	3			X- 100%	X- 100%	
I.3	Kiến thức ngành		2 4					
	Bắt buộc		1 8					
4	FI A331	Kế toán tài chính 1	3	x	X	X- 100%	X- 100%	
5	FI A332	Kế toán tài chính 2	3	x	X	X- 100%	X- 100%	
6	PA S331	Lập và phân tích báo cáo tài chính	3	x	X	X- 100%	X- 100%	
8	AO R331	Tổ chức công tác quản lý	3	x		X- 100%	X- 100%	
9	TA A331	Quản lý thuế	3	x		X- 100%	X- 100%	
	Tự chọn		6					
	Tổ hợp 1							
0	IA C331	Kế toán quốc tế	3	x	X	X- 80%	X- 50%	
1	LA S331	Luật và chuẩn mực quản lý	3			X- 80%	X- 90%	
	LS	Luật và chuẩn mực kiểm	3			X-	X-	

	T331	toán				80%	90%	
		Tổ hợp 2						
2	PC A331	Thực hành quản lý trong DN	3	x	X	X- 100%	X- 100%	
3	TA P331	Thực hành kế toán thuế	3	x	X	X- 100%	X- 100%	
		Tổ hợp 3						
4	IB A331	Quản trị doanh nghiệp	3			X- 80%	X- 80%	
5	PU F331	Tài chính công	3			X- 80%	X- 80%	
6	SM K331	Thị trường chứng khoán	3			X- 80%	X- 80%	
7	CFI 331	Tài chính doanh nghiệp	3			X- 80%	X- 80%	
I.4	Kiến thức chuyên ngành		2 7					
	Bắt buộc		1 5					
8	AP O331	Kế toán HC sự nghiệp	3	x	X	X- 100%	X- 100%	
9	FA C331	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	x		X- 100%	X- 100%	
0	M AA331	Kế toán quản trị	3			X- 90%	X- 90%	
1	CA C331	Kế toán máy	3	x		X- 100%	X- 100%	
2	BA A331	Kế toán ngân hàng	3	x		X- 100%	X- 100%	
	Tự chọn		6					
	Tổ hợp 1							
3	IA U331	Kế toán bảo hiểm	3		X	X- 90%	X- 90%	
4	BU D331	Kiểm toán ngân hàng	3			X- 90%	X- 90%	
5	BC A331	Kế toán xây dựng cơ bản	3	x		X- 50%	X- 50%	
	Tổ hợp 2							

6	CA S331	Kế toán thương mại dịch vụ	3			X- 100%	X- 100%	
7	ST A331	Kế toán chứng khoán	3			X- 80%	X- 180%	
	Tổ hợp 3							
8	AI S331	Hệ thống thông tin kế toán	3	x	X	X- 80%	X- 90%	
9	AC F331	Kế toán công ty	3		X	X- 80%	X- 80%	
	Tổ hợp 4							
0	PR A331	Thực hành Kiểm toán BCTC	3			X- 100%	X- 100%	
1	AP P331	Thực hành kế toán HCSN	3			X- 100%	X- 100%	
2	PM A331	Thực hành kế toán quản trị	3			X- 100%	X- 100%	
I.5	CO P421	Thực tập môn học	2		X	X- 100%	X- 100%	
II	GR I441	Thực tập tốt nghiệp	4	x		X- 100%	X- 100%	
V	TH W964	Khóa luận tốt Nghiệp	6	x		X- 100%	X- 100%	
	Tự chọn thay thế khóa luận							
	Tổ hợp 1							
3	IN A331	Kiểm toán nội bộ	3	x	X	X- 100%	X- 100%	
4	IN C331	Kiểm soát nội bộ	3		X	X- 100%	X- 100%	
5	M AC331	Kiểm soát quản lý	3	x	X	X- 100%	X- 100%	
	Tổ hợp 2							
6	BA C331	Kế toán ngân sách	3			X- 100%	X- 100%	
7	SE A331	Kế toán DN vừa và nhỏ	3	x	X	X- 100%	X- 100%	
	Tổng (II.3,4,5+III+IV)		6					

		3					
	Tổng(I+II.1+II.2)	6 3					
	Tổng toàn khóa	125					

Bảng 1.2 Thay đổi của CTĐT Kế toán qua các năm

Lần	2020	2024
Nội dung	+ Kiến thức đại cương: 33TC + Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 80TC + Thực tập tốt nghiệp: 4TC + Khóa luận tốt nghiệp: 6TC	+ Kiến thức đại cương 32TC + Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 83TC + Giữ nguyên theo CTĐT 2016 + Giữ nguyên theo CTĐT 2016 + Bổ sung các tổ hợp tự chọn

3. Đánh giá chung

Mục tiêu của chương trình đào tạo Kế toán đã được xây dựng rõ ràng và phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu của Khoa kế toán, phù hợp với mục tiêu đề ra tại Luật Giáo dục Đại học, đáp ứng yêu cầu của xã hội và các nhà tuyển dụng. Trong CTĐT các học phần đã được phân bổ hợp lý về từng học phần, số lượng tín chỉ của từng học phần để đáp ứng được các yêu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm đáp ứng được yêu cầu của xã hội cũng như các nhà tuyển dụng sau khi ra trường. Đồng thời chương trình đào tạo cũng đã được rà soát, điều chỉnh thường xuyên theo nhu cầu của người sử dụng lao động và theo đúng qui định của Nhà trường.

Tuy nhiên số lượng phiếu khảo sát, đánh giá, lấy ý kiến của các nhà tuyển dụng, cựu người học về chương trình đào tạo Kế toán tuy đã thực hiện nhưng chưa thực sự đủ lớn.

Cùng với đó chương trình Kế toán vẫn còn một số học phần chưa phân định rõ yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt, cũng như khối lượng học phần đáp ứng lượng kiến thức thực hành thực tế trong CTĐT còn ít chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của người sử dụng lao động đối với người học sau khi tốt nghiệp.

Số lượng đối tượng gia khảo sát còn nhỏ, đánh giá chuẩn đầu ra còn hạn chế, ảnh hưởng đến kết quả diện rộng.

3. Nội dung báo cáo đối sánh của học phần với CĐR

BÁO CÁO

NỘI DUNG ĐỐI SÁNH CỦA HỌC PHẦN VỚI CHUẨN ĐẦU RA

1. Mục tiêu

Nhằm đối sánh từng học phần trong CTĐT do Nhà trường xây dựng với các tiêu chuẩn đã công bố trong CĐR của Nhà trường gồm: Học phần của CTĐT với các tiêu chuẩn trong CĐR của CTĐT Kế toán, Ý kiến của Nhà sử dụng lao động, Chuyên gia..., Để từ đó làm căn cứ để điều chỉnh các học phần của CTĐT hiện có đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của Nhà trường cũng như đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội.

2. Nội dung

- Đối sánh bên ngoài: Không thực hiện
- Đối sánh bên trong: Đối sánh và tham chiếu từng học phần trong CTĐT với các tiêu chuẩn của CĐR với các ý kiến đóng góp của Người sử dụng lao động và Chuyên gia

MA TRẬN ĐỐI SÁNH HỌC PHẦN VỚI CĐR CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành Quản lý kinh tế

[illegible]

	P132																	-100%	-90%	
2	ML E121	Kinh tế chính trị Mác - Lênin																X -100%	X -90%	
3	SS O121	Chủ nghĩa xã hội khoa học																X -100%	X -100%	
4	HC M121	Tư tưởng Hồ Chí Minh																X -100%	X -100%	
5	VC P 121	Lịch sử Đảng CSVN																X -100%	X -100%	
6	LA W121	Pháp luật đại cương																X -90%	X -90%	
7	GI F131	Tin học đại cương																X -90%	X -90%	
8	PS T131	Lý thuyết xác suất và thống kê toán																X -90%	X -90%	
9	M AE131	Toán kinh tế																X -80%	X -80%	
1 0	EN G121	Tiếng Anh 1																X -80%	X -80%	
1 1	EN G122	Tiếng Anh 2																X -80%	X -80%	
1 2	EN G123	Tiếng Anh 3																X -75%	X -75%	
1	EN	Tiếng Anh 4																X	X	

3	G124																	-100%	-100%	
1	EN	Tiếng Anh 5																X	X	
4	G125																	-100%	-90%	
1	PH	Giáo dục thể chất 1																X	X	
5	E011																	-100%	-100%	
1	PH	Giáo dục thể chất 2																X	X	
6	E012																	-100%	-100%	
1	PH	Giáo dục thể chất 3																X	X	
7	E013																	-90%	-90%	
1		Giáo dục quốc phòng																X	X	
8																		-100%	-100%	
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																				
2	Kiến thức cơ sở ngành																			
,1																				
1	MI	Kinh tế vi mô 1																X	X	
9	E231																	-100%	-100%	
2	M	Kinh tế vĩ mô 1																X	X	
0	AE231																	-100%	-90%	
2	M	Quản trị học (căn bản)																		
1	AN231																			
2	FA	Tài chính - tiền tệ																X	X	
2	M231																	-80%	-90%	

2 3	PS E231	Nguyên lý thống kê																X -80%	X -80%	
2 4	AC T231	Nguyên lý kế toán																X -100%	X -100%	
2 5	GE M231	Marketing căn bản																X -90%	X -90%	
2 6	BA U331	Kiểm toán căn bản																X -80%	X -80%	
	Tự chọn																			
2 7	EL A231	Luật Kinh tế (căn bản)																X -80%	X -90%	
2 8	HE T231	Lịch sử các học thuyết kinh tế																X -90%	X -90%	
2 9	M AS331	Thương mại điện tử																X -80%	X -80%	
3 0	TP R231	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương																X -75%	X -75%	
		Tổ hợp 2																		
3 1	EC O231	Kinh tế lượng																X -80%	X -80%	
3 2	SR M231	Phương pháp NCKH																X -80%	X -80%	
3 3	DE D331	Soạn thảo các VB quản lý kinh tế																X -100%	X -100%	

I I.3	Kiến thức ngành																		
	Bắt buộc																		
3 4	FI A331	Kế toán tài chính 1															X -100%	X -100%	
3 5	FI A332	Kế toán tài chính 2															X -100%	X -100%	
3 6	PA S331	Lập và phân tích báo cáo tài chính															X -100%	X -100%	
3 8	AO R331	Tổ chức công tác kế toán															X -100%	X -100%	
3 9	TA A331	Kế toán thuế															X -100%	X -100%	
	Tự chọn																		
	Tổ hợp 1																		
4 0	IA C331	Kế toán quốc tế															X -80%	X -50%	
4 1	LA S331	Luật và chuẩn mực kế toán															X -80%	X -90%	
	LS T331	Luật và chuẩn mực kiểm toán															X -80%	X -90%	
		Tổ hợp 2																	
4 2	PC A331	Thực hành kế toán trong DN															X -100%	X -100%	

4 3	TA P331	Thực hành kế toán thuế																X -100%	X -100%	
		Tổ hợp 3																		
4 4	IB A331	Quản trị doanh nghiệp																X -80%	X -80%	
4 5	PU F331	Tài chính công																X -80%	X -80%	
4 6	SM K331	Thị trường chứng khoán																X -80%	X -80%	
4 7	CFI 331	Tài chính doanh nghiệp																X -80%	X -80%	
I I.4	Kiến thức chuyên ngành																			
	Bắt buộc																			
4 8	AP O331	Kế toán HC sự nghiệp																X -100%	X -100%	
4 9	FA C331	Kiểm toán báo cáo tài chính																X -100%	X -100%	
5 0	M AA331	Kế toán quản trị																X -90%	X -90%	
5 1	CA C331	Kế toán máy																X -100%	X -100%	
5 2	BA A331	Kế toán ngân hàng																X -100%	X -100%	

	Tự chọn																		
	Tổ hợp 1																		
5 3	IA U331	Kế toán bảo hiểm															X -90%	X -90%	
5 4	BU D331	Kiểm toán ngân hàng															X -90%	X -90%	
5 5	BC A331	Kế toán xây dựng cơ bản															X -50%	X -50%	
	Tổ hợp 2																		
5 6	CA S331	Kế toán thương mại dịch vụ															X -100%	X -100%	
5 7	ST A331	Kế toán chứng khoán															X -80%	X -180%	
	Tổ hợp 3																		
5 8	AI S331	Hệ thống thông tin kế toán															X -80%	X -90%	
5 9	AC F331	Kế toán công ty															X -80%	X -80%	
	Tổ hợp 4																		
6	PR	Thực hành Kiểm toán															X	X	

0	A331	BCTC																-100%	-100%	
6	AP																	X	X	
1	P331	Thực hành kế toán HCSN																-100%	-100%	
6	PM	Thực hành kế toán quản																X	X	
2	A331	trị																-100%	-100%	
I	CO	Thực tập môn học																X	X	
I.5	P421																	-100%	-100%	
I	GR	Thực tập tốt nghiệp																X	X	
II	I441																	-100%	-100%	
I	TH	Khóa luận tốt Nghiệp																X	X	
V	W964																	-100%	-100%	
	Tự chọn thay thế khóa luận																			
	Tổ hợp 1																			
6	IN	Kiểm toán nội bộ																X	X	
3	A331																	-100%	-100%	
6	IN	Kiểm soát nội bộ																X	X	
4	C331																	-100%	-100%	
6	M	Kiểm soát quản lý																X	X	
5	AC331																	-100%	-100%	
	Tổ hợp 2																			
6	BA	Kế toán ngân sách																X	X	
6	C331																	-100%	-100%	

6	SE	Kế toán DN vừa và nhỏ																X	X
7	A331																	-100%	-100%

Bảng 1.3 Thay đổi của học phần trong khung chương trình KTTH qua các năm

Lần	2020	2024
Nội dung	HP Đường lối cách mạng Việt Nam (3TC)	HP Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2TC)
		Bổ sung học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học

3. Đánh giá chung

Các học phần trong chương trình đào tạo Kế toán đã được xây dựng rõ ràng và phù hợp với CĐR và sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường và mục tiêu của Khoa kế toán, phù hợp với mục tiêu đề ra tại Luật Giáo dục Đại học, đáp ứng yêu cầu của xã hội và các nhà tuyển dụng. Trong CTĐT các học phần đã được phân bổ hợp lý về từng học phần, số lượng tín chỉ của từng học phần, thay đổi vị trí của một số học phần, bổ sung học phần mới để đáp ứng được CĐR về các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm đáp ứng được yêu cầu của xã hội cũng như các nhà tuyển dụng sau khi ra trường. Đồng thời chương trình đào tạo cũng đã được rà soát, điều chỉnh thường xuyên theo nhu cầu của người sử dụng lao động và theo đúng qui định của Nhà trường.

Tuy nhiên số lượng phiếu khảo sát, đánh giá, lấy ý kiến của các nhà tuyển dụng, các chuyên gia về chương trình đào tạo Kế toán tuy đã thực hiện nhưng chưa thực sự đủ lớn.

Cùng với đó chương trình Kế toán vẫn còn một số học phần chưa phân định rõ yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt. Trong chương trình vẫn còn nhiều học phần chưa đáp ứng đầy đủ các CĐR đã được thiết kế.

Số lượng đối tượng tham gia khảo sát còn nhỏ, đánh giá chuẩn đầu ra còn hạn chế, ảnh hưởng đến kết quả diện rộng.

PHẦN 2: ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên Học phần: Triết học Mác - Lênin

Mã Học phần: BPP301

1. Tên học phần: Triết học Mác - Lênin
2. Tên Tiếng Anh: Maxism - Leninism Philosophy;
3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ (36 tiết lý thuyết, 18 tiết thảo luận)
4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết : Không

Môn học trước : Không

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
	Th.S Nguyễn Trường Kháng	0913027894	nguyentruongkhang@vietbac.edu.vn	GV C- TBM
	Th.s Vũ Châu Hoàn	0332121549	vuchauhoan@vietbac.edu.vn	GV C
	Th.s Dương Đức Quảng	0984476814 0964468154	duongducquang@vietbac.edu.vn	GV C
	Th.s Ngô Thịnh	0912266960	ngothinh@vietbac.edu.vn	GV C

6. Mô tả học phần:

Triết học Mác- Lênin là một trong ba bộ phận cấu thành Chủ nghĩa Mác – Lenin, là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo khối đại học trong cả nước. bao gồm vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội, chủ nghĩa duy vật biện chứng với các nội dung vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh

tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

7. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) Học phần này trang bị cho sinh viên:	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
C01	Cung cấp những kiến thức cơ bản, hệ thống về Triết học Mác - Lênin	PLO1 (cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	2
C02	Xây dựng thế giới quan và phương pháp luận biện chứng duy vật trong việc nhìn nhận, phân tích, đánh giá các vấn đề và nội dung môn học khác	PLO8 (Kế toán, QLKT, NNA)	3
C03	Hình thành khả năng học hỏi và phát triển bản thân cũng như năng lực làm việc độc lập	PLO13 (CNTT, Cơ khí, điện), PLO14 (kế toán, QLKT, NNA)	3
C04	Hình thành thái độ khách quan, khoa học, cách mạng trong nhận thức giá trị và bản chất của Triết học Mác – Lênin	PLO13 (CNTT, Cơ khí, điện), PLO14 (kế toán, QLKT, NNA)	3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
Kiến thức			
CLO1	Diễn giải được sự phát triển của triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	PLO1(cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	2
CLO2	Vận dụng mối quan hệ giữa vật chất, ý thức; nội dung của phép biện chứng duy vật và lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng để giải thích các vấn đề trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.	PLO1 (cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	3

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Tình độ năng lực
CLO3	Giải thích được sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội; Diễn giải được mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; Chứng minh sự phát triển các hình thái kinh tế xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên.	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLK)	2
Kĩ năng			
CLO 4	Vận dụng những nội dung đã học trong việc suy nghĩ, trình bày, thảo luận, phản biện, đánh giá một số vấn đề đơn giản trong lĩnh vực khoa học-chính trị-xã hội đã và đang diễn ra trong nước và thế giới.	PLO7	3
CLO5	Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử vào các vấn đề mang tính quy luật trong đời sống xã hội	PLO8 (Kế toán, QLKT, NNA)	3
Năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm			
CLO6	Xây dựng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê nin.	PLO13(CN TT, Cơ khí, điện), PLO14 (kế toán, QLKT, NNA)	3
CLO7	Vận dụng bản chất khoa học và cách mạng của Chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay	PLO13 (CNTT,Cơ khí, điện), PLO14 (kế toán, QLKT, NNA)	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có): Trong toàn khóa học, sinh viên có thể tham gia các cuộc thi tìm hiểu kiến thức các môn Lý luận Chính trị, tham dự chương trình tọa đàm các chuyên đề Lý luận Chính trị và kết hợp tham quan thực tế theo kế hoạch của Nhà trường tổ chức.

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Triết học Mác - Lênin (dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2020.

- Tài liệu tham khảo:

2. Bộ môn Lý luận Chính trị, Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Kinh tế & QTKD, *Bài giảng Triết học Mác - Lênin*, Đại học Thái Nguyên, 2020.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2007.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Những Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017.

5. C. Mác - Ph.Ăngghen, Toàn tập, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

6. C. Mác-Ph.Ăngghen, Toàn tập, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

7. C.Mác-Ph.Ăngghen, Toàn tập, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

8. Câu hỏi trắc nghiệm triết học Mác - Lênin, Nxb Trẻ, Hồ Chí Minh, 2010.

9. Bùi Đăng Duy, Nguyễn Tiến Dũng, *Lịch sử triết học phương Tây hiện đại*, Nxb. Tổng hợp, Hồ Chí Minh, 2005.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn Tập*, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2018.

11. Nguyễn Như Hải, *Triết học trong khoa học tự nhiên*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2008.

12. Nguyễn Ngọc Long, *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

13. Phạm Văn Sinh, *Ngân hàng câu hỏi thi, kiểm tra môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.

14. Nguyễn Hữu Vui, *Lịch sử Triết học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Viết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Tình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
-4	Chương 1 TRIẾT HỌC VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI <i>I. TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC</i> 1. Khái lược về triết học a. Nguồn gốc của triết học b. Khái niệm Triết học c. Vấn đề đối tượng của triết học trong lịch sử d. Triết học – hạt nhân lý luận của thế giới quan 2. Vấn đề cơ bản của triết học a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm c. Thuyết có thể biết (Thuyết khả tri) và thuyết không thể biết (Thuyết bất khả tri) 3. Biện chứng và siêu hình a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử b. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử II. TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI 1. Sự ra đời và phát triển của Triết học Mác – Lênin a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời Triết học Mác – Lênin 2. Đối tượng và chức năng của Triết học Mác - Lênin a. Khái niệm triết học Mác - Lênin b. Đối tượng của triết học Mác - Lênin c. Chức năng của triết học Mác - Lênin 3. Vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội	CL O 1 CL O 7	2 3	Thu yết giảng, gợi mở, vấn đáp	Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm
	Thảo luận chương 1	CL O 1	2 3	Thảo luận nhóm	Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời

Stt	Nội dung giảng dạy	Chiều dài bài học (phút)	Tổng số giờ học	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	3.2. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội 3.2.1. Vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng 3.2.2. Sự tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng 3.3. Ý nghĩa của Quy luật trong đời sống xã hội 4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên 4.1. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội 4.2. Tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người 4.3. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng				
2-44	Thảo luận Học thuyết hình thái kinh tế xã hội	CL O 3	2 3 3	Thảo luận nhóm	Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi và tương tác giữa các nhóm thảo luận
5-47	II. GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC 1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp 1.1. Giai cấp 1.2. Đấu tranh giai cấp 2. Dân tộc 2.1. Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc 2.2. Dân tộc - hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay 3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại 3.1. Quan hệ giai cấp - dân tộc 3.2. Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại III. NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI 1. Nhà nước 2. Cách mạng xã hội	CL O 3 CL O 5 CL O 6 CL O 7	2 3 3 3 3 3 3	Thu giảng, gợi mở, vấn đáp	Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm
	IV. Ý THỨC XÃ HỘI	CL O 3	2 3	Thu giảng,	Đánh giá, nhận

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp Đánh giá	Tỷ lệ %
Bài kiểm tra Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên	Kết thúc chương 1; chương 2 (nội dung I+II)	C LO 1 C LO 2 C LO 4 C LO 5 C LO 7	2 2 3 3 3	Thảo luận nhóm theo lớp học phần	10
Bài kiểm tra tự luận	Kiểm tra thường xuyên	Kết thúc chương 2	C LO 2	2	Kiểm tra viết	10
Bài kiểm tra Giao bài tập nhỏ	Kiểm tra thường xuyên	Kết thúc chương 3	C LO 3 C LO 7	2 3	Kiểm tra vấn đáp	10
Tự luận	Thi giữa kỳ	Tiết 36	C LO 1-2 C LO 4 C LO 5	2 3 3	Thi viết	20
Tự luận	Thi cuối kỳ - Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 90 phút. (không được sử dụng tài liệu).	Cuối học kỳ	C LO1-3 C LO 4-5	2 2 3 3	Thi viết (60% Trắc nghiệm + 40% Tự luận)	50

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...

- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, kiểm tra trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Bài kiểm tra tự luận	Bài kiểm tra Giao bài tập nhỏ	Thảo luận nhóm	Thi giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO1	x	x	x	x	x
CLO2	x	x	x	x	x
CLO3	x	x	x	x	x
CLO 4	x	x		x	x
CLO5	x	x	x	x	x
CLO6		x	x		
CLO7		x	x		

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế của Nhà trường, của lớp học.
- Trước khi đến lớp phải học ôn bài cũ, đọc và soạn bài mới. Tìm tòi các loại tài liệu liên quan đến nội dung của bài học trên các sách, báo, tạp chí. Từ đó, sinh viên ghi chép các vấn đề còn khúc mắc để giảng viên sẽ giải đáp vào các buổi học sau.
- Hoàn thành đúng yêu cầu về nội dung và nộp đúng hạn các bài tập của giảng viên môn học đã giao cho. Trung thực trong sử dụng các tài liệu tham khảo.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên Học phần: Kinh Tế Chính Trị Mác - Lênin
Mã Học phần: BBP202

- 1. Tên học phần:** Kinh Tế Chính Trị Mác – Lênin
- 2. Tên Tiếng Anh:** Political Economics of Marxist – Leninist
- 3. Số tín chỉ:** 2 (24 tiết lý thuyết, 12 tiết thảo luận)
- 4. Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết : Không

Môn học trước : Triết học Mác - Lênin

5. Thông tin về giảng viên

T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
---	-------------------------	---------------	-------	---------

	Th.S Nguyễn Trường Kháng	0913027 894	nguyentruongkhang@viet bac.edu.vn	G VC- TBM
	Th.s Vũ Châu Hoàn	0332121 549	vuchauhoan@vietbac.edu. vn	G VC
	Th.s Dương Đức Quảng	0984476 814 0964468 154	duongducquang@vietbac. edu.vn	G VC
	Th.s Ngô Thịnh	0912266 960	ngothinh@vietbac.edu.vn	G VC

6. Mô tả học phần

Học phần Kinh tế chính trị Mác – Lênin thuộc bộ môn Lý luận chính trị, được xây dựng theo chương trình lý luận chính trị mới của Bộ Giáo dục & Đào tạo năm 2019, nhằm cung cấp cho sinh viên hệ thống tri thức của kinh tế chính trị Mác – Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, và những vấn đề kinh tế chính trị của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Học phần cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa hiện, đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam...

Ngoài ra, học phần cũng hướng tới việc hình thành kỹ năng, tư duy, tầm nhìn của sinh viên khi tham gia hệ thống các hoạt động kinh tế xã hội sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo của nhà trường.

7. Mục tiêu của học phần

Mục c tiêu	Mô tả Học phần này trang bị cho sinh viên:	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trìn h độ năng lực
CO 1	Trang bị những kiến thức cơ bản, cốt lõi về Kinh tế chính trị Mác - Lênin; liên hệ các quan điểm của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	2
CO 2	Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.	PLO8 (NNA, KT, QLKT)	3
CO 3	Xây dựng lập trường và ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin, trách nhiệm xã hội trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.	PLO13 (CNTT, Cơ khí, Điện), PLO14 (Kế toán, QLKT, NNA)	3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả Sau khi học xong môn học này, người học có thể:	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
Kiến thức			
1	CLO Chứng minh được sự ra đời, phát triển của nền kinh tế hàng hóa, thị trường cùng các quy luật vận hành của nó là bước ngoặt lớn trong lịch sử phát triển của nhân loại.	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	3
2	CLO Vận dụng quan điểm của Kinh tế chính trị Mác - Lênin vào giải thích nguồn gốc, bản chất và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường.	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	3
3	CLO Vận dụng quan điểm của Kinh tế chính trị Mác - Lênin vào giải thích sự vận động của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các quan hệ lợi ích kinh tế; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay.	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	3
Kỹ năng			
4	CLO Hình thành kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội đặt ra ở thực tiễn trong nước và quốc tế	PLO8 (NNA, KT, QLKT)	3
5	CLO Dự đoán những tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	PLO8 (NNA, KT, QLKT)	3
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
6	CLO Xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác - Lênin và trách nhiệm xã hội trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.	PLO13 (CNTT, Cơ khí, Điện), PLO14 (Kế toán, QLKT, NNA)	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phân lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.
- Hoàn thành các bài thực hành của học phần
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có): Trong toàn khóa học, sinh viên có thể tham gia các cuộc thi tìm hiểu kiến thức các môn Lý luận Chính trị, tham dự chương trình tọa đàm các chuyên đề Lý luận Chính trị và kết hợp tham quan thực tiễn theo kế hoạch của Nhà trường tổ chức.

10. Tài liệu học tập

- *Sách, giáo trình chính:*

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lênin* (dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm ...

- *Tài liệu tham khảo*

1. Bài giảng của giảng viên.
2. Các Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia – Sự Thật, 2004
3. David Begg, Stanley Fisher, Rudiger Dornbusch, *Kinh tế học (1992)*, Nxb Giáo dục Hà Nội.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng Toàn Tập, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2018

5. Klaus Schwab (2015), *Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, Bộ Ngoại giao dịch và hiệu đính, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, 2018, Hà Nội.

6. V.I Lênin Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2005

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Chi tiết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
2	Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin I. Khái quát sự hình thành và phát triển của kinh tế chính trị Mác - Lênin II. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của kinh tế chính trị Mác - Lênin III. Chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin 1. Chức năng nhận	CLO 1 CLO 4 CLO 6	3 3 3	Thuyết giảng, gọi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

Viết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	thức 2. Chức năng thực tiễn 3. Chức năng tư tưởng 4. Chức năng phương pháp luận				
,4,5	Chương 2: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường <i>I. Lý luận của C.Mác về sản xuất hàng hóa và hàng hóa</i> 1. Sản xuất hàng hóa 2. Hàng hóa 3. Tiền 4. Dịch vụ và một số hàng hóa đặc biệt	CLO	3	Thuyết giảng, gọi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm
		2 CLO	3		
		4 CLO	3		
		5 CLO			
		6 CLO			
, 8, 9, 10, 11	II. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường 1. Thị trường 2. Vai trò của một số chủ thể chính tham gia thị trường	CLO	3	Thuyết giảng, gọi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm
		2 CLO	3		
		4 CLO	3		
		5 CLO			
		6 CLO			
2, 13, 4, 5,	Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường <i>I. Lý luận của Các Mác về giá trị thặng dư</i> 1. Nguồn gốc của giá trị thặng dư 2. Bản chất của giá trị thặng dư 3. Các phương pháp	CLO	3	Thuyết giảng, gọi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm
		3 CLO	3		
		4 CLO	3		
		5 CLO			
		6 CLO			

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩ n đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa II. Tích lũy tư bản 1. Bản chất của tích lũy tư bản 2. Những nhân tố góp phần làm tăng quy mô tích lũy 3. Một số hệ quả của tích lũy tư bản				
6, 17, 18, 19, 20	III. Các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường 1. Lợi nhuận 2. Lợi tức 3. Địa tô tư bản chủ nghĩa	CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	3 3 3 3	Thuyết giảng, gọi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm
1, 2, 3	Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường I. Quan hệ giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường II. Độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường 1. Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền trong nền kinh tế thị trường Lý luận của V.I.Lênin về độc quyền nhà nước trong chủ nghĩa tư bản	CLO 3 CLO 5 CLO 6	3 3 3	Thuyết giảng, gọi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm
4	Thi Giữa kì				

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
5, 6, 7,	Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam <i>I. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</i> 1. Khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 2. Tính tất yếu khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 3. Đặc trưng của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam <i>II. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</i> 1. Sự cần thiết phải hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 2. Nội dung hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	CLO 3 CLO 5 CLO 6	3 3 3	Thuyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
8, 9, 10,	III. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam 1. Lợi ích kinh tế và quan hệ lợi ích kinh tế 2. Vai trò nhà nước trong bảo đảm hài hòa các quan hệ lợi ích	CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	3 3 3 3	Thuyết giảng, gọi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm
1, 2, 3, 4, 5, 6	Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam I. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa 2. Tính tất yếu khách quan và nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam 3. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư II. Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam 1. Khái niệm và nội dung hội nhập kinh tế quốc tế 2. Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đến phát triển của Việt Nam 3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam	CLO 3 CLO 5 CLO 6	3 3 3	Thuyết giảng, gọi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Bài kiểm tra Làm bài tập	Kiểm tra thường xuyên	Kết thúc chương 1 chương 2 chương 3 chương 4	CĐR 1 CĐR 2 CĐR 3 CĐR 4 CĐR 5 CĐR 6	3 3 3 3 3 3	Kiểm tra viết	15
Bài kiểm tra Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên	Kết thúc chương 5, chương 6	CĐR 2 CĐR 3 CĐR 5 CĐR 6	3 3 3 3	Theo nhóm thảo luận	15
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 20	CĐR 1 CĐR 2 CĐR 3 CĐR 4	3 3 3 3	Kiểm tra viết	20
	Thi cuối kỳ - Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 60 phút. (được sử dụng tài liệu).	Cuối học kỳ 27	CĐR 1-3 CLO 4	3 3 3	Thi viết	50

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Bài kiểm tra Giao bài tập nhỏ	Thảo luận nhóm	Thi giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO 1	X	X	X	X
CLO 2	X	X	X	X
CLO 3	X	X	X	X
CLO 4	X	X	X	X
CLO 5		X		
CLO 6		X		

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Đạo đức nghiên cứu khoa học: Thảo luận, bài tập, bài kiểm tra đánh giá phải tự thực hiện, không được sao chép của người khác, bị phát hiện sẽ bị đánh giá 0 điểm đối với điểm quá trình.

- Tham gia học tập đúng thời gian quy định trên thời khóa biểu, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc nội quy sử dụng giảng đường, quy tắc ứng xử của sinh viên khi tham gia học tập tại trường.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mã Học phần: BBP205

1. Tên học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

2. Tên Tiếng Anh: Scientific socialism;

3. Số tín chỉ: 02 tín chỉ (a. 24 tiết lý thuyết, b. 12 tiết thực hành/thảo luận)

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết : Không

Môn học trước : Triết học Mác-Lênin, Kinh tế

chính trị Mác-Lênin

5. Các giảng viên phụ trách học phần

T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1	Th.S Nguyễn Trường Kháng	0913027894	nguyentruongkhang@vietbac.edu.vn	G VC-TBM
2	Th.s Vũ Châu Hoàn	0332121549	vuchauhoan@vietbac.edu.vn	G VC

3	Th.s Dương Đức Quảng	0984476 814 0964468 154	duongducquang@vietbac. edu.vn	G VC
4	Th.s Ngô Thịnh	0912266 960	ngothinh@vietbac.edu.vn	G VC

6. Mô tả học phần:

Học phần Chủ nghĩa xã hội khoa học (CNXH KH) nghiên cứu về những quy luật và tính quy luật chính trị - xã hội của quá trình phát sinh, hình thành và phát triển Hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa; Những nguyên tắc cơ bản, những điều kiện, con đường, hình thức và phương pháp đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân để thực hiện sự chuyển biến từ Chủ nghĩa tư bản (và các chế độ tư hữu) lên Chủ nghĩa xã hội, Chủ nghĩa cộng sản.

7. Mục tiêu học phần

Mục c tiêu	Mô tả Học phần này trang bị cho sinh viên:	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trìn h độ năng lực
CO 1	Trang bị những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác - Lênin.	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	2
CO 2	Sinh viên nâng cao năng lực hiểu biết thực tiễn và khả năng vận dụng các tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề chính trị - xã hội của đất nước liên quan đến chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	PLO8 (NNA, KT, QLKT)	3
CO 3	Giúp sinh viên có thái độ chính trị, tư tưởng đúng đắn về môn học Chủ nghĩa xã hội khoa học nói riêng và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam nói chung.	PLO13(CN TT, Cơ khí, Điện), PLO14 (Kế toán, QLKT, NNA)	3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chu ẩn đầu ra HP	Mô tả Sau khi học xong môn học này, người học có thể:	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trìn h độ năng lực
Kiến thức			
CLO 1	Trình bày được kiến thức cơ bản, hệ thống về sự ra đời, các giai đoạn phát triển; đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác-	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	2

Chu ẩn đầu ra HP	Mô tả Sau khi học xong môn học này, người học có thể:	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trìn h độ năng lực
	Lênin.		
2 CLO	Hình thành quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, nội dung, biểu hiện và ý nghĩa của sứ mệnh đó trong bối cảnh hiện nay.	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	2
3 CLO	Trình bày được kiến thức cơ bản những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về chủ nghĩa xã hội, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể Việt Nam.	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	2
4 CLO	Nhận thức đầy đủ và đúng bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa nói chung, ở Việt Nam nói riêng.	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	3
5 CLO	Làm rõ được những kiến thức nền tảng về cơ cấu xã hội - giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	2
6 CLO	Trình bày được quan điểm cơ bản chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc, tôn giáo; mối quan hệ dân tộc và tôn giáo và nội dung chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam.	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	2
7 CLO	Nhận định những quan điểm cơ bản, của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam về gia đình, xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng gia đình ở Việt Nam hiện nay.	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	3
Kỹ Năng			
8 CLO	Rèn luyện tư duy, có khả năng luận chứng được khách thể và đối tượng nghiên cứu của một khoa học, của một vấn đề nghiên cứu; phân biệt được những vấn đề chính trị - xã hội trong đời sống hiện thực.	PLO8 (NNA, KT, QLKT)	3
9 CLO	Biết vận dụng phương pháp luận và các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành chủ nghĩa xã hội khoa học vào việc phân tích sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	PLO8 (NNA, KT, QLKT)	3

Chu ẩn đầu ra HP	Mô tả Sau khi học xong môn học này, người học có thể:	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trìn h độ năng lực
	trong tiến trình cách mạng Việt Nam, trong sự nghịệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay.		
CLO 10	Sinh viên có khả năng vận dụng lý luận về: chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa vào việc phân tích những vấn đề thực tiễn liên quan, trước hết là trong công việc, nhiệm vụ của cá nhân.	PLO8 (NNA, KT, QLKT)	3
CLO 11	Rèn luyện kỹ năng nhận diện: những biến đổi trong cơ cấu xã hội – giai cấp và nội dung liên minh giai cấp ở nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề gia đình, vấn đề dân tộc và những biến đổi của tôn giáo trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	PLO8(NNA, Kế toán, QLKT)	3
Mức tự chủ và trách nhiệm			
CLO 12	Hình thành thái độ tích cực với việc học tập các môn lý luận chính trị; có niềm tin vào mục tiêu, lý tưởng và sự thành công của công cuộc đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo.	PLO13 (CNTT, Cơ khí, Điện), PLO14 (Kế toán, QLKT, NNA)	3
CLO 13	Góp phần xây dựng và củng cố niềm tin khoa học, lập trường giai cấp công nhân đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trên thế giới cũng như ở Việt Nam.	PLO13 (CNTT, Cơ khí, Điện), PLO14 (Kế toán, QLKT, NNA)	3
CLO 14	Khẳng định niềm tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa, luôn tin và ủng hộ đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.	PLO13 (CNTT, Cơ khí, Điện), PLO14 (Kế toán, QLKT, NNA)	3
CLO 15	Xác định được trách nhiệm của bản thân góp phần tuyên truyền, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và có thái độ, hành vi đúng đắn trong nhận thức cũng như có trách nhiệm xây dựng đất nước gắn với các vấn đề: nhà nước, dân chủ, liên minh giai cấp, dân tộc, tôn giáo, gia đình trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	PLO13 (CNTT, Cơ khí, Điện), PLO14 (Kế toán, QLKT, NNA)	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phân lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có): Trong toàn khóa học, sinh viên có thể tham gia các cuộc thi tìm hiểu kiến thức các môn Lý luận Chính trị, tham dự chương trình tọa đàm các chuyên đề Lý luận Chính trị và kết hợp tham quan thực tế theo kế hoạch của Nhà trường tổ chức.

10. Tài liệu học tập

- *Sách, giáo trình chính:*

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2020.

- *Tài liệu tham khảo:*

2. Bộ môn Lý luận Chính trị, Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Kinh tế & QTKD, Bài giảng Chủ nghĩa xã hội khoa học, Đại học Thái Nguyên, 2020

3. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng, Vấn đề dân tộc và chính sách dân tộc, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2018

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học, Nxb Giáo dục và đào tạo, 2006

5. Các Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập, NXB Chính trị Quốc gia – Sự Thật, 2004

6. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng Toàn Tập, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2018

7. Lê nin Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2005

8. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học; Nxb CTQG, Hà Nội, 2002.

9. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học, “Chương trình cao cấp lý luận chính trị”, Bùi Thị Ngọc Lan, Đỗ Thị Thạch (đồng chủ biên) Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2018.

10. Hoàng Chí Bảo, Nguyễn Viết Thông, Bùi Đình Bôn (đồng chủ biên), Một số vấn đề lý luận về giai cấp công nhân Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Nxb Lao động, Hà Nội, 2010.

11. GS.TS Phùng Hữu Phú, GS, TS Lê Hữu Nghĩa, GS.TS Vũ Văn Hiền, PGS.TS Nguyễn Viết Thông) ...(đồng chủ biên), Một số vấn đề lý luận - thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam qua 30 năm đổi mới. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016.

12. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (khóa XIV), Luật tín ngưỡng, tôn giáo, Luật số 02/2016/QH14, ngày 18/11/2016.

13. Tạ Ngọc Tấn (Chủ biên), Một số vấn đề về biến đổi cơ cấu xã hội Việt Nam hiện nay, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

14. Lê Ngọc Văn, Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2011.

15. Đào Trí Úc, Giáo trình Nhà nước pháp quyền, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2015.

16. Nguyễn Hữu Vui, Giáo trình Triết học Mác -Lênin, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
1- 2	Chương 1: Nhập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học I. Sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học 1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học a. Điều kiện kinh tế - xã hội b. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận 2. Vai trò của Các Mác và Phridrich Ăngghen a. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị b. Ba phát kiến vĩ đại của C.Mác và Ph.Ăngghen c. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản II. Các giai đoạn phát triển cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học 1. C.Mác và Ph.Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học a. Thời kỳ từ 1848 đến Công xã Pari (1871) b. Thời kỳ sau Công xã Pari đến 1895	CL O 1; CLO 8; CL O 12	2 3 3	Th uyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đán h giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	2. V.I.Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới a. Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga b. Thời kỳ sau cách mạng Tháng Mười Nga 3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau V.I.Lênin qua đời đến nay III.Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học 1. Đối tượng nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học 2. Phương pháp nghiên cứu của Chủ nghĩa xã hội khoa học 3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Chủ nghĩa xã hội khoa học				
3- 8	Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của Giai cấp Công nhân I.. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân 1. Khái niệm và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân a. Giai cấp công nhân trên phương diện kinh tế - xã hội b. Giai cấp công nhân trên phương diện chính trị - xã hội 2. Nội dung và đặc điểm của giai cấp công nhân a. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân b. Đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	CL O 2; CLO 9; CL O 13	2 3 3	Th uyết giảng, gọi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đán h giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	3. Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân a. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân b. Điều kiện chủ quan để giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử II. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay 1. Giai cấp công nhân hiện nay 2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay a. Nội dung kinh tế - xã hội b. Nội dung chính trị - xã hội c. Nội dung văn hóa – tư tưởng III. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam 1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam 2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay 3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân hiện nay a. Phương hướng b. Một số giải pháp chủ yếu				

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
9- 13	Chương 3 : Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội I. Chủ nghĩa xã hội 1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa 2. Điều kiện ra đời chủ nghĩa xã hội 3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội II. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2. Đặc điểm thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội III. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa 2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay a. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam b. Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay.	CL O 3; CL O 10 CL O 14 CL O 15 ...	2 3 3 3	Th uyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đán h giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm
1 4-19	Chương 4 : Dân chủ xã hội chủ nghĩa và Nhà nước xã hội chủ nghĩa I. Dân chủ và dân chủ xã	CL O 4; CL O 10	2 3 3 3	Th uyết giảng, gợi mở,	Đán h giá, nhận xét sinh viên trả lời

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	hội chủ nghĩa 1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ a. Quan niệm về dân chủ b. Sự ra đời, phát triển của dân chủ 2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa a. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa b. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa II. Nhà nước xã hội chủ nghĩa 1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa a. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa b. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa c. Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa 2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa III. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam 1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam a. Sự ra đời, phát triển của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam b. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt	CL O 14 CL O 15		vấn đáp, thảo luận nhóm	câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	nam 2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam a. Quan niệm và đặc điểm của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam b. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay				
2 0	Thi giữa kỳ				
2 1-25	Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội I. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội a. Khái niệm cơ cấu xã hội và cơ cấu xã hội - giai cấp b. Vị trí của cơ cấu xã hội - giai cấp trong cơ cấu xã hội 2. Sự biến đổi có tính qui luật của cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội II. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1. Xét dưới góc độ chính trị 2. Xét từ góc độ kinh tế III. Cơ cấu xã hội - giai cấp và	CL O 5; CL O 11 CL O 14 CL O 15	2 3 3 3	Th uyết giảng, gọi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đán h giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 1. Cơ cấu xã hội - giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam a. Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam b. Phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội - giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.				
2 6-31	Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội I. Vấn đề dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về vấn đề dân tộc a. Khái niệm, đặc trưng cơ bản của dân tộc b. Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc c. Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin 2. Vấn đề dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam a. Đặc điểm dân tộc Việt Nam	CL O 6; CL O 11 CL O 14 CL O 15	2 3 3 3	Th uyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đán h giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	b. Quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam II. Vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1. Chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề tôn giáo a. Bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo c. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 3. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay a. Đặc điểm của tôn giáo ở Việt Nam b. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tôn giáo, tín ngưỡng hiện nay III. Quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam 1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam 2. Định hướng giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay				
3 2-36	Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội I. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 1. Khái niệm gia đình 2. Vị trí của gia đình trong xã hội	CL O 7; CL O 11 CL O 14 CL O 15	2 3 3 3	Th uyết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đán h giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	a. Gia đình là tế bào của xã hội b. Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội c. Xã hội là môi trường tồn tại và phát triển của gia đình 3. Chức năng cơ bản của gia đình a. Chức năng tái sản xuất ra con người b. Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục c. Chức năng kinh tế d. Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình II. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1. Cơ sở kinh tế - xã hội 2. Cơ sở chính trị - xã hội 3. Cơ sở văn hóa 4. Chế độ hôn nhân tiến bộ III. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 1. Những yếu tố tác động đến gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 2. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội a. Biến đổi quy mô, kết cấu của gia đình				

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	b. Biến đổi các chức năng của gia đình c. Sự biến đổi quan hệ gia đình 4. Phương hướng cơ bản để xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội a. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức của xã hội về xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam b. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, kinh tế hộ gia đình c. Kế thừa những giá trị của gia đình truyền thống đồng thời tiếp thu những tiến bộ của nhân loại về gia đình trong xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay d. Tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa				

1.2. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CD R đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Bài kiểm tra Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên	Kết thúc chương 1 chương 2	CL O 1 CL O 2 CL O 9 CL O 12	2 2 3 3	Theo nhóm thảo luận	0
Bài kiểm tra tự luận	Kiểm tra thường xuyên	Kết thúc chương 3, chương 4	CL O 3 CL O 4 CL O 10 CL O 14 CL O 15	2 2 3 3 3	Kiểm tra viết	0
Bài kiểm tra Giao bài tập nhỏ	Kiểm tra thường xuyên	Kết thúc chương 5, chương 6, chương 7,	CL O 5 CL O 6 CL O 7 CL O 11 CL O 14 CL O 15	2 2 2 3 3 3	Kiểm tra vấn đáp	0
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 20 43	CL O 2 CL O 3 CL O 4 CL O 9 CL O 10	2 2 2 3 3		0
	Thi cuối kỳ - Nội dung bao	Cuối học kỳ	CL O 1-7	2 3	Thi viết	0

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Bài tập	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO 1	x	x	x	x
CLO 2	x	x	x	x
CLO 3	x	x	x	x
CLO 4	x	x	x	x
CLO 5	x	x	x	x
CLO 6	x	x	x	x
CLO 7	x	x	x	x
CLO 8	x	x	x	x
CLO 9	x	x	x	x
CLO 10	x	x	x	x
CLO 11	x	x	x	x
CLO 12	x	x		
CLO 13	x	x		
CLO 14	x	x		
CLO 15	x	x		

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Chấp hành đầy đủ nội quy, quy chế của Nhà trường, của Lớp học.
- Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp. Tham gia xây dựng bài học, lĩnh hội kiến thức, liên hệ vận dụng kiến thức với bản thân, chuyên ngành học tập, thực tiễn hoạt động xây dựng đất nước.
- Hoàn thành đúng hạn và yêu cầu bài tập được giao.

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tên Học Phần: Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam

Mã Học phần: BBP204

1. Tên học phần: Lịch Sử Đảng Cộng Sản Việt Nam

2. Tên Tiếng Anh: History of the Communist Party of Vietnam.

3. Số tín chỉ: 02 tín chỉ (24 tiết lý thuyết, 12 tiết thực hành/thảo luận)

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết : Không

Môn học trước: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

5. Các giảng viên phụ trách học phần

T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	hi chú
1	Th.S Nguyễn Trường Kháng	0913027894	nguyentruongkhang@vietbac.edu.vn	VC-TBM
2	Th.s Vũ Châu Hoàn	0332121549	vuchauhoan@vietbac.edu.vn	VC
3	Th.s Dương Đức Quảng	0984476814 0964468154	duongducquang@vietbac.edu.vn	VC
4	Th.s Ngô Thịnh	0912266960	ngothinh@vietbac.edu.vn	VC

6. Mô tả học phần

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 -1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 -1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

7. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) Học phần này trang bị cho sinh viên:	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
CO1	Cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình ra đời, lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền, trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và tiến hành công cuộc Đổi mới.	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	2

C O2	Hình thành phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập	PLO8 (NNA, KT, QLKT)	3
C O3	Hình thành ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin của sinh viên vào sự lãnh đạo của Đảng	PLO13 (CNTT, Cơ khí, Điện), PLO14 (Kế toán, QLKT, NNA)	3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
Kiến thức			
CLO 1	Chứng minh được vai trò và sự phát triển của khoa học Lịch sử Đảng ở Việt Nam	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	3
CLO 2	Chứng minh được tính tất yếu ra đời Đảng cộng sản Việt Nam.	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLTK)	3
CLO 3	Chỉ ra được các sự kiện, các quá trình lịch sử Đảng và vai trò của Đảng đối với những thắng lợi của cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ thực hiện cách mạng giải phóng dân tộc và cách mạng xã hội chủ nghĩa	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	3
Kỹ năng			
CLO 4	Thực hiện việc lựa chọn tài liệu phục vụ cho tìm hiểu lịch sử Đảng	PLO8 (NNA, KT, QLKT)	3
CLO 5	Vận dụng nhận thức lịch sử vào thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử của Đảng	PLO8 (NNA, KT, QLKT)	3
CLO 6	Vận dụng được những chủ trương, đường lối, chính sách cơ bản của Đảng vào công việc và cuộc sống.	PLO8 (NNA, KT, QLKT)	3
Năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm			
CLO 7	Xây dựng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, trung thành với Đảng cộng sản Việt Nam	PLO13(CNTT, Cơ khí, Điện), PLO14 Kế toán, QLKT, NNA)	3
CLO 8	Thực hiện tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng	PLO13 (CNTT, Cơ khí, Điện), PLO14 (Kế toán,	

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
		QLKT, NNA)	

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có): Trong toàn khóa học, sinh viên có thể tham gia các cuộc thi tìm hiểu kiến thức các môn Lý luận Chính trị, tham dự chương trình tọa đàm các chuyên đề Lý luận Chính trị và kết hợp tham quan thực tiễn theo kế hoạch của Nhà trường tổ chức.

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019.

- Tài liệu tham khảo:

2. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1945-1975- thắng lợi và bài học, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2000.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2006.

4. Bộ môn Lý luận Chính trị, Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Kinh tế & QTKD (2020), Bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Đại học Thái Nguyên.

5. Bộ Ngoại giao, Ngoại giao Việt Nam 1945-2000, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002.

6. Bộ Ngoại giao, Mặt trận Ngoại giao với cuộc đàm phán Paris về Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2002.

7. C. Mac – Ăngghen Toàn tập, từ tập 1 đến tập 50, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2004.

8. Đảng Cộng sản Việt Nam, toàn tập, từ tập 1 đến tập 65, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1998- 2018.

9. Đảng Cộng sản Việt Nam 80 năm xây dựng và phát triển, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2010.

10. Đảng Cộng sản Việt Nam - Ban Chấp hành Trung ương - Ban Chỉ đạo tổng kết, Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận- thực tiễn qua 30 năm đổi mới, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2015.

11. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (phần Cương lĩnh, bổ sung và phát triển), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội 2016.
13. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Viện Lịch sử Đảng, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2018.
14. Hồ Chí Minh toàn tập, từ tập 1 đến tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011.
15. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh tiểu sử, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2006.
16. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (tái bản có sửa chữa bổ sung), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2018.
17. Lênin Toàn tập, từ tập 1 đến tập 54, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.
18. Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác –Lênin. Viện Lịch sử Đảng, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập II, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 1995.
19. Archymedes LA. Patti, Why Vietnam?(Tại sao Việt Nam), Nhà xuất bản Đà Nẵng, 1995.
20. Robert S McNamara, Nhìn lại quá khứ - tấn thảm kịch và những bài học về Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2006.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Ph ương pháp đánh giá
1- 2	Chương mở đầu: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam I. Đối tượng nghiên cứu của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Đối tượng nghiên cứu - Phạm vi nghiên cứu II. Chức năng, nhiệm vụ của môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Chức năng của khoa học Lịch sử Đảng - Nhiệm vụ của môn học III. Phương pháp nghiên cứu, học tập môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Phương pháp luận	C LO 1; CLO 4; C LO 7;	3 3 3	Thu yết giảng, gợi mở, vấn đáp	Đá nh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận.

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ong pháp dạy học	Ph ương pháp đánh giá
	- Các phương pháp cụ thể				
3- 5	Chương I: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945) I. Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930) 1. Bối cảnh lịch sử - Tình hình thế giới tác động đến cách mạng Việt Nam - Tình hình Việt Nam - Các phong trào yêu nước của nhân dân Việt Nam trước khi có Đảng 2. Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị các điều kiện để thành lập Đảng. - Chuẩn bị về tư tưởng - Chuẩn bị về chính trị - Chuẩn bị về tổ chức. 3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. - Các tổ chức cộng sản ra đời - Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - Nội dung cơ bản của Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (2/1930) 4. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam - Đặc điểm ra đời của Đảng - Ý nghĩa của việc thành lập Đảng	C LO 2; CLO 5; C LO 8;	3 3 3	Thu yết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đá nh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm
6- 9	II. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945) 1. Phong trào cách mạng 1930 - 1935 và khôi phục phong trào 1932- 1935 - Phong trào cách mạng năm 1930 - 1931 và Luận cương chính trị (10/1930) - Cuộc đấu tranh khôi phục tổ chức và phong trào cách mạng				

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ong pháp dạy học	Ph ương pháp đánh giá
	- Đại hội Đảng lần thứ nhất (3/1935) 2. Phong trào dân chủ (1936 - 1939) - Điều kiện lịch sử và chủ trương của Đảng - Phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ, cơm áo, hòa bình - Ý nghĩa của phong trào dân chủ 3. Phong trào giải phóng dân tộc 1939 – 1945 - Bối cảnh lịch sử và chủ trương chiến lược mới của Đảng - Phong trào chống Pháp – Nhật, đẩy mạnh chuẩn bị lực lượng cho cuộc khởi nghĩa vũ trang - Cao trào kháng Nhật cứu nước và tổng khởi nghĩa giành chính quyền năm 1945 4. Tính chất, ý nghĩa và kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945 - Tính chất - Ý nghĩa - Kinh nghiệm				
1 0-12	Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 -1975) I. Đảng lãnh đạo xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng 1945-1946 - Tình hình Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám - Xây dựng chế độ mới và chính quyền cách mạng	C LO 3; C LO 6; C LO 7; C LO 8;	3 3 3 3	Thu yết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đá nh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ong pháp dạy học	Ph ương pháp đánh giá
	- Tổ chức cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở Nam Bộ, đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ 2. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp và quá trình tổ chức thực hiện từ năm 1946 đến năm 1950 - Kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng - Tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến từ năm 1947 đến năm 1950 3. Đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ đến thắng lợi 1951- 1954 - Đại hội đại biểu lần thứ II và Chính cương của Đảng 2-1951 - Đẩy mạnh phát triển cuộc kháng chiến về mọi mặt - Kết hợp đấu tranh quân sự và ngoại giao kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 4. Ý nghĩa lịch sử và kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ - Ý nghĩa thắng lợi của cuộc kháng chiến - Kinh nghiệm của Đảng về lãnh đạo kháng chiến				
1 3-18	II. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1954-1975) 1. Lãnh đạo cách mạng hai miền giai đoạn 1954-1965 - Khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, chuyển cách mạng miền Nam từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công 1954-1960				

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ong pháp dạy học	Ph ương pháp đánh giá
	- Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam 1961 – 1965 2. Lãnh đạo cách mạng cả nước giai đoạn 1965 – 1975 - Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Đảng trong giai đoạn mới - Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; giữ vững chiến lược tiến công, đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam 1965 – 1975 - Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc 1969 – 1975 3. Ý nghĩa và kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 – 1975 - Ý nghĩa lịch sử - Kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng				
1 9	Thi giữa kì				
2 0-25	Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2020) I. Lãnh đạo cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1986) 1. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1975-1981- Đại hội IV của Đảng - Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc 1976 –	C LO 3; C LO 6; C LO 7; C LO 8;	3 3 3 3	Thu yết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đá nh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ong pháp dạy học	Ph ương pháp đánh giá
	1981 2. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế 1982 - 1986 - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội - Các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế II. Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1986-2020) 1. Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội 1986-1996 - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI và thực hiện đường lối đổi mới toàn diện. - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII và thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 1991- 1996				
2 6-31	Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975- 2020) 2. Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế 1996-2018 - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII và bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước 1996-2001 - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước 2001-2006 - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết đại hội 2006-2011	C LO 3; C LO 6; C LO 7; C LO 8;	3 3 3 3	Thu yết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đá nh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Ph ương pháp đánh giá
	- Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI và Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011 của Đảng - Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế. 3. Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới - Thành tựu của sự nghiệp đổi mới - Các hạn chế và nguyên nhân - Một số kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới				
3 2-36	Chương Kết luận - Những thắng lợi vĩ đại của cách mạng Việt Nam + Một là, thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng tám năm 1945, thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. + Hai là, thắng lợi của các cuộc kháng chiến oanh liệt để giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc + Ba là, thắng lợi của sự nghiệp đổi mới và từng bước đưa đất nước quá độ lên Chủ nghĩa xã hội. - Những bài học lớn về sự lãnh đạo của Đảng + Năm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội + Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân + Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết, đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế + Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế	C LO 3; C LO 6; C LO 7; C LO 8;	3 3 3 3	Thu yết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đá nh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Ph ương pháp đánh giá
	+ Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam + Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam đã làm nổi bật những truyền thống vẻ vang của Đảng				

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐ R đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Bài kiểm tra tự luận	Kiểm tra thường xuyên	Kết thúc chương mở đầu chương 1	CLO 1 CLO 2 CLO 5 CLO 7 CLO 8	3 3 3 3 3	Kiểm tra viết	100
Bài kiểm tra Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên	Kết thúc chương 2	CLO 3 CLO 6 CLO 8	3 3 3	Theo nhóm thảo luận	100
Bài kiểm tra Giao bài tập nhỏ	Kiểm tra thường xuyên	Kết thúc chương 3 chương kết luận	CLO 3 CLO 6 CLO 7 CLO 8	3 3 3 3	Kiểm tra vấn đáp	100
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 19	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	3 3 3 3 3 3		200
	Thi cuối kỳ - Nội dung bao quát tất cả các CDR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 60 phút. (không được sử dụng tài liệu).	Cuối học kỳ 56	CLO 1-3 CLO 2-6	3 3	Thi tự luận	500

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CĐR học phần	Bài tập	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO 1	x	X	x	x
CLO 2	x	X	x	x
CLO 3	x	X	x	x
CLO 4	x	X	x	x
CLO 5	x	X	x	x
CLO 6	x	X	x	x
CLO 7	x	X		
CLO 8	x	X		

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Nghiêm túc chấp hành nội quy, quy chế của Nhà trường, của lớp học.
- Trước khi đến lớp phải học ôn bài cũ, đọc và soạn bài mới. Tìm tòi các loại tài liệu liên quan đến nội dung của bài học trên các sách, báo, tạp chí. Từ đó, sinh viên ghi chép các vấn đề còn khúc mắc để giảng viên sẽ giải đáp vào các buổi học sau.
- Hoàn thành đúng yêu cầu về nội dung và nộp đúng hạn các bài tập của giảng viên môn học đã giao cho. Trung thực trong sử dụng các tài liệu tham khảo.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Tên Học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh
Mã Học phần: BBP203

- 1. Tên học phần:** Tư tưởng Hồ Chí Minh
- 2. Tên Tiếng Anh:** HoChiMinh's Ideology ;
- 3. Số tín chỉ:** 02 tín chỉ (24 tiết lý thuyết, 12 tiết thực hành/thảo luận)
- 4. Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết : Không

Môn học trước: Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học.

5. Các giảng viên phụ trách học phần

T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
	Th.S Nguyễn Trường Kháng	0913027894	nguyentruongkhang@vietbac.edu.vn	G VC-TBM
	Th.s Vũ Châu Hoàn	0332121549	vuchauhoan@vietbac.edu.vn	G VC

	Th.s Dương Đức Quảng	0984476 814 0964468 154	duongducquang@vietbac. edu.vn	G VC
	Th.s Ngô Thịnh	0912266 960	ngothinh@vietbac.edu.vn	G VC

6. Mô tả học phần:

Tư tưởng Hồ Chí Minh là môn khoa học chính trị bao gồm hệ thống quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Nội dung của môn học bao gồm: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa việc học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng ta về: vấn đề độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người.

Qua đó xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên. Giúp sinh viên vận dụng những kiến thức được trang bị để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

7. Mục tiêu học phần

M ục tiêu (G oals)	Mô tả (Goal description) Học phần này trang bị cho sinh viên:	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
C O1	Cung cấp những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh; giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay.	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	2
C O2	Hình thành cho sinh viên khả năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá; vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để nhìn nhận, đánh giá các vấn đề trong lịch sử, trong thực tiễn chính trị - xã hội hiện nay.	PLO8 (Kế toán, QLKT, NNA)	3
C O3	sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong học tập, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; có ý thức, trách nhiệm trong việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức của	PLO13 (CNTT, Cơ khí, Điện), PLO14 (Kế toán, QLKT, NNA)	3

	bản thân.		
--	-----------	--	--

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
Kiến thức			
CLO 1	Trình bày được khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa môn học tư tưởng Hồ Chí Minh	PLO1(Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	2
CLO 2	Trình bày được kiến thức về cơ sở, quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh; giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam và với sự phát triển tiến bộ của nhân loại	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	2
CLO 3	Diễn giải được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLK)	2
CLO 4	Diễn giải được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	2
CLO 5	Trình bày được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLK)	2
Kĩ năng			
CLO 6	Nhận thức được những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người	PLO1 (Cơ khí, Điện, CNTT, NNA, Kế toán, QLKT)	2
CLO 7	Hình thành tư duy độc lập; phân tích, đánh giá vấn đề khách quan, biện chứng, nắm được nguồn gốc và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Nhận thức được giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với dân tộc và nhân loại.	PLO8 (Kế toán, QLKT, NNA)	3
CLO 8	Hình thành khả năng luận giải về con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay. Từ đó kiên	PLO8 (Kế toán, QLKT, NNA)	3

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả (Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
	định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định		
CLO 9	Sử dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản, về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế để nhìn nhận, đánh giá các vấn đề trong lịch sử, trong thực tiễn chính trị - xã hội hiện nay.	PLO8 (Kế toán, QLKT, NNA)	3
CLO 10	Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh để rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cá nhân, nhận thức được những vấn đề về xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.	PLO8 (Kế toán, QLKT, NNA)	3
CLO 11	Nhận thức được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam	PLO13 (CNTT, Cơ khí, Điện), PLO14 (Kế toán, QLKT, NNA)	3
Năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm			
CLO 12	Trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.	PLO13(CNTT, Cơ khí, Điện), PLO14 (Kế toán, QLKT, NNA)	3
CLO 13	Luôn tin tưởng và ủng hộ sự lãnh đạo của ĐCS Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước, góp phần tích cực xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế.	PLO13 (CNTT, Cơ khí, Điện), PLO14 (Kế toán, QLKT, NNA)	3
CLO 14	Xác định được trách nhiệm của bản thân trong học tập, rèn luyện đạo đức để góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; có ý thức, trách nhiệm trong việc tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức của bản thân	PLO13 (CNTT, Cơ khí, Điện), PLO14 (Kế toán, QLKT, NNA)	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có): Trong toàn khóa học, sinh viên có thể tham gia các cuộc thi tìm hiểu kiến thức các môn Lý luận Chính trị, tham dự chương trình tọa đàm các chuyên đề Lý luận Chính trị và kết hợp tham quan thực tế theo kế hoạch của Nhà trường tổ chức.

10. Tài liệu học tập

- *Sách, giáo trình chính:*

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho bậc đại học không chuyên lý luận chính trị), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2020.

- *Tài liệu tham khảo:*

2. Bộ môn Lý luận Chính trị, Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Kinh tế & QTKD, Bài giảng Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đại học Thái Nguyên, 2020

3. Các Mác và Ph.Ăngghen Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia – Sự Thật, 2004

4. Đặng Xuân Kỳ, Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam; Văn kiện Đảng toàn tập; Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng Toàn Tập, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2018

7. GS. Song Thành, Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng lỗi lạc, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2005.

8. Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

9. Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

10. Lê nin Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2005

11. Mạch Quang Thắng, Lê Mậu Hãn, Vũ Quang Hiến, Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

12. Phạm Ngọc Anh, Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh (dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
-3	Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh I. Khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh	CL O 1; CL O 6; CL	2 3 3	Thu yết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận	Đán h giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự

iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phur ơng pháp đánh giá
	II. Đối tượng nghiên cứu môn học tư tưởng Hồ Chí Minh III. Phương pháp nghiên cứu. 1. Phương pháp luận của việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh: a, Thống nhất tính Đảng và tính khoa học. b, Thống nhất lý luận và thực tiễn c, Quan điểm lịch sử - cụ thể. d, Quan điểm toàn diện và hệ thống e, Quan điểm kế thừa và phát triển. 2. Một số phương pháp cụ thể IV. Ý nghĩa của việc học tập môn học tư tưởng Hồ Chí Minh. 1. Góp phần nâng cao năng lực tư duy lý luận 2. Giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng, củng cố niềm tin khoa học gắn liền với trau dồi tình cảm cách mạng, bồi dưỡng lòng yêu nước 3. Xây dựng, rèn luyện phương pháp và phong cách công tác	O 12		nhóm	luận, trắc nghiệm
-9	Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. 1. Cơ sở thực tiễn a. Thực tiễn Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX b. Thực tiễn thế giới cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 2. Cơ sở lý luận a. Giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam b. Tinh hoa văn hóa nhân loại	CL O 2; CLO 6; CL O 12	2 3 3	Thu yết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đán h giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phur ơng pháp đánh giá
	c. Chủ nghĩa Mác- Lênin 3. Nhân tố chủ quan. a. Phẩm chất Hồ Chí Minh b. Tài năng hoạt động, tổng kết thực tiễn phát triển lý luận II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh. 1. Thời kỳ trước ngày 5- 6- 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và có chí hướng tìm con đường cứu nước. 2. Thời kỳ từ giữa năm 1911 đến cuối năm 1920: Dần dần hình thành tư tưởng cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản. 3. Thời kỳ từ cuối năm 1920 đến đầu năm 1930: Hình thành những nội dung cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam. 4. Thời kỳ từ đầu năm 1930 đến đầu năm 1941: Vượt qua thử thách, giữ vững đường lối, phương pháp cách mạng Việt Nam đúng đắn, sáng tạo 5. Thời kỳ từ đầu năm 1941 đến tháng 9- 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện, soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta. III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh. 1. Đối với cách mạng Việt Nam a. Tư tưởng Hồ Chí Minh đưa cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam đến thắng lợi và bắt đầu xây dựng một xã hội mới trên đất nước ta b. Tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam. 2. Đối với sự phát triển tiến bộ				

íết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phur ơng pháp đánh giá
	của nhân loại a. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường giải phóng dân tộc gắn với sự tiến bộ xã hội b. Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển trên thế giới				
0-13	Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc. 1. Vấn đề độc lập dân tộc a. Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc b. Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân c. Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thực sự, hoàn toàn và triệt để d. Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ 2. Về cách mạng giải phóng dân tộc a. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản. b. Cách mạng giải phóng dân tộc trong điều kiện Việt Nam muốn thắng lợi phải do Đảng Cộng Sản lãnh đạo. c. Cách mạng giải phóng dân tộc phải dựa trên lực lượng đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công - nông làm nền tảng d. Cách mạng giải phóng dân tộc cần chủ động, sáng tạo và có	CL O 3; CL O 7; CL O 13	2 3 3	Thu yết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đán h giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phur ơng pháp đánh giá
	khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc. e. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng phương pháp bạo lực cách mạng.				
4-16	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. 1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội. b. Tiến lên chủ nghĩa xã hội là một tất yếu khách quan c. Một số đặc trưng cơ bản của xã hội xã hội chủ nghĩa 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. a. Mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam b. Động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam a. Tính chất, đặc điểm và nhiệm vụ của thời kỳ quá độ. b. Một số nguyên tắc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ quá độ	CL O 3; CL O 7; CL O 13	2 3 3	Thu yết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đán h giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
7-19	III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. 1. Độc lập dân tộc là cơ sở, tiền đề để tiến lên chủ nghĩa xã hội 2. Chủ nghĩa xã hội là điều kiện để đảm bảo nền độc lập dân tộc vững chắc 3. Điều kiện để bảo đảm độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội IV. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam giai đoạn hiện nay. 1. Kiên định mục tiêu và con đường cách mạng mà Hồ Chí Minh đã xác định 2. Phát huy sức mạnh dân chủ xã hội chủ nghĩa 3. Củng cố, kiện, toàn, phát huy sức mạnh và hiệu quả hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị 4. Đấu tranh chống những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ	CL O 3; CL O 7; CL O 13	2 3 3	Thu yết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm
20	Thi giữa kỳ				
21-23	Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam. 1. Tính tất yếu và vai trò lãnh	CL O 4; CL O 8; CL O 14	2 3 3	Thu yết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đánh giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm

iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam 2. Đảng phải trong sạch vững mạnh a. Đảng là đạo đức, là văn minh b. Những vấn đề nguyên tắc trong hoạt động của Đảng c. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. 1. Nhà nước dân chủ a. Bản chất giai cấp của Nhà nước b. Nhà nước của nhân dân c. Nhà nước do nhân dân d. Nhà nước vì nhân dân				
4-27	2. Nhà nước pháp quyền a. Nhà nước hợp hiến, hợp pháp b. Nhà nước thượng tôn pháp luật c. Pháp quyền nhân nghĩa 3. Nhà nước trong sạch, vững mạnh a. Kiểm soát quyền lực Nhà nước b. Phòng chống tiêu cực trong Nhà nước II. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước. 1. Xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh 2. Xây dựng Nhà nước	CL O 4; CL O 9; CL O 14	2 3 3	Thu yết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đán h giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nghiệm
8-31	Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế. I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc.	CL O 5; CL O 8; CL	2 3 3	Thu yết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận	Đán h giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự

iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phur ơng pháp đánh giá
	1. Vai trò của đại đoàn kết toàn dân tộc a. Đại đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng b. Đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam 2. Lực lượng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc a. Chủ thể của khối đại đoàn kết toàn dân tộc b. Nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc 3. Điều kiện để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc 4. Hình thức tổ chức của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - Mặt trận dân tộc thống nhất a. Mặt trận dân tộc thống nhất b. Nguyên tắc xây dựng và hoạt động của Mặt trận dân tộc thống nhất 5. Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế. 1. Sự cần thiết phải đoàn kết quốc tế a. Thực hiện đoàn kết quốc tế nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng. b. Thực hiện đoàn kết quốc tế, nhằm góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của thời đại 2. Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức a. Các lực lượng cần đoàn kết	O 14		nhóm	luận, trắc nghiệm

iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phur ơng pháp đánh giá
	b. Hình thức tổ chức 3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế a, Đoàn kết trên cơ sở thống nhất mục tiêu và lợi ích, có lý có tình. b. Đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ III. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong giai đoạn hiện nay. 1. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế trong hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng 2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh công- nông- trí dưới sự lãnh đạo của Đảng 3. Đại đoàn kết toàn dân tộc phải kết hợp với đoàn kết quốc tế				
2-36	Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức, con người . I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá. 1. Một số nhận thức chung về văn hoá và quan hệ giữa văn hóa và các lĩnh vực khác a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa. b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác. 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hoá. a. Văn hoá là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng b. Văn hoá là một mặt trận c. Văn hoá phục vụ quần chúng nhân dân 3. Quan điểm Hồ Chí Minh về	CL O 5; CL O 9; CL O 14	2 3 3	Thu yết giảng, gợi mở, vấn đáp, thảo luận nhóm	Đán h giá, nhận xét sinh viên trả lời câu hỏi tự luận, trắc nhịệm

iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phur ơng pháp đánh giá
	xây dựng nền văn hoá mới II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức. 1. Quan điểm về vai trò và sức mạnh của đạo đức cách mạng a. Đạo đức là gốc, là nền tảng tinh thần của xã hội, của người cách mạng b. Đạo đức là nhân tố tạo nên sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội 2. Quan điểm về những chuẩn mực đạo đức cách mạng a. Trung với nước, hiếu với dân b. Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư c. Thương yêu con người, sống có tình có nghĩa d. Tinh thần quốc tế trong sáng 3. Quan điểm về những nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng a. Nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức b. Xây đi đôi với chống c. Tu dưỡng đạo đức suốt đời III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người. 1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người 2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người 3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người IV. Xây dựng văn hóa, đạo đức, con người Việt Nam hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh. 1. Xây dựng và phát triển văn hóa, con người 2. Xây dựng đạo đức cách mạng				

1.2. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CD R đánh giá	Tình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Bài kiểm tra thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên	Kết thúc chương 1, chương 2, chương 3	CL O 1 CL O 2 CL O 3 CL O 6 CL O 7 CL O 12 CL O 13	2 2 2 3 3 3 3 3	Theo nhóm thảo luận	15
Bài kiểm tra Giao bài tập nhỏ	Kiểm tra thường xuyên	Kết thúc chương 4, chương 5, chương 6	CL O 4 CL O 5 CL O 8 CL O 9 CLO 13 CL O 14	2 2 3 3 3 3	Kiểm tra vấn đáp	15
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 20	CL O 1 CL O 2 CL O 3 CL O 6 CL O 7 CL O 12 CL O 13	2 2 2 3 3 3 3 3		20
	Thi cuối kỳ - Nội dung bao quát tất cả các CDR quan trọng của môn học	Cuối học kỳ	CL O 1-5 CL O 6-11	2 3	Thi vấn đáp	50

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Thảo luận nhóm	Bài tập	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO 1	X	x	x	x
CLO 2	X	x	x	x
CLO 3	X	x	x	x
CLO 4	X	x	x	x
CLO 5	X	x	x	x
CLO 6	X	x	x	x
CLO 7	X	x	x	x
CLO 8	X	x	x	x
CLO 9	X	x	x	x
CLO 10	X	x	x	x
CLO 11	X			
CLO 12	X			
CLO 13	X			
CLO 14	X			

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Chấp hành đầy đủ nội quy, quy chế của Nhà trường, của Lớp học.
- Chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp. Tham gia xây dựng bài học, lĩnh hội kiến thức, liên hệ vận dụng kiến thức với bản thân, chuyên ngành học tập, thực tiễn hoạt động xây dựng đất nước.
- Hoàn thành đúng hạn và các yêu cầu của giảng viên về kiến thức học phần.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên Học phần: Pháp luật đại cương

Mã Học phần: BFS206

- 1. Tên học phần: Pháp Luật đại cương;**
- 2. Tên Tiếng Anh: Basic Law;**
- 3. Số tín chỉ: : 3 tín chỉ (, 90 tiết tự học).**
- 4. Điều kiện tham gia học tập học phần**
Môn học tiên quyết : Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
	TS Lưu Bình Dương			

6. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp những kiến thức lý luận về nhà nước, pháp luật và một số ngành luật cụ thể trong hệ thống pháp luật Việt Nam trước khi người học tiếp cận với những vấn đề khác thuộc chuyên ngành đào tạo. Môn học được thiết kế gồm 2 nội dung: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật của Việt Nam. Học phần giúp sinh viên có khả năng phân tích các vấn đề lý luận chung về nhà nước, pháp luật. Ngoài ra, học phần này cũng cung cấp khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tế.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	CĐR CTĐT
CO 1	Trang bị Kiến thức cơ bản về các vấn đề lý luận và pháp lý về nhà nước và pháp luật và một số nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Hiến pháp, Luật hành chính, Luật dân sự, Luật hình sự	PLO1
CO 2	Cung cấp các kỹ năng kỹ năng tra cứu các quy định pháp luật và thông tin có liên quan; kỹ năng phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề pháp lý cơ bản.	PLO12
CO 3	Trang bị năng lực làm việc độc lập và theo nhóm để giải quyết các vấn đề; hình thành thói quen tôn trọng và chấp hành pháp luật.	PLO14

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
Kiến thức			
CL O 1	Diễn giải các kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật.	PLO1	2
CL O 2	Trình bày được nội dung cơ bản về hệ thống pháp luật Việt Nam, về văn bản quy phạm pháp luật của nước CHXHCN Việt Nam.	PLO1	2
CL O 3	Phân tích được nội dung cơ bản của một số ngành luật quan trọng trong hệ thống pháp luật của Việt Nam như Luật Hiến pháp, Luật hành chính, Luật dân sự, Luật hình sự.	PLO1	4
Kỹ năng			
CL O 4	Thực hiện giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong thực tế.	PLO12	3
CL O 5	Thể hiện kỹ năng tra cứu các quy định pháp luật về từng vấn đề cụ thể.	PLO12	3
CL O 6	Cho thấy kỹ năng đọc hiểu quy định pháp luật.	PLO12	3
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
CL O7	Cho thấy khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan	PLO14	3
CL O8	Thể hiện phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ tôn trọng và chấp hành pháp luật, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, ham học hỏi	PLO14	3
CL O9	Thể hiện ý thức trách nhiệm công dân, ý thức kỷ luật và thái độ nghề nghiệp đúng đắn.	PLO14	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Phân lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Tự nghiên cứu tài liệu học tập.
- Có đủ các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kì theo quy định của học phần.

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Chương 1:	CLO 1		Thuyết trình	Kiểm tra viết, vấn đáp
2		CLO 2			
3	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 1 được giao + Chuẩn bị các nội dung của chương 1 + Chuẩn bị bài tập nhóm, bài tập cá nhân được giao	CLO 3 CLO 4	2 3	Thảo luận nhóm, tự học	Kiểm tra viết, vấn đáp, bài tập cá nhân
4					
5		CLO 1	3 3		Kiểm tra viết
6	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 2			
7					
8	Chương 7:			Thuyết trình	Kiểm tra viết, vấn đáp
9	B/ Các nội dung tự học ở nhà:			Thảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
10					

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 40%, trong đó:

Chuyên cần: 10%

Kiểm tra thường xuyên: 20%

Kiểm tra giữa kỳ: 10%

12.3. Thi kết thúc học phần: 60%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Tình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Thực hành	Thi cuối kỳ	Theo lịch của ĐT				

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, thuyết trình nhóm, bài tập trên lớp, chuẩn bị bài, tình thần tham gia học tập.

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CĐR học phần	Bài tập	Thảo luận nhóm	KT thường xuyên, giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CL O 1				
CL O 2				
CL O 3				
CL O 4				
CL O 5				

CD R học phần	B ài tập	Thảo luận nhóm	KT thường xuyên, giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CL O 6				
CL O 7				
CL O 8				
CL O 9				

13. Các yêu cầu đối với người học:

(Ví dụ: Đạo đức nghiên cứu khoa học: Các bài tập ở nhà và bài tiểu luận phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ...

- Các nội dung khác: thời gian tham gia trên lớp, ứng xử,...)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên Học phần: Tin học đại cương

Mã Học phần: BFS301

1. Tên học phần: Tin học đại cương;

2. Tên Tiếng Anh: Computing 1;

3. Số tín chỉ: : 3 tín chỉ (2 tín chỉ lý thuyết +1 tín chỉ thực hành, 90 tiết tự học).

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết : Không

Môn học trước : Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

ST T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	G hi chú
	TS Vũ Mạnh Xuân			

7. Mô tả học phần:

Học phần Tin học đại cương trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về máy tính và Internet, phần cứng, phần mềm, hiểu rõ cách thức hoạt động cơ bản của hệ điều hành Windows, mua sắm máy tính, tự tin thuyết trình, khai thác máy tính an toàn và hiệu quả. Sau khi học xong môn này, người học có thể sử dụng thành thạo máy tính trong các công việc như soạn thảo văn bản, sử dụng bảng tính điện tử, phần mềm trình chiếu báo cáo khai thác và sử dụng Internet, sử dụng công cụ trình chiếu, khai thác và sử dụng các phần mềm ứng dụng khác. Qua những kiến thức rất cơ bản đã được trang bị này, sinh viên có thể tự học và áp dụng các kiến thức này vào từng công việc cụ thể sau này.

8. Mục tiêu học phần

9.

Mục c tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	CDR CTĐT
CO 1	Trang bị Kiến thức cơ bản về máy tính, Internet nói chung, phần mềm, phần cứng, một số thiết bị mạng và thiết bị văn phòng liên quan.	2
CO 2	Cung cấp các kỹ năng thao tác với các phần mềm tin học văn phòng cơ bản và một số tiện ích máy tính khác, các dịch vụ trên mạng Internet và các tiện ích có liên quan, các công cụ tìm kiếm trực tuyến và ngoại tuyến.	3
CO 3	Trang bị năng lực làm việc nhóm, tham gia có trách nhiệm trên không gian mạng.	3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Ch uẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
Kiến thức			
CL O 1	Phân biệt được sự khác nhau giữa phần mềm và phần cứng máy tính; phần mềm ứng dụng và phần mềm hệ thống; các thiết bị máy tính và thiết bị mạng cơ bản.	PLO3	2
CL O 2	Phân biệt được mạng máy tính nội bộ (LAN) và mạng Internet.	PLO3	2
CL O 3	Nhận diện được giao diện của các phần mềm văn phòng	PLO3	2
CL O 4	Trình bày được mối nguy hiểm của các phần mềm độc hại	PLO3	2
Kỹ năng			
CL O 5	Kiểm tra, tháo ra và lắp ráp vào được một số linh kiện máy tính cá nhân để bàn thông dụng.	PLO12	3
CL O 6	Thực hiện trình bày và soạn thảo văn bản, ...;	PLO12	3
CL O 7	Thực hiện tính toán, quản lý dữ liệu	PLO12	3
CL O 8	Thực hiện tạo bài thuyết trình, giới thiệu sản phẩm, hay quảng cáo	PLO12	3
CL O 9	Sử dụng thành thạo email trong công việc: trao đổi công việc, marketing	PLO12	3
CL O 10	Sử dụng thành thạo một số dịch vụ mạng phổ biến như lưu trữ dữ liệu trên đám mây, chia sẻ dữ liệu trực tuyến, tạo lập các hội thảo trực tuyến, tạo lập bản khảo sát trực tuyến	PLO12	3
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
CL O 11	Chủ động áp dụng các kiến thức về hệ điều hành, phần mềm và Internet để tự tin cài đặt, khai thác các phần mềm ứng dụng mới phục vụ cho học tập	PLO14	3
CL O 12	Thể hiện năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, hay làm việc trực tuyến một cách hiệu quả.	PLO13	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Phân lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Tự nghiên cứu tài liệu học tập.
- Có đủ các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kì theo quy định của học phần.

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Chương 1:	CLO 1		Thuyết trình	Kiểm tra viết, vấn đáp
2		CLO 2			
3	B/ Các nội dung tự học ở nhà:	CLO 3	2	Thảo luận nhóm, tự học	Kiểm tra viết, vấn đáp, bài tập cá nhân
4	+ Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 1 được giao	CLO 4	3		
5	+ Chuẩn bị các nội dung của chương 1				
6	+ Chuẩn bị bài tập nhóm, bài tập cá nhân được giao				
7			...		
8		.		.	
9	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1	3		Kiểm tra viết
10		CLO 2	3		
11	Chương 7:			Thuyết trình	Kiểm tra viết, vấn đáp
12	B/ Các nội dung tự học ở nhà:			Thảo luận	Kiểm tra viết, vấn đáp

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
0				nhóm	

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 40%, trong đó:

Chuyên cần: 10%

Kiểm tra thường xuyên: 20%

Kiểm tra giữa kỳ: 10%

12.3. Thi kết thúc học phần: 60%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	C ĐR đánh giá	T rình đ ộ n ăng l ực	Ph ương ph áp đá nh giá	Tỷ lệ %
Thực hành	Thi cuối kỳ	Theo lịch của ĐT				

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận

- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, thuyết trình nhóm, bài tập trên lớp, chuẩn bị bài, tình thần tham gia học tập.

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CD R học phần	B ài tập	Thảo luận nhóm	KT thường xuyên, giữa kỳ	Thi kết thúc HP
O 1				
O 2				
O 3				
O 4				
O 5				
O 6				
O 7				
O 8				
O 9				

13. Các yêu cầu đối với người học:

(Ví dụ: Đạo đức nghiên cứu khoa học: Các bài tập ở nhà và bài tiểu luận phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ...

- Các nội dung khác: thời gian tham gia trên lớp, ứng xử,...)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Tên Học phần: Toán cao cấp

Mã Học phần: BFS302

1. Tên học phần: Toán cao cấp ;

2. Tên Tiếng Anh: Advanced Math 1;

3. Số tín chỉ : 3 tín chỉ (tương đương 54 tiết = 36 tiết lý thuyết + 18 tiết thực hành, thảo luận, kiểm tra + 90 tiết tự học).

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết : Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
	GVC-ThS. Lê Thị Hồng Phương	0912464089	phuonglesptn@gmail.com	
	GVC-ThS. Nguyễn Đức Ninh	0912004548	ducninh.supham@gmail.com	
	PGS-TS. Lê Lương Tài	0913001334		
	GS-TSKH. Nguyễn Văn Hộ	0913286773		

6. Mô tả học phần:

Học phần này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ sở về toán học làm nền tảng cho các môn học chuyên ngành kinh tế và công nghệ. Nội dung chính của học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về: Lý thuyết giới hạn, liên tục, phép tính vi phân, phép tính tích phân của hàm một biến số; Đạo hàm riêng, vi phân toàn phần, cực trị của hàm nhiều biến số. Qua đó phát triển cho sinh viên năng lực phân tích, tổng hợp, phát hiện và giải quyết vấn đề, đánh giá, xử lý các bài toán trong lĩnh vực chuyên ngành.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
CO 1	Trang bị các kiến thức cơ bản về: Giới hạn dãy số, giới hạn hàm số, hàm số liên tục, đạo hàm và vi phân cấp cao, cực trị của hàm số một biến số; Đạo hàm riêng, các bài toán về giới hạn, liên tục, tính đạo hàm, vi phân, tích phân của hàm số một biến; đạo hàm riêng, vi phân toàn phần, tìm cực trị của hàm nhiều biến.	PLO2 CNTT, Cơ khí, Điện, Kinh tế, QTKD	3
CO 2	Rèn luyện cho sinh viên khả năng tư duy logic, kỹ năng phân tích, tổng hợp, áp dụng kiến thức vào giải quyết các bài toán một cách khoa học.	.PLO5 CNTT, Điện, Cơ khí	3
CO	Hình thành năng lực làm việc và nghiên cứu	PLO12 CNTT, PLO13 cơ	3

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
3	cứu độc lập, hợp tác, làm việc nhóm một cách nghiêm túc, trách nhiệm, chủ động, tích cực, chăm chỉ.	khí,Điền, PLO14 QLKT, KT	

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
Kiến thức			
CL O 1	Trình bày được các khái niệm về hàm số, các hàm số sơ cấp cơ bản, giới hạn dãy số, giới hạn hàm số, hàm số liên tục, cách tính giới hạn, xét sự liên tục của hàm số, các quy tắc tính đạo hàm., vi phân cấp cao, tìm cực trị của hàm số	PLO2 CNTT, Cơ khí, Điện, Kinh tế, QTKD	1
CL O 2	Trình bày được các khái niệm . tích phân bất định, tích phân xác định, các phương pháp tính tích phân, các ứng dụng của tích phân xác định, tích phân suy rộng, hàm số nhiều biến, giới hạn, liên tục, đạo hàm riêng, vi phân, cực trị của hàm nhiều biến	PLO2 CNTT, Cơ khí, Điện, Kinh tế, QTKD	2
CL O 3	Áp dụng các giới hạn cơ bản, các phương pháp khử dạng vô định, các định lý giới hạn để tính giới hạn, tính đạo hàm và vi phân, tìm cực trị của hàm số. các phương pháp tính tích phân để tính tích phân và các ứng dụng của tích phân xác định	PLO2 CNTT, Cơ khí, Điện, Kinh tế, QTKD	3
CL O 4	Vận dụng được cách tính đạo hàm riêng, vi phân toàn phần và tìm cực trị của hàm nhiều biến, các kiến thức, phương pháp, kĩ năng tính giới hạn, xét sự liên tục, tính đạo hàm, vi phân, tìm cực trị của hàm số vào giải các bài tập tổng hợp.	PLO2 CNTT, Cơ khí, Điện, Kinh tế, QTKD	4
Kỹ năng			
CL O 5	Hình thành kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá và xử lý được các vấn đề nảy sinh trong các bài toán	PLO5 CNTT, Điện, Cơ khí	5
CL O 6	Hình thành năng lực phát hiện giải quyết vấn đề; phương pháp làm việc khoa học, tư duy logic, khả năng trình bày rõ ràng, ngắn gọn	PLO5 CNTT, Điện, Cơ khí	6
CL O 7	Có kỹ năng tự học, tự nghiên cứu độc lập, tìm kiếm, cập nhật kiến thức mới.	PLO5 CNTT, Điện, Cơ khí	7
Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm			
CL O 8	Có khả năng làm việc độc lập và khả năng hợp tác làm việc nhóm hiệu quả;	PLO12 CNTT , PLO13 cơ khí,Điện, PLO14 QLKT, KT,	8

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Phân lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung và tham gia đầy đủ các buổi thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Tự nghiên cứu tài liệu học tập.
- Có đủ các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa kì theo quy định của học phần.

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

[1] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Dĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh. Toán học cao cấp, tập 2, 3, NXB GD, 2008.

[2] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Dĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh. Bài tập toán cao cấp, tập 2, 3, NXB GD, 2000.

[3] Nguyễn Văn Minh, Toán cao cấp, NXB Đại học Thái Nguyên (2016).

- Tài liệu tham khảo:

[1] Vũ Tuấn, Phan Đức Thành, Ngô Xuân Sơn, Giải tích toán học, tập 1, 2, NXB GD 1997.

[2] Nguyễn Thủy Thanh, Đỗ Đức Giáo. Hướng dẫn giải bài tập giải tích toán học, tập 1, 2, 3, NXB ĐHQG HN, 1999.

[3]. Nguyễn Duy Tiến. Bài giảng giải tích tập I. NXB ĐHQGHN (20016). Nguyễn Duy Tiến. Bài giảng giải tích tập I. NXB ĐHQGHN (2001

[4] Y.Y.Gliasko.A.K.Boiatruk.Ia.G.Gai và G.P.Golovach, Giải tích toán học: các ví dụ và bài tập, tập 1, 2, NXB ĐH & THCN, Hà Nội, 1979.

[5] G.M.Fichtengols, cơ sở giải tích toán học, tập 1, 2, NXB ĐH & THCN, Hà Nội, 1972.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
1 – 2	Chương 1. Hàm số một biến số - Giới hạn và liên tục 1.1. Hàm số một biến 1.1.1. Khái niệm hàm số một biến, các hàm số đặc biệt 1.1.2. Các hàm số sơ cấp cơ bản	C LO 1 CLO 5 C LO 6 C LO 8	2 3 3 3	Thuy ết trình, nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm	Đánh giá nhận xét + đánh giá chuyên cần + Kiểm tra thường
3	1.2. Lý thuyết giới hạn	C			

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
– 8	1.2.1. Giới hạn dãy số 1.2.1.1. Các khái niệm cơ bản 1.2.1.2. Các dấu hiệu hội tụ, vô cùng bé, vô cùng lớn 1.2.2. Giới hạn hàm số 1.2.2.1. Các khái niệm cơ bản, giới hạn cơ bản 1.2.2.2. Các dạng vô định, phương pháp khử dạng vô định 1.2.2.3. Điều kiện tồn tại giới hạn, so sánh vô cùng bé – vô cùng lớn 1.2.3. Bài tập thảo luận	LO 9			xuyên
9 – 13	1.3. Hàm số liên tục 1.3.1. Hàm số liên tục, liên tục đều 1.3.2. Các tính chất hàm số liên tục trên một đoạn 1.3.3. Bài tập thảo luận 1.4. Kiểm tra thường xuyên				
1 4 – 18	Chương 2. Phép tính vi phân hàm một biến 2.1. Đạo hàm 2.1.1. Khái niệm đạo hàm, đạo hàm một phía 2.1.2. Quy tắc tính đạo hàm, đạo hàm của hàm số sơ cấp 2.1.3. Đạo hàm cấp cao 2.1.4. Bài tập thảo luận	C LO 2 C LO 5 C LO 6 C LO 8 C	2 3 3 3 3	Thuy ết trình, nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm	Đánh giá nhận xét kết quả thảo luận nhóm + đánh giá chuyên cần
1 9 – 23	2.2. Vi phân 2.3.1. Khái niệm vi phân 2.3.2. Vi phân cấp cao 2.3.3. Ứng dụng tìm cực trị của hàm số 2.3.4. Các định lý cơ bản của đạo hàm 2.3.5. Bài tập thảo luận	LO 9			

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
2 4 – 29	Chương 3. Phép tính tích phân hàm một biến 3.1. Tích phân bất định 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Các phương pháp tính tích phân 3.1.3. Tích phân hàm hữu tỷ, hàm căn thức, hàm mũ, hàm lượng giác 3.1.4. Bài tập, thảo luận	C LO 3 C LO 5 C LO 6 C LO 7 C LO 8 CLO 9	2 3 3 3 3	Thuy ết trình, nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm	Đánh giá nhận xét kết quả thảo luận nhóm + đánh giá chuyên cần + Kiểm tra giữa kì
3 0 – 37	3.2. Tích phân xác định 3.2.1. Định nghĩa, tính chất của tích phân xác định 3.2.2. Các phương pháp tính tích phân 3.2.3. Ứng dụng của tích phân xác định 3.2.4. Bài tập, thảo luận				
3 8 – 41	3.3. Tích phân suy rộng 3.3.1. Các loại tích phân suy rộng 3.3.2. Khảo sát sự hội tụ của tích phân suy rộng 3.3.3. Bài tập thảo luận 3.4. Kiểm tra giữa kì				
4 2 – 45	Chương 4. Hàm số nhiều biến số 4.1. Các khái niệm cơ bản 4.1.1. Định nghĩa hàm nhiều biến 4.1.2. Giới hạn của hàm số nhiều biến số 4.1.3. Tính liên tục của hàm số nhiều biến số 4.1.4. Bài tập, thảo luận	C LO 4 C LO 5 C LO 6 C LO 7 C LO 8 CLO 9	2 3 3 3 3	Thuy ết trình, nêu và giải quyết vấn đề, thảo luận nhóm	Đánh giá nhận xét kết quả thảo luận nhóm + đánh giá chuyên cần + Kiểm tra thường xuyên
4 6 - 50	4.2. Đạo hàm và vi phân hàm nhiều biến 4.2.1. Đạo hàm riêng				

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
	4.2.2. Vi phân toàn phần 4.2.3. Đạo hàm riêng của hàm hợp 4.2.4. Đạo hàm riêng và vi phân cấp cao 4.2.5. Công thức Taylor 4.2.6. Bài tập, thảo luận				
5 1 – 54	4.3. Cực trị của hàm số nhiều biến số 4.3.1. Cực trị của hàm hai biến 4.3.2. Cực trị có điều kiện 4.3.3. Bài tập, thảo luận 4.4. Kiểm tra thường xuyên				

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 40%, trong đó:

Chuyên cần: 10%

Kiểm tra thường xuyên: 20%

Kiểm tra giữa kỳ: 10%

12.3. Thi kết thúc học phần: 60%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	C ĐR đánh giá	T rình đ ộ n ăng l ực	Ph ương ph áp đá nh giá	Tỷ lệ %
Bài kiểm tra tự luận số 1 (thời gian 50 phút)	Kiểm tra thường xuyên Chương 1	Tiết 13	C LO 5 C LO 6 C LO 7	3	Ki ểm tra viết	10

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Bài kiểm tra tự luận số 2 (thời gian 50 phút)	Kiểm tra thường xuyên Chương 4	Tiết 54	C LO 5 CLO 6 C LO 7	3	Kiểm tra viết	10
Tự luận (thời gian 50 phút)	Kiểm tra giữa kỳ Chương 2, 3	Tiết 41	C LO 6 CLO 7	3	Kiểm tra viết	10
Chuyên cần	Chuẩn bị bài, Làm bài tập trên lớp, thảo luận nhóm, tự học.	Thường xuyên trong quá trình học	C LO 6 C LO 7 CLO 8 C LO 9	3	Giải bài tập trên lớp, trình bày báo cáo.	10
	Thi cuối kỳ					
Tự luận (90 phút)	- Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 90 phút. (Sinh viên không được sử dụng tài liệu).	Cuối học kỳ	C LO 1- 4 CLO 5- 7	2 3 3	Kiểm tra viết	60

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, thuyết trình nhóm, bài tập trên lớp, chuẩn bị bài, tình huống tham gia học tập.

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CĐ R học phần	B ài tập	Thảo luận nhóm	KT thường xuyên, giữa kỳ	Thi kết thúc HP
O 1	CL	x	x	
O 2	CL	x	x	
O 3	CL		x	x
O 4	CL		x	x
O 5	CL	x	x	x
O 6	CL	x	x	x
O 7	CL	x	x	x
O 8	CL	x		
O 9	CL	x		

13. Các yêu cầu đối với người học:

(Ví dụ: Đạo đức nghiên cứu khoa học: Các bài tập ở nhà và bài tiểu luận phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ...

- Các nội dung khác: thời gian tham gia trên lớp, ứng xử,...)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kinh tế học vi mô ; **Mã học phần:** BBA301

2. Tên Tiếng Anh: Microeconomics;

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

Học hàm, học vị, họ	Số điện	Email	
---------------------	---------	-------	--

TT	tên	thoại		hi chú

6. Mô tả học phần

Học phần **Kinh tế học vi mô 1** cung cấp cho sinh viên kiến thức về hành vi và cách thức ra quyết định của các thành viên trong nền kinh tế. Học phần được trình bày trong 8 chương, bao gồm một số nội dung cơ bản về: Lý thuyết cầu - cung và cơ chế hình thành giá cả của thị trường; Tác động từ sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường; Độ co giãn của cầu, cung và ứng dụng của các hệ số này trong thực tế; Lý thuyết hành vi người tiêu dùng; Lý thuyết hành vi người sản xuất; Quyết định sản xuất của doanh nghiệp trong những thị trường khác nhau; Những vấn đề cơ bản của thị trường lao động; Thất bại của thị trường và giải pháp can thiệp của Chính phủ. Qua đó, người học có khả năng vận dụng các kiến thức liên quan đến Kinh tế học vi mô vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

7. Mục tiêu học phần

M ục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
C O1	Cung cấp kiến thức căn bản về hành vi và cách thức ra quyết định của các thành viên trong nền kinh tế (người tiêu dùng, doanh nghiệp và Chính phủ).	PL02
C O2	Trang bị kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý.	PL11
C O3	Trang bị năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, luôn chủ động, sáng tạo trong công việc.	PL13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

C huẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	T rình độ năng lực
I	Kiến thức		
C LO1	Trình bày được những khái niệm dùng trong kinh tế học vi mô vào các lĩnh vực kinh tế và quản lý.	PL02,	2
C LO2	Vận dụng được vấn đề cầu, cung, cơ chế hình thành giá cả của thị trường hàng hóa, thị trường lao động.	PL06, PL07, PL08	3
C LO3	Áp dụng sự lựa chọn tối ưu hướng dẫn người tiêu dùng	PL08	3
C LO4	Vận dụng để ra quyết định sản xuất theo một số mục tiêu của doanh nghiệp.	PL06, PL07	3
C LO5	Phân tích được đặc điểm các loại hình thị trường và quyết định sản xuất của doanh nghiệp trong từng thị trường đó.	PL07, PL08	4
C LO6	Phân tích được vai trò và các giải pháp can thiệp của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường	PL08	4
II	Kỹ năng		
C LO7	Hình thành khả năng phân tích, thảo luận về những hiện tượng kinh tế - xã hội xét trên góc độ tiếp cận vi mô.	PL08; PL02	3
C LO8	Hình thành khả năng vận dụng được các lý thuyết trong Kinh tế học vi mô vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.	PL11; PL02	3
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
C LO9	Thực hiện được công việc độc lập hoặc theo nhóm.	PL13	3
C LO10	Thực hiện công việc một cách chủ động và sáng tạo.	PL07, PL08	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. <Vũ Kim Dũng, Nguyễn Văn Công>, <Giáo trình Kinh tế học (Tập 1)>, <NXB Đại học Kinh tế Quốc dân>, <Hà Nội>, <2013>.

- Tài liệu tham khảo:

2. <Vũ Kim Dũng>, <Kinh tế vi mô trắc nghiệm>, <NXB Đại học Kinh tế Quốc dân>, <Hà Nội>, <2009>.

3. <Phạm Văn Minh>, <Bài tập Kinh tế vi mô chọn lọc>, <NXB Thống kê>, <Hà Nội>, <2009>.

4. <Phạm Văn Minh>, <101 bài tập kinh tế vi mô chọn lọc>, <NXB Văn hóa Thông tin>, <Hà Nội>, <2006>.

5. <Tạ Đức Khánh>, <500 câu hỏi trắc nghiệm kinh tế học vi mô>, <NXB Giáo dục>, <Hà Nội>, <2009>.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩ n đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phươ ng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
-2	Chương 1: Tổng quan về kinh tế học 1.1. Giới thiệu tổng quan về kinh tế học 1.1.1. Kinh tế học và nền kinh tế 1.1.2. Các bộ phận của kinh tế học 1.2. Những vấn đề kinh tế cơ bản và các cơ chế kinh tế 1.2.1. Những vấn đề kinh tế cơ bản 1.2.2. Các cơ chế kinh tế 1.3. Nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học 1.3.1. Nội dung 1.3.2. Phương pháp nghiên cứu	CLO1 CLO9	2 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
-4	Chương 1: (Tiếp) 1.4. Lý thuyết lựa chọn kinh tế 1.4.1. Bản chất của sự lựa chọn kinh tế 1.4.2. Tác động của một số quy luật kinh tế tới sự lựa chọn kinh tế 1.4.3. Phân tích cận biên – Phương pháp lựa chọn kinh tế tối ưu. Bài tập	CLO1 CLO7 CLO9 CLO10	2 3 3 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
-6	Chương 2: Cầu – Cung trong nền kinh tế thị trường 2.1. Cầu 2.1.1. Khái quát về cầu 2.1.2. Tác động của giá tới lượng cầu 2.1.3. Tác động của các yếu tố khác tới cầu 2.1.4. Sự di chuyển và dịch chuyển của đường cầu	CLO1 CLO2 CLO7 CLO9	2 3 3 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
-8	Chương 2 (tiếp) 2.2. Cung 2.2.1. Khái quát về cung 2.2.2. Tác động của giá tới lượng cung 2.2.3. Tác động của các yếu tố khác tới cung 2.2.4. Sự di chuyển và dịch chuyển của đường cung	CLO1 CLO2 CLO7 CLO9	2 3 3 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận.
	Chương 2: (tiếp) 2.3. Cân bằng thị trường 2.3.1. Khái niệm và cách xác định TTCB 2.3.2. Trạng thái mất cân	CLO1 CLO2 CLO7 CLO9	2 3 3 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	bằng trên thị trường 2.3.3. Sự tự điều chỉnh của thị trường 2.3.4. Sự thay đổi của trạng thái cân bằng				
0	Chương 2: (tiếp) 2.4. Tác động của sự can thiệp của Chính phủ 2.4.1. Giá trần 2.4.2. Giá sàn 2.4.3. Một số chính sách khác	CLO1 CLO2 CLO7 CLO9	2 3 3 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận.
1-12	Chương 2: (tiếp) - Thảo luận và BT chương 2. - Kiểm tra thường xuyên (số 1).	CLO2 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	4 3 3 3 3	- Trình chiếu powerpoint. - Thảo luận nhóm. - Hỏi và đáp.	- Thuyết trình nhóm - Làm bài tập tại lớp. - Kiểm tra bài tập ngắn.
3-14	Chương 3: Độ co giãn 3.1. Độ co giãn của cầu 3.1.1. Độ co giãn của cầu theo giá 3.1.1.1. Khái niệm 3.1.1.2. Cách tính 3.1.1.3. Phân loại co giãn 3.1.1.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới hệ số co giãn 3.1.1.5. Mối quan hệ giữa hệ số co giãn và tổng doanh thu	CLO1 CLO2 CLO7 CLO9	2 3 3 3	- Trình chiếu powerpoint. - Thảo luận nhóm	- Thuyết trình nhóm - Làm bài tập tại lớp
5	Chương 3: (tiếp) 3.1.2. Độ co giãn của cầu theo thu nhập 3.1.2.1. Khái niệm 3.1.2.2. Cách tính 3.1.2.3. Phân loại co giãn 3.1.3. Độ co giãn chéo của cầu 3.1.3.1. Khái niệm 3.1.3.2. Cách tính	CLO1 CLO2 CLO7 CLO9	2 3 3 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận.

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	3.1.3.3. Phân loại co giãn				
6	Chương 3: (tiếp) 3.2. Độ co giãn của cung theo giá 3.2.1. Khái niệm và công thức tính 3.2.2. Phân loại 3.3. Ứng dụng độ co giãn trong thực tế	CLO1 CLO2 CLO7 CLO9	2 3 3 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
7-18	Chương 3: (tiếp) 3. - Thảo luận và BT chương	CLO2 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	4 3 3 3 3	- Trình chiếu powerpoint. - Thảo luận nhóm - Hỏi và đáp	- Thuyết trình nhóm - Làm bài tập tại lớp
9	Chương 4. Lý thuyết hành vi người tiêu dùng 4.1. Những vấn đề chung về tiêu dùng	CLO1 CLO3 CLO7 CLO9	2 3 3 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình
0 – 21	Chương 4. (tiếp) 4.2. Lý thuyết lợi ích 4.2.1. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần 4.2.2. Lợi ích cận biên và đường cầu 4.2.3. Thặng dư tiêu dùng 4.2.4. Lựa chọn tiêu dùng tối ưu	CLO1 CLO3 CLO7 CLO9	2 3 3 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận - Làm bài tập tại lớp.
2 - 23	Chương 4: (tiếp) 4.3. Lý thuyết bàng quan - ngân sách 4.3.1. Các giả định cơ bản 4.3.2. Đường bàng quan 4.3.3. Đường ngân sách 4.3.4. Sự lựa chọn tối ưu	CLO1 CLO3 CLO7 CLO9	2 3 3 3	- Thuyết giảng - Bài tập	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận - Làm bài tập tại lớp.

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩ n đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phươ ng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	của người tiêu dùng				
4-25	Chương 4: (tiếp) -Thảo luận và bài tập chương 4 - Kiểm tra thường xuyên.	CLO3 CLO7 CLO8 CLO9 CLO1 0	4 3 3 3 3 0	- Trình chiếu powerpoint - Thảo luận nhóm - Bài tập - Hỏi và đáp	- Thuyết trình nhóm - Làm bài tập tại lớp - Kiểm tra bài tập ngắn.
6-28	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO7 CLO8 CLO9 CLO1 0	2 4 4 3 3 3 3 0	Kiểm tra CLOiữa kỳ	Bài kiểm tra tự luận.
9 – 30	Chương 5: Lý thuyết hành vi người sản xuất 5.1. Lý thuyết sản xuất 5.1.1. Các khái niệm 5.1.2. Sản xuất với một đầu vào biến đổi (sản xuất trong ngắn hạn)	CLO1 CLO4 CLO7 CLO9	2 3 3 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận - Làm bài tập tại lớp.
1 – 32	Chương 5: (tiếp) 5.2. Lý thuyết chi phí 5.2.1. Khái niệm và phân loại chi phí 5.2.2. Các chi phí ngắn hạn	CLO1 CLO4 CLO7 CLO9	2 3 3 3	- Thuyết giảng - Bài tập	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận - Làm bài tập tại lớp.
3 – 34	Chương 5: (tiếp) 5.3. Lý thuyết lợi nhuận 5.3.1. Khái niệm và công thức tính 5.3.2. Lợi nhuận kinh tế và lợi nhuận kế toán 5.3.3. Những yếu tố tác	CLO1 CLO4 CLO7 CLO9	2 3 3 3	- Thuyết giảng - Bài	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm cuối tiết học - Bài tập trên lớp

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	động đến lợi nhuận 5.3.4. Quyết định sản xuất của doanh nghiệp 5.3.4.1. Trường hợp có mục tiêu là tối đa hóa doanh thu 5.3.4.2. Trường hợp có mục tiêu là tối đa hóa lợi nhuận			tập	
5-36	Chương 5: (tiếp) -Thảo luận và BT chương 5. - Kiểm tra thường xuyên (số 2).	CLO4 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	4 3 3 3 3	- Trình chiếu powerpoint. - Thảo luận nhóm. - Hỏi và đáp.	- Thuyết trình nhóm - Làm bài tập tại lớp. - Kiểm tra bài tập ngắn.
7-39	Chương 6: Cấu trúc thị trường 6.1. Khái niệm và phân loại thị trường 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Phân loại 6.2. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo 6.2.1. Đặc điểm của thị trường cạnh tranh hoàn hảo 6.2.2. Đường cầu và đường doanh thu biên của hãng CTHH 6.2.3. Sản lượng và lợi nhuận của hãng CTHH 6.2.4. Các quyết định sản xuất trong ngắn hạn của hãng CTHH 6.2.5. Đường cung ngắn hạn của hãng CTHH 6.2.6. Thặng dư sản xuất	CLO1 CLO5 CLO7 CLO9	2 3 3 3	- Thuyết giảng - Bài tập	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận - Làm bài tập tại lớp.
0 - 41	Chương 6: (tiếp) 6.3. Thị trường độc quyền thuần túy (độc quyền bán) 6.3.1. Đặc điểm của thị trường độc quyền bán 6.3.2. Các nguyên nhân dẫn	CLO1 CLO5 CLO7 CLO9	2 3 3 3	- Thuyết giảng - Bài tập	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận - Làm

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	đến độc quyền 6.3.3. Đường cầu và đường doanh thu biên của hãng 6.3.4. Sản lượng và lợi nhuận của hãng độc quyền 6.3.5. Mất không do sức mạnh độc quyền				bài tập tại lớp.
2-43	Chương 6: (tiếp) - Bài tập về CTHH và độc quyền - Kiểm tra thường xuyên (số 3).	CLO5 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	4 3 3 3 3	- Trình chiếu powerpoint. - Thảo luận nhóm. - Bài tập	- Thuyết trình nhóm - Làm bài tập tại lớp. - Kiểm tra bài tập ngắn.
4-45	Chương 6: (tiếp) 6.4. Thị trường cạnh tranh độc quyền 6.4.1. Đặc điểm của thị trường cạnh tranh độc quyền 6.4.2. Đường cầu và lựa chọn sản lượng của hãng 6.5. Thị trường độc quyền tập đoàn 6.5.1. Đặc điểm của thị trường độc quyền tập đoàn 6.5.2. Đường cầu gãy khúc trong thị trường độc quyền tập đoàn 6.5.3. Giá cả kém linh hoạt trong thị trường độc quyền tập đoàn	CLO5 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	4 3 3 3 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
6-47	Thực hiện Bài tiểu luận	CLO2 ; CLO3; CLO4; CLO5 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	4 3 3 3 3	- Thảo luận - Hỏi và đáp	- Nội dung bài tiểu luận của nhóm - Thuyết trình của nhóm

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
8	Chương 7: Thị trường lao động 7.1. Cầu lao động 7.1.1. Cầu lao động của hãng 7.1.2. Cầu lao động của thị trường 7.1.3. Sự di chuyển và dịch chuyển của đường cầu lao động	CLO2 CLO7 CLO9	4 3 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
9	Chương 7: (tiếp) 7.2. Cung lao động 7.2.1. Cung lao động cá nhân 7.2.2. Cung lao động thị trường 7.2.3. Sự di chuyển và dịch chuyển của đường cung lao động 7.3. Cân bằng trên thị trường lao động	CLO2 CLO7 CLO9	4 3 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
0	Chương 8: Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường 8.1. Vai trò của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường 8.1.1. Tầm quan trọng của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường 8.1.2. Các chức năng kinh tế của Chính phủ 8.2. Các nguyên nhân dẫn đến sự can thiệp của Chính phủ 8.2.1. Ngoại ứng 8.2.2. Hàng hóa, dịch vụ công cộng 8.2.3. Cạnh tranh không hoàn hảo 8.2.4. Phân phối thu nhập không công bằng	CLO6 CLO7 CLO9	3 3 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
1 - 52	8.3. Sự can thiệp của Chính phủ trong nền kinh tế thị trường	CLO6 CLO7 CLO8	3 3 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	8.3.1. Xử lý các ngoại ứng 8.3.2. Cung cấp hàng hóa, dịch vụ công cộng 8.3.3. Khắc phục sự không hoàn hảo trên thị trường 8.3.4. Đảm bảo phân phối thu nhập công bằng hơn Bài tập	CLO9 CLO10	3 3		trắc nghiệm, tự luận
3-54	Ôn tập và tổng kết môn học: - Tóm tắt nội dung quan trọng của môn học. - Thông báo điểm Thường xuyên cho SV - Giải đáp các thắc mắc của SV.	CLO1 ; CLO2 ; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7 ; CLO8; CLO9; CLO10	2 4 3 3	- Thuyết trình - Hỏi và đáp	

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

- Kiểm tra thường xuyên: 30%
- Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
Chuyên cần	Đi học đầy đủ, đúng giờ, tinh thần học tập tốt	Từ tiết 1-54				10
Bài tập	Kiểm tra thường	Tiết	C	4	B	10

	xuyên: Chương 1, 2	12	LO2 C LO7 C LO9 C LO10	3 3 3	ài tập nhỏ trên lớp	
Bài tập	Kiểm tra thường xuyên: Chương 3,4	Tiết 25	C LO2 C LO3 C LO7 C LO9 C LO10	4 4 3 3 3	B ài tập nhỏ trên lớp	
Bài tập	Kiểm tra thường xuyên: Chương 5,6	Tiết 43	C LO4 C LO5 C LO7 C LO9 C LO10	4 4 3 3 3	B ài tập nhỏ trên lớp	
Kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 26-28	C LO1 C LO2 C LO3 C LO7 C LO8 C LO9 C LO10	2 4 4 3 3 3 3 3	Ki ểm tra tự luận	20
Tiểu luận nhóm	Làm việc nhóm	Tiết 46-47	C LO2;	4	B áo cáo	10

			CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7 C LO8 C LO9 C LO10	3 3 3 3	tiêu luận.	
Thi KTHP	Thi cuối kỳ - Nội dung bao quát tất cả các CDR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 90 phút (<i>SV không được sử dụng tài liệu</i>).	Cuối học kỳ	C LO1 C LO2 C LO3 C LO4 C LO5 C LO7 C LO8 C LO9 C LO10	2 4 4 4 4 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3	T hi tự luận	50

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CD R học phần	Hình thức kiểm tra			
	Bài tập	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CL O1			X	x
CL O2	x	x	X	x

O3	CL	x	x	X	x
O4	CL	x	x		x
O5	CL	x	x		x
O6	CL		x		
O7	CL	x	x	X	x
O8	CL		x		
O9	CL	x	x		
O10	CL	x	x		

13. Các yêu cầu đối với người học:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kinh tế học vĩ mô **Mã học phần: BBA302**

2. Tên Tiếng Anh: Macroeconomics;

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Chú ý

6. Mô tả học phần

Kinh tế vĩ mô 1 là môn học cơ sở của lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý. Môn học nghiên cứu và xem xét nền kinh tế với tư cách là một tổng thể. Môn học giới thiệu những nguyên lý cơ bản của kinh tế học vĩ mô; sự vận hành của nền kinh tế một nước và sự can thiệp của Chính phủ mỗi quốc gia nhằm đạt được các mục tiêu kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ. Bằng phương pháp mô hình hóa, trừu tượng hóa khoa học, môn học sẽ giải thích mối quan hệ giữa các biến số vĩ mô cơ bản trong từng mô hình kinh tế từ đơn giản đến phức tạp, đồng thời nghiên cứu và phân tích trạng thái của nền kinh tế trong ngắn hạn và dài hạn. Các biến số kinh tế vĩ mô cơ bản như tổng cung, tổng cầu, thất nghiệp, lạm phát, tăng trưởng kinh tế... sẽ được đề cập và giải thích giúp người học có thể hiểu và vận dụng chúng trong phân tích thực tiễn kinh tế của mỗi quốc gia.

7. Mục tiêu học phần

Mục c tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Cung cấp hệ thống kiến thức cơ bản về kinh tế vĩ mô, các kiến thức về lý luận và thực tiễn trong các vấn đề tổng cung, tổng cầu, thu nhập quốc dân, tổng sản phẩm quốc dân, lạm phát, thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Các chính sách kinh tế vĩ mô quan trọng thể hiện sự điều tiết vĩ mô của Chính phủ như chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, chính sách ngoại thương	PL02
CO 2	Trang bị các kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế, người học sẽ lĩnh hội và nắm bắt được những nguyên lý cơ bản của kinh tế học vĩ mô liên quan đến hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cũng như những nguyên lý ban đầu về các chính sách kinh tế vĩ mô của Chính phủ, đồng thời hiểu được sự vận hành của nền kinh tế với tư cách là một tổng	PL08; PL11

	thể.	
CO 3	Trang bị khả năng thực hiện được công việc một cách độc lập hoặc theo nhóm đồng thời luôn chủ động, sáng tạo trong công việc.	PL13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

C huấn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chu ẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
C LO1	Vận dụng được các nội dung cơ bản của kinh tế vĩ mô, đánh giá tác động của các mục tiêu kinh tế vĩ mô đến sự vận hành của hệ thống kinh tế vĩ mô.	2 PL0	3
C LO2	Áp dụng được các biến số đo lường về sản lượng và mức giá	2 PL0	3
C LO3	Vận dụng được các cách thức đo lường tăng trưởng kinh tế, các yếu tố quyết định tới tăng trưởng kinh tế	2; PL0 PL07	3
C LO4	Giải thích được chức năng của hệ thống tài chính, giải thích được cơ chế hoạt động của thị trường vốn vay.	7; PL0 PL08	2
C LO5	Vận dụng được cách tiếp cận thu nhập - chi tiêu và cách tiếp cận mức giá - tiêu dùng, sự khác nhau giữa tổng cầu và tổng chi tiêu, giải thích được tác động các công cụ của chính sách tài khóa	8 PL0	3
C LO6	Phân biệt được ngân hàng thương mại và ngân hàng trung ương, phân loại được các tài sản tài chính	2 PL0	2
C LO7	Giải thích được các loại thất nghiệp, phân loại được các kiểu lạm phát	2 PL0	2
C LO8	Áp dụng được các loại tài khoản của cán cân thanh toán quốc tế, phân biệt được tỷ giá hối đoái danh nghĩa và TGHĐ thực tế	2; PL0 PL08	3

C huấn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chu ẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
C LO9	Phân tích các thông tin về các vấn đề kinh tế vĩ mô	PL0 2	3
C LO10	Giải quyết các vấn đề, dự đoán chiều hướng phát triển và đề xuất được các giải pháp khả thi.	PL0 2; PL07	3
II	Kỹ năng		
C LO11	Hình thành kỹ năng phân tích được các chính sách kinh tế vĩ mô trong thực tiễn nền kinh tế Việt Nam	PL0 7	3
C LO12	Hình thành kỹ năng tính toán tốc độ tăng trưởng kinh tế của quốc gia theo số liệu đã có	PL0 8	3
C LO13	Hình thành kỹ năng xác định các định chế tài chính hiện có tại Việt Nam, các chính sách có tác động tới tiết kiệm và đầu tư của nền kinh tế	PL0 8	3
III	Năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm		
C LO14	Thực hiện được công việc độc lập hoặc theo nhóm. Chủ động, sáng tạo trong công việc.	PL1 3	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có): (Ví dụ như tham quan thực tế)

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

[1]. Nguyễn Văn Công (2012), *Giáo trình kinh tế học, tập II*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

[2]. Nguyễn Văn Công, (2012), *Giáo trình Nguyên lý kinh tế vĩ mô*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Văn Công (2011), *Bài tập Nguyên lý Kinh tế Vĩ mô*, NXB Lao động

[4]. Nguyễn Văn Dân (2013), *Kinh tế học vĩ mô*, NXB Tài chính

[5]. Nguyễn Văn Ngọc (2007), *Bài giảng kinh tế học vĩ mô*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[6]. Nguyễn Văn Ngọc, (2005), *Nguyên lý kinh tế vĩ mô*, NXB Lao động Xã hội, Hà Nội.

[7]. N. Gregory Mankiw (2002), *Kinh tế vĩ mô*, NXB Thống kê, Hà Nội

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1,2,3	Chương 1: Tổng quan về kinh tế học vĩ mô 1.1 Khái quát về kinh tế học vĩ mô 1.2. Các nội dung cơ bản trong kinh tế vĩ mô 1.3. Hệ thống kinh tế vĩ mô	CLO1; CLO14;	2 3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận
4,5,6	Chương 2: Đo lường sản lượng và mức giá 2.1. Tổng sản phẩm trong nước GDP	CLO2; CLO14	3 3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận
7	Chương 2: Đo lường sản lượng và mức	CLO1;	2	Thuyết	Kiểm

STT	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
8,	Giá 2.2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	CLO2; CLO9; CLO10; CLO14;	3 3 3 3	giảng Thảo luận	tra quá trình Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Kiểm tra bài tập ngắn
9	Kiểm tra thường xuyên (bài số 1)	CLO1; CLO2; CLO9; CLO10; CLO14;	2 3 3 3 3	Bài tập	Kiểm tra bài tập tại lớp (trắc nghiệm & tự luận)
10,11, 12,1 3	Chương 3: Tăng trưởng kinh tế 3.1. Khái quát về tăng trưởng kinh tế 3.2. Các nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế	CLO3; CLO14; CLO14 CLO12	3 3 3 3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận
4	Chương 3: Tăng trưởng kinh tế 3.3. Các lý thuyết tăng trưởng kinh tế 3.4. Các chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế	CLO2, CLO3; CLO9; CLO10; CLO14; CLO12 CLO11	3 3 3 3 3 3 3	Thuyết giảng;	Kiểm tra viết Trắc nghiệm
	Thảo luận nhóm	CLO2,	3	Thảo	Thuyết

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
5, 16	chuyên đề 1	CLO3; CLO9; CLO10; CLO14; CLO12 CLO11	3 3 3 3 3 3	<i>luận nhóm</i>	<i>trình nhóm</i>
7,18	Chương 4: Tiết kiệm, đầu tư và hệ thống tài chính 4.1. Hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường 4.2. Thị trường vốn vay	CLO4; CLO14; CLO13	3 3 3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận
9,20	Chương 4: Tiết kiệm, đầu tư và hệ thống tài chính 4.3. Tác động của chính sách đối với tiết kiệm và đầu tư 4.3.1. Tác động của chính sách khuyến khích tiết kiệm 4.3.2. Tác động của chính sách khuyến khích đầu tư 4.3.3. Tác động của chính sách tài khoá	CLO4, CLO3; CLO9; CLO10; CLO12; CLO13; CLO14;	3 3 3 3 3 3 3	Thuyết giảng	Kiểm tra viết Trắc nghiệm
2	Thảo luận nhóm	CLO4,	3	<i>Thảo</i>	<i>Thuyết</i>

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
1,22	chuyên đề 2	CLO3; CLO9; CLO10; CLO14; CLO12 CLO13	3 3 3 3 3 3	<i>luận nhóm</i>	<i>trình nhóm</i>
2 3, 24,	Chương 5: Tổng cầu và tổng cung 5.1. Tổng cầu của nền kinh tế 5.2. Tổng cung của nền kinh tế 5.3. Cân bằng và trạng thái của nền kinh tế 5.4. Các biến động kinh tế ngắn hạn	CLO5; CLO4; CLO9; CLO10; CLO14;	3 3 3 3 3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận
5	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12 CLO13	2 3 3 3 3 3 3 3 3 3	Kiểm tra giữa kỳ	Bài kiểm tra tự luận.
6, 27 ,28	Chương 6: Tổng cầu và chính sách tài khóa 6.1. Tổng cầu và sản	CLO1; CLO5; CLO2; CLO4;	2 3 3 3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình Câu hỏi trắc nghiệm

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	lượng cân bằng 6.1.1. Các giả định nghiên cứu 6.1.2. Cách tiếp cận thu nhập - chi tiêu	CLO9; CLO14;	3 3		và tự luận
9, 30,	Chương 6: Tổng cầu và chính sách tài khóa 6.1. Tổng cầu và sản lượng cân bằng 6.1.3. Tổng chi tiêu và sản lượng cân bằng	CLO1; CLO2; CLO4; CLO5; CLO9; CLO14;	2 3 3 3 3 3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận
1	Kiểm tra thường xuyên (bài số 2)	CLO3; CLO4; CLO5; CLO9; CLO10; CLO13; CLO14;	3 3 3 3 3 3 3	Bài tập	Kiểm tra bài tập tại lớp (trắc nghiệm & tự luận)
2	Chương 6: Tổng cầu và chính sách tài khóa 6.2. Chính sách tài khóa	CLO5; CLO14; CLO11	3 3 3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận
3, 34	Thảo luận nhóm chuyên đề 3	CLO5; CLO14; CLO14	3 3 3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		CLO11	3		
4,35, 36	Chương 7: Tiền tệ và chính sách tiền tệ 7.1. Khái quát về tiền tệ 7.2. Hệ thống ngân hàng và cung tiền	CLO1, CLO6; CLO9; CLO10; CLO14;	2 3 3 3 3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận
7, 38,	Chương 7: Tiền tệ và chính sách tiền tệ 7.3. Lý thuyết ưa thích thanh khoản	CLO1, CLO6; CLO4; CLO14;	2 3 3 3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận
9, 40, 41	Chương 7: Tiền tệ và chính sách tiền tệ 7.4. Chính sách tiền tệ	CLO1, CLO6; CLO9; CLO10; CLO14; CLO11	2 3 3 3 3 3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình
3, 44, 45	Chương 8: Thất nghiệp và lạm phát 8.1. Thất nghiệp	CLO1; CLO7; CLO3; CLO4	2 3 3 3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận
6, 47,	Chương 8: Thất nghiệp và lạm phát 8.2. Lạm phát 8.3. Mối quan hệ giữa lạm phát - thất nghiệp	CLO7; CLO14;	3 3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	và thất nghiệp –tăng trưởng kinh tế				
8	Kiểm tra thường xuyên (bài số 3)	CLO1; CLO4; CLO6; CLO7; CLO9 CLO10; CLO14;	2 3 3 3 3 3 3	Bài tập	Kiểm tra bài tập tại lớp (trắc nghiệm & tự luận)
9, 50, 51	Chương 9: Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở 9.1. Cán cân thanh toán quốc tế	CLO8; CLO14;	3 3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình Câu hỏi trắc nghiệm và tự luận
2, 53, 54	Chương 9: Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở 9.2. Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái	CLO8; CLO9; CLO10; CLO14;	3 3 3 3	Thuyết giảng Thảo luận Thảo luận nhóm	Kiểm tra quá trình Thuyết trình nhóm

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	T hời điểm	CĐR đánh giá	T rình đ ộ n h ĩ n g l ự c	Ph ương ph áp đá nh giá	Tỷ lệ %
Điểm danh, đánh giá trực tiếp	Tần suất đi học, ý thức học tập trên lớp, mức độ tham gia vào bài giảng	T ừ tiết 1 - 54				10
Thảo luận nhóm	Làm việc nhóm Chuyên đề 1	T iết 15,16	CLO 1, CLO4; CLO9; CLO10; CLO14;	2 3 3 3 3	Th uyết trình nhóm	10
	Làm việc nhóm Chuyên đề 2	T iết 2 1,22,	CLO 4, CLO 3; CLO 9; CLO 10; CLO 14; CLO 12 CLO 13	3 3 3 3 3 3 3	Th uyết trình nhóm	
	Làm việc nhóm Chuyên đề 3	T iết 3 3,34	CLO 5; CLO 14; CLO 11	3 3 3	Th uyết trình nhóm	

Hình thức kiểm tra	Nội dung	T hời điểm	CĐR đánh giá	T rình đ ộ n ăng l ực	Ph ương ph áp đá nh giá	Tỷ lệ %
Bài tập kiểm tra định kỳ	Kiểm tra thường xuyên (Bài số 1)	T iết 9	CLO 1; CLO 2; CLO9; CLO 10; CLO 14;	2 3 3 3 3	Bà i tập kiểm tra trên lớp	10
Bài tập kiểm tra định kỳ	Kiểm tra thường xuyên (Bài số 2)	T iết 31	CLO 3; CLO 4; CLO 5; CLO 9; CLO 10; CLO 13; CLO 14;	3 3 3 3 3 3 3	Bà i tập kiểm tra trên lớp	
Bài tập kiểm tra định kỳ	Kiểm tra thường xuyên (Bài số 3)	T iết 48	CLO 1; CLO	2 3	Bà i tập kiểm tra trên lớp	

Hình thức kiểm tra	Nội dung	T hời điểm	CĐR đánh giá	T rình đ ộ n h ư ợc	Ph ương ph áp đá nh giá	Tỷ lệ %
			4; CLO 6; CLO 7; CLO 9 CLO 10; CLO 14;	3 3 3 3 3 3 3 3 3 3		
Tự luận, bài tập, trắc nghiệm	Kiểm tra giữa kỳ	T iết 25	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 9 CLO 10 CLO 11 CLO 12	2 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3 3	Ki ểm tra viết	20
Tự luận, bài tập, trắc	Thi cuối kỳ: - Nội dung bao quát	C uối	CLO 1; CLO2;	2 3	Ki ểm tra	50

Hình thức kiểm tra	Nội dung	T hời điểm	CĐR đánh giá	T rình đ ộ n ăng l ực	Ph ương ph áp đá nh giá	Tỷ lệ %
thực nghiệm	tất cả các CĐR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 90 phút. <i>(Không được sử dụng tài liệu)</i> .	học kỳ	CLO3; CLO 4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO4;	3 3 3 3 3	viết	

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: Bài tập cá nhân, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

R học phần	CD	Hình thức kiểm tra					
		Tự luận	Bài tập	Thảo luận nhóm	Tiểu luận	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
O1	CL	X	X	X	X	X	X
O2	CL	X	X	X	X	X	X
O3	CL	X	X	X	X		X
O4	CL	X	X	X	X	X	X
O5	CL	X	X	X	X	X	X
	CL	X	X	X	X	X	X

R học phần	CD	Hình thức kiểm tra				
	Tự luận	Bài tập	Thảo luận nhóm	Tiểu luận	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
O6						
CL O7	X	X	X	X	X	X
CL O8	X	X	X	X	X	X
CL O9			X	X		
CL O10			X	X		
CL O11			X	X		
CL O12			X	X		
CL O13			X	X		
CL O14	X	X	X	X		

13. Các yêu cầu đối với người học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế

Mã học phần: BBA303

2. Tên Tiếng Anh: History of economic theories

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Kinh tế chính trị Mác -

Lênin

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú

6. Mô tả học phần

Môn học Lịch sử các học thuyết kinh tế hệ thống đầy đủ các quan điểm kinh tế của các trường phái, các đại biểu tiêu biểu trên thế giới gắn với điều kiện lịch sử xuất hiện của chúng từ trước đến nay. Trong quá trình học, sinh viên sẽ nắm được quá trình hình thành, phát sinh, phát triển của từng hệ thống quan điểm kinh tế. Đánh giá các quan điểm kinh tế trong từng thời kỳ với nhau để thấy được ưu nhược điểm và hạn chế của những quan điểm này từ đó có cách nhìn khái quát nhất về quá trình phát triển kinh tế cho đến ngày nay cũng như rút ra những bài học, quan điểm riêng cho bản thân. Sau khi kết thúc học phần, người học nắm được một cách có hệ thống các quan điểm, các học thuyết kinh tế của các trường phái và các đại biểu tiêu biểu trên thế giới gắn với điều kiện lịch sử xuất hiện chúng. Từ đó, có các kiến thức cơ bản làm nền tảng cho việc nghiên cứu các môn học chuyên ngành Kinh tế khác.

7. Mục tiêu học phần

M ục tiêu (<i>Goals</i>)	Mô tả (<i>Goal description</i>) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
C O1	Trang bị các quan điểm kinh tế, ưu nhược điểm của các quan điểm đó, áp dụng vào thực tế những nội dung có giá trị và khắc phục hạn chế của các trường phái kinh tế khác nhau.	PL02
C O2	Trang bị các kỹ năng tư duy, phân tích, xử lý các thông tin kinh tế	PL08
C O3	Cung cấp năng lực chủ động, làm việc theo nhóm	PL11; PL13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	<i>Kiến thức</i>		

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
CLO1	Trình bày được các thuật ngữ thường dùng trong lịch sử các học thuyết kinh tế.	PL0 2	2
CLO2	Trình bày được hệ thống các quan điểm, các học thuyết kinh tế của các trường phái và các đại biểu tiêu biểu trên thế giới gắn với điều kiện lịch sử xuất hiện chúng.	PL0 2	2
CLO3	Diễn giải được mối quan hệ giữa các học thuyết kinh tế với lịch sử, giai cấp, chính trị.	PL0 8	2
CLO4	So sánh được các học thuyết kinh tế về hoàn cảnh ra đời, tư tưởng, giai cấp.	PL0 8	2
CLO5	Chứng minh được sự tiến bộ trong nhận thức, tư tưởng của các học thuyết kinh tế trong lịch sử cũng như đánh giá, phân tích, thảo luận được những hạn chế của các học thuyết đó.	PL0 8	3
II	Kỹ năng		
CLO6	Thể hiện khả năng tự tìm kiếm thông tin, tài liệu	PL1 1	3
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
CLO7	Thể hiện khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm.	PL1 3	3
CLO8	Cho thấy năng lực chủ động, sáng tạo trong công việc.	PL0 8	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

Trong kỳ, sinh viên phải thực hiện một bài tiểu luận. Căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội và các diễn biến khác trên thị trường, sinh viên có thể chủ động lựa chọn chủ đề bài tiểu luận.

9.3. Phần khác (nếu có): Không

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

[1] Trần Bình Trọng (2013), Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế, NXB ĐH Kinh tế quốc dân.

[2] Bộ môn Kinh tế học (2013), Bài giảng Lịch sử các học thuyết kinh tế, Khoa Kinh tế trường ĐH Kinh tế & QTKD

- Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt:

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội..

[4] Phạm Xuân Hoà (1998), Lịch sử các học thuyết kinh tế, NXB Tài Chính, Hà Nội.

[5] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia (2000), Giáo trình Kinh tế chính trị học Mác – Lênin, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6] Tô Văn Lương – Vũ Xuân Lai (2004), Lịch sử các học thuyết kinh tế, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[7] Nguyễn Văn Trinh, Nguyễn Văn Luân, Vũ Văn Nghinh (2000), Lịch sử các học thuyết kinh tế, NXB Thống kê.

Tiếng Anh:

[8] J.M.Keynes (1994), Lý thuyết tổng quát về việc làm, lãi suất và tiền tệ, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[9] Steven Pressman (2003), 50 nhà kinh tế tiêu biểu, NXB Lao động, Hà Nội.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	Chương 1: Đối tượng và Phương pháp nghiên cứu môn LSCHTKT 1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn Lịch sử các học thuyết kinh tế	CLO1 CLO3	2 2	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	1.2. Ý nghĩa nghiên cứu môn Lịch sử các học thuyết KT 1.3. Phương pháp nghiên cứu Lịch sử các học thuyết KT	CLO1 CLO2 CLO7	2 2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
	Chương 2: Sự phát sinh, phát triển và suy thoái của KT chính trị học tư sản cổ điển 2.1 Các học thuyết KT của Chủ nghĩa trọng thương 2.1.1 Hoàn cảnh lịch sử ra đời Chủ nghĩa Trọng thương	CLO2 CLO5 CLO8	2 2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
	Chương 2 (tiếp) 2.1.2. Những tư tưởng kinh tế chủ yếu của Chủ nghĩa Trọng thương	CLO2 CLO3 CLO8	2 2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
	2.1.3 Đặc điểm của chủ nghĩa Trọng thương ở Anh và ở Pháp	CLO2	2 2	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
	Chương 2 (tiếp) 2.1.4.Quá trình tan rã của Chủ nghĩa Trọng thương 2.1.5. Một số nhận xét về Chủ nghĩa Trọng thương	CLO1 CLO2 CLO7	2 2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
	Chương 2 (tiếp) 2.2. Học thuyết kinh tế của những người theo Chủ nghĩa Trọng nông	CLO1 ; CLO2	2 2	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
	2.2.1. Hoàn cảnh lịch sử xuất hiện Chủ nghĩa	CLO1 CLO3	2 2	- Thuyết	- Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	Trọng nông	CLO6	3	giảng - Hỏi đáp	- Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
	Chương 2 (tiếp) - Ứng dụng lý thuyết Bảng cân đối thương mại của Thomas Mun để liên hệ với thực tế.	CLO6 CLO7 CLO8	2 3 3 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
0	- Nghiên cứu những thành tựu KHKH tại thế kỷ XV đối với nền kinh tế.	CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	2 3 3 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
1	Chương 2 (tiếp) 2.2.2. Những quan điểm kinh tế chủ yếu của Chủ nghĩa Trọng nông	CLO3 CLO6 CLO7	2 3 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
2	2.2.3 Những đại diện tiêu biểu của Chủ nghĩa Trọng nông	CLO1 CLO3 CLO6	2 2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
3	Chương 2 (tiếp) 2.3. Kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh 2.3.1 Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chung của trường phái KT chính trị học tư sản cổ điển Anh	CLO2 CLO4 CLO6	2 2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
4	Chương 2 (tiếp) 2.3.2 William Petty (1623-1687)	CLO2 CLO3 CLO6	2 2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
5	2.3.3 Adam Smith (1723-1790)	CLO2 CLO3 CLO6	2 2 3	- Thuyết giảng	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
				- Hỏi đáp	nghiệm, tự luận
6	So sánh quan điểm kinh tế của Adam Smith và William Petty	CLO2 CLO4 CLO6 CLO7 CLO8	2 2 3 3 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
7	Phân tích ưu điểm và hạn chế trong quan điểm kinh tế của Adam Smith và William Petty	CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	2 2 3 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
8	2.3.4 David Ricardo (1772-1823)	CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	2 2 3 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
9	So sánh quan điểm của kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh với Chủ nghĩa trọng thương và Chủ nghĩa trọng nông	CLO4 CLO6 CLO7 CLO8	2 3 3 3	Thảo luận	Kiểm tra quá trình
0	2.4 Kinh tế chính trị học Tư sản thời kỳ hậu cổ điển 2.4.1 Hoàn cảnh ra đời trường phái Kinh tế chính trị hậu cổ điển	CLO2 CLO6	2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
1	2.4.2. Học thuyết kinh tế của Thomas Robert Malthus (1766 - 1834)	CLO1 CLO2 CLO6	2 2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
2	Đánh giá lý thuyết nhân khẩu của Thomas Robert Malthus	CLO4 CLO6 CLO7 CLO8	2 3 3 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
	Chương 3: Kinh tế	CLO2 CLO6	2 3	- Thuyết	- Kiểm tra quá

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
3	chính trị học tiểu tư sản 3.1 Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của trường phái KT chính trị học tiểu tư sản	CLO7	3	giảng - Hỏi đáp	trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
4	3.1.2 Đặc điểm của trường phái KT chính trị học tiểu tư sản	CLO3 CLO6	2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
5	3.2 Học thuyết kinh tế của Sismondi 3.2.1 Tiểu sử và tác phẩm 3.2.2 Những quan điểm kinh tế chủ yếu của Sismondi	CLO3 CLO6	4 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
6	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8	2 2 2 2 3 3 3 3	Kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra tự luận
7	Chương 4: Chủ nghĩa xã hội không tưởng Tây Âu thế kỷ XIX 4.1 Hoàn cảnh lịch sử ra đời của Chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Tây Âu đầu thế kỷ XIX 4.1.1. Tiền đề về kinh tế 4.1.2. Tiền đề về chính trị - xã hội	CLO2 CLO3 CLO6 CLO7 CLO8	2 2 3 2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
8	4.2. Học thuyết của Saint Simon 4.2.1 Tiểu sử và tác phẩm của Saint Simon	CLO2 CLO6	2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
					nghiệm, tự luận
9	4.2.2 Quan điểm lịch sử của Saint Simon	CLO2 CLO5 CLO6	4 3 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
0	4.2.3 Sự phê phán chủ nghĩa tư bản của Saint Simon	CLO2 CLO5 CLO6	4 3 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
1	4.2.4 Dự án về xã hội tương lai của Saint Simon	CLO5 CLO7 CLO8	3 3 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
2	4.3. Học thuyết kinh tế của Charles Fourier 4.3.1 Tiểu sử và tác phẩm của Charles Fourier	CLO5 CLO7 CLO8	3 3 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
3	4.3.2. ý thuyết về lịch sử phát triển xã hội của Charles Fourier 4.3.3. Sự phê phán chủ nghĩa tư bản của Charles Fourier	CLO1 CLO2 CLO5	2 2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
4	Phân tích vai trò của giai cấp công nhân thời kỳ này.	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8	2 2 3 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
5	Bổ sung thêm hiểu biết của bản thân về cuộc đời của Saint Simon, Charles Fourier	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8	2 2 3 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
	4.3.4. Lí luận hiệp hội và dự đoán về xã hội tương lai của	CLO1 CLO2	2 2	- Thuyết	- Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
6	Charles Fourier 4.4 Chủ nghĩa xã hội không tưởng Anh 4.4.1 Đặc điểm của chủ nghĩa xã hội không tưởng Anh	CLO6	3	giảng - Hỏi đáp	- Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
7	4.4.2 Học thuyết kinh tế của Robert Owen 4.5 Nhận xét về học thuyết Chủ nghĩa xã hội không tưởng	CLO1 CLO2 CLO7 CLO8	2 2 3 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
8	- So sánh nền kinh tế của Anh và Pháp thế kỷ XIX	CLO1 CLO2 CLO5	2 2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
9	- Phân biệt sự khác nhau về dự án Xã hội tương lai của 3 vị đại biểu.	CLO1 CLO2 CLO5 CLO7 CLO8	2 2 3 3 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
0	Chương 5: Sự phát sinh và phát triển kinh tế chính trị học Marx – Lenin 5.1 Điều kiện lịch sử phát sinh Chủ nghĩa Marx 5.2 Quá trình xây dựng và phát triển Kinh tế chính trị học Marxit	CLO2 CLO7 CLO8	2 2 3 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
1	5.3 Những đóng góp chủ yếu của Marx và Engels trong Kinh tế chính trị học	CLO1 CLO2 CLO5	2 2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
2	5.4 V.I. Lenin tiếp tục phát triển kinh tế chính trị học Marxit 5.4.1 Tư tưởng của	CLO1 CLO2	2 2	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	Lenin về Chủ nghĩa tư bản độc quyền và Chủ nghĩa tư bản độc quyền Nhà nước				
3	5.4.2 Quan điểm của Lenin về xây dựng Chủ nghĩa xã hội 5.5 Nhận xét chung về các tư tưởng của các nhà kinh điển Marx-Lenin về Chủ nghĩa xã hội, Chủ nghĩa cộng sản	CLO1 CLO2 CLO5	2 2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
4	- Thảo luận về thị trường độc quyền trong thực tế	CLO4 CLO5 CLO7	2 3 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
5	- Nghiên cứu quá trình phát triển của thị trường độc quyền cho đến nay	CLO1 CLO3 CLO6	2 2 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
6	Chương 6: Một số học thuyết kinh tế tư sản hiện đại 6.1 Các học thuyết kinh tế của trường phái “Cổ điển mới” 6.1.1 Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chủ yếu của trường phái “Cổ điển mới” 6.1.2 Các học thuyết kinh tế chủ yếu của trường phái “giới hạn” thành Viene (Áo)	CLO2 CLO3 CLO6	2 2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
7	6.1.3 Trường phái “Giới hạn” ở Mỹ 6.1.4. Trường phái thành Lausanne (Thụy Sĩ) 6.1.5. Trường phái	CLO2 CLO4 CLO6	2 2 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	Cambridge (Anh)				
8	6.2 Học thuyết kinh tế của trường phái Keynes 6.2.1 Hoàn cảnh ra đời và những đặc điểm chủ yếu của học thuyết Keynes 6.2.2 Lý thuyết chung về “Việc làm” của J.M. Keynes	CLO2 CLO3 CLO6	2 2 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
9	6.2.3 Lý thuyết Keynes về sự can thiệp của nhà nước vào KT 6.2.4 Những hạn chế của lý thuyết Keynes	CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	2 2 3 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
0	6.3 Các lý thuyết kinh tế của trường phái chính hiện đại 6.3.1 Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm phương pháp luận của kinh tế học trường phái chính hiện đại 6.3.2 Lý thuyết về nền “Kinh tế hỗn hợp”	CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	2 2 3 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
1	6.3.3 Lý thuyết giới hạn “Khả năng sản xuất” và “Sự lựa chọn” 6.3.4 Lý thuyết Thất nghiệp 6.3.5 Lý thuyết Lạm phát	CLO2 CLO3 CLO6 CLO7	2 2 3 3	- Thuyết giảng - Hỏi đáp	- Kiểm tra quá trình - Câu hỏi trắc nghiệm, tự luận
2	Thảo luận về tình hình thất nghiệp tại Việt Nam giai đoạn hiện nay	CLO2 CLO6 CLO7 CLO8	2 3 3 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
3	Thảo luận về tình hình lạm phát tại Việt Nam giai đoạn hiện nay	CLO2 CLO6 CLO7 CLO8	2 3 3 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
4	Cách thức hạn chế những thất bại của thị trường của chính phủ trong thực tế	CLO2 CLO6 CLO7 CLO8	2 3 3 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30% : (Thảo luận nhóm 10%, Kiểm tra định kỳ: 10%, chuyên cần: 10%)

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CDR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá
Chuyên cần	Đi học đầy đủ, đúng giờ, tinh thần học tập tốt	Từ tiết 1-54			
Bài tập	Kiểm tra thường xuyên: Chương 2	Tiết 10	CLO2 CLO3 CLO7 CLO8	2 2 3 3	Bài tập nhỏ trên lớp
Bài tập	Kiểm tra thường xuyên: Chương 4	Tiết 35	CLO2 CLO4 CLO7 CLO8	2 2 3 3	Bài tập nhỏ trên lớp
Bài tập	Kiểm tra thường xuyên: Chương 6	Tiết 49	CLO2 CLO4 CLO7 CLO8	2 2 3 3	Bài tập nhỏ trên lớp
Kiểm	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết	CLO1	2	Ki

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CDR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá
tra giữa kỳ		26	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	2 4 4 3 3	ểm tra tự luận
Tiểu luận nhóm	Làm việc nhóm	Tiết 52-54	CLO1 CLO2 CLO4 CLO7 CLO8	2 2 2 3 3	Báo cáo tiểu luận.
Thi KTHP	Thi cuối kỳ - Nội dung bao quát tất cả các CDR quan trọng của môn học. - Hình thức thi: vấn đáp. Mỗi SV có 15 phút chuẩn bị và 10 phút trả lời câu hỏi (<i>SV không được sử dụng tài liệu</i>).	Cuối học kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	2 2 2 2 3 3	Thi vấn đáp

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Hình thức kiểm tra			
	Thảo luận nhóm	KT thường xuyên	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO1	x		X	x
CLO2	x	x	X	x
CLO3		x	X	x
CLO4	x	x	X	x
CLO5			X	x
CLO6			X	x
CLO7	x	x		

CDR học phần	Hình thức kiểm tra			
	Thảo luận nhóm	KT thường xuyên	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO8	X	X		

13. Các yêu cầu đối với người học:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kinh tế lượng; Mã học phần: BBA304

2. Tên Tiếng Anh: Econometrics

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết : Không

Môn học trước: Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Kinh tế học vi mô 1, Quản trị học.

5. Các giảng viên phụ trách học phần

S TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại	Email	G hi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				

6. Mô tả học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên một tập hợp những kiến thức và kỹ năng cơ bản trong phân tích và dự báo liên quan đến kinh tế vĩ mô và đầu tư tài chính như lạm phát, lãi suất, tổng sản phẩm quốc dân, xây dựng danh mục đầu tư tài chính, định giá cổ phiếu, quản lý rủi ro... với sự hỗ trợ của phần mềm thống kê EVIEWS.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Trang bị kiến thức căn bản về phân tích hồi quy, mô hình hồi quy, ước lượng các tham số của mô hình, thực hiện kiểm định về hệ số hồi quy cũng như hàm hồi quy. Bản chất và cách phát hiện, cách khắc phục các khuyết tật của mô hình hồi quy (đa cộng tuyến, phương sai của sai số thay đổi, tự tương quan, lựa chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình?	PLO2
CO 2	Trang bị kỹ năng trình bày vấn đề nghiên cứu bằng văn bản, thuyết trình; Sử dụng phần mềm máy tính để ước lượng mô hình hồi quy và thực hiện các kiểm định cũng như dự báo.	PLO13
CO 3	Trang bị năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm	PLO8

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
CLO 1	Trình bày được về phân tích hồi quy, mô hình hồi quy và các giả thiết của mô hình.	PL O2	2
CLO 2	Ước lượng và kiểm định các tham số của mô hình. Kiểm định mô hình.	PL O2	3
CLO 3	Thực hiện các kiểm định phát hiện khuyết tật và biện pháp khắc phục khuyết tật.	PL O8	3
II	Kỹ năng		
CLO 4	Sử dụng phần mềm EVIEWS để ước lượng mô hình hồi quy và thực hiện các kiểm định cũng như dự báo.	PL O8	4
CLO 5	Cho thấy kỹ năng thuyết trình, giao tiếp bằng văn bản	PL O8	3
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
CLO	Phát triển năng lực làm việc độc lập	PL	3

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
6		O13	
CLO 7	Cho thấy khả năng hình thành, quản lý nhóm	PL O13	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có):

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. <Nguyễn Quang Dong>, <Bài giảng Kinh tế lượng>, <NXB Thống kê>, <2006>.

- Tài liệu tham khảo:

- 1.<Nguyễn Quang Dong>, <Giáo trình Kinh tế lượng>, <NXB KTQD>, <2012>.
- 2.<Vũ Thiều>, <Giáo trình Kinh tế lượng>, <NXB Khoa học Kỹ thuật>, <2013>
- 3.<Nguyễn Quang Dong>, <Bài tập Kinh tế lượng với sự trợ giúp của phần mềm EVIEWS>, <NXB Khoa học Kỹ thuật>, <2006>.
- 4.<R. Carter Hill & William E. Griffiths & Guay C. Lim>, <Principles of Econometrics>, <2018>.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	- Giới thiệu về môn học bao gồm: tài liệu chính, tài liệu tham khảo, phần mềm thống kê chính (EViews 7.0), thông tin chung về giảng viên.			Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình

iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	- Giới thiệu về cách đánh giá sinh viên. - Điều kiện để sinh viên được dự thi cuối kỳ. BÀI MỞ ĐẦU I.Kinh tế lượng là gì II.Phương pháp luận của kinh tế lượng				
	Chương 1: Mô hình hồi quy hai biến, một vài tư tưởng cơ bản 1.1 Phân tích hồi quy 1.2 Bản chất và nguồn số liệu cho phân tích hồi quy 1.3 Hàm hồi quy tổng thể (PRF)	CLO1 CLO2	2 3	Th uyết giảng	Kiến m tra quá trình
	1.4 Sai số ngẫu nhiên và bản chất của nó 1.5 Hàm hồi quy mẫu (SRF)				
-5	Chương 2: Mô hình hồi quy hai biến, ước lượng và kiểm định giả thuyết 2.1 Phương pháp bình phương nhỏ nhất 2.1.1 Nội dung phương pháp bình phương nhỏ nhất 2.1.2 Các tính chất của phương pháp bình phương nhỏ nhất	CLO1 CLO2 CLO7	2 3 3	Th uyết giảng	Kiến m tra quá trình
	2.2 Các giả thiết của phương pháp bình phương nhỏ nhất 2.3 Độ chính xác của các ước lượng bình phương nhỏ nhất				
-8	2.4 Hệ số r^2 đo độ phù hợp của hàm hồi quy mẫu 2.5 Khoảng tin cậy và kiểm định các hệ số				
	2.6 Kiểm định sự phù hợp của hàm hồi quy 2.7 Dự báo				
	Ôn tập chương 2				

iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
0-12					
3-15	Thực hành chương II - Tạo file làm việc mới, mở file cũ. - Nhập số liệu, ước lượng MHHQ, đọc kết quả và thực hiện các kiểm định cơ bản trong MHHQ hai biến.	CLO4 CLO6 CLO7	2 3 3	Th ực hành/ Thảo luận	Thự c hành trên máy tính
6	Chương 3: Hồi quy bội 3.1 Mô hình hồi quy k biến 3.1.1 Giới thiệu mô hình 3.1.2 Các giả thiết của mô hình 3.1.3 Ước lượng các tham số của mô hình 3.1.4 Phương sai và độ lệch chuẩn của các ước lượng bình phương nhỏ nhất	CLO 2	2	Th uyết giảng	Kiế m tra quá trình
7	3.2 Ước lượng khoảng tin cậy cho một hệ số 3.3 Kiểm định giả thuyết cho một hệ số	CLO2	3	Th uyết giảng	Kiế m tra quá trình
8	3.4 Hệ số xác định bội và hệ số xác định bội đã hiệu chỉnh 3.5 Hồi quy có điều kiện ràng buộc	CLO2	3	Th uyết giảng	Kiế m tra quá trình
9	3.6 Kiểm định sự phù hợp của hàm hồi quy 3.7 Dự báo	CLO2	3	Th uyết giảng	Kiế m tra quá trình
0-21	Ôn tập chương 3	CLO2 CLO6	3 2	Th uyết giảng	Làm bài tập
2-24	Thực hành chương 3 - Thực hiện kiểm định hệ số hồi quy, kiểm định sự phù hợp của mô hình của mô hình hồi quy bội - Thực hiện kiểm định thu hẹp.	CLO6, CLO4 CLO7	3 3 3	Th ực hành/ Thảo luận	Thự c hành trên máy
5-27	Ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ				
	Kiểm tra giữa kỳ	CLO6	3		Trắc

iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
8-30		CLO3	4		nghiệm
1-32	Chương 4: Hồi quy với biến giả 4.1 Bản chất của biến giả 4.2 Hồi quy với biến giả ảnh hưởng đến hệ số chặn	CLO2	3	Th uyết giảng	Kiế m tra quá trình
	4.3 Hồi quy với biến giả ảnh hưởng đến hệ số góc 4.4 Hồi quy với biến giả ảnh hưởng đồng thời đến hệ số chặn và hệ số góc.	CLO2	3	Th uyết giảng	Kiế m tra quá trình
	4.5 So sánh hai hồi quy 4.4.1 Tư tưởng cơ bản 4.4.2 So sánh hai hồi quy - kiểm định Chow 4.6 Sử dụng biến giả trong phân tích mùa	CLO2	3	Th uyết giảng	Kiế m tra quá trình
3	Thực hành chương 4 Hướng dẫn thực hành mô hình hồi quy với biến giả	CLO6 CLO4 CLO5	2 3 2	Th ảo luận/ Thực hành	Thự c hành trên máy tính
4	Chương 5: Đa cộng tuyến 5.1 Bản chất của đa cộng tuyến 5.1.1 Đa cộng tuyến hoàn hảo 5.1.2 Đa cộng tuyến không hoàn hảo 5.2 Nguyên nhân của đa cộng tuyến 5.2 Hậu quả của đa cộng tuyến	CLO 1. CLO3	2 3	Th uyết giảng	Kiế m tra quá trình
5	5.3 Phát hiện sự tồn tại của đa cộng tuyến 5.4 Biện pháp khắc phục	CLO3	3	Th uyết giảng	Kiế m tra quá trình
6	Thực hành chương 5 Hướng dẫn thực hành cách phát hiện (SD Hồi quy phụ) và biện pháp khắc phục ĐCT.	CLO6 CLO4 CLO5 CLO7	2 3 3 3	Th ảo luận/ Thực hành	Thự c hành trên máy tính
7	Chương 6: Phương sai của sai số thay đổi 6.1. Phương sai của sai số thay	CLO3	3	Th uyết giảng	Kiế m tra quá trình

iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	đổi là gì 6.2. Nguyên nhân 6.3 Hậu quả phương sai của sai số thay đổi				
8-39	6.4 Phát hiện phương sai của sai số thay đổi 6.4.1 Kiểm định White 6.4.2 Kiểm định dựa trên biến phụ thuộc 6.5 Biện pháp khắc phục	CLO3	3	Th uyết giảng	Kiế m tra quá trình
0-42	Thực hành chương 6 Hướng dẫn thực hành cách phát hiện (KĐ White) và biện pháp khắc phục PS của SS thay đổi.	CLO6 CLO4 CLO5	3 3 3	Th ảo luận/ Thực hành	Thự c hành trên máy tính
3	Chương 7: Tự tương quan 7.1 Tự tương quan là gì? 7.2 Nguyên nhân của tự tương quan	CLO3	3	Th uyết giảng	Kiế m tra quá trình
4-45	7.3 Hậu quả của tự tương quan 7.4 Phát hiện tự tương quan 7.4.1 Phương pháp đồ thị 7.4.2 Các kiểm định cho tự tương quan 7.4.2.1 Kiểm định Durbin- Watson 7.4.2.2 Kiểm định Breusch- Godfrey (BG) 7.5 Biện pháp khắc phục	CLO3	3	Th uyết giảng	Kiế m tra quá trình
6-48	Thực hành chương 7 Hướng dẫn thực hành phát hiện (KĐ Breusch – Godfrey) và khắc phục hiện tượng tự tương quan.	CLO6 CLO4 CLO5	3 3 3	Th ảo luận/ Thực hành	Thự c hành trên máy tính
9	Chương 8: Chọn mô hình và kiểm định việc chỉ định mô hình 8.1 Các thuộc tính của mô hình tốt 8.2 Các loại sai lầm chỉ định 8.2.1 Bỏ sót biến thích hợp	CLO3	3	Th uyết giảng	Kiế m tra quá trình

iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	8.2.2 Đưa vào những biến không thích hợp				
0	8.3 Phát hiện những sai lầm chỉ định	CLO3	3	Th uyết giảng	Kiế m tra quá trình
1	Thực hành chương 8 Hướng dẫn thực hành phát hiện hiện tượng bỏ sót biến độc lập trong mô hình (KĐ Ramsey)	CLO6 CLO4 CLO5	3 3 3	Th ảo luận/ Thực hành	Thự c hành trên máy tính
2-53	Thảo luận theo nhóm (3-5 SV một nhóm) - SV lựa chọn một chủ đề, thiết lập mô hình KTL, điều tra với kích thước mẫu tối thiểu 30, chạy mô hình, giải thích kết quả thu được. - Trình bày trước lớp dưới dạng Power Point - Viết báo cáo tổng kết công việc theo yêu cầu của GV	CLO2 CLO6 CLO4 CLO5	3 3 3 3	Th ảo luận/ Thực hành	Trìn h bày trên máy tính; Thảo luận nhóm
4	Ôn tập, giải đáp thắc mắc và tổng kết môn học. Thông báo điểm Thường xuyên cho SV	CLO1 CLO2 CLO3	2 3 3	Th uyết giảng	Kiế m tra quá trình, trắc nghiệm

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	T hời điểm	CD R đánh giá	T rình đ ộ n ăng l ực	Ph ương ph áp đá nh giá	Tỷ lệ %
Thảo	Thu thập số liệu với	5	CL	3	Th	10

Hình thức kiểm tra	Nội dung	T hời điểm	CD R đánh giá	T rình đ ộ n h ĩ ng l ợc	Ph ương ph áp đá nh giá	Tỷ lệ %
luận nhóm Thực hành	mẫu gồm 30 quan sát và thực hiện các yêu cầu: + Nhập số liệu vào phần mềm, tính toán các giá trị thống kê căn bản: trung bình, trung vị,... + Sử dụng phần mềm Eviews chạy ra kết quả hồi quy, đọc và hiểu được các chỉ số trong bảng kết quả + Thực hiện các kiểm định, ước lượng khoảng tin cậy cơ bản và dự báo + Thực hiện các kiểm định để phát hiện ra các khuyết tật của mô hình và thực hiện được các biện pháp khắc phục khả thi	2-53	O2 CL O3 CL O6 CL O5 CL O7	3 3 3 3 3	uyết trình nhóm	
	Kiểm tra giữa kỳ	T iết 28- 30	CL O1 CL O2	2 3		20
	Thi cuối kỳ					
	- Thời gian làm bài 90 phút (Không được sử dụng tài liệu)	C uối học kỳ	CL O1 CL O2 CL O3	2 3 3 		50

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CD R	T ự	B ài tập	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
---------	--------	-------------	-------------------	---------------	--------------------

học phần	luận				
O1	CL	x		x	x
O2	CL		x	x	x
O3	CL		x	x	x
O4	CL		x	x	
O5	CL			x	
O6	CL		x	x	
O7	CL			x	

13. Các yêu cầu đối với người học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TÂM LÝ HỌC QUẢN TRỊ KINH DOANH; **Mã học phần:** BBA305

2. Tên tiếng Anh: Psychology of business administration;

3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết : Triết học, Lịch sử các học thuyết kinh tế, Quản trị học

Môn học trước : Triết học, Lịch sử các học thuyết kinh tế

Khác:

.....

5. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	S	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	G hi chú
1					
2					
3					
4					
5					

6. Mô tả học phần

Tâm lý học quản trị kinh doanh là một học phần rất quan trọng đối với chuyên ngành quản trị kinh doanh nói riêng và ngành kinh tế nói chung. Bản thân môn học sẽ giúp người nghiên cứu biết được các hiện tượng tâm lý của con người và các quy luật tâm lý đó diễn ra trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hơn thế nữa, học phần sẽ trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận thực tiễn về tâm lý trong hoạt động quản trị và hoạt động kinh doanh, từ đó rèn luyện được các kỹ năng cơ bản, cần thiết trong vấn đề giao tiếp như kỹ năng lắng nghe, kỹ năng viết, kỹ năng nói. Môn học không chỉ giúp cho sinh viên có cái nhìn tổng quan về các hiện tượng tâm lý thường xảy ra mà còn giúp cho sinh viên vận dụng chúng vào đời sống hàng ngày cũng như công việc trong tương lai.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Kiến thức về tâm lý học cá nhân, tâm lý trong tập thể và ứng dụng của tâm lý học trong hoạt động quản trị và hoạt động kinh doanh	PL04
CO 2	Kỹ năng nắm bắt, lựa chọn, phân tích, thực thi các vấn đề tâm lý học	PL08
CO 3	Năng lực tự chủ, làm việc độc lập và làm việc nhóm, cập nhật thông tin tự định hướng và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau	PL13 PL14

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
CLO 1	Trình bày được những kiến thức cơ bản về những hiện tượng tâm lý như khái niệm, chức năng, đặc điểm, phương pháp nghiên cứu tâm lý, những hiện tượng tâm lý cá nhân và tâm lý tập thể	PL04	2
CLO 2	Nắm bắt và vận dụng được những hiện tượng tâm lý trong hoạt động quản trị và hoạt động kinh doanh; vận dụng những kiến thức về giao tiếp và đàm	PL04	2, 3

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
	phán trong kinh doanh.		
II	Kỹ năng		
3	CLO Có kỹ năng cơ bản thực hiện nghiên cứu, viết bài luận	PL08	2
4	CLO Có kỹ năng làm việc cơ bản ở các môi trường liên quan đến kiến thức đã học	PL08	3, 4
5	CLO Vận dụng những kiến thức tâm lý học vào cuộc sống	PL08	3
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
6	CLO Có khả năng làm việc độc lập và làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề	PL13	3
7	CLO Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực quản trị, quản lý; Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao	PL13	3
8	CLO Có khả năng cập nhật thông tin, tự định hướng và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;	PL14	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có):

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

TS. Thái Trí Dũng, Giáo trình tâm lý học quản trị kinh doanh – Trường ĐH kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, khoa Quản trị kinh doanh

- Tài liệu tham khảo:

GS. TS. Đỗ Hoàng Toàn, TS. Lê Thị Anh Vân, GV Trần Thị Thúy Sừ (2003), Giáo trình Tâm lý học quản lý kinh tế, NXB Khoa học kỹ thuật.

Bùi Ngọc Oánh (2011), Tập bài giảng tâm lý học quản trị kinh doanh, Đại học mở bán công

Nguyễn Hữu Thụ (2012), Tâm lý học quản trị kinh doanh, NXB Đại học Quốc Gia, Hà Nội.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
1 ,2,3	Chương 1: Mở đầu 1.1. Sơ lược về các hiện tượng tâm lý 1.1.1. Khái niệm về tâm lý 1.1.2. Chức năng các hiện tượng tâm lý 1.1.3. Đặc điểm chung các hiện tượng tâm lý 1.1.4. Phân loại các hiện tượng tâm lý 1.2. Tâm lý học và tâm lý học quản trị kinh doanh 1.2.1. Tâm lý học 1.2.2. Tâm lý học quản trị kinh doanh 1.3. Sơ lược về sự hình thành và phát triển của tâm lý học quản trị kinh doanh 1.3.1. Vài nét về lịch sử hình thành của khoa học tâm lý 1.3.2. Quá trình hình thành của tâm lý học quản trị kinh doanh	CLO 1	2	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình
4 ,5,6	1.4. Vận dụng các phương pháp tìm hiểu tâm lý con người trong quản trị kinh doanh 1.4.1. Quan sát 1.4.2. Thực nghiệm tự nhiên 1.4.3. Phương pháp đàm thoại 1.4.4. Phương pháp dùng bản câu hỏi	CLO 1	2	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	1.4.5. Phương pháp trắc nghiệm hay test 1.4.6. Phương pháp xạ ảnh 1.4.7. Phương pháp tiểu sử 1.4.8. Phương pháp trắc lượng xã hội				
7 ,8,9	Chủ đề: Vận dụng các phương pháp tìm hiểu tâm lý con người trong quản trị kinh doanh	CLO 5, CLO6	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
1 0,11,1 2	Chương 2: Những hiện tượng tâm lý cá nhân 2.1. Hoạt động nhận thức 2.1.1. Nhận thức cảm tính 2.1.2. Nhận thức lý tính 2.1.3. Trí nhớ	CLO 1	2	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình
1 3,14,1 5	2.2. Tình cảm và ý chí 2.2.1. Đời sống tình cảm 2.2.2. Ý chí và hành động ý chí 2.3. Ngôn ngữ 2.3.1. Ngữ ngôn và ngôn ngữ 2.3.2. Hoạt động ngôn ngữ và nhà quản trị 2.4. Nhân cách và các phẩm chất của nhân cách 2.4.1. Một số khái niệm về con người 2.4.2. Các phẩm chất quan trọng của nhân cách	CLO 1	2	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình
1 6,17,1 8	Chủ đề: 1. So sánh các quá trình tâm lý: cảm giác và tri giác, tư duy và tưởng tượng, xúc cảm và tình cảm. 3. Tìm hiểu các phẩm chất quan trọng của nhân cách	CLO 5, CLO6	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
	Chương 3: Tập thể - đối tượng của hoạt động quản trị	CLO	3	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
1 9,20,2 1	3.1. Khái niệm nhóm và tập thể 3.1.1. Nhóm 3.1.2. Tập thể 3.2. Cơ cấu tâm lý – xã hội của tập thể 3.2.1. Cơ cấu chính thức và cơ cấu không chính thức 3.2.2. Cơ cấu tổ chức của tập thể 3.3. Các giai đoạn phát triển của tập thể 3.3.1. Giai đoạn thứ nhất 3.3.2. Giai đoạn thứ hai 3.3.3. Giai đoạn thứ ba	1, CLO2, CLO4		Trìn h chiếu	
2 2,23,2 4	Thi giữa kỳ	CLO 5, CLO6	3		Kiểm tra viết
2 5,26,2 7	3.4. Những yếu tố tâm lý tập thể cần chú ý trong công tác quản trị 3.4.1. Khái niệm tâm lý tập thể 3.4.2. Những hiện tượng tâm lý xã hội phổ biến trong tập thể	CLO 1, CLO2, CLO4	3	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình
2 8,29,3 0	Chủ đề: Giải quyết bài tập tình huống về những yếu tố tâm lý trong tập thể	CLO 5, CLO6	3	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm
3 1,32,3 3	4.2. Những yêu cầu đối với người lãnh đạo 4.2.1. Yêu cầu về chính trị 4.2.2. Yêu cầu về khả năng chuyên môn 4.2.3. Yêu cầu về năng lực tổ chức 4.4.4. Tâm lý trong kiểm tra thực hiện quyết định quản trị 4.3. Uy tín và phong cách lãnh đạo 4.3.1. Uy tín của người lãnh đạo 4.3.2. Phong cách lãnh đạo 4.4. Tâm lý trong quyết định quản	CLO 1, CLO2, CLO4	3	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	trị 4.4.1. Khái niệm quyết định quản trị 4.4.2. Tâm lý trong việc thông qua quyết định quản trị 4.4.3. Tâm lý trong tổ chức thực hiện quyết định quản trị				
3 4,35,3 6	Chủ đề: Giải quyết các tình huống liên quan tới tâm lý trong hoạt động quản trị	CLO 5, CLO6	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
3 7,38,3 9	Chương 5: Tâm lý trong hoạt động kinh doanh 5.1. Đặc điểm nghề nghiệp và phẩm chất cần thiết của nhà kinh doanh 5.2. Tìm hiểu tâm lý thị trường 5.3. Hành vi tiêu dùng 5.3.1. Khái niệm về hành vi tiêu dùng 5.3.2. Nhu cầu tiêu dùng 5.3.3. Động cơ tiêu dùng	CLO 1, CLO2, CLO4	3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
4 0,41,4 2	5.4. Tâm lý trong các chiến lược Marketing 5.4.1. Tâm lý trong thiết kế sản phẩm mới 5.4.2. Tâm lý trong chiến lược giá 5.4.3. Tâm lý quảng cáo thương mại 5.4.4. Tâm lý tiêu thụ sản phẩm 5.5. Tâm lý của các nhóm khách hàng khác nhau 5.5.1. Khách hàng là phụ nữ 5.5.2. Khách hàng là nam giới 5.5.3. Khách hàng là người cao tuổi 5.5.4. Khách hàng là trẻ em 5.5.5. Khách hàng là người bệnh tật, ốm đau 5.5.6. Khách hàng có những cá tính khác nhau	CLO 1, CLO2, CLO4	3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
4 3,44,4 5	Chủ đề: Giải quyết các bài tập tình huống về tâm lý trong hoạt động kinh doanh	CLO 5, CLO6	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
4 6,47,4 8	Chương 6: Giao tiếp trong hoạt động quản trị kinh doanh 6.1. Những vấn đề chung về giao tiếp 6.1.1. Khái niệm về giao tiếp 6.1.2. Tầm quan trọng của giao tiếp 6.1.3. Mô hình giao tiếp 6.1.4. Các loại hình giao tiếp 6.1.5. Các phương tiện giao tiếp 6.1.6. Nguyên nhân việc giao tiếp thất bại 6.2. Các kỹ năng cơ bản của giao tiếp 6.2.1. Kỹ năng nói 6.2.2. Kỹ năng viết 6.2.3. Kỹ năng lắng nghe 6.2.4. Tiến hành các cuộc họp và hội nghị 6.2.5. Tổ chức các bữa tiệc	CLO 1, CLO2, CLO4	3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
4 9,50,5 1	6.3. Những yếu tố tâm lý trong giao tiếp 6.3.1. Nhận thức trong giao tiếp 6.3.2. Tình cảm, xúc cảm trong giao tiếp 6.3.3. Ấn tượng ban đầu 6.3.4. Trạng thái bản ngã trong giao tiếp 6.3.5. Sự hòa hợp tâm lý giữa những người giao tiếp với nhau 6.3.6. Âm thị trong giao tiếp 6.3.7. Kỹ xảo giao tiếp 6.4. Nghệ thuật giao tiếp nơi công sở	CLO 1, CLO2, CLO4	3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	6.4.1. Giao tiếp với cấp trên 6.4.2. Giao tiếp với đồng nghiệp 6.4.3. Giao tiếp với cấp dưới 6.4.4. Giao tiếp với khách đến cơ quan 6.4.5. Giao tiếp với đại lý – khách hàng 6.5. Nghệ thuật thương lượng, đàm phán trong kinh doanh 6.5.1. Khái niệm 6.5.2. Bản chất của quá trình đàm phán 6.5.3. Các kiểu đàm phán				
5 2,53,5 4	Chủ đề: Thảo luận các vấn đề về giao tiếp và đàm phán	CLO 5, CLO6	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	C ĐR đánh giá	T rình đ ộ n ăng l ực	Ph ương ph áp đá nh giá	T ỷ lệ (%)
Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên	Tiết 7- 9, 16-18, 28- 30, 34-36, 43-45, 52-54	C LO3, CLO4 CLO5,	3	Th uyết trình nhóm	3 0

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
			CLO6 CLO7, CLO8			
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 22-24	CLO1, CLO2, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8	3	Kiểm tra viết	20
Trắc nghiệm	Thi cuối kỳ	Cuối học kỳ	CLO1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO6, CLO7 CLO8	3	Kiểm tra trắc nghiệm	50
	- Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 40' phút. (Sinh viên không được sử dụng tài liệu)					

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CĐR học phần	Hình thức kiểm tra			
	Tự luận	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO1	x		X	X
CLO2	x		X	X
CLO3		X		X
CLO4				X

CLO5	x	X	X	
CLO6	x	X	X	X
CLO7	x	X	X	X
CLO8	x	X	X	X

13. Các yêu cầu đối với người học:

Đạo đức nghiên cứu khoa học: Các bài tập ở nhà và bài tiểu luận phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

- Các nội dung khác: thời gian tham gia trên lớp, ứng xử,...)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: RA QUYẾT ĐỊNH QUẢN TRỊ; Mã học phần: BBA306

2. Tên Tiếng Anh:

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết:

Môn học trước : Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Marketing căn bản

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1.				
2.				
3.				
4.				

6. Mô tả học phần:

Ra quyết định quản trị đóng một vai trò quan trọng đối với sự thành công hay thất bại của doanh nghiệp. Vì vậy, để tránh sai lầm khi ra quyết định, đòi hỏi bất cứ nhà quản trị nào cũng phải không ngừng nâng cao chất lượng ra quyết định của chính mình. Dù là việc ở vị trí nào và trong lĩnh vực gì, mỗi nhà quản trị đều phải thường xuyên ra quyết định và chịu trách nhiệm về các quyết định đã lựa chọn. Hơn thế nữa, trong môi trường ngày càng cạnh tranh gay gắt đòi hỏi nhà quản trị phải có năng lực quyết đoán và ra quyết định nhanh chóng. Môn học này sẽ cung cấp và trang bị cho người học các tri thức và kỹ năng phát hiện vấn đề, tìm kiếm nguyên nhân, đề xuất các phương án và lựa chọn quyết định một cách khoa học, sáng tạo và hiệu quả dựa trên những phân tích cả định tính và định lượng.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	CO Kiến thức về nhận diện vấn đề, phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng, đề xuất các giải pháp khả thi, đưa ra quyết định khoa học, sáng tạo dựa trên các quy trình và phương pháp khác nhau; nắm được các mô hình, phương pháp ra quyết định để ra quyết định trong các điều kiện và hoàn cảnh khác nhau, trong môi trường kinh doanh luôn biến động của các tổ chức và doanh nghiệp..	PL 07
2	CO Thực hành kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề phức tạp phát sinh trong quá trình quản trị doanh nghiệp, Sử dụng được các mô hình, quy trình và phương pháp khác nhau trong môi trường kinh doanh luôn biến động để thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp trong thực tiễn quản trị doanh nghiệp.	PL 08; PL 11
3	CO Rèn luyện năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể trong việc ra quyết định trong các doanh nghiệp có quy mô trung bình; có khả năng tự tìm hiểu, học tập, tích lũy kiến thức về vấn đề và quyết định để thực hiện những nhiệm vụ khác nhau trong quản trị tổ chức và doanh nghiệp; chịu trách nhiệm trước tập thể và cộng đồng đối với các quyết định của cá nhân của mình.	PL 11; PL 13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
1	CLO Nhận diện được những vấn đề khác nhau, biết được nội dung, mục đích của các quyết định được sử dụng trong quản trị tổ chức và doanh nghiệp.	PL 07	3
2	CLO Nắm được các mô hình và quy trình để ra quyết định trong quản lý, điều hành hoạt động của tổ chức.	PL 07	3
3	CLO Nắm được các phương pháp khác nhau để ra quyết định trong các điều kiện khác nhau.	PL 07	3

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
II	Kỹ năng		
4	CLO Lựa chọn việc nên đưa ra quyết định dựa trên trí tuệ tập thể hay trí tuệ cá nhân trong các tình huống cụ thể	PL 08	3
5	CLO Giải thích mối quan hệ giữa văn hóa và quyết định, nắm được phương thức ra quyết định trong bối cảnh khác biệt về văn hóa.	PL 11	3
6	CLO Áp dụng các kiến thức về vấn đề và quyết định để đưa ra được các quyết định quan trọng của cá nhân và tập thể.	PL 11	2
7	CLO Sử dụng được các quy trình và phương pháp khác nhau trong các điều kiện và hoàn cảnh cụ thể để thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp trong thực tiễn quản trị doanh nghiệp.	PL 11	2
8	CLO Lựa chọn được việc ra quyết định dựa trên trí tuệ tập thể hay trí tuệ cá nhân trong các tình huống cụ thể	PL 11	2
9	CLO Điều chỉnh việc ra quyết định trong các hoàn cảnh và bối cảnh khác nhau của môi trường kinh doanh.	PL 11	2
10	CLO Chịu trách nhiệm trước tập thể và cộng đồng đối với các quyết định của cá nhân của mình.	PL 11	2
III	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
11	CLO Rèn luyện năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể trong việc ra quyết định trong tổ chức nhóm học tập và trong các tổ chức, doanh nghiệp	PL 13	2
12	CLO Rèn luyện khả năng tự tìm hiểu, học tập, tích lũy kiến thức về vấn đề và quyết định để thực hiện những nhiệm vụ khác nhau trong học tập, trong quản trị tổ chức và doanh nghiệp.	PL 13	2

9. Nhiệm vụ của sinh viên

* *Phản lý thuyết, bài tập, thảo luận*

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.

*** Phần thực hành (nếu có)**

- Các bài thực hành của môn học theo yêu cầu của giáo viên;

*** Phần bài tập lớn, tiểu luận (nếu có)**

- Tên bài tập lớn hoặc tiểu luận theo yêu cầu của giáo viên;

10. Tài liệu học tập

- *Sách, giáo trình chính:*

1. PGS.TS. Hoàng Văn Hải(chủ biên); Nguyễn Viết Lộc; Nguyễn Ngọc Thắng, Ra quyết định quản trị, NXB ĐH Quốc gia Hà Nội, 2014

2. Bộ môn QTDN, Trường Đại học kinh tế và Quản trị Kinh doanh, Bài giảng Ra quyết định quản trị, các phiên bản từ năm 2019. .

- *Tài liệu tham khảo:*

1. Max H. Bazerman, Don A. Moore, Judgment in managerial decision making, 2009.

2. PGS.TS. Ngô Kim Thanh – PGS.TS. Lê Văn Tâm (đồng chủ biên), Giáo trình Quản trị doanh nghiệp, Nhà xuất bản đại học kinh tế Quốc dân, 2012.

3. PGS.TS.Ngô Kim Thanh – TS Nguyễn Thị Hoài Dung (đồng chủ biên), Giáo trình Kỹ năng quản trị, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2012

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực)	Phư ơng pháp dạy học)	Phươ ng pháp đánh giá
,2,3	Giới thiệu học phần, đề cương học phần, phương pháp học, hình thức kiểm tra đánh giá	CLO 1	3	Thu yết giảng, thảo luận	Kiểm tra viết
,5,6	Chương I: VẤN ĐỀ VÀ RA QUYẾT ĐỊNH QUẢN TRỊ A/ Các nội dung ở trên lớp: 1.1 Vấn đề là gì? 1.2 Nguồn gốc phát sinh vấn đề 1.3 Nhận diện vấn đề 1.4. Quyết định quản trị	CLO 1; CLO 10	3 2	Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 1 được giao + Chuẩn bị các nội dung của chương 2 + Chuẩn bị bài tập nhóm, bài tập cá nhân được giao	CLO 11 CLO 12;	2 2	Bài tập ở nhà, thảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp, bài tập cá nhân
iết 7,8,9 , 10, 1, 2	Chương 2: MÔ HÌNH RA QUYẾT ĐỊNH A/ Các nội dung ở trên lớp: 2.1 Xác định vấn đề và mục tiêu 2.2 Phân tích các nguyên nhân 2.3 Đề xuất các phương án 2.4 Đánh giá các phương án 2.5 Lựa chọn phương án tối ưu	CLO 2; CLO 7	3 2	Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 2 được giao	CLO 11 CLO 12;	2 2	Bài tập ở nhà, thảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp, bài tập cá nhân

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực)	Phư ơng pháp dạy học)	Phương pháp đánh giá
	+ Chuẩn bị các nội dung của chương 3 + Chuẩn bị bài tập nhóm, bài tập cá nhân được giao				
3, 4, 5, 6, 7, 8	Chương 3: CÁC PHƯƠNG PHÁP RA QUYẾT ĐỊNH 3.1 Nội dung của các phương pháp ra quyết định quản trị 3.2 Tư duy nhóm 3.3 Sáng tạo trong ra quyết định 3.4 Bối cảnh trong ra quyết định	CLO 3; CLO 7;	3 2	Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 3 được giao + Chuẩn bị các nội dung của chương 4 + Chuẩn bị bài tập nhóm, bài tập cá nhân được giao	CLO 11 CLO 12;	2 2	Bài tập ở nhà, thảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
9, 20, 21, 22, 23, 24	Chương 4: PHÁT HUY TRÍ TUỆ TẬP THỂ TRONG RA QUYẾT ĐỊNH 4.1. Ưu thế của ra quyết định quản trị dựa trên trí tuệ của số đông 4.2. Các điều kiện để phát huy trí tuệ tập thể 4.3 Lôi cuốn nhân viên vào việc ra quyết định 4.4 Vai trò của lãnh đạo	CLO 4; CLO 8;	3 2	Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thảo luận, học nhóm Thu yết trình	Kiểm tra viết, vấn đáp
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: +Nghiên cứu câu hỏi chương 4 được giao + Chuẩn bị các nội dung	CLO 11 CLO 12; CLO	2 2 2	Bài tập ở nhà, thảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp

íết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực)	Phư ơng pháp dạy học)	Phương pháp đánh giá
	của chương 5 + Chuẩn bị bài tập nhóm, bài tập cá nhân được giao	10			
5, 6, 27, 8, 9, 0	Chương 5: RA QUYẾT ĐỊNH TRONG CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC NHAU 5.1 Ra quyết định trong điều kiện chắc chắn 5.2 Ra quyết định trong điều kiện rủi ro 5.3 Ra quyết định trong điều kiện không chắc chắn 5.4 Tình huống thực tế trong việc ra quyết định xây dựng nhà máy	CLO 7; CLO 10;	2 2	Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gọi mở, thảo luận, học nhóm Thu yết trình	Kiểm tra viết, vấn đáp
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: +Nghiên cứu câu hỏi chương 5 được giao +Chuẩn bị các nội dung của chương 6 + Chuẩn bị bài tập nhóm, bài tập cá nhân được giao	CLO 11 CLO 12;	2 2	Bài tập ở nhà, thảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
1, 2, 3	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1; CLO2; CLO 3; CLO 7	3 3 3 2		Kiểm tra viết
4, 5, 6, 7,	Chương 6: VĂN HÓA VÀ RA QUYẾT ĐỊNH A/ Các nội dung ở trên lớp: 6.1 Tác động của văn hóa đến ra quyết định quản trị 6.2 Sự hòa hợp giữa quyết định quản trị và văn hóa doanh nghiệp	CLO 5 CLO 9	3 2	Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gọi mở, thảo luận, học nhóm Thu	Kiểm tra viết, vấn đáp

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực)	Phư ơng pháp dạy học)	Phương pháp đánh giá
8, 39,	6.3 Ra quyết định trong bối cảnh khác biệt văn hóa			yết trình	
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi được giao + Chuẩn bị các nội dung của bài học được giao + Chuẩn bị bài tập nhóm, bài tập cá nhân được giao	CLO 10; CLO 11; CLO 12	3 2 2	Bài tập ở nhà, thảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
0, 41, 42 3, 4 45,	Chương 7: ỨNG DỤNG LÝ THUYẾT TỐI ƯU HOÁ SẢN XUẤT VÀ TIÊU DÙNG TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH A/ Các nội dung ở trên lớp: 7.1 Khái niệm bài toán tối ưu 7.2 Các bài toán sản xuất và tính toán tối ưu 7.3 Tính toán tối ưu trong điều kiện có ràng buộc	CLO 7 CLO 9;	2 2	Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gọi mở, thảo luận, học nhóm Thu yết trình	Kiểm tra viết, vấn đáp
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi được giao + Chuẩn bị các nội dung của bài học được giao + Chuẩn bị bài tập nhóm, bài tập cá nhân được giao	CLO 11; CLO 12	2 2	Bài tập ở nhà, thảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
6, 47, 48 9, 0,	Chương 8: RA QUYẾT ĐỊNH DỰA TRÊN KINH NGHIỆM VÀ TRÍ TUỆ CẢM XÚC. A/ Các nội dung ở trên lớp: 8.1 Ra quyết định dựa trên kinh nghiệm	CLO 4 CLO 6	3 2	Giải thích cụ thể, thuyết giảng, câu hỏi gọi mở, thảo luận, học nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp

íết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực)	Phư ơng pháp dạy học)	Phương pháp đánh giá
1,	8.2 Ra quyết định dựa trên trí tuệ cảm xúc			Thu yết trình	
2	8.3 Ra quyết định trong đàm phán và các khung tham chiếu khác nhau				
3,	B/ Các nội dung tự học ở nhà:	CLO 10;	2	Bài	Kiểm tra
4	+ Nghiên cứu câu hỏi được giao	CLO 11	2	tập ở nhà, thảo luận nhóm	viết, vấn đáp
	+ Chuẩn bị các nội dung của bài học được giao	CLO 12			
	+ Chuẩn bị bài tập nhóm, bài tập cá nhân được giao				

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hìn h thức kiểm tra	Nội dung	Thờ i điểm	C ĐR đánh giá	T rình đ ộ n ăng l ực	Ph ương ph áp đá nh giá	Tỷ lệ %
Tự luận	Kiểm tra thường xuyên					30
	Bài 1	7 Tiết	C LO1	3	Vi ết	
	Bài 2	Tiết	C	3	Vi	

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
		26	LO1; CLO4	3	ết	
	Bài 3	Tiết 46	C LO7;	2	Vi ết	
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 31,32,33	C LO1; CLO2; C LO3; C LO4; C LO7; C LO8.	3 3 3 2	Vi ết	20
Tự luận	Thi cuối kỳ					50
	- Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 90 phút, sinh viên được phép sử dụng tài liệu	Cuối học kỳ	C LO1; CLO2; C LO3; C LO4 C LO5; C LO6;	2 2 2 3 3 3 4 4	Vi ết	

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Tình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
			C LO7; C LO8; C LO9			

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Hình thức kiểm tra					
	Tự luận	Bài tập	Tiểu luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên	Kiểm tra giữa kỳ	Thi kết thúc HP
1	x	x	x	x	X	x
2	x	x	x		X	x
3	x	x	x		X	x
4	x	x	x	x		x
5	x	x	x			x
6		x	x			x
7	x	x	x	x	x	x
8	x	x	x	x	x	x
9	x	x	x			x

CDR học phần	Hình thức kiểm tra					
	T ự luận	B ài tập	T hảo luận nhóm	K T hường xuyên	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
10 CLO		x	x			
11 CLO		x	x			
12 CLO		x	x			

13. Các yêu cầu đối với người học:

Tham dự đầy đủ các buổi học. Nếu vắng phải có lý do chính đáng và phải xin phép trước. Bài tập cá nhân và bài tập nhóm phải làm đầy đủ và không được sao chép. Nếu phát hiện sao chép sẽ bị điểm 0 (không).

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ HỌC Mã học phần: BBA307

2. Tên Tiếng Anh: Fundamental Management

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết:

Không.....

Môn học trước: Không

.....

Khác:

.....

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú

6. Mô tả học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về quản trị các hoạt động của một tổ chức nhằm đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện mục tiêu chung. Giúp sinh viên có khả năng phân tích tác động của các yếu tố môi trường đến hoạt động của tổ chức. Ngoài ra, học phần này cũng cung cấp khả năng vận dụng kiến thức đã học để xây dựng chính sách phát triển của tổ chức thông qua các chức năng của hoạt động quản trị.

7. Mục tiêu học phần

Mục c tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Kiến thức về quản trị trong các tổ chức; thông tin và ra quyết định trong quản trị; môi trường quản trị; các chức năng cơ bản của quản trị các tổ chức như lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra	PL02; PL06
CO 2	Kỹ năng phân tích, lập luận và vận dụng các công cụ quản trị cơ bản để giải quyết các vấn đề quản trị trong tổ chức nói chung	PL05; PL07
CO 3	Xác định và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị, quản lý, tự định hướng và thích ứng linh hoạt với sự biến đổi của môi trường	PL08; PL11 PL13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
1	Trình bày được những vấn đề cơ bản có tính tổng quan về quản trị trong các tổ chức, thông tin và quyết định trong quản trị tổ chức, những vấn đề cơ bản về môi trường quản trị, bao gồm môi trường bên trong và môi trường bên ngoài có ảnh hưởng đến hoạt động của các tổ chức.	PL0 2	2
2	Vận dụng các chức năng cơ bản của quản trị như hoạch định; tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra vào thực tiễn quản trị của một tổ chức cụ thể.	PL0 4; PL07	3
3	Phân tích được các vấn đề quản trị trong tổ chức, xây dựng kế hoạch, lựa chọn cơ cấu tổ chức và lãnh đạo hiệu quả con người trong tổ chức	PL0 4	4
II	Kỹ năng		
4	Xử lý tình huống chuyên môn thông thường liên quan đến lĩnh vực quản trị, quản lý	PL1 1;	3
5	Ra quyết định trong một số các tình huống liên quan đến các chức năng của nhà quản trị.	PL0 7	3
6	Hình thành năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực quản trị, quản lý; Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao	PL0 8	3
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
7	Hình thành khả năng làm việc độc lập và làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề quản trị trong tổ chức	PL1 3	3
8	Hình thành khả năng tự chủ, lập kế hoạch, quản lý, thích với các môi trường làm việc khác nhau;	PL1 3	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phân lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.

- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có):

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

Đoàn Thị Thu Hà, Giáo trình Quản trị học, Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009.

-

Tài liệu tham khảo:

Bộ môn Khoa học quản lý, Bài giảng Quản trị học, 2018.

Giáo trình Quản trị học, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội, 2005.

Giáo trình Quản trị học, Trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Phương Đông, 2006.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

T iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1 ,2,3	Chương 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN TRỊ CÁC TỔ CHỨC 1.1. Các vấn đề cơ bản về tổ chức 1.1.1. Khái niệm và phân loại tổ chức 1.1.2. Đặc điểm chung của các loại hình tổ chức 1.1.3. Các hoạt động cơ bản của tổ chức 1.2. Quản trị các tổ chức 1.2.1. Quản trị và các dạng quản trị 1.2.2. Quản trị tổ chức	CLO1 CLO7 CLO8	2 3 3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình

T iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	1.2.3. Các chức năng quản trị 1.2.4. Vai trò của quản trị tổ chức				
4 ,5,6	1.2.5. Quy luật và nguyên tắc trong quản trị 1.3. Cán bộ quản trị tổ chức 1.3.1. Khái niệm cán bộ quản trị và các cấp quản trị 1.3.2. Vai trò của cán bộ quản trị . 1.3.3. Yêu cầu đối với cán bộ quản trị				
7 ,8,9	Chủ đề: Vận dụng kiến thức đã học xử lý tình huống xảy ra trong thực tiễn về phong cách lãnh đạo của nhà quản trị	CLO5, CLO7	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
1 0,11,1 2	Chương 2: THÔNG TIN VÀ QUYẾT ĐỊNH TRONG QUẢN TRỊ 2.1. Thông tin và hệ thống thông tin trong quản trị 2.1.1. Thông tin 2.1.2 Hệ thống thông tin quản trị 2.2. Quyết định quản trị	CLO1	2	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình

T iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	2.2.1. Khái niệm, đặc điểm và chức năng của quyết định quản trị 2.2.2. Phân loại quyết định quản trị 2.2.3. Yêu cầu đối với một quyết định quản trị				
1 3,14,1 5	2.2.5. Các nguyên tắc ra quyết định quản trị 2.2.4. Các căn cứ đề ra quyết định quản trị 2.2.6. Phương pháp ra quyết định quản trị 2.2.7. Các yếu tố cản trở việc ra quyết định quản trị 2.2.8. Quá trình đề ra quyết định quản trị 2.2.9. Tổ chức thực hiện quyết định	CLO1, CLO5	3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình
1 6,17,1 8	Chương 3: MÔI TRƯỜNG QUẢN TRỊ 3.1. Các vấn đề cơ bản về môi trường quản trị <i>3.1.1. Khái niệm</i> <i>3.1.2. Phân loại</i> 3.2. Ảnh hưởng của môi trường đối				

T iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	với tổ chức 3.2.1. Môi trường bên ngoài 3.2.2. Môi trường bên trong				
1 9,20,21	Chương 4: CHỨC NĂNG LẬP KẾ HOẠCH 4.1. Lập kế hoạch - chức năng đầu tiên của Quản trị 4.1.1. Khái niệm và vai trò của lập kế hoạch 4.1.2. Hệ thống kế hoạch của tổ chức 4.1.3. Các bước lập kế hoạch 4.2. Lập kế hoạch chiến lược 4.2.1. Khái niệm về lập kế hoạch chiến lược	CLO1	2	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình
2 2,23	4.2.2. Các cấp chiến lược 4.2.3. Quá trình lập kế hoạch chiến lược 4.3. Lập kế hoạch tác nghiệp 4.3.1. Quản trị tác nghiệp 4.3.2. Lập kế hoạch tác nghiệp	CLO1, CLO2, CLO4	2	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình
2	Chủ đề: Chủ đề:	CLO5,	3	Thảo luận	Thuyết

T iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
4,25	Vận dụng các mô hình chiến lược cấp tổ chức (5 lực lượng, BCG, chuỗi giá trị và SWOT) vào phân tích một tổ chức nào đó mà anh (chị) biết	CLO7		nhóm	trình nhóm
2 6,27	Thi giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO7, CLO6, CLO8	3		Kiểm tra viết
2 8,29,3 0	Chương 5: CHỨC NĂNG TỔ CHỨC 5.1. Chức năng tổ chức và cơ cấu tổ chức 5.1.1. Tổ chức và chức năng tổ chức 5.1.2. Cơ cấu tổ chức 5.1.3. Các thuộc tính của cơ cấu tổ chức	CLO1, CLO2, CLO4	3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình
3 1,32,3 3	5.2. Thiết kế cơ cấu tổ chức 5.2.1. Các kiểu thiết kế cơ cấu tổ chức 5.2.2. Những yêu cầu đối với cơ cấu tổ chức 5.3. Quản trị sự thay đổi của tổ chức 5.3.1. Thay đổi và	CLO1, CLO2, CLO4	3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình

T iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	quản trị sự thay đổi 5.3.2. Tại sao phải thay đổi tổ chức? 5.3.3. Nội dung thay đổi tổ chức 5.3.4. Những hình thức thay đổi tổ chức 5.3.5. Yếu tố thời gian đối với sự thay đổi 5.3.6. Những phản ứng đối với sự thay đổi				
3 4-36	Chủ đề: Giải quyết bài tập tình huống về chức năng tổ chức	CLO5, CLO7	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
3 7,38,39	Chương 6: CHỨC NĂNG LÃNH ĐẠO 6.1. Lãnh đạo và những căn cứ để lãnh đạo trong quản trị 6.1.1. Lãnh đạo 6.1.2. Phân biệt lãnh đạo và quản trị 6.1.3. Kỹ năng lãnh đạo 6.1.4. Nội dung của lãnh đạo 6.2. Các phương pháp lãnh đạo 6.2.1. Một số học thuyết về nhu cầu và động cơ làm việc của con người 6.2.2. Các	CLO1, CLO2, CLO4	3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình

T iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	phương pháp lãnh đạo				
4 0,41,4 2	6.3. Nhóm và lãnh đạo theo nhóm 6.3.1. Nhóm 6.3.2. Tính khách quan của sự hình thành nhóm 6.3.3. Đặc điểm của nhóm 6.3.4. Lãnh đạo theo nhóm 6.4. Dự kiến các tình huống trong lãnh đạo 6.4.1. Khái niệm tình huống trong lãnh đạo 6.4.2. Các yêu cầu của việc xử lý tình huống 6.4.3. Các nguyên tắc xử lý tình huống 6.5. Giao tiếp và đàm phán trong lãnh đạo 6.5.1. Giao tiếp 6.5.2. Đàm phán trong lãnh đạo	CLO1, CLO2, CLO4	3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình
4 3-48	Chủ đề: Thực hành kỹ năng giao tiếp	CLO5, CLO7	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
4 9,50,5 1	Chương 7: CHỨC NĂNG KIỂM TRA 7.1. Các vấn đề	CLO1, CLO2, CLO4	3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình

T iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	cơ bản về kiểm tra 7.1.1 . Khái niệm 7.1.2. Bản chất của kiểm tra 7.1.3. Vai trò của kiểm tra 7.1.4. Một số nội dung và mức độ kiểm tra 7.1.5. Những yêu cầu đối với hệ thống kiểm tra 7.1.6. Các chủ thể kiểm tra				
5 2,53,5 4	7.2. Quá trình kiểm tra 7.2.1. Xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn 7.2.2. Đo lường và đánh giá sự thực hiện 7.2.3. Điều chỉnh các hoạt động 7.3. Các hình thức và kỹ thuật kiểm tra 7.3.1. Các hình thức kiểm tra 7.3.2. Các kỹ thuật kiểm tra	CLO1, CLO2, CLO4	3	Thuyết giảng Thảo luận	Kiểm tra quá trình

12. Đánh giá kết quả học tập

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Tình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên	Tiết 7-9, 21-22, 31-36, 43-48	CĐR LO5, CLO7	3	Thuyết trình nhóm	30
Trắc nghiệm trên giấy	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 23-24	CĐR LO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,	3	Kiểm tra trắc nghiệm	20
Vấn đáp	Thi cuối kỳ	Cuối học kỳ	CĐR LO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6,	3	Kiểm tra trực tiếp	50
	- Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 50' phút. (Sinh viên không được sử dụng tài liệu)					

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CĐR học phần	Hình thức kiểm tra		
	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP

CLO1		X	x
CLO2		X	x
CLO3		X	x
CLO4		X	x
CLO5	X	X	x
CLO7	X		
CLO6	x	X	x
CLO8	x		

13. Các yêu cầu đối với người học:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: QUẢN TRỊ NHÂN LỰC; **Mã học phần:** BBA208

2. Tên Tiếng Anh: HUMAN RESOURCE MANAGEMENT

3. Số tín chỉ: 02 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết : Không

Môn học trước : Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Marketing căn bản, Quản trị học

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú

6. Mô tả học phần:

Học phần Quản trị nhân lực sẽ cung cấp các kiến thức cơ bản về quá trình quản trị nhân lực trong các doanh nghiệp, những kiến thức cơ bản và có hệ thống về quá trình quản trị nhân lực như vai trò con người trong lao động sản xuất; Phân tích công việc; Lập kế hoạch nhân lực; Tuyển chọn nhân viên; Tổ chức quá trình lao động; Định mức lao động; Đánh giá thực hiện công việc; Đào tạo và phát triển nhân lực; Vấn đề trả công lao động và Mối quan hệ lao động trong doanh nghiệp tương ứng với 3 giai đoạn: Hình thành, sử dụng và phát triển nhân lực trong tổ chức doanh nghiệp.

Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Kiến thức cơ bản về quản trị nhân lực , phân tích công việc, hoạch định nguồn nhân lực, tuyển chọn nhân viên, đào tạo và phát triển nhân lực, đánh giá thực hiện công việc, trả công lao động và xây dựng môi trường làm việc cũng như quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động và người lao động trong doanh nghiệp.	PL02
CO 2	Kiến thức và kỹ năng lập kế hoạch phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các vấn đề cơ bản trong quản trị con người.	PL06 PL11
CO 3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước tập thể; tự đọc tài liệu theo hướng dẫn, gợi ý của giảng viên.	PL13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
1 CLO	Hiểu được các khái niệm về nhân lực, quản trị nhân lực, phân tích công việc, hoạch định nhân lực, tuyển chọn nhân viên, đào tạo và phát triển nhân lực, đánh giá thực hiện công việc, tổ chức quá trình lao động, trả công lao động; quản lý các mối quan hệ trong lao động	PL02	2
2 CLO	Hiểu được quan hệ cung – cầu trong quản trị nhân lực	PL02	2
3 CLO	Hiểu được về chế độ đãi ngộ đối với người lao động	PL02	2
4 CLO	Đánh giá được hiệu quả của hoạt động tuyển chọn lao động, đãi ngộ lao động và xây dựng môi trường làm việc.	PL06	3
5 CLO	Áp dụng được các kiến thức về các hoạt động quản trị nhân lực trong doanh nghiệp.	PL06	3
6 CLO	Ứng dụng được các kiến thức về tuyển chọn nhân viên trong doanh nghiệp	PL06	2
CLO	Ứng dụng được các nội dung về trả công lao động	PL06	3

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
7			
II	Kỹ năng		
8 CLO	Áp dụng các phương pháp đánh giá hiệu quả của hoạt động quản trị nhân lực để đưa ra các quyết định quản trị con người	PL11	3
9 CLO	Áp dụng các kỹ năng quản trị con người để lựa chọn hình thức quản lý phù hợp với đơn vị.	PL11	3
10 CLO	Áp dụng kỹ năng tuyển chọn nhân lực để thực hiện được các hoạt động tuyển dụng	PL11	3
III	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
11 CLO	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học tập	PL13	3
12 CLO	Phân công và thực hiện công việc trong nhóm một cách hiệu quả	PL13	2
13 CLO	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm	PL13	2

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

10. Tài liệu học tập

+ Giáo trình:

1. Giáo trình Quản trị nhân sự (Th.S. Nguyễn Văn Điềm và PGS.TS. Nguyễn Ngọc Quân- Đại học Kinh tế quốc dân).

+ Tài liệu tham khảo:

1. Giáo trình Quản lý nhân lực: (Nguyễn Tấn Thịnh - Đại học Bách khoa Hà nội – NXB Lao động xã hội).
2. Kinh tế và quản lý doanh nghiệp: PTS. Ngô Trần Ánh (Đại học Bách khoa Hà nội).
3. Quản lý nhân lực: PGS. Đỗ Văn Phúc (Đại học Bách khoa Hà nội).
4. Quản lý nguồn nhân lực: Paul Hersey Ken Blanc Hard (dịch sang tiếng Việt PTS Trần Thị Hạnh, PTS Đặng thành Hưng, Đặng Mạnh Phổ), NXB Chính trị quốc gia

5. Quản trị nhân sự - Nguyễn Hữu Thân, NXB Thống kê – 1996.

6. Thực hành quản trị nhân lực- NXB Trẻ năm 2008, Đào Công Bình

7. Bộ luật Lao động Việt nam

8. Viện y học lao động và xã hội. Các điểm kiểm tra EGÔNÔMI

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Ti ết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1, 2, 3,4,5	Chương 1: Tổng quan về Quản trị Nhân lực A/ Các nội dung ở trên lớp: 1.1. Khái niệm, vai trò và ý nghĩa quản trị nhân lực 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Vai trò quản trị nhân lực 1.1.3. Ý nghĩa quản trị nhân lực 1.2. Quá trình phát triển QTNL 1.3. Các chức năng cơ bản của QTNL 1.4. Môi trường và vấn đề ảnh hưởng đến QTNL	CLO 4; CLO 10; CLO 11	2 3	Giải thích cụ thể, Thuyết trình	Kiểm tra viết
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 1 được giao + Chuẩn bị các nội dung của chương 2	CLO 13 CLO 12	3 3	Thảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
6, 7, 8,9,10	Chương 2: Phân tích và thiết kế công việc A/ Các nội dung ở trên lớp: 2.1. Khái quát chung về phân tích công việc 2.2.1. Mô hình hiệu quả cá nhân 2.2.2. Khái niệm và ý nghĩa 2.2. Các phương pháp phân tích công việc 2.3. Thiết kế và thiết kế lại công việc 2.3.1. Khái niệm 2.3.2 Ý nghĩa	CLO 4; CLO 10; CLO 11;	2 3	Giải thích cụ thể, Thuyết trình, Tình huống	Kiểm tra viết, vấn đáp

Ti ết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu mục 2.2. Thực trạng phân tích công việc tại các doanh nghiệp +Nghiên cứu câu hỏi chương 2 được giao +Chuẩn bị các nội dung của chương 3	CLO 12 CLO 13	3 3	Thả o luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
11 ,12,13,14,15	Chương 3: Lập kế hoạch nhân lực A/ Các nội dung ở trên lớp: 3.1 Tổng quát về lập kế hoạch nhân lực trong doanh nghiệp 3.1.1 Khái niệm 3.1.2 Vai trò 3.1.3 Nội dung 3.2 Các giai đoạn cơ bản của lập kế hoạch nhân lực 3.3 Bố trí nhân lực và thời việc	CLO 4; CLO 10; CLO 11;	2 3	Giải thích cụ thể, Thuyết trình, Tình huống	Kiểm tra viết, vấn đáp
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: +Nghiên cứu câu hỏi chương 3 được giao +Chuẩn bị các nội dung của chương 4	CLO 12 CLO 13	3 3	Thả o luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
16	Chương 4: Tuyển chọn nhân	CLO	2	Giải	Kiểm

Ti ết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
,17,18,1 9,20	viên A/ Các nội dung ở trên lớp: 4.1 Nội dung yêu cầu và các nguyên tắc tuyển dụng 4.2 Các bước tuyển dụng 4.2.11 Chi phí tuyển dụng	4; CLO 10; CLO 11; CLO 12	3	thích cụ thể, Thuyết trình, Tình huống	tra viết, vấn đáp
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: +Nghiên cứu câu hỏi chương 4 được giao +Chuẩn bị các nội dung của chương 5	CLO 12 CLO 13	3 3	Thả o luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
21 ,22,23,2 4,25	CHƯƠNG 5: Tổ chức quá trình lao động A/ Các nội dung ở trên lớp: 5.1 Phân công và hiệp tác lao động 5.1.1 Khái niệm, ý nghĩa 5.1.2 Yêu cầu của phân công và hiệp tác lao động 5.1.3 Các hình thức phân công lao động trong doanh nghiệp 5.1.4 Các hình thức hiệp tác lao động trong doanh nghiệp 5.2 Tổ chức và phục vụ chỗ làm việc 5.3 Điều kiện lao động 5.3.1 Khái niệm 5.3.2 Phân loại 5.3.3 Cải thiện điều kiện lao động trong doanh nghiệp	CLO 1; CLO 10; CLO 11; CLO 4; CLO 8;	3 2 3 3	Giải thích cụ thể, Thuyết trình	Kiểm tra viết, vấn đáp
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi chương 5 được giao + Chuẩn bị các nội dung của chương 6	CLO 8; CLO 12 CLO 13	3 3 3	Thả o luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp

Ti ết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
26 ,27,28	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 4; CLO5; CLO 8; CLO 9; CLO 10 CLO 13	2 2 2 3 3 2		Kiểm tra viết
29 ,30,31,3 2,33	Chương 6: Định mức lao động A/ Các nội dung ở trên lớp: 6.1 Tổng quan về định mức lao động 6.1.1 Khái niệm, phân loại, ý nghĩa 6.1.2 Yêu cầu và nhiệm vụ 6.2 Quá trình sản xuất và các bộ phận của nó 6.3 Nghiên cứu phương pháp lao động 6.3.1 Khái niệm và ý nghĩa 6.3.2 Trình tự nghiên cứu và hợp lý hóa phương pháp lao động 6.4 Nghiên cứu tiêu hao thời gian 6.5 Các phương pháp định mức lao động	CLO 4; CLO 10; CLO 11;	2 3 3	Giải thích cụ thể, Thuyết trình,	Kiểm tra viết, vấn đáp
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi chương 6 được giao + Chuẩn bị các nội dung của chương 7	CLO 12; CLO 13	3 3	Thả o luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
34 ,35,36,3 7,38	Chương 7: Đánh giá thực hiện công việc A/ Các nội dung ở trên lớp: 7.1 Khái quát về đánh giá thực hiện công việc của nhân viên 7.1.1 Khái niệm 7.1.2 Mục đích	CLO 4; CLO 10; CLO 11;	3 2 3 3	Giải thích cụ thể, Thuyết trình, Tình huống	Kiểm tra viết, vấn đáp

Ti ết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	7.1.3 Tác dụng 7.1.4 Những hậu quả thường gặp 7.2 Các hệ thống và phương pháp đánh giá 7.3 Xây dựng các chỉ tiêu để đánh giá				
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi chương 7 được giao + Chuẩn bị các nội dung của chương 8	CLO 12; CLO 13	2 3	Thả o luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
39 ,40,41,4 2,43	Chương 8: Đào tạo và phát triển A/ Các nội dung ở trên lớp: 8.1 Sự cần thiết phải đào tạo 8.2 Các mục tiêu đào tạo 8.3 Ý nghĩa của việc đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực 8.4 Các phương pháp đào tạo và phát triển 8.5 Đánh giá kết quả đào tạo	CLO 4; CLO 10; CLO 11;	3 2 2	Giải thích cụ thể, Thuyết trình, Tình huống	Kiểm tra viết, vấn đáp
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu mục 8.4.Các nội dung và phương pháp đào tạo hiện nay. +Nghiên cứu câu hỏi chương 9 được giao	CLO 12; CLO 13	3 3	Thả o luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
44 ,45,46,4 7,48,49, 50	Chương 9: Trả công lao động (tiền lương) A/ Các nội dung ở trên lớp: 9.1 Khái niệm, ý nghĩa và các nguyên tắc trả lương 9.1.1 Khái niệm tiền lương 9.1.2 Ý nghĩa 9.1.3 Các nguyên tắc trả lương 9.2 Chế độ tiền lương trong doanh nghiệp 9.3. Chế độ tiền công trong các	CLO 4; CLO 5 CLO 10; CLO 11; CLO 13	3 2 2	Giải thích cụ thể, Thuyết trình, Tình huống	Kiểm tra viết, vấn đáp

Ti ết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	doanh nghiệp				
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu mục 9.3: Chế độ tiền công trong các doanh nghiệp +Nghiên cứu câu hỏi chương 10 được giao	CLO 12; CLO 13	3 3	Thả o luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
51 ,52,53,5 4	Chương 10: Quan hệ lao động A/ Các nội dung ở trên lớp: 10.1. Quan hệ lao động 10.1.1. Khái niệm 10.1.2.Các chủ thể cấu thành môi quan hệ lao động 10.1.3. Nội dung của quan hệ lao động 10.2 Hợp đồng lao động 10.2.1. Khái niệm, phân loại và nội dung 10.2.2. Ký kết và thực hiện hợp đồng lao động 10.3. Thỏa ước lao động tập thể 10.4. Giải quyết tranh chấp lao động 10.5. Công đoàn và đình công 10.6. Kỷ luật lao động 10.7. Bất bình của người lao động	CLO 4; CLO 5 CLO 10; CLO 11;	2 3	Giải thích cụ thể, Thuyết trình, Tình huống	
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Tổng kết đánh giá	CLO 12	3		

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá: 50% trong đó:

Chuyên cần: 5%

Thảo luận nhóm: 5%

Kiểm tra thường xuyên: 20%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
1	Chuyên cần		3.1			5%
2	Thảo luận nhóm		3.1; 3.2; 3.3; 2.3			5%
3	Kiểm tra thường xuyên					20
	Bài 1	Tiết 10	CLO1	2	Viết	
	Bài 2	Tiết 20	CLO3; CLO4	2	Viết	
	Bài 3	Tiết 49	CLO4; CLO5	2 2	Viết	
4	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 26,27,28	CLO1; CLO2; CLO3;	2 2 3	Viết	20

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Tình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
			C LO4; C LO8			
5	Thi cuối kỳ					50
	- Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 90 phút. (Được sử dụng tài liệu).	Cuối học kỳ	C LO4 C LO5; C LO8 C LO9 C LO10 C LO11 C LO12 C LO13	2 2 2 3 2 2 2 2 2 2	Viết	

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CĐR học	Hình thức kiểm tra					
	T	B	T	K	KT	Thi kết thúc HP

phần	ự luận	ài tập	hảo luận nhóm	T thường xuyên	giữa kỳ	
1	CLO x		x	x	X	x
2	CLO x		x	x	X	x
3	CLO x		x	x	X	x
4	CLO x	X	x	x	X	x
5	CLO x		x	x		x
6	CLO x		x	x		x
7	CLO x		x			x
8	CLO	X				x
9	CLO x		x			x
10	CLO x		x			x
11	CLO		x			
12	CLO		x			
13	CLO		x			

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Các bài tập và câu hỏi ở nhà phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần:
BBA209

QUẢN TRỊ TÀI CHÍNH; Mã học phần:

2. Tên Tiếng Anh: FINANCIAL MANAGEMENT

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết : Không

Môn học trước : Quản trị học, Nguyên lý kế

toán

Khác:

.....

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú

6. Mô tả học phần:

Học phần Học phần quản trị tài chính cung cấp cho người học các vấn đề cốt yếu về quản trị tài chính mà doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực kinh doanh sẽ thực hiện để hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế thị trường như: những vấn đề chung về quản trị tài chính, định giá tài sản tài chính(cổ phiếu, trái phiếu), chi phí huy động và sử dụng vốn(chi tiết cho từng nguồn vốn huy động tại doanh nghiệp), quy trình đánh giá, các tiêu chuẩn lựa chọn các dự án đầu tư dài hạn; huy động vốn trên thị trường tài chính, xem xét cơ cấu tài chính, các chính sách tài trợ để có cơ cấu vốn tối ưu, các hoạt động quản trị vốn kinh doanh, cách xác định chi phí, doanh thu và lợi nhuận cho doanh nghiệp, các vấn đề về phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp(nhóm chỉ tiêu về: khả năng thanh toán, khả năng hoạt động , khả năng sinh lời) và hoạch định kế hoạch tài chính cho doanh nghiệp.

7. Mục tiêu học phần

Mục c tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, các phương pháp phân tích tài chính, vốn kinh doanh, các phương pháp huy động vốn cho Doanh	PL02

	ngành, Cách thức xác định và huy động cơ cấu vốn phù hợp cho doanh nghiệp	
CO 2	Kỹ năng phân tích, giải thích và lập luận để giải quyết các vấn đề cơ bản trong quản trị tài chính	PL08; PL10
CO 3	Kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước tập thể; tự đọc tài liệu theo hướng dẫn, gợi ý của giảng viên.	PL13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
PLO 1	Hiểu được các khái niệm về tài chính doanh nghiệp, quản trị tài chính doanh nghiệp	PL02	2
PLO 2	Hiểu được cách định giá cổ phiếu, trái phiếu,	PL02	2
PLO 3	Hiểu được các phương pháp phân tích tài chính Doanh nghiệp	PL02	2
II	Kỹ năng		
PLO 4	Xác định nhu cầu vốn kinh doanh của DN tại các thời điểm, nắm được cách đánh giá hiệu quả của hoạt động quản trị tài chính	PL08	3
PLO 5	Xác định được doanh thu, chi phí và lợi nhuận của DN	PL08	3
PLO 6	Hiểu được các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả đầu tư dài hạn của DN	PL08	2
PLO 7	Hiểu được các hình thức huy động vốn cho doanh nghiệp	PL08	2
PLO 8	Hiểu được cơ cấu vốn tối ưu của Doanh nghiệp, cách tính chi phí cho từng nguồn vốn huy động, cũng như chi phí vốn trung bình trung của DN	PL08	2
PLO 9	Nắm được cách lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp	PL08	2
PLO 10	Áp dụng các phương pháp phân tích tài chính đánh giá khả năng tài chính của Doanh nghiệp, để	PL10	3

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
	đưa ra các quyết định về tài trợ phù hợp cho Doanh nghiệp trong từng trường hợp cụ thể.		
PLO 11	Áp dụng xác định được nhu cầu vốn kinh doanh của DN trong từng trường hợp cụ thể tại các DN	PL10	3
PLO 12	Áp dụng, xác định được cơ cấu vốn tối ưu của DN dựa trên kết quả phân tích tài chính DN, tính chi phí sử dụng vốn từng nguồn hình thành, chi phí vốn trung bình trung của DN	PL10	3
III	<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</i>		
PLO 13	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học tập	PL13	3
PLO 14	Phân công và thực hiện công việc trong nhóm một cách hiệu quả	PL13	3
PLO 15	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm	PL13	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

10. Tài liệu học tập

- *Sách, giáo trình chính:*

1. Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp– Ts Trần Quang Huy(Chủ biên),Ts Ngô Thị Hương Giang, Ths. Hà Thị Thanh Hoa & Ths. Dương Thanh Hà , NXB Khoa học xã hội, 2016.

- *Tài liệu tham khảo:*

1. PGS.TS.Nguyễn Đình Kiệm,PTS Nguyễn Đăng Nam ;Quản trị tài chính doanh nghiệp ; Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội 2000.
- 2.Vũ Việt Hùng;Giáo trình quản lý tài chính; Nhà xuất bản ĐH Quốc gia Hà Nội,Hà nội 2002.

3.TS.Bùi Hữu Phước,TS.Lê Thị
Lanh,TS.Lại Tiến Dĩnh,TS.Phan Thị Nhi Hiếu;Tài chính doanh nghiệp;Nhà xuất bản thống
kê, Năm 2004

4. PGS.TS.Lưu Thị Hương,PGS.TS Vũ Duy Hảo ;Quản trị tài chính doanh nghiệp ;
Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội 2006.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
, 2, 3,4,5 ,6	Chương 1. Những vấn đề chung về Quản trị tài chính A/ Các nội dung ở trên lớp: 1.1. Tài chính doanh nghiệp 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Chức năng tài chính doanh nghiệp 1.1.3. Vị trí của tài chính doanh nghiệp trong doanh nghiệp và trong hệ thống tài chính nước ta 1.2. Quản trị tài chính doanh nghiệp 1.2.1. Khái niệm và Các quyết định tài chính 1.2.2. Mục tiêu của doanh nghiệp 1.2.3. Vai trò của quản trị tài chính 1.3. Chức năng của giám đốc tài chính 1.4. Các nhân tố ảnh hưởng tới quản trị tài chính doanh nghiệp 1.4.1. Các nhân tố thuộc về bản thân doanh nghiệp(loại hình tổ chức doanh nghiệp và đặc điểm ngành nghề kinh doanh) 1.4.2. Môi trường kinh doanh 1.4.3. Ảnh hưởng của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến hoạt động quản trị tài chính	PLO 1; PLO 13	2 3	Câu hỏi gợi mở, Thu yết trình , Giải thích cụ thể, Thảo luận nhóm	Kiểm tra viết, thuyết trình nhóm
	B/ Các nội dung tự học ở nhà:			Thảo luận	Kiểm tra viết, vấn đáp

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
	+ Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 1 được giao +Chuẩn bị các nội dung của chương 2	PLO 15;		nhóm Bài tập ở nhà	
,8,9, 1011 ,12,1 3,14, 15,1 6,17	Chương 2: Định giá cổ phiếu, trái phiếu A/ Các nội dung ở trên lớp: 1. Giá trị thời gian của tiền 1.1.Giá trị tương lai 1.2 Giá trị hiện tại 2. Phương pháp xác định giá trị cổ phiếu thường 2.1 Các cổ phần được giao dịch như thế nào? 2.2. Các phương pháp xác định giá trị cổ phần thường 2.3 Mối quan hệ giữa giá trị cổ phần và thu nhập trên mỗi cổ phần 3.Định giá cổ phiếu, trái phiếu 3.1 Xác định giá trị của các công cụ nợ không tính lãi 3.2 Xác định giá trị trái phiếu trả lãi 3.3 Tỷ suất sinh lợi đến đáo hạn YTM (yield to maturity) 3.4 Sự thay đổi giá trị của trái phiếu theo thời gian 3.5 Rủi ro và tỷ suất sinh lời cần thiết	PLO 2; PLO 13;	2 3	Câu hỏi gợi mở, Thu yết trình , Giải thích cụ thể, Thảo o luận nhóm	Kiểm tra viết
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: +Nghiên cứu câu hỏi chương 3 được giao +Chuẩn bị các nội dung	PLO 14 PLO 15;	3 3	Thảo o luận nhóm Bài tập ở nhà	Kiểm tra viết, vấn đáp

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	của chương 4				
8,19, 20,2 1,22, 23,2 4	Chương 3: Phân tích tài chính Doanh nghiệp A/ Các nội dung ở trên lớp: 1. Khái niệm về phân tích tài chính doanh nghiệp 2. Ý nghĩa của phân tích tài chính của doanh nghiệp 3. Nguồn tài liệu chủ yếu để phân tích 3.1. Bảng cân đối kế toán: 3.2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 4. Phương pháp phân tích 4.1. Phương pháp so sánh. 4.2. Phương pháp tỷ lệ. 5. Phân tích tính hình tài chính thông qua các chỉ số tài chính 5.1. Nhóm chỉ tiêu về khả năng thanh toán. 5.2. Nhóm chỉ tiêu về khả năng hoạt động 5.3. Nhóm chỉ tiêu về đòn cân nợ 5.4. Nhóm chỉ tiêu về khả năng sinh lời của doanh nghiệp 6. Phân tích tình hình tài chính thông qua đẳng thức Dupont	PLO 3; PLO 10; PLO 13;	2 3 3	Câu hỏi gợi mở, Thu yết trình , Giải thích cụ thể, Thả o luận nhóm	Kiểm tra viết, thuyết trình nhóm
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi chương 4 được giao	PLO 14 PLO 15;	3 3	Thả o luận nhóm Bài	Kiểm tra viết, vấn đáp

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	+Chuẩn bị các nội dung của chương 5 + Ôn tập kiểm tra giữa kỳ			tập ở nhà	
2 5,26, 27,2 8,29, 30,3 1	Chương 4. Quản trị vốn kinh doanh của Doanh nghiệp A/ Các nội dung ở trên lớp: 1.Khái niệm về vốn và phân loại vốn của Doanh nghiệp 1.1. Khái niệm về vốn 1.2. Phân loại vốn sản xuất kinh doanh 2.Quản trị vốn cố định của doanh nghiệp 2.1.Tài sản cố định (TSCĐ) và vốn cố định (VCD) 2.1.1Tài sản cố định của Doanh nghiệp 2.1.2Vốn cố định và các đặc điểm luân chuyển của vốn cố định 2.2 Khấu hao TSCĐ 2.2.1.Hao mòn TSCĐ 2.2.2.Khấu hao TSCĐ và các phương pháp tính khấu hao TSCĐ 2.3. Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn cố định của doanh nghiệp 3.Quản trị vốn lưu động của doanh nghiệp 3.1 Vốn lưu động (VLĐ) và các nhân tố ảnh hưởng kết cấu vốn lưu động trong Doanh nghiệp 3.1.1 Vốn lưu động của doanh nghiệp 3.1.2. Phân loại vốn lưu động	PLO 13 PLO 4; PLO 11	3 3 3	Câu hỏi gợi mở, Thu yết trình , Giải thích cụ thể, Thảo luận nhóm	Kiểm tra viết, thuyết trình nhóm

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	3.1.3 Kết cấu vốn lưu động và các nhân tố ảnh hưởng 3.1.4 Hệ thống các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động 3.2. Xác định nhu cầu vốn lưu động 3.2.1 Phương pháp gián tiếp 3.2.2 Phương pháp trực tiếp 3.3. Quản trị vốn tồn kho dự trữ. 3.3.1 Tồn kho dự trữ và các nhân tố ảnh hưởng 3.3.2 Phương pháp chi phí tối thiểu quản trị vốn tồn kho dự trữ 3.4. Quản trị vốn tiền mặt 3.4.1 Các cách thức quản trị tiền mặt 3.4.2 Hoạch định ngân sách tiền mặt 3.4.3 Xác định mức dự trữ vốn tiền mặt hợp lý 3.4.4 Chu kỳ chuyển đổi tiền mặt 3.6. Nguồn tài trợ ngắn hạn của doanh nghiệp 3.6.1 Các mô hình tài trợ vốn lưu động của doanh nghiệp 3.6.2 Các nguồn tài trợ ngắn hạn vốn lưu động				
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Bài tập phần xác định nhu cầu vốn lưu động + Tự nghiên cứu phần 3.5. Quản trị các khoản phải thu,	PLO 10; PLO 15	3 2 2	Thảo luận nhóm Bài tập ở nhà	Kiểm tra viết, vấn đáp

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	phải trả 3.5.1 Quản trị các khoản phải thu 3.5.2 Quản trị các khoản phải trả + Chuẩn bị các nội dung của chương 5	PLO 14;			
2,33, 34	Kiểm tra giữa kỳ	PLO 1; PLO2; PLO 3; PLO 4; PLO 10.	2 2 2 3 3		Kiểm tra viết
5,36, 37,3 8,39, 40,4 1,42, 43,4 4	Chương 5: Doanh thu , chi phí lợi nhuận của Doanh nghiệp A/ Các nội dung ở trên lớp: 1. Chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 1.1. Các loại chi phí kinh doanh của doanh nghiệp 1.2. Phân loại 2. Giá thành sản phẩm của doanh nghiệp 2.1 Khái niệm 2.2 Hạ giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp 3. Doanh thu 3.1 Khái niệm 3.2. Lập kế hoạch doanh thu 3.3 Cách xác định chỉ tiêu doanh thu thuần 4. Các loại thuế đối với doanh nghiệp	PLO 5 PLO 13	3 3	Câu hỏi gợi mở, Thu yết trình , Giải thích cụ thể, Thảo luận nhóm	Kiểm tra viết, thuyết trình nhóm

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	4.1.Thuế giá trị gia tăng 4.2.Thuế tiêu thụ đặc biệt 4.3.Thuế xuất, nhập khẩu 4.4. Thuế tài nguyên 5. Lợi nhuận của doanh nghiệp 5.1 Khái niệm về lợi nhuận 5.2.Tỷ suất lợi nhuận 5.3.Điểm hoà vốn 5.4.Phân phối lợi nhuận				
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi chương 5 được giao +Tự học nội dung của chương 6	PLO 15; PLO 14	3 3	Thảo o luận nhóm Bài tập ở nhà	Kiểm tra viết, vấn đáp
5,46	Chương 6: Đầu tư dài hạn A/ Các nội dung ở trên lớp: 1. Đầu tư dài hạn 2. Các nhân tố tác động đến quyết định đầu tư dài hạn của doanh nghiệp 3. Đánh giá các dự án đầu tư dài hạn của doanh nghiệp	PLO 6; PLO 13.	2 3	Câu hỏi gợi mở, Thu yết trình , Giải thích cụ thể, Thảo o luận nhóm	Thuyết trình nhóm
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi chương 6 được giao +Tự học nội dung của chương 7			Thảo o luận nhóm Bài tập ở nhà	
7,48, 49	Chương 7: Huy động vốn trên thị trường tài chính A/ Các nội dung ở trên lớp: . 1. Tín dụng thuê mua (	PLO 13 PLO 7;	3 2	Câu hỏi gợi mở, Thu yết trình ,	Kiểm tra viết, thuyết trình nhóm

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	thuê tài sản) 1.1 Khái niệm 1.2 Phương thức giao dịch của thuê tài sản 1.2.1 Thuê vận hành (operating lease) 1.2.2 Thuê tài chính (finance lease) 1.3. Lựa chọn quyết định thuê hay mua tài sản theo NPV và IRR 2. Cổ phiếu đại chúng 2.1. Khái niệm 2.2. Các quyền của cổ đông 2.3. Đánh giá nguồn tài trợ bằng cổ phần thường 2.3.1 Ưu điểm 2.3.2 Nhược điểm 3. Cổ phiếu ưu đãi 3.1. Những đặc điểm chính của cổ phần ưu đãi 3.2. Đánh giá nguồn tài trợ bằng cổ phần ưu đãi 3.2.1 Quan điểm của doanh nghiệp phát hành 3.2.2 Quan điểm của nhà đầu tư 4. Nợ dài hạn 4.1. Nợ có kỳ hạn 4.2. Trái phiếu doanh nghiệp 4.3. Đánh giá nguồn tài trợ bằng nợ dài hạn 4.3.1 Quan điểm của trái chủ 4.3.2 Quan điểm của doanh nghiệp phát hành 4.4. Quyết định về sử dụng			Giải thích cụ thể, Thảo luận nhóm	

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	nợ dài hạn				
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi chương 7 được giao + Chuẩn bị các nội dung của chương 8	PLO 14; PLO 15	3 3	Thả o luận nhóm Bài tập ở nhà	Kiểm tra viết, vấn đáp
0,51, 52,5 3,54	Chương 8: Cơ cấu và chi phí sử dụng vốn A/ Các nội dung ở trên lớp: Cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp 1.1. Khái niệm 1.2. Các nhân tố ảnh hưởng tới cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp 2. Hệ thống đòn bẩy trong doanh nghiệp 2.1 Đòn bẩy tác nghiệp (đòn bẩy định phí) 2.2 Đòn bẩy tài chính 2.3 Đòn bẩy tổng 3. Chi phí sử dụng vốn 3.1. Chi phí sử dụng vốn vay 3.2. Chi phí sử dụng vốn cổ phần đại chúng mới 3.3. Chi phí sử dụng vốn cổ phần ưu đãi 3.4. Chi phí sử dụng vốn cổ phần từ lãi để lại (Ks) 3.5. Chi phí sử dụng vốn trung bình theo trọng số (WACC) 3.6. Chi phí cận biên về sử dụng vốn	PLO 13 PLO 8; PLO 11	3 2 3	Câu hỏi gợi mở, Thu yết trình , Giải thích cụ thể, Thả o luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
	B/ Các nội dung tự học ở nhà:	PLO15;	3 3	Thả o luận	Kiểm tra viết, vấn đáp

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	+ Nghiên cứu chương 9: Lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp +Nghiên cứu câu hỏi , bài tập chương 8 được giao	PLO 14		nhóm Bài tập ở nhà	
3,54	Chương 9: Lập kế hoạch tài chính doanh nghiệp 1.Khái quát về lập kế hoạch tài chính 2. Lập kế hoạch doanh thu 3. Xác định nhu cầu vốn bổ sung AFN	PLO13; PLO 9.	3 2	Câu hỏi gợi mở, Thu yết trình , Giải thích cụ thể, Thảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hì nh thức kiểm tra	Nội dung	Th ời điểm	CĐR đánh giá	T rình đ ộ n ăng l ực	Ph ương ph áp đá nh gi á	T ỷ lệ %
--	-----------------	-----------------------	---------------------	--	---	---------------------

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Tình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
1	Chuyên cần		PLO13			5
2	Thảo luận nhóm		PLO1; PLO2; PLO3 PLO4; PLO5; PLO6 PLO7; PLO8; PLO9 PLO10; PLO14; PLO15		Thuyết trình	5
3	Kiểm tra thường xuyên					20
	Bài 1	Tiết 18	PLO1; PLO2	2 2	Viết	
	Bài 2	Tiết 25	PLO3;	2	Viết	
	Bài 3	Tiết 49	PLO5; PLO6; PLO7	3 2 2	Viết	
2	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 32,33,34	PLO1; PLO2; PLO3; PLO4; PLO10	2 , 2 2 3 3	Viết	20
3	Thi cuối kỳ					50

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Tình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
	- Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 90 phút. (Không được sử dụng tài liệu).	Cuối học kỳ	PLO1; PLO2; PLO3; PLO4 PLO5; PLO6; PLO7; PLO8; PLO10 PLO11 PLO12	2, 2 2 3 3 2 2 2 2 3 3	Viết	

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CĐR học phần	Hình thức kiểm tra					
	Tự luận	Bài tập	Tiểu luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên	Kiểm tra giữa kỳ	Thi kết thúc HP
PLO1	x		x	x	x	x
PLO2	x	x	x	x	x	x
PLO3	x	x	x	x	x	x
PLO4	x	x	x	x	x	x
PLO5	x	x	x	x		x
PLO6	x	x	x	x		
PLO7	x	x	x	x		x
PLO8	x	x	x			x
PLO9	x	x	x			
0 PLO1		x				x
1 PLO1	x	x				x
PLO1	x	x				x

2						
3	PLO1		x			
4	PLO1		x			
5	PLO1		x			

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Các bài tập và câu hỏi ở nhà phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Luật kinh tế

Mã học phần: BBA310

2. Tên Tiếng Anh: Basic Economic Law

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ (36/18/108)

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Pháp luật đại cương

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	hi chú

6. Mô tả học phần:

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và thiết thực về pháp luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường như: Khái quát chung về luật kinh tế; vấn đề thành lập, tổ chức, hoạt động, quyền và nghĩa vụ của các chủ thể kinh doanh; hợp đồng trong kinh doanh thương mại; giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại, pháp luật về phá sản; pháp luật lao động. Ngoài ra, học phần này cũng cung cấp khả năng vận dụng kiến thức đã học để tránh được những hành vi vi phạm pháp luật khi hoạt động kinh doanh, biết lựa chọn các mô hình kinh doanh thích hợp và sử dụng các công cụ pháp lý để tiến hành kinh doanh một cách có hiệu quả và bảo vệ hữu hiệu quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

7. Mục tiêu học phần

M ục tiêu	Mô tả <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
C O1	Hiểu những kiến thức cơ bản về pháp luật kinh tế trong nền kinh tế thị trường	PLO2
C O2	Kỹ năng phân tích, lập luận và vận dụng các quy định pháp luật để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn kinh doanh.	PLO8; PLO11
C O3	Khả năng làm việc độc lập và theo nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến kinh doanh.	PLO13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩ n đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trìn h độ năng lực
I	Kiến thức		
CLO 1	Hiểu những vấn đề pháp lý cơ bản về các chủ thể kinh doanh.	PLO2	2
CLO 2	Vận dụng các quy định pháp luật về quan hệ hợp đồng và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại để giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh.	PLO8	3
CLO 3	Vận dụng các quy định pháp luật hiện hành về phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã.	PLO8	3
CLO 4	Phân tích các quy định của pháp luật lao động	PLO8	4
II	Kỹ năng		
CLO 5	Cho thấy kỹ năng tra cứu, tìm kiếm và cập nhật các văn bản pháp luật mới liên quan đến lĩnh vực luật kinh tế	PLO11	3
CLO 6	Hình thành kỹ năng giao tiếp, trình bày	PLO11	3
CLO 7	Thể hiện kỹ năng so sánh, bình luận, đánh giá các vấn đề của luật kinh tế.	PLO11	3
III	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CLO 8	Phát triển năng lực cộng tác, làm việc nhóm; Kỹ năng tư duy sáng tạo, độc lập nghiên cứu.	PLO13	3
CLO 9	Trau dồi, phát triển năng lực đánh giá và tự đánh giá.	PLO13	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

10. Tài liệu học tập

10.1. Sách, giáo trình chính

1. Nguyễn Hợp Toàn, Giáo trình pháp luật kinh tế, Nxb Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2015;

2. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật lao động Việt Nam, Nxb. CAND, Hà Nội, 2014;

10.2. Tài liệu tham khảo

3. Trường ĐH Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Thương mại tập 1, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2014

4. Trường ĐH Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Thương mại tập 2, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2013

5. Luật Doanh nghiệp năm 2014;
(http://www.moj.gov.vn/vbpq/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=30314)

6. Bộ luật Dân sự năm 2015;
(http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=

7. Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;
(http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&page=1&mode=detail&document_id=183189)

8. Luật Hợp tác xã năm 2012;
(http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=164954)

9. Luật Phá sản 2014;
(http://www.moj.gov.vn/vbpq/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=29059)

10. Luật trọng tài thương mại 2010;
(http://moj.gov.vn/vbpq/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=25821)

11. Bộ luật Lao động 2012;
(http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=163542)

12. Nghị định 78/2015/NĐ - CP về đăng ký doanh nghiệp;
(http://moj.gov.vn/vbpq/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=30729)

13. Nghị định 108/2018/NĐ-CP Sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	T rình độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
1 ,2	Chương 1. Khái quát chung về Luật kinh tế 1.1. Khái quát chung về luật kinh tế <i>1.1.1. Khái niệm luật kinh tế</i> <i>1.1.2. Vai trò của luật kinh tế</i> 1.2. Quan hệ pháp luật kinh tế <i>1.2.1. Chủ thể của quan hệ pháp luật kinh tế</i> <i>1.2.2. Khách thể của quan hệ pháp luật kinh tế</i> <i>1.2.3. Nội dung quan hệ pháp luật kinh tế</i> 1.3. Nguồn của Luật Kinh tế	CL O1; CLO5; CLO8	2 3 3	Th uyết giảng; Trì nh chiếu	Kiểm tra quá trình
3 ,4,5,6, 7	Chương 2. Quy chế pháp lý chung về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp 2.1. Khái quát chung về doanh nghiệp 2.2. Thành lập doanh nghiệp 2.3. Tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp 2.4. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của doanh nghiệp	CL O1; CL O5; CLO6; CLO8	2 3 3 3	Th uyết giảng; Trì nh chiếu	Kiểm tra quá trình
8 ,9	Chương 2. Quy chế pháp lý chung về thành lập và hoạt động của doanh nghiệp			Th ảo luận	

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	T rình độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
1 0,11 12,13 14	Chương 3. Pháp luật về Doanh nghiệp tư nhân và công ty 3.1. Doanh nghiệp tư nhân 3.2. Công ty 3.2.1. <i>Khái quát chung về công ty</i> 3.2.2. <i>Công ty hợp danh</i> 3.2.3. <i>Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên</i>	CL O1; CL O5; CL O6; CLO7; CL O8; CLO9	2 3 3 3 3 3	Th uyết giảng; Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
1 5,161 7,18	3.2.4. <i>Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên</i> 3.2.5. <i>Công ty Cổ phần</i>				
1 9,20 21,22 23	Chương 3. Pháp luật về Doanh nghiệp tư nhân và công ty			Th ảo luận nhóm	Thu yết trình nhóm
2 4,252 6	Chương 4. Pháp luật về các chủ thể kinh doanh khác 4.1. Doanh nghiệp nhà nước 4.2. Hợp tác xã 4.3. Hộ kinh doanh 4.4. Tổ hợp tác	CL O1; CL O5; CL O6;	2 3 3 3	Th uyết giảng; Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
2 7	4.2. Hợp tác xã 4.3. Hộ kinh doanh	CL O9		Th ảo luận	
2 8,293 0,313 2	Chương 5. Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh thương mại 5.1. Khái quát chung về hợp đồng và pháp luật về hợp đồng 5.2. Chế độ pháp lý về hợp đồng dân sự 5.3. Những quy định chung về hợp đồng trong kinh doanh thương mại	CL O2; CL O5; CLO7; CL O8;	3 3 3 3	Th uyết giảng; Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
3 3	Kiểm tra giữa kỳ	CL O1; CLO2;	2 3 3		Kiểm tra viết

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	T rình độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
		CL O3;			
3 4,35 36,37	Chương 5. Pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh thương mại	CL O2; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8	3 3 3 3 3	Th ảo luậ n nhóm	Thu yết trình nhóm
3 8,39 40,41	Chương 6. Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại 6.1. Khái quát chung về tranh chấp trong kinh doanh thương mại 6.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài thương mại 6.3. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại tại toà án	CL O2; CL O5; CLO6; CLO7; CLO8	3 3 3 3 3	Th uyết giảng; Trình chiếu	Kiể m tra quá trình
4 2,43	6.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài thương mại 6.3. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại tại toà án			Th ảo luận	
4 4,454 6	Chương 7. Pháp luật về Phá sản 7.1. Khái quát chung về phá sản 7.2. Những nội dung cơ bản của Luật Phá sản năm 2014	CL O3; CLO5; CLO6; CLO8; CLO9	3 3 3 3 3	Th uyết giảng; Trình chiếu	Kiể m tra quá trình
4 7,48	Chương 7. Pháp luật về Phá sản			Th ảo luận	
4 9,52	Chương 8. Pháp luật về Lao động 8.1. Khái quát chung về pháp luật lao động 8.2. Hợp đồng lao động 8.3. Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi	CL O4; CL O5; CLO6; CLO8	4 3 3 3	Th uyết giảng; Trình chiếu	Kiể m tra quá trình

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	T rình độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	8.4				
5 3,54	Chương 8. Pháp luật về Lao động			Th ảo luận	

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Th ời điểm	CĐR đánh giá	T rình đ ộ n ăng l ự c	Phư ơng phá p đán h giá	T ỷ lệ %
Tự luận	Kiểm tra thường xuyên	Tiế t 9	CLO1; CLO5; CLO6; CLO8	3	KT trắc nghiệm	3 0
Thảo luận nhóm		Tiế t 23	CLO1; CLO5; CLO6; CLO7; CLO8; CLO9	2 3 3 3 3 3	Thu yết trình nhóm	
Bài tập		Tiế t 37	CLO2; CLO5; CLO6; CLO8	3 3 3 3	Bài tập nhỏ trên lớp	
Tự		Tiế	CLO1;	2	Kiểm	

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
luận	giữa kỳ	t 34	CLO2; CLO3;	3 3	m tra viết	0
	Thi cuối kỳ					
	- Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 90 phút. (được sử dụng các VBQPPL liên quan đến môn Luật Kinh tế theo quy định của bộ môn)	Cuối học kỳ	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	2 3 3 4	Kiểm tra viết	5 0

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CĐR học phần	Thảo luận nhóm	Bài tập	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CL O1	x		X	X
CL O2		x	X	X
CL O3			x	X
CL O4				X
CL	x	x		

O5				
CL O6	x	x		
CL O7	x			
CL O8	x	x		
CL O9	x			

13. Các yêu cầu đối với người học:

Sinh viên không được vắng vượt quá 20% số giờ lý thuyết.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Soạn thảo Văn bản quản lý kinh tế; **Mã học phần:** BBA311

2. Tên Tiếng Anh: Economic management document editing

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết : Pháp luật đại cương

Môn học trước : Luật Kinh tế

5. Các giảng viên phụ trách học phần

tt	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	G hi chú

6. Mô tả học phần:

Môn học Soạn thảo văn bản quản lý kinh tế cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về văn bản và cách thức soạn thảo một số loại văn bản hành chính, văn bản hợp đồng thông dụng.

Môn học cung cấp những kiến thức liên quan đến khái niệm văn bản, chức năng của văn bản, vấn đề thể thức văn bản, yêu cầu khi soạn thảo văn bản hành chính, quy trình soạn thảo văn bản hành chính; cách thức soạn thảo một số văn bản hành chính thông thường như công văn, biên bản, thông báo, tờ trình, báo cáo, đơn từ..., kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý

tổ chức như quyết định, nghị quyết, điều lệ, quy chế, nội quy; kỹ thuật soạn thảo hợp đồng trong kinh doanh thương mại như hợp đồng mua bán hàng hóa; hợp đồng vận chuyển hàng hóa, chiến lược, kế hoạch, dự án, giải pháp doanh nghiệp...; kỹ thuật soạn thảo một số hợp đồng dân sự thông dụng như hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng cho vay tiền, hợp đồng cho thuê nhà, hợp đồng tặng cho tài sản...

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Cung cấp kiến thức về các loại văn bản, yêu cầu và thể thức khi soạn thảo văn bản.	PLO 2
CO 2	Trang bị kỹ năng soạn thảo các văn bản thông dụng	PLO 8
CO 3	Trang bị năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm	PLO 13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	C huẩn đầu ra CTĐT	Trì nh độ năng lực
I	Kiến thức		
CLO 1	Diễn giải được những vấn đề chung về văn bản như khái niệm văn bản, chức năng của văn bản, các loại văn bản, yêu cầu khi soạn thảo văn bản, vấn đề thể thức văn bản;	P LO2	2
CLO 2	Trình bày được cách thức soạn thảo được một số văn bản hành chính thông dụng, soạn thảo một số hợp đồng dân sự thông dụng, soạn thảo một số loại hợp đồng trong kinh doanh thương mại.	P LO2	2
CLO 3	Vận dụng các cách thức trình bày văn bản trong soạn thảo văn bản hợp đồng dân sự	P LO2	3
II	Kỹ năng		
CLO 4	Kỹ năng nhận diện các lỗi soạn thảo văn bản pháp luật và văn bản hành chính và lựa chọn hình thức VBHC phù hợp để ban hành	P LO8	3
CLO	Hình thành kỹ năng sử dụng máy tính để soạn	P	3

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	C huẩn đầu ra CTĐT	Trì nh độ năng lực
5	thảo các văn bản thông dụng	LO8	
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
6	CLO Cho thấy năng lực làm việc nhóm	P LO13	3
7	CLO Cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu và tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc.	P LO13	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập thảo luận do giảng viên giao.

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. Trường ĐH Kinh tế quốc dân, *Giáo trình Kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý kinh tế & Quản trị kinh doanh*, Nxb ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2008;

- Sách (TLTK) tham khảo:

1. Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam năm 2015;
2. Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;
3. Luật thương mại năm 2005;
4. Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 5/3/2020 về công tác văn thư.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	A. Các nội dung trên lớp				
	Chương 1: Những vấn đề chung về văn bản				
	1.1. Giới thiệu khái niệm văn bản; chức năng của văn bản <i>1.1.1. Khái niệm văn bản</i> <i>1.1.2. Chức năng của văn bản</i>	CLO1, CLO2, CLO4	2 2 4	Thu yết giảng, Hỏi đáp	Kiểm tra quá trình trên lớp
	1.2. Phân loại văn bản <i>1.2.1. Phân loại văn bản theo loại hình quản lý</i> <i>1.2.2. Phân loại văn bản</i>				

Thứ tự	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	<i>theo đặc trưng nội dung</i>				
3	1.3. Những yêu cầu chung về soạn thảo văn bản 1.3.1. Yêu cầu về hình thức văn bản 1.3.2. Yêu cầu về nội dung văn bản 1.3.3. Yêu cầu về thể thức văn bản				
4	1.4. Quy trình soạn thảo văn bản 1.4.1. Giai đoạn chuẩn bị 1.4.2. Giai đoạn soạn thảo đề cương 1.4.3. Giai đoạn viết văn bản 1.4.4. Giai đoạn xét duyệt và ký văn bản				
5	1.5. Thể thức văn bản				
6	1.5. Thể thức văn bản				
7	Thảo luận	CLO4, CLO6 CLO7	3	Hỏi đáp	Đánh giá thuyết trình cá nhân, nhóm
8	Thảo luận		3		
9	Thảo luận		3		
	B. Các nội dung tự học (18 giờ) - Tìm hiểu những loại văn bản giảng viên đã trình bày trên lớp	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	2 2 3 3 3		
Chương 2: Soạn thảo văn bản tác nghiệp hành chính					
	A. Các nội dung trên lớp				
0	2.1. Những vấn đề chung về văn bản tác nghiệp hành chính 2.1.1. Khái niệm, vai trò của văn bản tác nghiệp hành chính	CLO1, CLO2, CLO4	2 2 3	Thu yết giảng, Hỏi đáp	Kiểm tra quá trình trên lớp

iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
1	2.1.2. Đặc điểm của văn bản tác nghiệp hành chính				
2	2.2.1. Kỹ thuật soạn thảo công văn				
3	2.2.2. Kỹ thuật soạn thảo thông báo				
4	2.2.3. Kỹ thuật soạn thảo báo cáo 2.2.4. Kỹ thuật soạn thảo tờ trình				
5	2.2.5. Kỹ thuật soạn thảo biên bản 2.2.6. Kỹ thuật soạn thảo đơn từ				
6	Thảo luận	CLO5		Thu yết trình	Đánh giá thuyết trình, cá nhân, nhóm
7	Thảo luận				
8	Thảo luận				
	B. Các nội dung tự học (18 giờ)				
	- Tìm hiểu các văn bản tác nghiệp hành chính - Thực hành soạn thảo phần thể thức văn bản.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	2 2 3 3 3		
Chương 3: Soạn thảo văn bản quản lý tổ chức					
	A. Các nội dung trên lớp				
9	3.1. Những vấn đề chung về văn bản quản lý tổ chức 3.1.1. Văn bản quản lý tổ chức	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6 CLO7	2 2 3 3 3	Thu yết giảng, Hỏi đáp	Kiểm tra quá trình trên lớp
0	3.1.2. Phân loại hình văn bản quản lý tổ chức				
1	3.1.3. Đặc điểm của văn bản tổ chức quản lý				
2	3.2. Soạn thảo văn bản quản lý tổ chức				

Thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	3.2.1. Soạn thảo quyết định quản lý				
3	3.2.2. Soạn thảo Nghị quyết				
4	3.2.3. Soạn thảo Điều lệ doanh nghiệp 3.2.4. Soạn thảo quy chế, nội quy của doanh nghiệp				
5	Thảo luận	CLO2, CLO4, CLO5	3	Hỏi đáp	Thảo luận cá nhân, nhóm
6	Thảo luận				
7	Thảo luận				
	B. Các nội dung tự học (18 giờ) - Tìm hiểu các văn bản quản lý tổ chức - Thực hành soạn thảo phần thể thức văn bản.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	3		
8, 9	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5	2 2 3 3		
Chương 4: Soạn thảo văn bản hợp đồng kinh doanh thương mại					
	A. Các nội dung trên lớp				
0	4.1. Khái quát chung về hợp đồng thương mại 4.2. Yêu cầu chung của văn bản hợp đồng trong kinh doanh thương mại 4.2.1. Kết cấu chung của văn bản hợp đồng kinh tế 4.2.2. Văn bản phụ lục và biên bản bổ sung hợp đồng	CLO1, CLO2, CLO4, CLO6	2 2 3 3	Thu yết giảng, Hỏi đáp	Kiểm tra quá trình trên lớp
1	4.3. Kỹ thuật soạn thảo một số loại hợp đồng trong kinh doanh thương mại				

Thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	4.3.1. Soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa				
2	4.3.2. Soạn thảo hợp đồng vận chuyển hàng hóa				
3	4.3.3. Soạn thảo hợp đồng dịch vụ				
4	Thảo luận	CLO2,	2		
5	Thảo luận	CLO4,	3	Hỏi	Thảo
6	Thảo luận	CLO6	3	đáp	luận cá nhân, nhóm
	Thảo luận	CLO7	3		
	B. Các nội dung tự học (18 giờ) - Tìm hiểu các văn bản hợp đồng kinh doanh thương mại - Thực hành soạn thảo phần thể thức văn bản.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	2 2 3 3 3		
Chương 5: Soạn thảo văn bản hợp đồng dân sự					
	A. Các nội dung trên lớp				
7	5.1. Những vấn đề chung về hợp đồng dân sự 5.1.1. Khái niệm, phân loại hợp đồng dân sự 5.1.2. Chủ thể của hợp đồng dân sự				
8	5.1.3. Nguyên tắc ký kết, sửa đổi, chấm dứt, hủy hợp đồng dân sự 5.1.4. Các biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng dân sự	CLO1, CLO2, CLO4	2 2 3	Thu	Kiểm
9	5.1.5. Hiệu lực của hợp đồng dân sự 5.1.6. Kết cấu chung của hợp đồng dân sự			yết giảng, Hỏi đáp	tra quá trình trên lớp
0	5.2. Kỹ thuật soạn thảo một số hợp đồng dân sự 5.2.1. Soạn thảo hợp đồng				

iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	<i>mua bán tài sản</i>				
1	5.2.2. Soạn thảo hợp đồng thuê nhà 5.2.3. Soạn thảo hợp đồng cho vay				
2	5.2.4. Soạn thảo hợp đồng khoán việc 5.2.5. Soạn thảo hợp đồng lao động				
3	Thảo luận	CLO2, CLO4, CLO5	2	Hỏi đáp	Thảo luận cá nhân, nhóm
4	Thảo luận		3		
5	Thảo luận		3		
	B. Các nội dung tự học (18 giờ) - Tìm hiểu các văn bản hợp đồng dân sự - Thực hành soạn thảo phần thể thức văn bản.	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	2 2 3 3 3		
Chương 6: Soạn thảo văn bản quản lý kinh tế doanh nghiệp					
	A. Các nội dung trên lớp				
6	6.1. Những vấn đề chung về văn bản quản lý kinh tế doanh nghiệp 6.1.1. Khái niệm và vai trò của văn bản quản lý kinh tế doanh nghiệp	CLO1, CLO2, CLO4	2	Thu yết giảng, Hỏi đáp	Kiểm tra quá trình trên lớp
7	6.1.2. Đặc điểm của văn bản quản lý kinh tế doanh nghiệp 6.1.3. Các loại văn bản quản lý kinh tế doanh nghiệp		2 3		
8	6.1.4. Ngôn ngữ và văn phong trong văn bản quản lý kinh tế doanh nghiệp 6.1.5. Kết cấu chung của				

iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	<i>một văn bản quản lý kinh tế doanh nghiệp</i>				
9	6.2. Kỹ thuật soạn thảo một số văn bản quản lý kinh tế doanh nghiệp 6.2.1. Chiến lược sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp 6.2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp				
0	6.2.3. Dự án sản xuất kinh doanh mới				
1	6.2.4. Các giải pháp kinh tế kỹ thuật trong quản lý kinh tế doanh nghiệp				
2	Thảo luận	CLO2, CLO4, CLO5	2	Hỏi đáp	Thảo luận cá nhân, nhóm
3	Thảo luận		3		
4	Thảo luận		3		
	B. Các nội dung tự học (18 giờ) - Tìm hiểu các văn bản quản lý kinh tế doanh nghiệp - Thực hành soạn thảo phần thể thức văn bản trên máy tính	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5, CLO6	2 2 3 3 3		

12. Đánh giá kết quả học tập

Thang điểm: 10

Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30% (Tiêu chí đánh giá: Đánh giá chuyên cần; Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thảo luận, thuyết trình...)

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

Thi cuối học kỳ: 50%

Bài kiểm tra định kỳ

Thi kết thúc học phần

Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR kiểm tra	Tình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
Thảo luận lần 1	- Phân biệt giữa văn bản QPPL và văn bản hành chính - Xác định thẩm quyền ký văn bản trong một số tình huống giảng viên cung cấp - Thực hành phân thể thức VB	9,10,11	CĐR LO1 CĐR LO2 CĐR LO4 CĐR LO5 CĐR LO6 CĐR LO7	2 2 3 3 3 3	Thảo luận	Bài thuyết trình	5
Thảo luận lần 2	- Các nhóm trình bày bài tập thực hành giảng viên giao: + Soạn thảo công văn hướng dẫn; công văn chỉ đạo; công văn đôn đốc nhắc nhở; công văn mời họp; công văn trả lời. + Soạn thảo thông báo + Soạn thảo biên bản bàn giao (bàn giao tài sản, chức vụ, công việc, công trình xây dựng, máy móc, thiết bị...); biên bản xét kỷ luật lao động CLO..	16,17,18	CĐR LO1 CĐR LO2 CĐR LO3 CĐR LO5 CĐR LO6 CĐR LO7	2 2 2 3 3 3	Thảo luận	Bài thuyết trình	5

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR kiểm tra	Tình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
Thảo luận lần 3	- Các nhóm trình bày văn bản hoàn chỉnh đã soạn thảo để cùng thảo luận và chỉnh sửa: - Soạn thảo quyết định: Quyết định bổ nhiệm, quyết định tuyển dụng, quyết định khen thưởng, quyết định kỷ luật, quyết định điều động,... - Soạn thảo nghị quyết	25, 26, 27	C LO1 C LO2 C LO3 C LO4 C LO5 C LO7	2 2 2 3 3 3	Thảo luận	Bài thuyết trình	5
Thảo luận lần 4	- Thuyết trình bài tập thực hành giảng viên giao: - Soạn thảo hợp đồng mua bán hàng hóa - Soạn thảo hợp đồng vận chuyển hàng hóa; hợp đồng dịch vụ - Soạn thảo Biên bản thanh lý hợp đồng	34, 35, 36	C LO1 C LO2 C LO3 C LO4 C LO5 CLO6	2 2 3 3 3 3 3	Thảo luận	Bài thuyết trình	5
Thảo luận lần 5	- Thực hành soạn thảo một số hợp đồng dân sự - Soạn thảo hợp đồng mua bán tài sản - Soạn thảo hợp đồng thuê nhà - Soạn thảo	43, 44, 45	C LO1 C LO2 C LO3 C LO4 C	2 2 3 3 3 3	Thảo luận	Bài thuyết trình	5

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR kiểm tra	Tình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
	hợp đồng cho vay + Soạn thảo hợp đồng khoán việc + Soạn thảo hợp đồng đặt cọc...		LO5 CLO6				
Thảo luận lần 6	- Thực hành soạn thảo một số văn bản quản lý kinh tế doanh nghiệp: + Soạn thảo chiến lược kinh doanh cụ thể + Soạn thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh + Soạn thảo dự án sản xuất kinh doanh + Soạn thảo các giải pháp kinh tế cụ thể trong quản lý kinh tế doanh nghiệp.						5
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 28,29	C LO1 C LO2 C LO3 C LO4	2 2 3 3	Kiểm tra viết	Bài kiểm tra	20
Tự luận	Thi cuối kỳ						
	- Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn	Cuối học kỳ	C LO1 C	2 2 3	Kiểm tra	Thi tự luận	50

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR kiểm tra	Tình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
	học. - Thời gian làm bài 90 phút. Được sử dụng tài liệu.		LO2 C LO3 C LO4	3	viết		

Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CĐR học phần	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO1	x	x	x
CLO2	x	x	x
CLO3	X	x	x
CLO4	X	x	x
CLO5	X		
CLO6	x		
CLO7	x		

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Đạo đức nghiên cứu khoa học: Các bài tập ở nhà phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và điểm thảo luận.
- Các nội dung khác: thời gian tham gia trên lớp, ứng xử,...

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tài chính tiền tệ

Mã học phần: BBA312

2. Tên Tiếng Anh: Monetary finance

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

- Môn học tiên quyết: Kinh tế vi mô 1, Kinh

tế vĩ mô 1;

- Môn học trước: Quản trị học;
- Môn học song hành: Nguyên lý kế toán

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			

6. Mô tả học phần

Học phần Tài chính tiền tệ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực tài chính - tiền tệ trong nền kinh tế thị trường như: tổng quan về tiền tệ, tổng quan về tài chính, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tín dụng, bảo hiểm, tài chính quốc tế, từ đó giúp sinh viên có khả năng vận dụng vào thực tiễn công tác trong lĩnh vực kinh tế và quản lý. Đồng thời, học phần Tài chính tiền tệ trang bị kỹ năng nghề nghiệp (chuyên môn), kỹ năng mềm, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm giúp sinh viên rèn luyện các phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật, tích cực học tập nâng cao nhận thức về lĩnh vực tài chính tiền tệ/ngân hàng góp phần hình thành tư duy độc lập, khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực kinh tế và quản lý.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Trang bị các kiến thức cơ bản về lĩnh vực tài chính, tiền tệ như: tổng quan về tiền tệ, tổng quan về tài chính, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tín dụng, bảo hiểm, và tài chính quốc tế.	PL02
CO 2	Cung cấp khả năng vận dụng linh hoạt các vấn đề chuyên môn về tiền và giá trị của tiền, tài chính, tín dụng, lãi suất tín dụng; kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tư duy, giải quyết xung đột, hợp tác, chia sẻ, khởi nghiệp sáng tạo...	PL07, PL08, PL11
CO 3	Trang bị phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật, tích cực học tập nâng cao nhận thức về lĩnh vực tài chính tiền tệ góp phần hình thành tư duy độc lập.	PL14

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
CLO1	Trình bày được các kiến thức về lĩnh vực tài chính, tiền tệ như: tổng quan về tiền tệ, tổng quan về tài chính.	PL0 2, PL07	2
CLO2	Áp dụng được các kiến thức về lĩnh vực tài chính, tiền tệ như: tài chính công, tài chính doanh nghiệp, và tài chính quốc tế.	PL0 2, PL07	3
CLO3	Áp dụng được các kiến thức về lĩnh vực tài chính, tiền tệ như: tín dụng và bảo hiểm.	PL0 2, PL07	3
II	Kỹ năng		
CLO4	Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá và xử lý các vấn đề chuyên môn về tiền và giá trị của tiền, tài chính, tín dụng và lãi suất tín dụng...	PL0 8	3
CLO5	Hình thành kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tư duy hệ thống sáng tạo, giải quyết xung đột, hợp tác, chia sẻ...	PL0 8, PL11	3
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
CLO6	Thể hiện phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật, tích cực học tập nâng cao nhận thức về lĩnh vực tài chính tiền tệ góp phần hình thành tư duy độc lập sáng tạo.	PL1 4	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết và thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần;
- Chuẩn bị nội dung thảo luận nhóm;
- Hoàn thành các bài tiểu luận được giao;
- Nghiên cứu tài liệu học tập: Giáo trình và tài liệu tham khảo.

9.2. Phần tiểu luận: Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

- [1]. Vũ Thị Hậu & Vũ Thị Loan, Giáo trình Tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, 2016.
- Tài liệu tham khảo:
- [2]. Phạm Ngọc Dũng & Đinh Xuân Hạng, Giáo trình Tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Tài chính, 2011.
- [3]. Nguyễn Hữu Tài, Giáo trình Lý thuyết Tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, 2012.
- [4]. Frederic S.Mishkin, The Economics of Money, Banking, and Financial Markets. Third Edition, Haper Collins Publishers, New York, 1992.
- [5]. Các tạp chí chuyên ngành kinh tế và quản lý như: Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Tạp chí Phát triển kinh tế, Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Tài chính, Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới...
- [6]. Các website của các cơ quan quản lý Nhà nước (Chính phủ, Bộ và các cơ quan nhà nước ngang Bộ), các tổ chức tiền tệ, ngân hàng quốc tế như IMF, ADB, WB, WTO...
- [7]. Các website của các doanh nghiệp, ngân hàng (ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách, ngân hàng phát triển) và các tổ chức tài chính phi ngân hàng khác (công ty tài chính, cho thuê tài chính, bảo hiểm, chứng khoán...)...
- [8]. Các văn bản pháp quy theo lĩnh vực (doanh nghiệp, tài chính – ngân hàng, thuế - phí – lệ phí, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư, công nghiệp, lao động – tiền lương, cổ phần – cổ phần hóa, chính sách kinh tế - xã hội, đấu thầu – cạnh tranh, kế toán – kiểm toán, bản quyền, nhãn hiệu, khoa học – công nghệ...) do các cơ quan quản lý Nhà nước ban hành từ năm 1945 đến nay (website: <http://luatvietnam.vn>).

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Stt	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	Chương 1: TỔNG QUAN VỀ TIỀN TỆ				
-5	A. Nội dung lý thuyết 1.1. Khái niệm, chức năng và vai trò của tiền tệ 1.1.1. Khái niệm tiền tệ 1.1.2. Chức năng của tiền tệ 1.1.3. Vai trò của tiền tệ trong nền kinh tế thị trường 1.2. Cung và cầu tiền 1.2.1. Cung tiền 1.2.1.1. Khái niệm cung tiền 1.2.1.2. Thành phần và các yếu tố	CL O1 CLO4 CLO5 CLO6	2 3 3 3	+ Thuyết giảng + Bảo cáo	Kiểm tra quá trình

tiết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	ảnh hưởng đến cung tiền 1.2.1.3. Các kênh cung tiền 1.2.2. Cầu tiền 1.2.2.1. Khái niệm cầu tiền 1.2.2.2. Thành phần và các yếu tố ảnh hưởng đến cầu tiền 1.2.3. Cân đối cung cầu tiền 1.3. Lạm phát 1.3.1. Khái niệm và phân loại lạm phát 1.3.2. Cách tính lạm phát 1.3.3. Nguyên nhân của lạm phát 1.3.4. Ảnh hưởng của lạm phát 1.3.5. Các biện pháp kiềm chế lạm phát				
-8	B. Nội dung thảo luận 1. Tiền là gì? Phân tích các chức năng của tiền theo quan điểm của các nhà kinh tế học hiện đại? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 2. Tiền là gì? Phân tích vai trò của tiền trong nền kinh tế thị trường? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 3. Mức cung tiền là gì? Trình bày thành phần và các yếu tố ảnh hưởng đến mức cung tiền? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 4. Cung tiền là gì? Trình bày các kênh cung tiền trong nền kinh tế thị trường? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 5. Mức cầu tiền là gì? Trình bày thành phần và các yếu tố ảnh hưởng đến mức cầu tiền theo quan điểm của J.M.Keynes? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 6. Lạm phát là gì? Phân tích các nguyên nhân, ảnh hưởng và các biện pháp kiềm chế lạm phát? Liên hệ với	CL O1 CL O4 CL O5 CL O6	2 3 3 3	+ Thảo luận nhóm + Báo cáo	+ Thuyết trình nhóm + Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	Việt Nam?				
	C. Nội dung tự học - Đọc giáo trình chính [1], chương 1, 2; - Nghiên cứu tài liệu tham khảo; - Tìm hiểu đơn vị và hệ thống tiền tệ của Việt Nam và các nước trên thế giới. - Tìm hiểu lạm phát ở Việt Nam.	CL O1 CLO4 CL O5 CLO6	2 3 3 3	Báo cáo	Kiểm tra quá trình
	Chương 2: TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH				
-11	A. Nội dung lý thuyết 2.1. Khái niệm, chức năng và vai trò của tài chính 2.1.1. Khái niệm tài chính 2.1.2. Chức năng của tài chính 2.1.2.1. Chức năng phân phối 2.1.2.2. Chức năng giám đốc/kiểm tra 2.1.3. Vai trò của tài chính 2.1.3.1. Tài chính là công cụ phân phối tổng sản phẩm quốc dân 2.1.3.2. Tài chính là công cụ quản lý và điều tiết vĩ mô nền kinh tế 2.2. Hệ thống tài chính 2.2.1. Khái niệm hệ thống tài chính 2.2.2. Cấu trúc của hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường 2.3. Thị trường tài chính 2.3.1. Khái niệm thị trường tài chính 2.3.2. Cấu trúc của thị trường tài chính 2.3.3. Chức năng của thị trường tài chính 2.3.4. Vai trò của thị trường tài chính	CL O1 CL O4 CL O5 CL O6	2 3 3 3	+ Thuyết giảng + Báo cáo	Kiểm tra quá trình
	B. Nội dung thảo luận	CL	2	+ Thảo	+

iết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
2-13	1. Tài chính là gì? Phân tích chức năng phân phối và giám đốc của tài chính? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 2. Hệ thống tài chính là gì? Trình bày nhiệm vụ của các khâu trong hệ thống tài chính căn cứ theo tụ điểm tài chính? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 3. Tài chính là gì? Phân tích vai trò của tài chính trong nền kinh tế thị trường? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 4. Tài chính là gì? Phân tích mối quan hệ giữa chức năng phân phối và giám đốc của tài chính? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 5. Thị trường tài chính là gì? Phân tích chức năng và vai trò của thị trường tài chính? Liên hệ với Việt Nam?	O1 CL O4 CL O5 CL O6	3 3 3	luận nhóm + Báo cáo	Thuyết trình nhóm + Kiểm tra quá trình
	C. Nội dung tự học - Đọc giáo trình chính [1], chương 3; - Đọc tài liệu tham khảo; - Tìm hiểu hệ thống tài chính Việt Nam và các nước trên thế giới.	CL O1 CL O4 CL O5 CL O6	2 3 3 3	Báo cáo	Kiểm tra quá trình
	Chương 3: TÀI CHÍNH CÔNG				
4-18	A. Nội dung lý thuyết 3.1. Tổng quan về tài chính công 3.1.1. Khái niệm tài chính công 3.1.2. Đặc điểm của tài chính công 3.1.3. Vai trò của tài chính công 3.2. Ngân sách nhà nước 3.2.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của NSNN 3.2.2. Thu ngân sách nhà nước 3.2.3. Chi ngân sách nhà nước 3.2.4. Tổ chức hệ thống NSNN	CL O2 CLO4 CLO5 CL O6	3 3 3 3	+ Thuyết giảng + Báo cáo	Kiểm tra Quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	3.3. Các quỹ công ngoài ngân sách nhà nước 3.3.1. Đặc điểm của các quỹ tài chính công ngoài NSNN 3.3.2. Vai trò của các quỹ tài chính công ngoài NSNN 3.3.3. Các loại quỹ tài chính công ngoài NSNN				
9-20	B. Nội dung thảo luận 1. Tài chính công là gì? Phân tích đặc điểm và vai trò của tài chính công? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 2. Ngân sách nhà nước là gì? Phân tích đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? Liên hệ với Việt Nam? 3. Thu ngân sách nhà nước là gì? Trình bày đặc điểm, nội dung và các yếu tố ảnh hưởng đến thu ngân sách nhà nước? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? Liên hệ với Việt Nam? 4. Chi ngân sách nhà nước là gì? Trình bày đặc điểm, nội dung và các yếu tố ảnh hưởng đến chi ngân sách nhà nước? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? Liên hệ với Việt Nam? 5. Thuế là gì? Trình bày đặc điểm và vai trò của thuế trong nền kinh tế thị trường? Hệ thống thuế hiện hành ở Việt Nam? 5. Bội chi ngân sách nhà nước là gì? Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục bội chi ngân sách nhà nước? Liên hệ với Việt Nam?	CL O2 CLO4 CLO5 CL O6	3	+ Thảo luận nhóm + Báo cáo	+ Thuyết trình nhóm + Kiểm tra quá trình
	C. Nội dung tự học - Đọc giáo trình chính [1], chương 4; - Đọc tài liệu tham khảo; - Tìm hiểu hệ thống Ngân sách Nhà	CL O2 CLO4 CLO5 CL	3	Báo cáo	Kiểm tra quá trình

Stt	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	nước Việt Nam và các nước trên thế giới.	O6			
1	Kiểm tra giữa học phần - Nội dung: Chương 1 – 3; - Thời gian: 50 phút.	CL O1 CL O2 CL O4 CL O5 CLO6	2 3 3 3 3	Tự luận	Kiểm tra giữa học phần
	Chương 4: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP				
2-26	A. Nội dung lý thuyết 4.1. Tổng quan về tài chính doanh nghiệp 4.1.1. Khái niệm tài chính doanh nghiệp 4.1.2. Mục tiêu của tài chính doanh nghiệp 4.1.3. Vai trò của tài chính doanh nghiệp 4.1.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức tài chính doanh nghiệp 4.2. Vốn kinh doanh của doanh nghiệp 4.2.1. Khái niệm và đặc trưng của vốn kinh doanh 4.2.2. Phân loại vốn trong doanh nghiệp 4.2.3. Tài sản cố định và vốn cố định 4.2.4. Tài sản lưu động và vốn lưu động 4.3. Chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp 4.3.1. Chi phí của doanh nghiệp 4.3.2. Doanh thu của doanh nghiệp 4.3.3. Lợi nhuận của doanh nghiệp	CL O2 CLO4 CLO5 CL O6	3 3 3 3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Bảo cáo	Kiểm tra quá

Viết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	nghiệp 4.4. Tỷ suất sinh lời và rủi ro của doanh nghiệp 4.4.1. Tỷ suất sinh lời 4.4.2. Rủi ro				
7-29	B. Nội dung thảo luận 1. Tài chính doanh nghiệp là gì? Phân tích mục tiêu, vai trò của tài chính doanh nghiệp và các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức tài chính doanh nghiệp? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 2. Tài sản cố định là gì? Vốn cố định là gì? Ví dụ minh họa? Phân tích đặc điểm vốn cố định của doanh nghiệp? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 3. Tài sản lưu động là gì? Vốn lưu động là gì? Ví dụ minh họa? Phân tích đặc điểm vốn lưu động của doanh nghiệp? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 4. Chi phí sản xuất là gì? Giá thành sản phẩm là gì? Phân tích vai trò giá thành sản phẩm của doanh nghiệp? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 5. Doanh thu và thu nhập khác của doanh nghiệp là gì? Trình bày nội dung của doanh thu và thu nhập khác? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 6. Lợi nhuận của doanh nghiệp là gì? Phân tích vai trò lợi nhuận của doanh nghiệp? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu?	CL O2 CLO4 CLO5 CL O6	3 3 3 3	+ Thảo luận nhóm + Báo cáo	+ Thuyết trình nhóm + Kiểm tra quá trình
	C. Nội dung tự học - Đọc giáo trình chính [1], chương 5; - Đọc tài liệu tham khảo; - Tìm hiểu hệ thống doanh nghiệp và tài chính doanh nghiệp Việt Nam.	CL O2 CLO4 CLO5 CL O6	3	Báo cáo	Kiểm tra Quá trình
	Chương 5: TÍN DỤNG				

Viết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
0-35	A. Nội dung lý thuyết 5.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng 5.1.1. Khái niệm tín dụng 5.1.2. Đặc điểm của tín dụng 5.1.3. Vai trò của tín dụng 5.2. Phân loại tín dụng 5.2.1. Căn cứ vào thời hạn tín dụng 5.2.2. Căn cứ vào đối tượng tín dụng 5.2.3. Căn cứ vào mục đích sử dụng vốn 5.2.4. Căn cứ vào chủ thể tín dụng 5.2.5. Căn cứ vào tính chất bảo đảm tiền vay 5.2.6. Căn cứ vào xuất xứ của tín dụng 5.3. Các hình thức tín dụng chủ yếu 5.3.1. Tín dụng thương mại 5.3.2. Tín dụng ngân hàng 5.3.3. Tín dụng nhà nước 5.3.4. Tín dụng thuê mua 5.3.5. Tín dụng tiêu dùng 5.4. Lãi suất tín dụng 5.4.1. Khái niệm và phân loại lãi suất tín dụng 5.4.2. Phương pháp tính lãi 5.4.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến lãi suất tín dụng 5.4.4. Vai trò của lãi suất tín dụng 5.4.5. Các chính sách lãi suất tín dụng	CL O3 CLO4 CLO5 CL O6	3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Báo cáo	Kiểm tra quá trình
6-38	B. Nội dung thảo luận 1. Tín dụng thương mại là gì? Trình bày đặc điểm, công cụ lưu thông, ưu điểm và hạn chế của hình thức tín dụng thương mại?	CL O3 CLO4 CLO5 CL	3	+ Thảo luận nhóm + Báo cáo	+ Thuyết trình nhóm + Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	2. Tín dụng ngân hàng là gì? Trình bày đặc điểm, công cụ lưu thông, ưu điểm và hạn chế của hình thức tín dụng ngân hàng? 3. Tín dụng nhà nước là gì? Trình bày đặc điểm, công cụ lưu thông, ưu điểm và hạn chế của hình thức tín dụng nhà nước? 4. Cho thuê vận hành là gì? Cho thuê tài chính là gì? Phân biệt hình thức cho thuê vận hành và cho thuê tài chính? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 5. Tín dụng tiêu dùng là gì? Trình bày đối tượng, đặc điểm, ưu điểm và hạn chế của hình thức tín dụng tiêu dùng? 6. Lãi suất tín dụng là gì? Trình bày nội dung phương pháp tính lãi (lãi đơn, lãi kép)? Ví dụ minh họa? 7. Lãi suất tín dụng là gì? Lợi tức tín dụng là gì? Phân biệt lợi tức và lãi suất tín dụng? Ví dụ minh họa?	O6			
	C. Nội dung tự học - Đọc giáo trình chính [1], chương 6; - Đọc tài liệu tham khảo; - Tìm hiểu các hình thức tín dụng và lãi suất tín dụng tại Việt Nam, thế giới.	CL O3 CLO4 CLO5 CL O6	3	Báo cáo	Kiểm tra quá trình
	Chương 6: BẢO HIỂM				
9-43	A. Nội dung lý thuyết 6.1. Tổng quan về bảo hiểm 6.1.1. Khái niệm bảo hiểm 6.1.2. Đặc điểm của bảo hiểm 6.1.3. Các loại hình bảo hiểm 6.1.4. Vai trò của bảo hiểm 6.1.5. Các nguyên tắc hoạt động của bảo hiểm 6.2. Bảo hiểm xã hội 6.2.1. Tổng quan về bảo hiểm xã	CL O3 CLO4 CLO5 CL O6	3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Báo cáo	Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	hội 6.2.2. Cơ chế tạo lập và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội 6.3. Bảo hiểm y tế 6.3.1. Khái niệm, hình thức và phạm vi bảo hiểm y tế. 6.3.2. Cơ chế tạo lập và sử dụng quỹ bảo hiểm y tế 6.4. Bảo hiểm kinh doanh 6.4.1. Khái niệm và các hình thức bảo hiểm kinh doanh 6.4.2. Cơ chế tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ bảo hiểm kinh doanh				
4-46	B. Nội dung thảo luận 1. Bảo hiểm là gì? Phân tích các nguyên tắc hoạt động của bảo hiểm? Tại sao phải tuân thủ các nguyên tắc hoạt động của bảo hiểm? 2. Bảo hiểm là gì? Phân tích đặc điểm và vai trò của bảo hiểm trong nền kinh tế thị trường? 3. Bảo hiểm kinh doanh là gì? Cơ chế tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ bảo hiểm kinh doanh? Liên hệ với Việt Nam ? 4. Bảo hiểm xã hội là gì? Cơ chế tạo lập và sử dụng quỹ Bảo hiểm xã hội? Liên hệ với Việt Nam? 5. Bảo hiểm y tế là gì? Cơ chế tạo lập và sử dụng quỹ bảo hiểm y tế? Liên hệ với Việt Nam?	CL O3 CLO4 CLO5 CL O6	3	+ Thảo luận nhóm + Báo cáo	+ Thuyết trình nhóm + Kiểm tra quá trình
	C. Nội dung tự học - Đọc giáo trình chính [1], chương 7; - Đọc tài liệu tham khảo; - Tìm hiểu các loại hình bảo hiểm tại Việt Nam, thế giới.	CL O3 CLO4 CLO5 CL O6	3	Báo cáo	Kiểm tra Quá trình
	Chương 7: TÀI CHÍNH QUỐC TẾ				
	A.Nội dung lý thuyết	CL	3	+	Kiểm

Stt	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
7-51	7.1. Tổng quan về tài chính quốc tế 7.1.1. Cơ sở hình thành quan hệ tài chính quốc tế 7.1.2. Khái niệm và đặc trưng của tài chính quốc tế 7.1.3. Vai trò của tài chính quốc tế 7.2. Tỷ giá hối đoái 7.2.1. Khái niệm tỷ giá hối đoái 7.2.2. Các loại tỷ giá hối đoái 7.2.3. Chế độ tỷ giá hối đoái 7.2.4. Chính sách tỷ giá hối đoái 7.3. Cán cân thanh toán quốc tế 7.3.1. Khái niệm cán cân thanh toán quốc tế 7.3.2. Nội dung của cán cân thanh toán quốc tế 7.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến cán cân thanh toán quốc tế 7.3.4. Các biện pháp điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế 7.4. Quan hệ thanh toán quốc tế 7.4.1. Cơ sở của thanh toán quốc tế 7.4.2. Phương tiện thanh toán quốc tế 7.4.3. Phương thức thanh toán quốc tế	O2 CLO4 CLO5 CL O6		Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Báo cáo	tra quá trình
2-53	B. Nội dung thảo luận 1. Tài chính quốc tế là gì? Phân tích đặc trưng của tài chính quốc tế? 2. Tài chính quốc tế là gì? Phân tích vai trò của tài chính quốc tế? 3. Tỷ giá hối đoái là gì? Trình bày các loại tỷ giá hối đoái? Ví dụ minh họa? 4. Chính sách tỷ giá hối đoái là gì? Phân tích mục tiêu của chính sách tỷ giá? 5. Cán cân thanh toán quốc tế là gì? Phân tích nội dung của cán cân thanh toán quốc tế? 6. Thanh toán quốc tế là gì? Trình bày các phương tiện và phương	CL O2 CLO4 CLO5 CL O6	3	+ Thảo luận nhóm + Báo cáo	+ Thuyết trình nhóm + Kiểm tra quá trình

Viết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	thức thanh toán quốc tế? Liên hệ với Việt Nam?				
	C. Nội dung tự học - Đọc giáo trình chính [1], chương 9; - Đọc tài liệu tham khảo; - Tìm hiểu các loại tỷ giá hối đoái.	CL O2 CLO4 CLO5 CL O6	3	Báo cáo	Kiểm tra Quá trình
4	Ôn tập kết thúc học phần - Hệ thống hóa nội dung học phần; - Hướng dẫn ôn tập thi kết thúc học phần.	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4 CL O5 CL O6	3	Thuyết trình	Thuyết trình nhóm

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: Trọng số 50%, trong đó:

- Kiểm tra thường xuyên: 30%, trong đó: Thảo luận nhóm: 10%; Tiểu luận cá nhân: 10%; và Chuyên cần cá nhân: 10%.

- Kiểm tra giữa học phần: 20%.

12.3. Thi kết thúc học phần: Trọng số 50%.

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá

Hình thức kiểm tra	Nội dung	T hời điểm	CDR đánh giá	Trì nh độ năng lực	Phương pháp đánh giá	ỷ lệ %
Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên: - Thảo luận nhóm: Theo mục 11;	T iết 6 -8;	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3	Thuyết trình nhóm	0

	- Tiểu luận cá nhân: Giảng viên giao nhiệm vụ cho sinh viên; - Chuyên cần cá nhân: Giảng viên điểm danh sĩ số, ý thức tự học tập, phát biểu xây dựng bài học... của sinh viên.	1 2-13; 1 9-20; 2 7-29; 3 6-38; 4 4-46; 5 2-53	CLO5 CLO6			
Tiểu luận		Ở nhà	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5	3	Báo cáo tiểu luận	0
Chuyên cần		Tiết 1 - 54	CLO6	3	Kiểm tra sĩ số	0
Tự luận	Kiểm tra giữa học phần: - Nội dung từ chương 1 – 3; - Thời gian: 50 phút (không được sử dụng tài liệu)	Tiết 21	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5	3	Kiểm tra viết	0
Vấn đáp	Thi kết thúc học phần: - Nội dung: Chương 1 – 7; - Thời gian chuẩn bị: 15 phút (không được sử dụng tài liệu)	Kết thúc học phần	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	3	Hỏi - đáp	0

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

Chuẩn đầu ra học phần	Hình thức kiểm tra				
	Kiểm tra thường xuyên (30%)			Kiểm tra giữa kỳ (20%)	Thi kết thúc học phần (50%)
	Thảo luận	Tiểu luận	Chuyên cần	Tự luận	Vấn đáp
CL	x	x	x	x	x

O1					
CL O2	x	x	x	x	x
CL O3	x	x	x		x
CL O4	x	x	x	x	x
CL O5	x	x	x		
CL O6	x	x	x		

13. Các yêu cầu đối với sinh viên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Tài chính tiền tệ

Mã học phần: BBA312

2. Tên Tiếng Anh: Monetary finance

3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

- Môn học tiên quyết: Kinh tế vi mô 1, Kinh

tế vĩ mô 1;

- Môn học trước: Quản trị học;

- Môn học song hành: Nguyên lý kế toán

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			

6. Mô tả học phần

Học phần Tài chính tiền tệ trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực tài chính - tiền tệ trong nền kinh tế thị trường như: tổng quan về tiền tệ, tổng quan về tài

chính, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tín dụng, bảo hiểm, tài chính quốc tế, từ đó giúp sinh viên có khả năng vận dụng vào thực tiễn công tác trong lĩnh vực kinh tế và quản lý. Đồng thời, học phần Tài chính tiền tệ trang bị kỹ năng nghề nghiệp (chuyên môn), kỹ năng mềm, năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm giúp sinh viên rèn luyện các phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật, tích cực học tập nâng cao nhận thức về lĩnh vực tài chính tiền tệ/ngân hàng góp phần hình thành tư duy độc lập, khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực kinh tế và quản lý.

7. Mục tiêu học phần

Mục c tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description)	Chu ẩn đầu ra CT ĐT
CO 1	Trang bị các kiến thức cơ bản về lĩnh vực tài chính, tiền tệ như: tổng quan về tiền tệ, tổng quan về tài chính, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, tín dụng, bảo hiểm, và tài chính quốc tế.	PL0 2
CO 2	Cung cấp khả năng vận dụng linh hoạt các vấn đề chuyên môn về tiền và giá trị của tiền, tài chính, tín dụng, lãi suất tín dụng; kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tư duy, giải quyết xung đột, hợp tác, chia sẻ, khởi nghiệp sáng tạo...	PL0 7, PL08, PL1 1
CO 3	Trang bị phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật, tích cực học tập nâng cao nhận thức về lĩnh vực tài chính tiền tệ góp phần hình thành tư duy độc lập.	PL14

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
CLO1	Trình bày được các kiến thức về lĩnh vực tài chính, tiền tệ như: tổng quan về tiền tệ, tổng quan về tài chính.	PL0 2, PL07	2
CLO2	Áp dụng được các kiến thức về lĩnh vực tài chính, tiền tệ như: tài chính công, tài chính doanh nghiệp, và tài chính quốc tế.	PL0 2, PL07	3
CLO3	Áp dụng được các kiến thức về lĩnh vực tài chính, tiền tệ như: tín dụng và bảo hiểm.	PL0 2, PL07	3
II	Kỹ năng		
CLO4	Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá và xử lý các vấn đề chuyên môn về tiền và giá trị của tiền, tài chính, tín dụng và lãi suất tín dụng...	PL0 8	3
CLO5	Hình thành kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, ứng xử, tư duy hệ thống sáng tạo, giải quyết xung đột, hợp tác, chia sẻ...	PL0 8, PL11	3
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
CLO6	Thể hiện phẩm chất đạo đức và ý thức tổ chức kỷ luật, tích cực học tập nâng cao nhận thức về lĩnh vực tài chính tiền tệ góp phần hình thành tư duy độc lập sáng tạo.	PL1 4	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết và thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần;
- Chuẩn bị nội dung thảo luận nhóm;
- Hoàn thành các bài tiểu luận được giao;
- Nghiên cứu tài liệu học tập: Giáo trình và tài liệu tham khảo.

9.2. Phần tiểu luận: Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

- [1]. Vũ Thị Hậu & Vũ Thị Loan, Giáo trình Tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, 2016.
- Tài liệu tham khảo:
- [2]. Phạm Ngọc Dũng & Đinh Xuân Hạng, Giáo trình Tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Tài chính, 2011.
- [3]. Nguyễn Hữu Tài, Giáo trình Lý thuyết Tài chính tiền tệ, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, 2012.
- [4]. Frederic S.Mishkin, The Economics of Money, Banking, and Financial Markets. Third Edition, Haper Collins Publishers, New York, 1992.
- [5]. Các tạp chí chuyên ngành kinh tế và quản lý như: Tạp chí Kinh tế & Phát triển, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, Tạp chí Phát triển kinh tế, Tạp chí Ngân hàng, Tạp chí Tài chính, Tạp chí Những vấn đề Kinh tế và Chính trị thế giới...
- [6]. Các website của các cơ quan quản lý Nhà nước (Chính phủ, Bộ và các cơ quan nhà nước ngang Bộ), các tổ chức tiền tệ, ngân hàng quốc tế như IMF, ADB, WB, WTO...
- [7]. Các website của các doanh nghiệp, ngân hàng (ngân hàng thương mại, ngân hàng chính sách, ngân hàng phát triển) và các tổ chức tài chính phi ngân hàng khác (công ty tài chính, cho thuê tài chính, bảo hiểm, chứng khoán...)...
- [8]. Các văn bản pháp quy theo lĩnh vực (doanh nghiệp, tài chính – ngân hàng, thuế - phí – lệ phí, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư, công nghiệp, lao động – tiền lương, cổ phần – cổ phần hóa, chính sách kinh tế - xã hội, đấu thầu – cạnh tranh, kế toán – kiểm toán, bản quyền, nhãn hiệu, khoa học – công nghệ...) do các cơ quan quản lý Nhà nước ban hành từ năm 1945 đến nay (website: <http://luatvietnam.vn>).

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Stt	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	Chương 1: TỔNG QUAN VỀ TIỀN TỆ				
-5	A. Nội dung lý thuyết 1.1. Khái niệm, chức năng và vai trò của tiền tệ 1.1.1. Khái niệm tiền tệ 1.1.2. Chức năng của tiền tệ 1.1.3. Vai trò của tiền tệ trong nền kinh tế thị trường 1.2. Cung và cầu tiền 1.2.1. Cung tiền 1.2.1.1. Khái niệm cung tiền 1.2.1.2. Thành phần và các yếu tố	CL O1 CLO4 CLO5 CLO6	2 3 3 3	+ Thuyết giảng + Bảo cáo	Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	ảnh hưởng đến cung tiền 1.2.1.3. Các kênh cung tiền 1.2.2. Cầu tiền 1.2.2.1. Khái niệm cầu tiền 1.2.2.2. Thành phần và các yếu tố ảnh hưởng đến cầu tiền 1.2.3. Cân đối cung cầu tiền 1.3. Lạm phát 1.3.1. Khái niệm và phân loại lạm phát 1.3.2. Cách tính lạm phát 1.3.3. Nguyên nhân của lạm phát 1.3.4. Ảnh hưởng của lạm phát 1.3.5. Các biện pháp kiềm chế lạm phát				
-8	B. Nội dung thảo luận 1. Tiền là gì? Phân tích các chức năng của tiền theo quan điểm của các nhà kinh tế học hiện đại? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 2. Tiền là gì? Phân tích vai trò của tiền trong nền kinh tế thị trường? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 3. Mức cung tiền là gì? Trình bày thành phần và các yếu tố ảnh hưởng đến mức cung tiền? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 4. Cung tiền là gì? Trình bày các kênh cung tiền trong nền kinh tế thị trường? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 5. Mức cầu tiền là gì? Trình bày thành phần và các yếu tố ảnh hưởng đến mức cầu tiền theo quan điểm của J.M.Keynes? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 6. Lạm phát là gì? Phân tích các nguyên nhân, ảnh hưởng và các biện pháp kiềm chế lạm phát? Liên hệ với	CL O1 CL O4 CL O5 CL O6	2 3 3 3	+ Thảo luận nhóm + Báo cáo	+ Thuyết trình nhóm + Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	Việt Nam?				
	C. Nội dung tự học - Đọc giáo trình chính [1], chương 1, 2; - Nghiên cứu tài liệu tham khảo; - Tìm hiểu đơn vị và hệ thống tiền tệ của Việt Nam và các nước trên thế giới. - Tìm hiểu lạm phát ở Việt Nam.	CL O1 CLO4 CL O5 CLO6	2 3 3 3	Báo cáo	Kiểm tra quá trình
	Chương 2: TỔNG QUAN VỀ TÀI CHÍNH				
-11	A. Nội dung lý thuyết 2.1. Khái niệm, chức năng và vai trò của tài chính 2.1.1. Khái niệm tài chính 2.1.2. Chức năng của tài chính 2.1.2.1. Chức năng phân phối 2.1.2.2. Chức năng giám đốc/kiểm tra 2.1.3. Vai trò của tài chính 2.1.3.1. Tài chính là công cụ phân phối tổng sản phẩm quốc dân 2.1.3.2. Tài chính là công cụ quản lý và điều tiết vĩ mô nền kinh tế 2.2. Hệ thống tài chính 2.2.1. Khái niệm hệ thống tài chính 2.2.2. Cấu trúc của hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường 2.3. Thị trường tài chính 2.3.1. Khái niệm thị trường tài chính 2.3.2. Cấu trúc của thị trường tài chính 2.3.3. Chức năng của thị trường tài chính 2.3.4. Vai trò của thị trường tài chính	CL O1 CL O4 CL O5 CL O6	2 3 3 3	+ Thuyết giảng + Báo cáo	Kiểm tra quá trình
	B. Nội dung thảo luận	CL	2	+ Thảo	+

iết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
2-13	1. Tài chính là gì? Phân tích chức năng phân phối và giám đốc của tài chính? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 2. Hệ thống tài chính là gì? Trình bày nhiệm vụ của các khâu trong hệ thống tài chính căn cứ theo tụ điểm tài chính? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 3. Tài chính là gì? Phân tích vai trò của tài chính trong nền kinh tế thị trường? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 4. Tài chính là gì? Phân tích mối quan hệ giữa chức năng phân phối và giám đốc của tài chính? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 5. Thị trường tài chính là gì? Phân tích chức năng và vai trò của thị trường tài chính? Liên hệ với Việt Nam?	O1 CL O4 CL O5 CL O6	3 3 3	luận nhóm + Báo cáo	Thuyết trình nhóm + Kiểm tra quá trình
	C. Nội dung tự học - Đọc giáo trình chính [1], chương 3; - Đọc tài liệu tham khảo; - Tìm hiểu hệ thống tài chính Việt Nam và các nước trên thế giới.	CL O1 CL O4 CL O5 CL O6	2 3 3 3	Báo cáo	Kiểm tra quá trình
	Chương 3: TÀI CHÍNH CÔNG				
4-18	A. Nội dung lý thuyết 3.1. Tổng quan về tài chính công 3.1.1. Khái niệm tài chính công 3.1.2. Đặc điểm của tài chính công 3.1.3. Vai trò của tài chính công 3.2. Ngân sách nhà nước 3.2.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của NSNN 3.2.2. Thu ngân sách nhà nước 3.2.3. Chi ngân sách nhà nước 3.2.4. Tổ chức hệ thống NSNN	CL O2 CLO4 CLO5 CL O6	3 3 3 3	+ Thuyết giảng + Báo cáo	Kiểm tra Quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	3.3. Các quỹ công ngoài ngân sách nhà nước 3.3.1. Đặc điểm của các quỹ tài chính công ngoài NSNN 3.3.2. Vai trò của các quỹ tài chính công ngoài NSNN 3.3.3. Các loại quỹ tài chính công ngoài NSNN				
9-20	B. Nội dung thảo luận 1. Tài chính công là gì? Phân tích đặc điểm và vai trò của tài chính công? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 2. Ngân sách nhà nước là gì? Phân tích đặc điểm và vai trò của ngân sách nhà nước? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? Liên hệ với Việt Nam? 3. Thu ngân sách nhà nước là gì? Trình bày đặc điểm, nội dung và các yếu tố ảnh hưởng đến thu ngân sách nhà nước? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? Liên hệ với Việt Nam? 4. Chi ngân sách nhà nước là gì? Trình bày đặc điểm, nội dung và các yếu tố ảnh hưởng đến chi ngân sách nhà nước? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? Liên hệ với Việt Nam? 5. Thuế là gì? Trình bày đặc điểm và vai trò của thuế trong nền kinh tế thị trường? Hệ thống thuế hiện hành ở Việt Nam? 5. Bội chi ngân sách nhà nước là gì? Phân tích nguyên nhân và biện pháp khắc phục bội chi ngân sách nhà nước? Liên hệ với Việt Nam?	CL O2 CLO4 CLO5 CL O6	3	+ Thảo luận nhóm + Báo cáo	+ Thuyết trình nhóm + Kiểm tra quá trình
	C. Nội dung tự học - Đọc giáo trình chính [1], chương 4; - Đọc tài liệu tham khảo; - Tìm hiểu hệ thống Ngân sách Nhà	CL O2 CLO4 CLO5 CL	3	Báo cáo	Kiểm tra quá trình

Stt	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	nước Việt Nam và các nước trên thế giới.	O6			
1	Kiểm tra giữa học phần - Nội dung: Chương 1 – 3; - Thời gian: 50 phút.	CL O1 CL O2 CL O4 CL O5 CLO6	2 3 3 3 3	Tự luận	Kiểm tra giữa học phần
	Chương 4: TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP				
2-26	A. Nội dung lý thuyết 4.1. Tổng quan về tài chính doanh nghiệp 4.1.1. Khái niệm tài chính doanh nghiệp 4.1.2. Mục tiêu của tài chính doanh nghiệp 4.1.3. Vai trò của tài chính doanh nghiệp 4.1.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức tài chính doanh nghiệp 4.2. Vốn kinh doanh của doanh nghiệp 4.2.1. Khái niệm và đặc trưng của vốn kinh doanh 4.2.2. Phân loại vốn trong doanh nghiệp 4.2.3. Tài sản cố định và vốn cố định 4.2.4. Tài sản lưu động và vốn lưu động 4.3. Chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp 4.3.1. Chi phí của doanh nghiệp 4.3.2. Doanh thu của doanh nghiệp 4.3.3. Lợi nhuận của doanh nghiệp	CL O2 CLO4 CLO5 CL O6	3 3 3 3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Bảo cáo	Kiểm tra quá

iết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	nghiệp 4.4. Tỷ suất sinh lời và rủi ro của doanh nghiệp 4.4.1. Tỷ suất sinh lời 4.4.2. Rủi ro				
7-29	B. Nội dung thảo luận 1. Tài chính doanh nghiệp là gì? Phân tích mục tiêu, vai trò của tài chính doanh nghiệp và các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức tài chính doanh nghiệp? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 2. Tài sản cố định là gì? Vốn cố định là gì? Ví dụ minh họa? Phân tích đặc điểm vốn cố định của doanh nghiệp? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 3. Tài sản lưu động là gì? Vốn lưu động là gì? Ví dụ minh họa? Phân tích đặc điểm vốn lưu động của doanh nghiệp? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 4. Chi phí sản xuất là gì? Giá thành sản phẩm là gì? Phân tích vai trò giá thành sản phẩm của doanh nghiệp? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 5. Doanh thu và thu nhập khác của doanh nghiệp là gì? Trình bày nội dung của doanh thu và thu nhập khác? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 6. Lợi nhuận của doanh nghiệp là gì? Phân tích vai trò lợi nhuận của doanh nghiệp? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu?	CL O2 CLO4 CLO5 CL O6	3 3 3 3	+ Thảo luận nhóm + Báo cáo	+ Thuyết trình nhóm + Kiểm tra quá trình
	C. Nội dung tự học - Đọc giáo trình chính [1], chương 5; - Đọc tài liệu tham khảo; - Tìm hiểu hệ thống doanh nghiệp và tài chính doanh nghiệp Việt Nam.	CL O2 CLO4 CLO5 CL O6	3	Báo cáo	Kiểm tra Quá trình
	Chương 5: TÍN DỤNG				

Stt	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
0-35	A. Nội dung lý thuyết 5.1. Khái niệm, đặc điểm và vai trò của tín dụng 5.1.1. Khái niệm tín dụng 5.1.2. Đặc điểm của tín dụng 5.1.3. Vai trò của tín dụng 5.2. Phân loại tín dụng 5.2.1. Căn cứ vào thời hạn tín dụng 5.2.2. Căn cứ vào đối tượng tín dụng 5.2.3. Căn cứ vào mục đích sử dụng vốn 5.2.4. Căn cứ vào chủ thể tín dụng 5.2.5. Căn cứ vào tính chất bảo đảm tiền vay 5.2.6. Căn cứ vào xuất xứ của tín dụng 5.3. Các hình thức tín dụng chủ yếu 5.3.1. Tín dụng thương mại 5.3.2. Tín dụng ngân hàng 5.3.3. Tín dụng nhà nước 5.3.4. Tín dụng thuê mua 5.3.5. Tín dụng tiêu dùng 5.4. Lãi suất tín dụng 5.4.1. Khái niệm và phân loại lãi suất tín dụng 5.4.2. Phương pháp tính lãi 5.4.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến lãi suất tín dụng 5.4.4. Vai trò của lãi suất tín dụng 5.4.5. Các chính sách lãi suất tín dụng	CL O3 CLO4 CLO5 CL O6	3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Báo cáo	Kiểm tra quá trình
6-38	B. Nội dung thảo luận 1. Tín dụng thương mại là gì? Trình bày đặc điểm, công cụ lưu thông, ưu điểm và hạn chế của hình thức tín dụng thương mại?	CL O3 CLO4 CLO5 CL	3	+ Thảo luận nhóm + Báo cáo	+ Thuyết trình nhóm + Kiểm tra quá trình

tiết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	2. Tín dụng ngân hàng là gì? Trình bày đặc điểm, công cụ lưu thông, ưu điểm và hạn chế của hình thức tín dụng ngân hàng? 3. Tín dụng nhà nước là gì? Trình bày đặc điểm, công cụ lưu thông, ưu điểm và hạn chế của hình thức tín dụng nhà nước? 4. Cho thuê vận hành là gì? Cho thuê tài chính là gì? Phân biệt hình thức cho thuê vận hành và cho thuê tài chính? Ý nghĩa của vấn đề nghiên cứu? 5. Tín dụng tiêu dùng là gì? Trình bày đối tượng, đặc điểm, ưu điểm và hạn chế của hình thức tín dụng tiêu dùng? 6. Lãi suất tín dụng là gì? Trình bày nội dung phương pháp tính lãi (lãi đơn, lãi kép)? Ví dụ minh họa? 7. Lãi suất tín dụng là gì? Lợi tức tín dụng là gì? Phân biệt lợi tức và lãi suất tín dụng? Ví dụ minh họa?	O6			
	C. Nội dung tự học - Đọc giáo trình chính [1], chương 6; - Đọc tài liệu tham khảo; - Tìm hiểu các hình thức tín dụng và lãi suất tín dụng tại Việt Nam, thế giới.	CL O3 CLO4 CLO5 CL O6	3	Báo cáo	Kiểm tra quá trình
	Chương 6: BẢO HIỂM				
9-43	A. Nội dung lý thuyết 6.1. Tổng quan về bảo hiểm 6.1.1. Khái niệm bảo hiểm 6.1.2. Đặc điểm của bảo hiểm 6.1.3. Các loại hình bảo hiểm 6.1.4. Vai trò của bảo hiểm 6.1.5. Các nguyên tắc hoạt động của bảo hiểm 6.2. Bảo hiểm xã hội 6.2.1. Tổng quan về bảo hiểm xã	CL O3 CLO4 CLO5 CL O6	3	+ Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Báo cáo	Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	hội 6.2.2. Cơ chế tạo lập và sử dụng quỹ bảo hiểm xã hội 6.3. Bảo hiểm y tế 6.3.1. Khái niệm, hình thức và phạm vi bảo hiểm y tế. 6.3.2. Cơ chế tạo lập và sử dụng quỹ bảo hiểm y tế 6.4. Bảo hiểm kinh doanh 6.4.1. Khái niệm và các hình thức bảo hiểm kinh doanh 6.4.2. Cơ chế tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ bảo hiểm kinh doanh				
4-46	B. Nội dung thảo luận 1. Bảo hiểm là gì? Phân tích các nguyên tắc hoạt động của bảo hiểm? Tại sao phải tuân thủ các nguyên tắc hoạt động của bảo hiểm? 2. Bảo hiểm là gì? Phân tích đặc điểm và vai trò của bảo hiểm trong nền kinh tế thị trường? 3. Bảo hiểm kinh doanh là gì? Cơ chế tạo lập, phân phối và sử dụng quỹ bảo hiểm kinh doanh? Liên hệ với Việt Nam ? 4. Bảo hiểm xã hội là gì? Cơ chế tạo lập và sử dụng quỹ Bảo hiểm xã hội? Liên hệ với Việt Nam? 5. Bảo hiểm y tế là gì? Cơ chế tạo lập và sử dụng quỹ bảo hiểm y tế? Liên hệ với Việt Nam?	CL O3 CLO4 CLO5 CL O6	3	+ Thảo luận nhóm + Báo cáo	+ Thuyết trình nhóm + Kiểm tra quá trình
	C. Nội dung tự học - Đọc giáo trình chính [1], chương 7; - Đọc tài liệu tham khảo; - Tìm hiểu các loại hình bảo hiểm tại Việt Nam, thế giới.	CL O3 CLO4 CLO5 CL O6	3	Báo cáo	Kiểm tra Quá trình
	Chương 7: TÀI CHÍNH QUỐC TẾ				
	A.Nội dung lý thuyết	CL	3	+	Kiểm

Stt	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
7-51	7.1. Tổng quan về tài chính quốc tế 7.1.1. Cơ sở hình thành quan hệ tài chính quốc tế 7.1.2. Khái niệm và đặc trưng của tài chính quốc tế 7.1.3. Vai trò của tài chính quốc tế 7.2. Tỷ giá hối đoái 7.2.1. Khái niệm tỷ giá hối đoái 7.2.2. Các loại tỷ giá hối đoái 7.2.3. Chế độ tỷ giá hối đoái 7.2.4. Chính sách tỷ giá hối đoái 7.3. Cán cân thanh toán quốc tế 7.3.1. Khái niệm cán cân thanh toán quốc tế 7.3.2. Nội dung của cán cân thanh toán quốc tế 7.3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến cán cân thanh toán quốc tế 7.3.4. Các biện pháp điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế 7.4. Quan hệ thanh toán quốc tế 7.4.1. Cơ sở của thanh toán quốc tế 7.4.2. Phương tiện thanh toán quốc tế 7.4.3. Phương thức thanh toán quốc tế	O2 CLO4 CLO5 CL O6		Thuyết giảng + Thảo luận nhóm + Báo cáo	tra quá trình
2-53	B. Nội dung thảo luận 1. Tài chính quốc tế là gì? Phân tích đặc trưng của tài chính quốc tế? 2. Tài chính quốc tế là gì? Phân tích vai trò của tài chính quốc tế? 3. Tỷ giá hối đoái là gì? Trình bày các loại tỷ giá hối đoái? Ví dụ minh họa? 4. Chính sách tỷ giá hối đoái là gì? Phân tích mục tiêu của chính sách tỷ giá? 5. Cán cân thanh toán quốc tế là gì? Phân tích nội dung của cán cân thanh toán quốc tế? 6. Thanh toán quốc tế là gì? Trình bày các phương tiện và phương	CL O2 CLO4 CLO5 CL O6	3	+ Thảo luận nhóm + Báo cáo	+ Thuyết trình nhóm + Kiểm tra quá trình

Viết	Nội dung giảng dạy	CD R học phần	Trì nh độ năng lực	Phươn g pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	thức thanh toán quốc tế? Liên hệ với Việt Nam?				
	C. Nội dung tự học - Đọc giáo trình chính [1], chương 9; - Đọc tài liệu tham khảo; - Tìm hiểu các loại tỷ giá hối đoái.	CL O2 CLO4 CLO5 CL O6	3	Báo cáo	Kiểm tra Quá trình
4	Ôn tập kết thúc học phần - Hệ thống hóa nội dung học phần; - Hướng dẫn ôn tập thi kết thúc học phần.	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4 CL O5 CL O6	3	Thuyết trình	Thuyết trình nhóm

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: Trọng số 50%, trong đó:

- Kiểm tra thường xuyên: 30%, trong đó: Thảo luận nhóm: 10%; Tiểu luận cá nhân: 10%; và Chuyên cần cá nhân: 10%.
- Kiểm tra giữa học phần: 20%.

12.3. Thi kết thúc học phần: Trọng số 50%.

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá

Hình thức kiểm tra	Nội dung	T hời điểm	CDR đánh giá	Trì nh độ năng lực	Phương pháp đánh giá	ỷ lệ %
Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên: - Thảo luận nhóm: Theo mục 11;	T iết 6 -8;	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	3	Thuyết trình nhóm	0

	- Tiểu luận cá nhân: Giảng viên giao nhiệm vụ cho sinh viên; - Chuyên cần cá nhân: Giảng viên điểm danh sĩ số, ý thức tự học tập, phát biểu xây dựng bài học... của sinh viên.	1 2-13; 1 9-20; 2 7-29; 3 6-38; 4 4-46; 5 2-53	CLO5 CLO6			
Tiểu luận		Ở nhà	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5	3	Báo cáo tiểu luận	0
Chuyên cần		Tiết 1 - 54	CLO6	3	Kiểm tra sĩ số	0
Tự luận	Kiểm tra giữa học phần: - Nội dung từ chương 1 – 3; - Thời gian: 50 phút (không được sử dụng tài liệu)	Tiết 21	CLO1, CLO2, CLO4, CLO5	3	Kiểm tra viết	0
Vấn đáp	Thi kết thúc học phần: - Nội dung: Chương 1 – 7; - Thời gian chuẩn bị: 15 phút (không được sử dụng tài liệu)	Kết thúc học phần	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	3	Hỏi - đáp	0

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

Chuẩn đầu ra học phần	Hình thức kiểm tra				
	Kiểm tra thường xuyên (30%)			Kiểm tra giữa kỳ (20%)	Thi kết thúc học phần (50%)
	Thảo luận	Tiểu luận	Chuyên cần	Tự luận	Vấn đáp
CL	x	x	x	x	x

O1					
CL O2	x	x	x	x	x
CL O3	x	x	x		x
CL O4	x	x	x	x	x
CL O5	x	x	x		
CL O6	x	x	x		

13. Các yêu cầu đối với sinh viên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Nguyên lý kế toán **Mã học phần:** BCA301

2. Tên Tiếng Anh: Principles of Accounting

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Môn học song hành: Luật và chuẩn mực kế toán

5. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	hi chú

6. Mô tả học phần:

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về kế toán, là nền tảng khoa học của khoa học kế toán và kinh tế. Những quy định mang tính nguyên tắc chung về kế toán, đối tượng nghiên cứu và các phương pháp kế toán sử dụng để thực hiện vai trò là một trong các công cụ quản lý kinh tế đối với nhà quản lý. Học phần cung

cấp cho người học có được các kỹ năng cơ bản của một người làm công tác kế toán, tập hợp, hệ thống hóa và xử lý các dữ liệu kế toán một cách cơ bản. Đồng thời, với kiến thức khoa học giúp người học tiếp tục nghiên cứu kế toán chuyên ngành, nghiên cứu sâu trong lĩnh vực kế toán tài chính.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Kế toán: các khái niệm, bản chất, chức năng, đối tượng, mục đích và yêu cầu kế toán, phương pháp kế toán, quá trình thu thập, ghi chép số liệu kế toán, trình tự kế toán, kế toán các quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu, các hình thức kế toán, nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán, lập và diễn dịch các báo cáo tài chính.

Ngoài ra, học phần còn giúp người học nắm khái quát được Chế độ kế toán Việt Nam bước đầu tiếp cận với thực tiễn kế toán trong hệ thống quản lý của Việt Nam định hướng được việc sử dụng tài liệu kế toán vào quản lý các lĩnh vực thuộc chuyên ngành đào tạo của mình làm cơ sở để tiếp cận nghiên cứu sâu hơn về kế toán.

7. Mục tiêu học phần

M ục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	C huẩn đầu ra CTĐT
O1 C	Trang bị các kiến thức cơ bản về kế toán; Những quy định mang tính nguyên tắc chung về kế toán, đối tượng nghiên cứu và phương pháp kế toán sử dụng để thực hiện vai trò là một trong các công cụ quản lý kinh tế đối với nhà quản lý.	P LO8 P LO5
O2 C	Trang bị các kỹ năng cơ bản của một người làm công tác kế toán, tập hợp, hệ thống hóa và xử lý các dữ liệu kế toán một cách cơ bản. Kỹ năng làm việc độc lập, phản biện và làm việc nhóm, đàm phán với đối tác; năng lực lập kế hoạch dự toán, quản lý nguồn nhân lực của đơn vị kế toán	P LO10
O3 C	Trang bị phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp và xã hội. Nhận thức rõ về trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ các quy định của pháp luật về kinh tế. Tự định hướng, thích nghi với công việc kế toán thuộc các loại hình doanh nghiệp khác nhau. Hướng dẫn, kiểm tra các công việc kế toán của bản thân và của đồng nghiệp.	P LO6; PLO13 P LO14 P LO11

8. Chuẩn đầu ra của học phần

C huẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chu ẩn đầu ra CTĐT	Trìn h độ
I	Kiến thức		
C LO1	Giải thích được khái niệm, bản chất, chức năng, đối tượng, yêu cầu, phương pháp và nguyên tắc kế toán	PLO 11	2
C LO2	Sử dụng được các phương pháp kế toán (phương pháp tài khoản, phương pháp chứng từ, phương pháp tính giá, phương pháp tổng hợp cân đối tài khoản)	PLO 5	3
C LO3	Trình bày được kết cấu tài khoản cũng như sử dụng phương pháp ghi sổ kép trong việc định khoản kế toán.	PLO 5	2
C LO4	Ứng dụng về nội dung và các hình thức tổ chức công tác kế toán.	PLO 5	3
II	Kỹ năng		
C LO5	Kĩ năng tổng hợp cơ sở dữ liệu của đơn vị để lập các báo cáo kế toán. Kế toán một số quá trình hoạt động trong doanh nghiệp, bao gồm quá trình cung cấp, sản xuất, tiêu thụ, và kế toán xác định kết quả kinh doanh.	PLO 10	3
C LO6	Lập luận, tư duy hệ thống và giải quyết các vấn đề; khám phá và nghiên cứu các kiến thức trong lĩnh vực kế toán.	PLO 11	3
C LO7	Lập và diễn dịch các báo cáo tài chính ở mức độ cơ bản.	PLO 10	3
II I	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
C LO8	Thể hiện khả năng làm việc độc lập, có kĩ năng phản biện và làm việc nhóm, đàm phán với đối tác.	PLO 13	3
C LO9	Thể hiện phẩm chất đạo đức cá nhân, nghề nghiệp và xã hội. Nhận thức rõ về trách nhiệm nghề nghiệp kế toán, tuân thủ các quy định của pháp luật.	PLO 14	3
C LO10	Tự định hướng, thích nghi với công việc kế toán thuộc các loại hình doanh nghiệp khác nhau. Hướng dẫn, kiểm tra các công việc kế toán của bản thân và của đồng nghiệp.	PLO 8	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập.

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

2. TS. Đoàn Quang Thiệu, 2010, Giáo trình Nguyên lý kế toán, NXB Tài chính.

- Sách (TLTK) tham khảo:

1. TS. Trần Quý Liên, 2008, Giáo trình Nguyên lý kế toán, NXB Tài chính.
2. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam
3. Bài tập Nguyên lý kế toán (Bộ môn biên soạn)

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

T iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩ n đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	Chương 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ KẾ TOÁN 1.1. Khái niệm và quá trình hình, thành phát triển của kế toán 1.1.1. Khái niệm kế toán 1.1.2. Quá trình hình thành và phát triển của kế toán	CLO 1; CLO6; CLO8.	2 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm
1	1.2. Chức năng, nhiệm vụ và vai trò của kế toán 1.2.1. Chức năng của kế toán 1.2.2. Nhiệm vụ của kế toán 1.2.3. Vai trò của kế toán.	CLO 1; CLO9; CLO10	2 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm
2 ,3,4	1.3. Các khái niệm và nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận	CLO 1; CLO6	2 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm
5 ,6	1.4. Đối tượng nghiên cứu của kế toán 1.4.1. Tài sản và nguồn	CLO 1; CLO2; CLO6;	2 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm

T iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩ n đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
	hình thành tài sản 1.4.2. Sự vận động của tài sản 1.5. Hệ thống phương pháp kế toán	CLO5; CLO8 CLO 9	3 3 3		
	Tìm hiểu công việc của kế toán trong một đơn vị cụ thể.			Tự học có hướng dẫn	
7 ,8	Bài tập chương 1	CLO 6; CLO9; CLO10	3 3 3	Th ảo luận	Thuyết trình nhóm
9	CHƯƠNG 2: PHƯƠNG PHÁP CHỨNG TỪ KẾ TOÁN 2.1. Nội dung, ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán 2.1.1. Nội dung của phương pháp chứng từ kế toán 2.1.2. ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán 2.1.3. Trình tự xử lý và luân chuyển chứng từ kế toán. 2.2. Phân loại chứng từ kế toán. 2.2. 1. Phân loại theo công dụng của chứng từ 2.2. 2. Phân loại theo địa điểm lập chứng từ 2.2. 3. Phân loại theo nội dung kinh tế phản ánh trên chứng từ 2.2. 4. Phân loại theo số lần sử dụng chứng từ 2.2. 5. Phân loại theo mức	CLO 1; CLO2; CLO6; CLO8; CLO9	2 3 3 3 3	Th ảo luận	Thuyết trình nhóm

T iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩ n đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	độ tài liệu phản ánh trên chứng từ 2.2. 6. Phân loại theo chế độ quy định				
10	2.3. Các yếu tố cơ bản của chứng từ kế toán 2.4. Kiểm kê 2.4.1. Khái niệm, ý nghĩa, nội dung công tác kiểm kê 2.4.2. Trình tự tiến hành kiểm kê tài sản	CLO 1; CLO2; CLO6; CLO8; CLO9	3 3 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm
11	Lập một số chứng từ kế toán			Th ảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
	Thu thập chứng từ thực tế trong doanh nghiệp			Tự học có hướng	

T iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩ n đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
				dẫn	
1 2	CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP TÍNH GIÁ 3.1. Khái quát về phương pháp tính giá 3.1.1. Nội dung, ý nghĩa của phương pháp tính giá 3.1.2. Yêu cầu và nguyên tắc tính giá	CLO 1; CLO2; CLO6; CLO8; CLO9	2 3 3 3 3	Th ảo luận	Thuyết trình nhóm
1 3-14	3.2. Trình tự tính giá 3.2.1. Trình tự tính giá tài sản mua vào	CLO 1; CLO2; CLO6; CLO8; CLO9	2 3 3 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm và bài tập về nhà
1 5-16	3.2.2. Trình tự tính giá thành sản phẩm, dịch vụ	CLO 1; CLO2; CLO6; CLO8; CLO9	2 3 3 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm và bài tập về nhà
1 7-18	3.2.3. Trình tự tính giá thực tế xuất kho (giá vốn)	CLO 1; CLO2; CLO6; CLO8; CLO9	2 3 3 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm và bài tập về nhà
1 9-20	Bài tập trắc nghiệm và tự luận Chương 3			Th ảo luận	Thuyết trình nhóm
	Tìm hiểu quy trình kế toán sản xuất tại một đơn vị cụ thể			Tự học có hướng dẫn	
	Phân tích sự ảnh hưởng của từng phương pháp tính giá xuất kho trong trường hợp thị trường có sự biến động giá			Tự học có hướng dẫn	
2	Bài kiểm tra lần 1				

T iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩ n đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1					
2 2	CHƯƠNG 4: PHƯƠNG PHÁP ĐỐI ỨNG TÀI KHOẢN 4.1. Khái niệm về phương pháp đối ứng tài khoản 4.1.1. Nội dung của phương pháp đối ứng tài khoản 4.1.2. Vị trí tác dụng của phương pháp đối ứng tài khoản	CLO 2;; CLO5; CLO6; CLO8; CLO9.	2 3 3 3	Th ảo luận	Thuyết trình nhóm
2 3-25	4.2. Tài khoản và phân loại tài khoản kế toán 4.2.1. Khái niệm và tác dụng của tài khoản kế toán 4.2.2. Nội dung và kết cấu của tài khoản kế toán. 4.2.3. Phân loại tài khoản kế toán 4.2.4. Hệ thống TK kế toán hiện hành	CLO 2; CLO3; CLO5; CLO6; CLO8; CLO9.	3 2 3 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm và bài tập
2 6-27	4.3. Phương pháp ghi chép trên tài khoản kế toán 4.3.1 Các mối quan hệ đối ứng tài khoản 4.3.2. Phương pháp ghi đơn và ghi kép 4.3.3. Định khoản kế toán	CLO 2; CLO3; CLO5; CLO6; CLO8; CLO9.	3 2 3 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm và bài tập và thi giữa kỳ
2 8-30	Bài tập chương 4			Th ực hành	
	Từ các chứng từ thu thập tại doanh nghiệp trong Chương 2 – Định khoản các nghiệp vụ kinh tế và phân tích mối quan hệ đối ứng của nghiệp vụ			Tự học có hướng dẫn	
3	Thi giữa kỳ				

T iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩ n đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1,32					
3 3	CHƯƠNG 5: KẾ TOÁN CÁC QUÁ TRÌNH KINH DOANH CHỦ YẾU 5.1. Những vấn đề chung về các quá trình kinh doanh chủ yếu	CLO 1; CLO2; CLO3; CLO5; CLO6; CLO8; CLO9.	2 3 2 3 3 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm
3 4-35	5.2. Kế toán quá trình mua hàng 5.2.1. Khái niệm và nhiệm vụ của hạch toán quá trình mua hàng 5.2.2. Kế toán quá trình mua hàng	CLO 1; CLO2; CLO3; CLO5; CLO6; CLO8; CLO9.	2 3 2 3 3 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm và bài tập
3 6-37	5.3. Kế toán quá trình sản xuất 5.3.1. Khái niệm và nhiệm vụ của hạch toán quá trình sản xuất 5.3.2. Kế toán quá trình sản xuất.	CLO 1; CLO2; CLO3; CLO5; CLO6; CLO8; CLO9.	2 3 2 3 3 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm và bài tập
3 8-39	5.4. Kế toán quá trình bán hàng và xác định KQKD 5.4.1. Nhiệm vụ của kế toán quá trình bán hàng và xác định KQKD 5.4.2. Các phương thức bán hàng và xác định KQKD 5.4.3. Kế toán quá trình bán hàng và xác định KQKD	CLO 1; CLO2; CLO3; CLO5; CLO6; CLO8; CLO9.	2 3 2 3 3 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm và bài tập
4 0-41	Bài tập tổng hợp Chương 5			Th ực hành	Trắc nghiệm
	Tổng hợp kiến thức, lên sơ				

T iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩ n đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	đồ chữ T kế toán mỗi quá trình, làm bài tập.				
4 2	Kiểm tra lần 2				
4 3	CHƯƠNG 6: CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA SỐ LIỆU KẾ TOÁN 6.1. Kiểm tra số liệu kế toán chi tiết 6.1.1. Sổ chi tiết tài khoản 6.1.2. Nội dung và kết cấu của bảng tổng hợp số liệu chi tiết. 6.1.2. Phương pháp lập bảng tổng hợp số liệu chi tiết 6.1.3. Tác dụng của bảng tổng hợp số liệu chi tiết.	CLO 1; CLO2; CLO3; CLO5; CLO6; CLO8; CLO9.	2 3 2 3 3 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm
4 4	6.2. Kiểm tra số liệu kế toán tổng hợp trên Bảng cân đối tài khoản 6.2.1. Nội dung và kết cấu của bảng cân đối tài khoản. 6.2.2. Phương pháp lập Bảng cân đối tài khoản. 6.2.3. Tác dụng của Bảng cân đối tài khoản.	CLO 2; CLO3; CLO5; CLO8	3 2 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm
4 5	Bài tập chương 6			Th ực hành	
4 6	CHƯƠNG 7: PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP - CÂN ĐỐI KẾ TOÁN 7.1. Khái niệm, ý nghĩa của phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán 7.1.1. Khái niệm, ý nghĩa	CLO 1; CLO2; CLO3; CLO5; CLO6; CLO8; CLO9.	2 3 2 3 3 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm

T iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩn n đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	của phương pháp 7.1.2. Các mối quan hệ cân đối kế toán 7.2. Bảng cân đối kế toán (Bảng tổng kết tài sản) 7.2.1. Khái niệm và ý nghĩa của Bảng cân đối kế toán				
4 7	7.2.2. Nội dung và kết cấu của Bảng cân đối kế toán 7.2.3. Tính cân đối của bảng cân đối kế toán.	CLO 2; CLO5; CLO7; CLO8; CLO9.	3 3 3 3	Th uyết giảng	Bài tập
4 8	7.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 7.3.1. Khái niệm và ý nghĩa của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 7.3.2. Nội dung và kết cấu của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	CLO 2; CLO5; CLO6; CLO8; CLO9.	3 3 3 3	Th uyết giảng	Bài tập, trắc nghiệm
4 9	Bài tập chương 7			Th ực hành	
	Thu thập báo cáo tài chính của một đơn vị cụ thể từ đó phân tích ý nghĩa kinh tế một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính			Tự học có hướng dẫn	
5 0	CHƯƠNG 8: SỔ KẾ TOÁN VÀ HÌNH THỨC KẾ TOÁN 8.1. Sổ kế toán 8.1.1. Khái niệm và nguyên tắc xây dựng mẫu sổ kế toán 8.1.2. Các loại sổ kế toán 8.1.3. Nguyên tắc ghi sổ	CLO 2; CLO4; CLO5; CLO8; CLO9; CLO10	3 3 3 3 3	Th uyết giảng	Trắc nghiệm

T iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩ n đầu ra học phần	Trìn h độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	kế toán 8.1.4. Quản lý và sử dụng sổ kế toán				
5 1-52	8.2. Các hình thức sổ kế toán (các hình thức kế toán). 8.2.1. Hình thức kế toán Nhật ký sổ cái 8.2.1.1. Nguyên tắc và đặc trung cơ bản. 8.2.1.2.Trình tự ghi sổ kế toán 8.2.1.3. Hệ thống sổ kế toán 8.2.2. Hình thức kế toán Nhật ký chung 8.2.2.1. Nguyên tắc và đặc trung cơ bản 8.2.2.2. Trình tự ghi sổ kế toán 8.2.2.3. Hệ thống sổ kế toán 8.2.3. Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ 8.2.3.1. Nguyên tắc và đặc trung cơ bản 8.2.3.2. Trình tự ghi sổ kế toán 8.2.3.3. Hệ thống sổ kế toán 8.2.4. Hình thức kế toán Nhật ký - chứng từ 8.2.4.1. Nguyên tắc và đặc trung cơ bản 8.2.4.2. Trình tự ghi sổ (sơ đồ)	CLO 2; CLO4; CLO6; CLO8; CLO9; CLO10	3 3 3 3 3 3	Th ảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm

T iết thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩn n đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	8.2.4.3. Hệ thống sổ				
5 3	Bài tập chương 8			Th ực hành	
5 4	Bài kiểm tra lần 3				
	Thu thập mẫu sổ đặc trưng của từng hình thức trong một đơn vị cụ thể			Tự học có hướng dẫn	
	CHƯƠNG 9: TỔ CHỨC BỘ MÁY KẾ TOÁN Ở ĐƠN VỊ KINH TẾ CƠ SỞ 9.1. Những vấn đề chung về bộ máy kế toán 9.1.1. Nguyên tắc tổ chức và nhiệm vụ của bộ máy kế toán 9.1.2. Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán	CLO 4; CLO6; CLO8; CLO9; CLO10	3 3 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Trắc nghiệm
	9.2. Các hình thức tổ chức bộ máy kế toán 9.2.1. Hình thức tổ chức bộ máy kế toán tập trung 9.2.2. Hình thức tổ chức bộ máy kế toán phân tán 9.2.3. Hình thức tổ chức bộ máy kế toán vừa tập trung vừa phân tán	CLO 4; CLO6; CLO8; CLO9; CLO10	3 3 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Trắc nghiệm
	9.3. Kế toán trưởng và kiểm tra kế toán 9.3.1. Kế toán trưởng. 9.3.2. Kiểm tra kế toán.	CLO 4; CLO6; CLO8; CLO9; CLO10	3 3 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Trắc nghiệm

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

Chuẩn đầu ra học phần	Thảo luận	Chuyên cần	Kiểm tra giữa kỳ (20%) Tự luận	Thi kết thúc học phần (50%) Trắc nghiệm
CL O1	x	x	x	x
CL O2	x	x	x	x
CL O3	x	x	x	x
CL O4	x	x	x	x
CL O5	x	x	x	
CL O6	x	x	x	
CL O7	X	X	x	
CL O8	X	X		
CL O9	X	X		
CL O10	x	x		

13. Các yêu cầu đối với người học:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần:
phần: BBA314

Nguyên lý thống kê;

Mã học

2. Tên Tiếng Anh: Principles of Statistic for Economics;

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết : Không

thống kê toán

Môn học trước : Lý thuyết xác suất và

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	hi chú

6. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản để nhận biết và mô tả được các khái niệm, quá trình nghiên cứu thống kê, hệ thống các chỉ tiêu của các vấn đề kinh tế xã hội và các phương pháp phân tích thống kê trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Trong quá trình học, người học sẽ hiểu, biết và thực hành quá trình nghiên cứu thống kê, vận dụng được các hình thức tiến hành điều tra, thu thập thông tin; lựa chọn phương pháp chọn mẫu phù hợp trong từng vấn đề nghiên cứu; vận dụng được các công cụ tổng hợp thống kê. Bên cạnh đó, người học còn áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề KT-XH; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động của các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Ngoài ra, học phần này cũng cung cấp khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong việc đưa ra những quyết định phù hợp và chính xác trong hoạt động kinh tế, kinh doanh và quản lý thực tế.

7. Mục tiêu học phần

Mục c tiêu	Mô tả <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Trang bị các kiến thức căn bản về quá trình nghiên cứu thống kê (điều tra thống kê, tổng hợp thống kê, phân tích thống kê) và các phương pháp phân tích thống kê (thống kê mô tả, thống kê suy diễn)	PL07; PL08
CO 2	Trang bị kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp dưới nhiều hình thức. Kỹ năng sử dụng phần mềm Excel, SPSS	PL13;
CO 3	Trang bị khả năng tự đánh giá, phân tích và ra quyết định trong các tình huống phát sinh.	PL06

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
CLO1	Diễn giải được các thuật ngữ thường dùng trong thống kê và các chỉ tiêu cơ bản dùng trong phân tích thống kê	PL 07	2
CLO2	Vận dụng được các phương pháp tổ chức thu thập thông tin và tổng hợp thông tin	PL 07	3
CLO3	Ứng dụng được một số phương pháp phân tích thống kê khác nhau như thống kê mô tả hay thống kê suy diễn vào phân tích thực tế.	PL 07	3
CLO4	Vận dụng các phương pháp khác nhau trong việc dự báo những biến động của hiện tượng trên cơ sở của dãy số thời gian	PL 08	3
II	Kỹ năng		
CLO5	Phát triển kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tổ chức làm việc theo nhóm	PL 13	3
CLO6	Sử dụng phần mềm trong xử lý số liệu (Excel, SPSS), đọc được các kết quả từ phần mềm đó	PL 08	2
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
CLO7	Hình thành khả năng tư duy, phân tích và giải quyết các vấn đề kinh tế một cách độc lập	PL 06; PL13	3
CLO8	Thể hiện khả năng đánh giá thực trạng vấn đề qua con số thống kê	PL 08	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tập nhóm theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có): (Ví dụ như tham quan thực tế)

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

3. <Trần Thị Kim Thu>, <Giáo trình lý thuyết thống kê>, <NXB Thống kê>, <2012>

4. <Trần Chí Thiện>, <Giáo trình Nguyên thuyết thống kê>, <NXB Thống kê>, <2013>

- Tài liệu tham khảo:

5.<Hà Văn Sơn>, <Giáo trình lý thuyết thống kê >, <NXB Thống kê>, <2004>.

6.<Nguyễn Cao Văn>, <Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê toán>, <NXB ĐH KTQD>, <2008>.

7.<Vũ Thiều>, <Giáo trình Kinh tế lượng>, <NXB KHK>, <2003>.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
, 2, 3	Chương 1 Những vấn đề cơ bản của Thống kê học	CLO	2	Th	Kiể
	1.1 Khái niệm về thống kê học	CLO	3	uyết	m tra quá
	1.2 Đối tượng nghiên cứu của thống kê	CLO	3	giảng	trình
	1.2.1 Thống kê là môn KHXH	CLO	8		
	1.2.2 Thống kê nghiên cứu mặt lượng trong mối quan hệ mật thiết với mặt chất				
	1.2.3 Thống kê thường nghiên cứu số lớn các hiện tượng KTXH				
	1.2.4 Thống kê nghiên cứu các hiện tượng trong điều kiện lịch sử cụ thể				
	1.3. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê				
	1.3.1 Tổng thể thống kê				
	1.3.2 Tiêu thức thống kê				
	1.3.3 Chỉ tiêu thống kê				
	1.4. Các loại thang đo trong thống kê				
	1.4.1 Thang đo định danh				

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	1.4.2 Thang đo thứ bậc 1.4.3 Thang đo khoảng 1.4.4 Thang đo tỷ lệ 1.5. Quá trình nghiên cứu thống kê				
4, 5, 6	Chương 2: Điều tra thống kê 2.1. Những vấn đề chung của điều tra thống kê 2.1.1 Khái niệm ĐTTK 2.1.2 Ý nghĩa ĐTTK 2.1.3 Đặc điểm của ĐTTK 2.1.4 Yêu cầu của ĐTTK 2.2. Phân loại điều tra thống kê 2.2.1 Điều tra thường xuyên 2.2.2 Điều tra không thường xuyên 2.2.3 Điều tra toàn bộ 2.2.4 Điều tra không toàn bộ 2.3. Phương pháp thu thập tài liệu và các hình thức tổ chức điều tra thống kê 2.3.1 Phương pháp thu thập tài liệu 2.3.2 Hình thức tổ chức điều tra	CLO 1; CLO2; CLO 7 CLO 8	2 3 3 3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
7, 8, 9	2.4. Xây dựng phương án điều tra thống kê 2.5. Xây dựng phiếu điều tra 2.6. Sai số trong điều tra thống kê 2.6.1 Khái niệm 2.6.2 Các loại sai số và biện pháp hạn chế sai số	CLO 1; CLO2; CLO 5	2 3 2	Thảo luận nhóm	Thuật trình nhóm
10, 11	Chương 3: Tổng hợp thống kê 3.1. Những vấn đề chung của tổng hợp thống kê 3.1.1 Khái niệm, ý nghĩa, nhiệm vụ tổng hợp TK 3.1.2 Các bước tiến hành tổng hợp TK 3.2. Phương pháp tổng hợp thống kê 3.2.1 Một số phương pháp THTK 3.2.2 Phân tổ thống kê	CLO 1; CLO 2. CLO 7 CLO 8	2 3 3 3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
2	3.2.2. Phân tổ thống kê (tiếp)	CLO 2 CLO 7	3 2	Gi ao và HD bài tập	Kiểm tra quá trình
3	Kiểm tra định kỳ (bài 1)	CLO 1 CLO 7	2 3		
4	3.3. Các hình thức trình bày tài liệu thống kê 3.3.1 Bảng thống kê 3.3.2 Đồ thị thống kê	CLO 1 CLO 2 CLO 7	2 3 3	Th uyết giảng	Kiểm tra quá trình
5, 16	Chương 4: Nghiên cứu thống kê các mức độ của hiện tượng KTXH 4.1. Số tuyệt đối và số tương đối trong thống kê 4.1.1 Số tuyệt đối 4.1.2 Số tương đối	CLO 1 CLO 3 CLO 7 CLO 8	2 3 3 2	Th uyết giảng	Kiểm tra quá trình
7, 18, 19	4.3. Các tham số đo xu hướng hội tụ 4.3.1 Số bình quân 4.3.2 Một 4.3.3 Trung vị	CLO 1 CLO 3 CLO 7 CLO 8	2 3 3 3	Th uyết giảng	Kiểm tra quá trình
0, 21	Ứng dụng các tham số đo xu hướng hội tụ trong thực tiễn	CLO 3; CLO5 CLO 8	3 3 3	Th ảo luận nhóm	Kiểm tra bài tập nhóm
2	4.4. Các chỉ tiêu đo độ biến thiên của tiêu thức 4.4.1 Khoảng biến thiên	CLO 1 CLO	2 3	Th uyết giảng	Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	4.4.2 Độ lệch tuyệt đối bình quân 4.4.3 Phương sai 4.4.4 Độ lệch chuẩn 4.4.5 Hệ số biến thiên	3			
3, 24	Bài tập C4 (tiếp)	CLO 1 CLO 3 CLO 8 CLO 5	2 3 3 3	Th ảo luận nhóm	Kiểm tra bài tập cá nhân
5, 26, 27	Ôn tập	CLO 1 CLO 3 CLO 8 CLO 5	2 3 3 3	Gi áo và HD bài tập	Kiểm tra quá trình
28, 29	Kiểm tra giữa học phần	CLO 3 CLO 7 CLO 8	3 3 3	Tự luận	
0, 31, 32	Chương 5. Điều tra chọn mẫu 5.1. Những vấn đề chung về điều tra chọn mẫu 5.1.1 Khái niệm ĐTCM 5.1.2 Ưu, nhược điểm 5.1.3 Các KN thường dùng 5.1.4 Trường hợp áp dụng 5.1.5 Kiểu chọn mẫu và cách chọn số đơn vị mẫu 5.1.6 Quy trình nghiên cứu mẫu 5.2. Điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên	CLO 1 CLO 2	2 2	Th uyết giảng	Kiểm tra quá trình, trắc nghiệm

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	5.2.1 Sai số trong ĐTCM 5.2.2 Cách xác định sai số bình quân CM và phạm vi sai số chọn mẫu 5.2.3 Xác định quy mô mẫu 5.2.4 Suy rộng kết quả ĐTCM				
3, 34	5.2.5 Một số PPCM ngẫu nhiên thường sử dụng 5.3. Điều tra chọn mẫu phi ngẫu nhiên	1 CLO 2 CLO	2 3	Thảo luận nhóm	Thu yết trình nhóm
5, 36	Bài tập chương 5	1 CLO 7 CLO	2 3	Giáo và HD bài tập	Kiểm tra quá trình
7	Chương 6. Hồi quy và tương quan 6.1. Mối liên hệ giữa các hiện tượng. Nhiệm vụ của phân tích hồi quy và tương quan 6.2. Liên hệ tương quan tuyến tính giữa hai tiêu thức số lượng 6.3. Liên hệ tương quan phi tuyến giữa hai tiêu thức số lượng 6.4. Liên hệ tương quan tuyến tính giữa nhiều tiêu thức số lượng	1 CLO 7 CLO	2 2	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
8	Kiểm tra định kỳ bài số 2				
9, 40,	Chương 7: Phân tích dãy số thời gian 7.1. Một số vấn đề chung về DSTG 7.1.1 Khái niệm 7.1.2 Ý nghĩa 7.1.3 Cấu tạo 7.1.4 Phân loại DSTG 7.1.5 Yêu cầu khi xây dựng DSTG 7.2. Các chỉ tiêu phân tích DSTG 7.2.1 Mức độ bình quân theo thời gian	1 CLO 3 CLO 4 CLO	2 3 2	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	7.2.2 Lượng tăng (giảm) tuyệt đối 7.2.3 Tốc độ phát triển 7.2.4 Tốc độ tăng (giảm) 7.2.5 Giá trị tuyệt đối 1% tăng lên				
41, 2, 3	7.3. Một số phương pháp biểu hiện xu hướng biến động cơ bản của hiện tượng 7.3.1 Mở rộng khoảng cách thời gian 7.3.2 Trung bình trượt 7.3.3 Hàm xu thế 7.3.4 Biến động thời vụ 7.4. Dự đoán thống kê 7.4.1 Khái niệm 7.4.2 Ý nghĩa 7.4.3 Nội dung dự báo 7.4.4 Phương pháp dự báo ngắn hạn	CLO 1, CLO3; CLO4	2 3 3	Th uyết giảng	Kiểm tra quá trình
4, 45	Bài tập chương 7	CLO 1 CLO 3 CLO 4 CLO 8	2 3 3 3 3 3	Gi ao và HD bài tập	Kiểm tra quá trình
6, 47, 48,	Chương 8. Phân tích chỉ số 8.1. Một số vấn đề chung về chỉ số 8.1.1 Khái niệm 8.1.2 Phân loại 8.1.3 Đặc điểm 8.1.4 Tác dụng 8.1.5 Quyền số của chỉ số 8.2. Phương pháp tính chỉ số 8.2.1 Chỉ số cá thể 8.2.2 Chỉ số chung 8.3. Hệ thống chỉ số 8.3.1 Các bước xây dựng HTCS	CLO 1 CLO 3 CLO 7 CLO 8	2 2 3 3 3 3	Th uyết giảng	Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phư ơng pháp đánh giá
	8.3.2 Mô hình phân tích 2 nhân tố 8.3.3 Mô hình phân tích 3 nhân tố				
9, 0	Bài tập chương 8	CLO 1 CLO 3 CLO 7 CLO 8	2 3 3 3	Gi ao và HD bài tập	Kiểm tra quá trình
1, 52	Thực hành phần mềm SPSS	CLO 1 CLO 2 CLO 5 CLO 6 CLO 8	2 3 3 2 3	Th uyết giảng, thảo luận nhóm	Thu yết trình nhóm
3	Chương 9: Lý thuyết quyết định 9.1. Một số vấn đề chung về lý thuyết quyết định 9.2. Một số tiêu chuẩn sử dụng để ra quyết định 9.3. Cây quyết định 9.4. Sử dụng hàm lợi nhuận để ra quyết định	CLO 1 CLO 7	2 2	Th uyết giảng	Kiểm tra quá trình
4	Kiểm tra định kỳ (bài 3) Ôn tập tổng kết	CLO 1 CLO 7 CLO 8	2 3 3		

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Hình thức	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên: (kiến thức liên quan đến xây dựng phương án điều tra; ứng dụng thực tiễn của các tham số đo xu hướng hội tụ; các PP chọn mẫu phi ngẫu nhiên;,,,) Bài tập chuyên cần	Tiết 7-9; 12-13; 28-29; 33-34; 54	CL O1		Thuyết trình nhóm	0
			CL O2		Bài tập nhỏ trên lớp	
			CL O3			
			CL O5			
		Tiết 43-45; 51-52	CL O7		Đi học đầy đủ, thái độ tốt	0
			CL O2			0
			CL O6			
			CL O8			
Kiểm tra viết	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 32-34	CL O1 CL O2 CL O6			0
	Thi cuối kỳ: - Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 30 phút.	Cuối học kỳ	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4		Vấn đáp	0

			CLO7 CL O8			
--	--	--	------------------	--	--	--

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Đ	Thảo luận nhóm	K T giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO1			x	x
CLO2		X	x	x
CLO3	x		x	x
CLO4	x			x
CLO5		X		
CLO6		X		
CLO7			x	x
CLO8	x	X		x

13. Các yêu cầu đối với người học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Phân tích hoạt động kinh doanh;
BBA316

Mã học phần:

2. Tên Tiếng Anh: Business analysis;

3. Số tín chỉ: 03 Tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước : Không

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Giới tính
-----------	--------------------------------	----------------------	--------------	------------------

				chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				

6. Mô tả học phần

Học phần Phân tích hoạt động kinh doanh nhằm giới thiệu cho sinh viên hiểu, vận dụng, phân tích ảnh hưởng của các nhân tố (nguyên nhân) tới các chỉ tiêu đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, học phần này cũng cung cấp khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề: Phân tích các nguyên nhân chủ yếu ảnh hưởng tới chuẩn bị các yếu tố sản xuất; tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản phẩm; biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực trong doanh nghiệp.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Trang bị các kiến thức về hệ thống các chỉ tiêu, phương pháp, quy trình để phân tích quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; mối quan hệ nguyên nhân ảnh hưởng tới kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	PLO2 ; PLO6
CO 2	Trang bị kỹ năng giao tiếp, kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định, kỹ năng lãnh đạo, tư duy phản biện. Trang bị cho sinh viên của các chương trình đào tạo có kỹ năng cơ bản phân tích nguyên nhân ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh. khả năng tự học, và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị kinh doanh nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình kinh doanh hiện đại hiện nay.	PLO8 ; PLO1 1
CO 3	Trang bị năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm; Tích cực tham gia ý kiến trong các tiết học lý thuyết, thảo luận, chủ động; tự phát hiện vấn đề trong quá trình học tập; lên được kế hoạch hoàn thành bài chuẩn bị, bài tập đúng tiến độ, độc lập, tự giác làm bài tập; có khả năng giải thích, chứng minh quan điểm, ý kiến cá nhân trong việc tham gia, tương tác với các sinh viên khác trong thảo luận nhóm.	PLO1 3

8. Chuẩn đầu ra của học phần (chương 1-6)

CDR học phần gắn với CDR CTĐT môn học thuộc hiển thức ngành hay kiến thức chuyên ngành (1.4; 1.5)

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
1 CLO	Giải thích các khái niệm về phân tích, chỉ tiêu phân tích và nhân tố ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; vận dụng các phương pháp thường được sử dụng trong phân tích HĐKD đối với các chỉ tiêu phân tích.	PLO2	2
2 CLO	Phát hiện các yếu tố thuộc môi trường kinh doanh, kết quả hoạt động sản xuất; So sánh các bộ phận cấu thành chỉ tiêu tổng hợp phản ánh kết quả sản xuất; vận dụng chỉ tiêu phân tích tình hình hoàn thành kế hoạch sản xuất mặt hàng, ảnh hưởng của nhân tố cơ cấu sản phẩm tới kết quả sản xuất, ảnh hưởng của các nhân tố tới chất lượng sản phẩm.	PLO6	3

3	CLO	Vận dụng các kiến thức của ngành và chuyên ngành. Phân loại các yếu tố sản xuất, tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất trong hoạt động kinh doanh, phối hợp có hiệu quả các nguồn lực của các cơ sở kinh doanh.	PLO6	3
4	CLO	Vận dụng phương pháp phân tích các nguyên nhân ảnh hưởng tới biến động giá thành, tới chi phí trên 1000 đồng giá trị sản lượng hàng hóa.	PLO6	3
5	CLO	Vận dụng phương pháp phù hợp phân tích tình hình biến động của lợi nhuận doanh nghiệp	PLO8	3
6	CLO	So sánh các nhóm chỉ tiêu tình hình tài chính của doanh nghiệp với các chỉ báo thường gặp, từ đó có thể chỉ ra các khả năng tích cực, những dấu hiệu cảnh báo tình hình tài chính của doanh nghiệp	PLO8	3
II		Kỹ năng		
7	CLO	Cho thấy các kỹ năng Giao tiếp, ứng xử; Kỹ năng thuyết trình; Kỹ năng làm việc nhóm; Kỹ năng tự học và sáng tạo; Kỹ năng quản lý thời gian, làm việc có kế hoạch và khoa học.	PLO11	3
8	CLO	Hình thành kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và đánh giá hiệu quả các hoạt động kinh doanh; Kỹ năng tạo lập quan hệ, giao tiếp.	PLO11	3
9	CLO	Các kỹ năng hành chính văn phòng như: Soạn thảo các văn bản và hồ sơ giao dịch cơ bản trong kinh doanh; Kỹ năng sử dụng thành thạo các trang thiết bị văn phòng và phương tiện hỗ trợ trong các cơ sở kinh doanh.	PLO11	3
III		Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
10	CLO	Thể hiện năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong hoạt động sản xuất kinh doanh	PLO13	3
11	CLO	Cho thấy năng lực lập kế hoạch, phân công và thực hiện công việc theo nhóm một cách hiệu quả trong các hoạt động sản xuất kinh doanh	PLO13	3
12	CLO	Thể hiện năng lực đưa ra các kết luận về vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh	PLO13	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có):

10. Tài liệu học tập

10.1 Sách, giáo trình chính

1. Đồng Văn Đạt, Võ Thy Trang, *Giáo trình phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB Khoa học kỹ thuật, 2010.

10.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Công, *Giáo trình Phân tích Kinh doanh*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009.

2. Ngô Thế Chi, Nguyễn Trọng Cơ, *Giáo trình Phân tích Tài chính Doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Tài chính, 2009.

3. Nguyễn Thị My, Phan Đức Dũng, *Phân tích hoạt động kinh doanh – Lý thuyết, bài tập và bài giải*, Nhà xuất bản thống kê, 2006.

4. Nguyễn Năng Phúc, *Phân tích kinh doanh – Lý thuyết và thực hành* (Tái bản lần thứ nhất), Nhà xuất bản Tài chính, 2009.

5. Vũ Công Ty, Bùi Văn Vần, *Giáo trình Tài chính Doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Tài chính, 2008.

6. Phạm Thị Gái, *Giáo trình Phân tích hoạt động Kinh doanh*, Nhà xuất bản Thống kê, 2004.

7. Erich A. Helfert, *Techniques of Financial Analysis: a modern approach* (ninth edition), Irwin, 1997.

8. Richard A. Brealey, Stewart C. Myers, Alan J. Marcus, *Fundamentals of Corporate financial* (second edition), The McGraw – Hill, 1999.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
, 2	Giới thiệu chung về học phần		2	Thuyết giảng	-
-9	Chương 1: Tổng quan về phân tích hoạt động kinh doanh		2, 3		

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	A/ Các nội dung ở trên lớp: 1.1. Đối tượng và ý nghĩa của phân tích hoạt động kinh doanh 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Đối tượng nghiên cứu học phần 1.1.3. Ý nghĩa của phân tích hoạt động kinh doanh.	CLO1; CLO7; CLO10	2 2 3	Thuyết giảng, giải thích cụ thể, , câu hỏi gợi mở, thảo luận	Trắc nghiệm, Kiểm tra quá trình
	1.2. Chỉ tiêu kinh tế và nhân tố kinh tế 1.2.1. Chỉ tiêu kinh tế 1.2.2. Nhân tố kinh tế			Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở.	
-6	1.3. Một số phương pháp sử dụng trong phân tích HĐKD 1.3.1. Phương pháp so sánh 1.3.2. Phương pháp loại trừ	CLO1 CLO7 CLO10 CLO11 CLO12	2 2 3 3 3	Thuyết giảng, thực hành phương pháp	Trắc nghiệm; Kiểm tra quá trình
-9	1.3.3. Phương pháp chỉ số 1.3.4. Phương pháp liên hệ cân đối 1.3.5. Phương pháp chi tiết				
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 1 được giao + Chuẩn bị các nội dung của chương 2	CLO7 CLO10 CLO11 CLO12	3 3 3 3	Bài tập ở nhà.	Kiểm tra trắc nghiệm, vấn đáp

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	+ Chuẩn bị bài thảo luận nhóm				
	Bài tập nhóm: Xây dựng ma trận SWOT cho một DN cụ thể	CLO1; CLO7; CLO9; CLO10; CLO11; CLO12	2 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
0-19	Chương 2: Phân tích kết quả sản xuất của doanh nghiệp		3		
0-12	A/ Các nội dung ở trên lớp: 2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích kết quả sản xuất 2.1.1. Ý nghĩa phân tích kết quả sản xuất của doanh nghiệp 2.1.2. Nhiệm vụ phân tích kết quả sản xuất của doanh nghiệp.	CLO2; CLO7; CLO10	2, 3 3	Câu hỏi gợi mở.	Kiểm tra vấn đáp
	2.2. Phân tích môi trường kinh doanh và chiến lược kinh doanh	CLO2; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO11; CLO12	2, 3 3 3 3 3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm.
	2.3. Phân tích khái quát kết quả sản xuất của doanh nghiệp	CLO2; CLO7; CLO8; CLO10 CLO11 ; CLO12	2, 3 3 3 3 3	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở.	

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	2.4. Phân tích các mối quan hệ chủ yếu trong sản xuất của doanh nghiệp 2.4.1. Phân tích kết quả sản xuất theo mặt hàng	CLO2; CLO7; CLO8; CLO10	2, 3 3 3 3	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở.	Trắc nghiệm; Kiểm tra quá trình
3 - 5	2.4.2. Phân tích ảnh hưởng của kết cấu mặt hàng đến kết quả sản xuất 2.4.3. Phân tích nhịp điệu sản xuất kinh doanh 2.4.4. Phân tích tính chất đồng bộ của sản xuất	CLO2; CLO7; CLO8; CLO10 CLO2; CLO7; CLO8; CLO10 CLO2; CLO7; CLO8; CLO10	2, 3 3 3 2, 3 3 3 2, 3 3 3	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở. Tự nghiên cứu Tự nghiên cứu	Trắc nghiệm; Kiểm tra quá trình -Trắc nghiệm
	2.5. Phân tích chất lượng sản phẩm 2.5.1. Phân tích thứ hạng chất lượng sản phẩm	CLO2; CLO7; CLO8; CLO10	2, 3 3 3 3	Thuyết giảng	Trắc nghiệm; Kiểm tra quá trình
	2.5.2. Phân tích tình hình sai hỏng sản phẩm trong sản xuất	CLO2; CLO7; CLO8; CLO10	2, 3 3 3	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở, thực hành	Trắc nghiệm; Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: 2.4.3. Phân tích nhịp điệu sản xuất kinh doanh 2.4.4. Phân tích tính chất đồng bộ của sản xuất. Nghiên cứu câu hỏi ôn tập, bài tập chương 2 được giao +Chuẩn bị các nội dung của chương 3	CLO2; CLO7; CLO8; CLO10 CLO2; CLO7; CLO8; CLO10	2, 3 3 3 2, 3 3	Đọc lý thuyết, Bài tập ở nhà	Trắc nghiệm;
0-29	Chương 3: Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất				
	A/ Các nội dung ở trên lớp:				
0 - 21	3.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	CLO3; CLO7; CLO8; CLO10	2, 3 3 3	Thuyết giảng; câu hỏi gợi mở	Trắc nghiệm; kiểm tra quá trình
	3.2. Phân tích tình hình sử dụng lao động của doanh nghiệp	CLO3; CLO7; CLO8; CLO10	2, 3 3 3	Thuyết giảng; câu hỏi gợi mở	Trắc nghiệm; Kiểm tra quá trình
2	3.3. Phân tích tình hình sử dụng TSCĐ	CLO3; CLO7; CLO10	2 3 3	Tự nghiên cứu	Trắc nghiệm
3- 25	3.4. Phân tích tình hình cung cấp, sử dụng và dự trữ nguyên vật liệu cho sản xuất kinh doanh	CLO3; CLO7; CLO8; CLO10	2, 3 3 3	Thuyết giảng; câu hỏi gợi mở; vận dụng bài	Trắc nghiệm; Kiểm tra quá trình

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
				tập	
6-29	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm	CLO3; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO11; CLO12.	2, 3 3 3 3	Cá nhân chữa, thảo luận nhóm	Kiểm tra quá trình
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Đọc 3.3.Phân tích tình hình sử dụng TSCĐ. + Bài tập ở nhà + Nghiên cứu câu hỏi chương 3 + Chuẩn bị nội dung chương 4.	CLO3; CLO7 CLO10	2 3 3	Đọc lý thuyết Bài tập ở nhà	Trắc nghiệm,
0-39	Chương 4: Phân tích tình hình chi phí và giá thành				
	A/ Các nội dung ở trên lớp:				
0	4.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm	CLO4; CLO7; CLO10	2, 3 3	Tự nghiên cứu	Trắc nghiệm; kiểm tra quá trình
	4.2.Phân tích chung tình hình thực hiện kế hoạch chi phí và giá thành sản xuất	CLO4; CLO7; CLO10	2, 3 3	Thuyết giảng; tự nghiên cứu	- Trắc nghiệm; kiểm tra quá trình
1-	Bài kiểm tra lần 1	CLO1; CLO2; CLO3;	2, 3 3		Trắc nghiệm

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
2-34	4.3. Phân tích tình hình hoàn thành kế hoạch hạ giá thành của sản phẩm hàng hoá của doanh nghiệp 4.3.1. Phân tích tình hình hoàn thành kế hoạch hạ giá thành của sản phẩm so sánh được	CLO4; CLO7; CLO10	2, 3 3	Thuyết giảng	Trắc nghiệm; kiểm tra quá trình
	3) 4.3.2. Phân tích tình hình hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu chi phí cho 1000đ sản lượng hàng hoá	CLO4; CLO7; CLO10	2, 3		Trắc nghiệm; kiểm tra quá trình
	4.4. Phân tích sự biến động giá thành theo khoản mục	CLO4; CLO7; CLO10	2, 3 3	Tự nghiên cứu	Trắc nghiệm
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Đọc 4.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm. + Làm bài tập chương 3 + Ôn tập chương 1, 2, 3	CLO4; CLO7; CLO10	2, 3 3	Bài tập ở nhà	Kiểm tra trắc nghiệm.
5 - 6	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4	2, 3 3		Trắc nghiệm
7-39	Bài tập, thảo luận nhóm	CLO4; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO11;	2, 3 3 3 3 3	Cá nhân chữa, thảo luận nhóm	

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		CLO12			
0-46	Chương 5: Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận		2, 3		
	A/ Các nội dung ở trên lớp:				
0	5.1. Phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm		3	Tự nghiên cứu	-
	5.1.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích	CLO5; CLO7; CLO10	3		-
	5.1.2. Phân tích khái quát tình hình tiêu thụ sản phẩm hàng hoá	CLO5; CLO7; CLO10	3	Tự nghiên cứu	
	5.1.3. Phân tích tình hình tiêu thụ những mặt hàng chủ yếu	CLO5; CLO7; CLO10	3	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở	Trắc nghiệm
	5.1.4. Phân tích những nguyên nhân ảnh hưởng đến tình hình tiêu thụ	CLO5; CLO7; CLO8; CLO10			Trắc nghiệm; kiểm tra quá trình.
1 -42	5.2. Phân tích tình hình lợi nhuận của doanh nghiệp		2	Tự nghiên cứu	-
	5.2.1. Ý nghĩa, nhiệm vụ phân tích	CLO5; CLO7; CLO10	3		
	5.2.2. Các bộ phận cấu thành lợi nhuận của doanh nghiệp	CLO5; CLO7; CLO10;	3	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở	Trắc nghiệm; Kiểm tra quá trình.
	5.2.3. Phân tích chung về tình hình lợi nhuận	CLO5; CLO7; CLO10	3	Tự nghiên cứu	Trắc nghiệm.
				Thuyết giảng, câu	Trắc

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	5.2.4. Phân tích tình hình lợi nhuận về tiêu thụ sản phẩm từ hoạt động SXKD	CLO5; CLO7; CLO8; CLO10		hỏi gợi mở	thực hành; Kiểm tra quá trình
3-45	Bài tập, thảo luận nhóm	CLO5; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO11; CLO12	3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm
6	Bài kiểm tra lần 2	CLO4; CLO5	3		Trắc nghiệm
7-54	Chương 6: Phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp				
	A/ Các nội dung ở trên lớp:				
7	6.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ của phân tích tình hình tài chính của DN	CLO6; CLO7; CLO8.	3 3 3	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở	Trắc nghiệm; kiểm tra quá trình.
	6.2. Thông tin sử dụng trong phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp	CLO6; CLO7; CLO8; CLO10	3 3 3	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở	Trắc nghiệm; kiểm tra quá trình.
	6.3. Giới thiệu các báo cáo tài chính	CLO6; CLO7; CLO8; CLO10	3 3 3 3	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở	Trắc nghiệm; kiểm tra quá trình.
8-49	6.4. Phương pháp so sánh sử dụng trong phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp	CLO6; CLO7; CLO8; CLO10	3	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở	Trắc nghiệm; kiểm tra quá trình.
50-52	6.5. Phân tích khái quát tình hình tài chính	CLO6; CLO7; CLO8;	3 3 3	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở	Trắc nghiệm; kiểm tra quá trình.

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		CLO10	3		
	6.6. Phân tích các chỉ tiêu chủ yếu về tình hình tài chính	CLO6; CLO7; CLO8; CLO10	3 3	Thuyết giảng, câu hỏi gợi mở	Trắc nghiệm; kiểm tra quá trình.
	6.7. Tình hình tài chính doanh nghiệp	CLO6; CLO7; CLO8; CLO10	3 3 3 3		Trắc nghiệm; kiểm tra quá trình.
3-54	Thảo luận chương 6, ôn tập tổng hợp	CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO11; CLO12	3 3 3 3 3 3	Thảo luận	Thuyết trình nhóm; báo cáo thảo luận; Kiểm tra quá trình
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu các báo cáo tài chính doanh nghiệp. + Làm bài tập chương 6	CLO6; CLO7; CLO10	3 3 3	Bài tập ở nhà	Kiểm tra viết, vấn đáp

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

Điểm học phần: $(f) = 0,3 \times ((a+b)/2) + 0,2 \times (c+d) + 0,5 \times e$

12.2. Đánh giá quá trình:

- Kiểm tra thường xuyên + chuyên cần: 30%

Điểm đánh giá bộ phận chấm theo thang điểm 10 với trọng số như sau:

+ Thảo luận, bài tập, chuyên cần: (a)

+ Kiểm tra: $(b = (b_1 + b_2 + b_3)/3)$

- Điểm giữa kỳ: 20%

+ Bài tập lớn (điểm tối đa bằng 2, tính vào điểm giữa học phần): (c)

+ Kiểm tra giữa học phần (điểm tối đa bằng 8): (d)

Lưu ý: Điểm giữa học phần được tính bằng điểm bài tập lớn cộng điểm kiểm tra giữa học phần $(c + d)$, thang điểm 10.

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

- Điểm thi kết thúc học phần (e): 50%
- Hình thức thi: Trắc nghiệm trên giấy

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CDR đánh giá	Tình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Trắc nghiệm	Kiểm tra chương 1,2,3	Tiết 31	CLO1; CLO2; CLO3.	2,3	Kiểm tra trắc nghiệm	5
Trắc nghiệm	Kiểm tra chương 4,5	Tiết 46	CLO4; CLO5;	2,3	Kiểm tra trắc nghiệm	15
Thảo luận nhóm	Thảo luận chương 6	Tiết 52	CLO6; CLO7; CLO8; CLO9; CLO10; CLO11; CLO12	2,3	Thuyết trình nhóm	10
Trắc nghiệm	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 35-36	CLO1; CLO2; CLO3	2	Kiểm tra trắc nghiệm	20
Trắc nghiệm	Thi cuối kỳ					
	- Nội dung bao quát tất cả các CDR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 50 phút (Không được sử dụng tài liệu).	Cuối học kỳ	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6.	2,3	Kiểm tra trắc nghiệm	50

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Hình thức kiểm tra				
	KT thường xuyên	Chuyên cần	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
1	x	x	X	x	x
2	x	x	X	x	x
3	x	x	X	x	x
4	x	x	X		x
5	x	x	X		x
6		x	X		
7		x	X		
8	x		x		
9		x	x		
10	x	x	x		
11	x	x	x		
12	x	x	x		

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

13. Các yêu cầu đối với người học

Đạo đức nghiên cứu khoa học: Các bài tập ở nhà và bài tập nhóm phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Lập và Phân tích dự án đầu tư

Mã học phần: BBA217

2. Tên Tiếng Anh: Planning and Analyzing Investment Project

3. Số tín chỉ: 02 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Kinh tế vi học mô 1, Kinh

tế học vĩ mô 1

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	G hi chú

6. Mô tả học phần

Môn Lập và phân tích dự án đầu tư trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lập và phân tích dự án đầu tư như trình tự, nội dung nghiên cứu và công tác tổ chức soạn thảo, lập dự án đầu tư, nội dung, phương pháp phân tích các khía cạnh của dự án đầu tư...Trên cơ sở đó người học có thể vận dụng để phân tích các khía cạnh của dự án đầu tư nhằm cung cấp thông tin cho việc ra quyết định đầu tư.

7. Mục tiêu học phần

Mục c tiêu	Mô tả <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Trang bị các kiến thức lý thuyết và thực tiễn liên quan đến công tác lập và phân tích dự án đầu tư	PLO4
CO 2	Trang bị các kỹ năng giải quyết vấn đề, ra quyết định đầu tư, thuyết trình, thực hiện quá trình tự khởi nghiệp	PLO11 PLO12
CO 3	Trang bị năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả	PLO13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

C huẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	<i>Kiến thức</i>		

LO1	C	Diễn giải được các kiến thức khái quát về dự án đầu tư, trình tự, nội dung và công tác soạn thảo dự án đầu tư	PLO4	2
LO2	C	Giải thích được nội dung, phương pháp phân tích, đánh giá các khía cạnh dự án đầu tư	PLO4	2
LO3	C	Vận dụng kiến thức chuyên môn để lập dự án đầu tư mới, phân tích dự án đầu tư cụ thể nhằm cung cấp thông tin cho việc ra quyết định	PLO4	3
I	I	Kỹ năng		
LO4	C	Thể hiện kỹ năng giải quyết vấn đề, ra quyết định đầu tư	PLO11	4
LO5	C	Cho thấy kỹ năng thuyết trình trước đám đông	PLO12	3
II	I	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
LO6	C	Cho thấy năng lực khởi nghiệp	PLO13	4
LO7	C	Hình thành năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả, thực hiện tốt kỷ luật lao động	PLO13	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

9.3. Phần khác (nếu có):

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính

1. Nguyễn Bạch Nguyệt, *Giáo trình lập dự án đầu tư*, NXB đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2012.

- Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Quốc Ân, Phạm Thu Hà, Phan Thị Thu Hương, Nguyễn Quang Thu, *Thiết lập & thẩm định dự án đầu tư*, NXB Thống kê, Hà Nội, 2006.
2. Chính phủ, Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 03 năm 2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng CLO
3. Chính phủ, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng

4. Nguyễn Bạch Nguyệt, Từ Quang Phương, Nguyễn Ngọc Mai, *Giáo trình Lập và Thẩm định dự án đầu tư*, Nhà xuất bản ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2008.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Stt	Nội dung giảng dạy	Chi tiết uẩn đầu ra học phần	Trọng nh độ năng lực	Phương ơng pháp dạy học	Phương g pháp đánh giá
-4	Chương 1: Một số vấn đề chung về dự án đầu tư 1.1. Đầu tư phát triển 1.1.1 Khái niệm về đầu tư 1.1.2. Khái niệm đầu tư phát triển 1.2 Dự án đầu tư 1.2.1 Sự cần thiết phải tiến hành các hoạt động đầu tư theo dự án 1.2.2 Khái niệm dự án đầu tư 1.2.3 Công dụng và đặc trưng của một dự án đầu tư 1.2.4 Chu kỳ của một dự án đầu tư 1.3 Đối tượng, nhiệm vụ và nội dung nghiên cứu môn học 1.3.1 Đối tượng nghiên cứu môn học 1.3.2 Nhiệm vụ nghiên cứu môn học 1.3.3 Nội dung nghiên cứu môn học	CL O1	2	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
-6	Chương 2: Quy trình nghiên cứu và tổ chức soạn thảo dự án đầu tư 2.1. Quy trình nghiên cứu quá trình soạn thảo dự án đầu tư 2.1.1 Nghiên cứu cơ hội đầu tư 2.1.2 Nghiên cứu tiền khả thi 2.1.3 Nghiên cứu khả thi	CL O1	2	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
-8	Chương 2: Quy trình nghiên cứu và tổ chức soạn thảo dự án đầu tư 2.2 Công tác tổ chức soạn thảo dự án đầu tư 2.2.1. Yêu cầu đối với việc soạn thảo dự án đầu tư 2.2.2. Các căn cứ để soạn thảo	CL O1 CL O2 CL O5 CL O7	2 2 3 3	Thảo o luận nhóm	Thuyết trình nhóm

iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	dự án đầu tư 2.2.3. Lập nhóm soạn thảo dự án đầu tư 2.2.4. Các bước tiến hành nghiên cứu lập dự án đầu tư 2.3. Trình bày một dự án khả thi 2.3.1. Bố cục thông thường của một báo cáo nghiên cứu khả thi 2.3.2. Khái quát cách trình bày các phần của một báo cáo nghiên cứu khả thi				
-13	Chương 3: Nghiên cứu các căn cứ hình thành dự án đầu tư 3.1. Nghiên cứu các điều kiện vĩ mô 3.1.1 Môi trường vĩ mô có ảnh hưởng đến dự án đầu tư 3.1.2 Quy hoạch, kế hoạch và dự án đầu tư 3.2. Nghiên cứu thị trường 3.2.1 Mục đích, vai trò và yêu cầu của nghiên cứu 3.2.2 Phân tích và đánh giá thị trường tổng thể 3.2.3 Phân đoạn thị trường 3.2.4 Xác định thị trường mục tiêu của dự án 3.2.5 Xác định sản phẩm của dự án 3.2.6 Dự báo cung cầu thị trường của dự án trong tương lai 3.2.7 Nghiên cứu vấn đề tiếp thị sản phẩm của dự án. 3.2.8 Phân tích, đánh giá khả năng cạnh tranh và chiếm lĩnh thị trường	CL O2	2	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
4-18	Chương 3: Nghiên cứu các căn cứ hình thành dự án đầu tư 3.2.6 Dự báo cung cầu thị trường của dự án trong tương lai 3.2.7 Nghiên cứu vấn đề tiếp	CL O2 CL O3 CL	2 3 4 3 3	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm

iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	thị sản phẩm của dự án. 3.2.8 Phân tích, đánh giá khả năng cạnh tranh và chiếm lĩnh thị trường	O4 CL O5 CL O7			
9-24	Chương 4: Nghiên cứu khía cạnh kỹ thuật dự án đầu tư 4.1. Vị trí và yêu cầu của phân tích kỹ thuật dự án đầu tư 4.1.1 Vị trí của nghiên cứu kỹ thuật. 4.1.2 Yêu cầu của nghiên cứu kỹ thuật 4.2. Nội dung của nghiên cứu kỹ thuật 4.2.1. Mô tả sản phẩm của dự án 4.2.2 Lựa chọn hình thức đầu tư 4.2.3. Xác định công suất của dự án 4.2.4. Lựa chọn công nghệ kỹ thuật cho dự án 4.2.5. Nguyên vật liệu đầu vào 4.2.6. Cơ sở hạ tầng 4.2.7. Địa điểm thực hiện dự án 4.2.8. Giải pháp xây dựng công trình của dự án	CL O2	2	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
5-26	Chương 4: Nghiên cứu khía cạnh kỹ thuật dự án đầu tư 4.2.9. Đánh giá tác động môi trường của dự án	CL O2 CL O3 CL O4 CL O5 CL O7	2 3 4 3 3	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm
7	Kiểm tra giữa học phần	CL O1 CL O2	2 2	Bài kiểm tra cá nhân	Tự luận

iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
8-30	Chương 5: Nghiên cứu khía cạnh tổ chức quản lý dự án đầu tư 5.1. Sự cần thiết và các nhân tố ảnh hưởng đến công tác nghiên cứu khía cạnh tổ chức quản lý dự án đầu tư 5.1.1 Sự cần thiết 5.1.2 Một số nhân tố ảnh hưởng đến khía cạnh tổ chức quản lý dự án đầu tư. 5.2. Các nguyên tắc và tiêu chí lựa chọn hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư 5.2.1 Các hình thức tổ chức và nguyên tắc tổ chức quản lý dự án chủ yếu 5.2.2 Các tiêu chí lựa chọn hình thức tổ chức quản lý dự án đầu tư 5.3. Cơ cấu tổ chức quản lý vận hành dự án đầu tư 5.3.1 Các hình thức tổ chức doanh nghiệp chủ yếu 5.3.2 Cơ cấu tổ chức quản lý dự án	CL O2	2	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
1	Chương 5: Nghiên cứu khía cạnh tổ chức quản lý dự án đầu tư 5.4. Dự kiến nhân sự và chi phí nhân lực thực hiện dự án 5.4.1 Dự kiến nhân sự và cơ cấu lao động 5.4.2 Chế độ làm việc của lao động 5.4.3 Tuyển dụng và đào tạo	CL O2 CL O4 CL O5 CL O7	2 4 3 3	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm
2-37	Chương 6: Phân tích tài chính dự án đầu tư 6.1. Mục đích, vai trò và yêu cầu của phân tích tài chính dự án đầu tư 6.1.1 Mục đích nghiên cứu tài chính dự án đầu tư 6.1.2. Vai trò phân tích tài	CL O2	2	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	chính dự án đầu tư 6.1.3 Yêu cầu của phân tích tài chính dự án đầu tư 6.2. Một số vấn đề cần xem xét khi tiến hành phân tích tài chính dự án đầu tư 6.2.1 Giá trị thời gian của tiền 6.2.2 Công thức tính chuyển các khoản tiền phát sinh 6.2.3 Xác định tỷ suất tính toán 6.2.4 Chọn thời điểm tính toán				
8-44	Chương 6: Phân tích tài chính dự án đầu tư 6.3 Nội dung phân tích tài chính dự án đầu tư 6.3.1 Dự tính tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn huy động của dự án 6.3.2 Lập các báo cáo tài chính dự kiến cho từng năm của dự án và xác định dòng tiền của dự án 6.3.3. Các chỉ tiêu phân tích tài chính dự án đầu tư 6.3.4 Phân tích rủi ro 6.3.5 So sánh lựa chọn phương án đầu tư xét trên phương diện tài chính	CL O2	2	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
5-50	Chương 6: Phân tích tài chính dự án đầu tư 6.3.4 Phân tích rủi ro 6.3.5 So sánh lựa chọn phương án đầu tư xét trên phương diện tài chính Bài tập chương 6	CL O2 CL O3 CL O4 CL O6 CL O7	2 3 4 4 3	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm Bài tập trên lớp
1-52	Chương 7: Phân tích khía cạnh kinh tế - xã hội dự án đầu tư 7.1 Khái niệm và sự cần thiết nghiên cứu khía cạnh kinh tế xã hội dự án đầu tư	CL O2	2	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	7.1.1. Khái niệm phân tích kinh tế xã hội dự án đầu tư 7.1.2. Sự cần thiết phải nghiên cứu khía cạnh kinh tế xã hội dự án đầu tư 7.2 Sự khác nhau giữa phân tích tài chính và phân tích kinh tế xã hội dự án đầu tư 7.2.1 Về mặt quan điểm 7.2.2 Về mặt tính toán 7.3. Xác định giá trong phân tích kinh tế xã hội dự án đầu tư 7.3.1. Cơ sở định giá trong phân tích kinh tế - xã hội dự án đầu tư 7.3.2. Định giá hàng hóa ngoại thương 7.3.3. Định giá hàng hóa phi ngoại thương 7.4. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế xã hội dự án đầu tư 7.4.1. Chỉ tiêu giá trị gia tăng thuần (NVA) 7.4.2. Vấn đề tạo công ăn việc làm của dự án 7.4.3. Tác động điều tiết thu nhập. 7.4.4. Khả năng cạnh tranh quốc tế				
3-54	Chương 7: Phân tích khía cạnh kinh tế - xã hội dự án đầu tư 7.5. Một số tác động về mặt xã hội và môi trường của dự án đầu tư 7.5.1. Tác động đến phân phối thu nhập và công bằng xã hội 7.5.2. Tác động đến lao động và việc làm 7.5.3. Tác động đến môi trường sinh thái 7.5.4. Một số tác động khác Ôn tập	CL O2 CL O3 CL O4 CL O5 CL O6 CL O7	2 3 4 3 4 3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
	Thi kết thúc học phần	CL	2		Vấn

iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phur ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
		O1 CL O2 CL O3	2 3		đáp

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30% (Thảo luận nhóm 10%, Kiểm tra định kỳ: 10%, chuyên cần: 10%)

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	T hời điểm	C ĐR đánh giá	T rình đ ộ n ăng l ực	Ph ương ph áp đá nh giá	Tỷ lệ %
Bài kiểm tra thường xuyên	Kiểm tra thường xuyên	T iết 9, 38, 50	C LO1 C LO2 C LO3	2 2 3	Tự luận	10
Thảo luận nhóm	Làm việc nhóm	T iết 1 – 52	C LO1 C LO2 C LO3 C LO4 C LO5 C	2 2 3 4 3 4 3	Th uyết trình nhóm	10

			LO6 C LO7			
Bài kiểm tra GK	Kiểm tra giữa kỳ	T iết 28- 30	C LO1 C LO2	2 2	Tự luận	20
Thi KTHP	Thi cuối kỳ	C uối học kỳ	C LO1 C LO2 C LO3	2 2 3	Vấ n đáp	50

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR HP	Hình thức kiểm tra			
	Kiểm tra thường xuyên	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO1	X	x	X	x
CLO2	X	x	X	x
CLO3	X	x		x
CLO4		X		
CLO5		x		
CLO6		x		
CLO7		x		

3. Các yêu cầu đối với người học:

- Dự lớp đủ thời gian theo quy định, đi học đúng giờ;
- Thực hiện các bài tập cá nhân, các yêu cầu khác do giảng viên giao nghiêm túc, đúng tiến độ, đạt chất lượng;
- Đóng góp vào sản phẩm chung của nhóm;

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thống kê doanh nghiệp; **Mã học phần:** BBA218

2. Tên Tiếng Anh: Enterprises Statistics;

3. Số tín chỉ: 02

tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết : Không

Môn học trước: Quản trị học; Kinh tế học vi

mô 1, Nguyên lý thống kê

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	hi chú

6. Mô tả học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nội dung và phương pháp tính các chỉ tiêu đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, qua đó giúp nhà quản lý nắm được tình hình sản xuất kinh doanh hiện tại của doanh nghiệp mình để xây dựng các kế hoạch phát triển trong tương lai cho phù hợp với điều kiện thực tế; Ngoài ra, môn học còn giúp cho người học biết và hiểu được về một số nội dung cần thống kê trong doanh nghiệp như thống kê chất lượng sản phẩm; phương pháp xác định các chỉ tiêu thống kê về chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; cách tính các chỉ tiêu thống kê về quy mô, cơ cấu nguồn nhân lực (lao động), chất lượng nguồn nhân lực và tình hình sử dụng; phương pháp thống kê và đánh giá TSCĐ; phương pháp xác định các chỉ tiêu thống kê nguồn vốn của doanh nghiệp. Đây là những kiến thức căn bản trong doanh nghiệp mà một nhà quản lý cần nắm được để làm nền tảng cho việc đưa ra các quyết định quản lý giúp doanh nghiệp phát triển hơn trong tương lai.

7. Mục tiêu học phần

Mục c tiêu	Mô tả <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Kiến thức căn bản về các chỉ tiêu phân tích kết quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.	PL02
CO 2	Vận dụng các phương pháp nhằm đánh giá kết quả và hiệu quả SXKD trong DN	PL11
CO 3	Khả năng nhận định vấn đề và ra quyết định trước các tình huống phát sinh.	PL13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trì nh độ năng lực
I	Kiến thức		
CLO	Hiểu được các chỉ tiêu dùng trong thống kê kết	PL02	4

1		quả và hiệu quả SXKD trong DN		
2	CLO	Vận dụng được các chỉ tiêu để đánh giá kết quả SXKD; đánh giá chất lượng sản phẩm và tình hình thực hiện kế hoạch của các chỉ tiêu trong DN.	PL02	4
3	CLO	Phân tích được điểm hòa vốn, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận và hiệu suất sử dụng chi phí trong DN.	PL02	3
4	CLO	Đánh giá hiệu quả sử dụng các nguồn lực (IC, Lao động, TSCĐ,...) trong DN	PL02	3
II		Kỹ năng		
5	CLO	Lập kế hoạch sản xuất, xác định và kiểm soát được các yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất trong DN; Xác định kết quả SX của DN.	PL11	3
III		Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
6	CLO	Phát triển kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tổ chức làm việc theo nhóm	PL13	3
7	CLO	Tư duy, làm việc và giải quyết các vấn đề kinh tế một cách độc lập	PL13	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tập nhóm theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có):

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. < Trần Chí Thiện >, < Giáo trình Thống kê doanh nghiệp >, < NXB Khoa học xã hội >, <2013>.

- Tài liệu tham khảo:

2. < Phạm Ngọc Kiểm >, < Giáo trình Thống kê doanh nghiệp >, < NXB Lao động xã hội >, <2002>.

3. < Phạm Ngọc Kiểm , Nguyễn Công Nhựt>, < Giáo trình Thống kê kinh doanh>, <NXB ĐH KTQD>, <2012>.

4. < Trần Thị Kim Thu>, < Giáo trình lý thuyết thống kê >, < NXB ĐH KTQD >, <2013>.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Thứ	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1, 2, 3	Chương 1: Những vấn đề cơ bản của thống kê doanh nghiệp 1.1. Đối tượng nghiên cứu của TKDN 1.2 Hệ thống thông tin phục vụ quản lý DN 1.3. Nhiệm vụ của TKDN	CLO1	2	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
4, 5, 6	Chương 2: Thống kê kết quả sản xuất kinh doanh 2.1. Khái niệm, đặc điểm về hoạt động KD	CLO1	3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
7, 8, 9, 10	2.2. Hệ thống chỉ tiêu đo lường kết quả SXKD (Q, GO, VA, NVA, GV, TR, M)	CLO1; CLO2; CLO5.	4 2	Thuyết giảng, thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
11, 12, 13	2.3. Thống kê chất lượng sản phẩm	CLO1; CLO2;	3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
14, 15, 16	Bài tập chương 2 (Bài KT số 1)	CLO1; CLO2; CLO5.	3 3	Thuyết giảng	Tự luận
	Thảo luận chương	CLO1;	3	Thuyết	Kiểm tra

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
17, 18, 19	2	CLO2; CLO5. CLO6	3	t giảng, hoạt động nhóm	quá trình
20, 21, 22	Chương 3: Thống kê giá thành và Hiệu quả SXKD 3.1. Thống kê giá thành 3.1.1. Khái niệm về giá thành và CPSX 3.1.2. Phân loại chi phí và giá thành 3.1.3. Phương pháp xác định giá thành ĐVSP 3.1.4. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tổng CPSX	CLO1; CLO2; CLO3	3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
23, 24, 25, 26	3.1.5. Phân tích hoàn thành kế hoạch giá thành ĐVSP 3.1.6. Phân tích Hiệu suất chi phí sản xuất 3.1.7. Phân tích lợi nhuận 3.1.8. Phân tích điểm hòa vốn	CLO3 CLO7	3 3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
27, 28, 29	3.2. Thống kê hiệu quả SXKD 3.2.1. Khái niệm, phân loại hiệu quả 3.2.2. Phương pháp tính hiệu quả 3.2.3. Phương pháp đánh giá hiệu quả	CLO1 CLO2 CLO3	3 4 3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
30, 31, 32,	Bài tập chương 3; Thảo luận chương 3	CLO2; CLO3 CLO6 CLO7	4 3 3	Giao và HD bài tập; Thảo	Kiểm tra quá trình; Thuyết trình nhóm

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
33				luận nhóm	
4, 35, 36	Kiểm tra GHP	CLO1; CLO2; CLO3; CLO7	3 3 2		Tự luận
7, 38, 39, 40	Chương 4: Thống kê Lao động 4.1. Thống kê số lượng lao động 4.2. Thống kê chất lượng lao động 4.3. Thống kê tình hình sử dụng thời gian lao động	CLO1; CLO2; CLO5	4 2	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
1, 42, 43, 44, 45	4.4. Thống kê năng suất lao động Bài tập chương 4 (Bài KT số 2) Thảo luận chương 4	CLO2; CLO2 CLO4; CLO5; CLO6; CLO7	4 3 2	Thuyết giảng; Giao và HD bài tập; hoạt động nhóm	Kiểm tra quá trình; tự luận
6, 47, 48	Chương 5. Thống kê Tài sản cố định 5.1. Một số vấn đề chung về TSCĐ 5.2. Thống kê số lượng, kết cấu, hiện trạng TSCĐ	CLO1 CLO2 CLO5	3 4 2	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
9, 50, 51	5.3. Thống kê khấu hao TSCĐ 5.4. Đánh giá hiệu quả sử dụng TSCĐ	CLO1; CLO2 CLO4 CLO5; CLO7	4 3 2	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
2, 53, 54	Bài tập chương 5 (Bài KT số 3) Thảo luận chương 5	CLO2; CLO4 CLO5; CLO6 CLO7	3 3 3	Thuyết giảng, hoạt động nhóm	Kiểm tra quá trình; tự luận

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	T hời điểm	C ĐR đánh giá	T rình đ ộ n h ĩ n g l u c	Phươ ng pháp đánh giá	ỷ lệ (%)
Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên: (kiến thức liên quan đến đánh giá hiệu quả SXKD trong DN như các chỉ tiêu đầu vào; các chỉ tiêu đầu ra và các PP đánh giá hiệu quả trong DN).	T iết 32-33	C LO1 C LO2 C LO3 C LO4	3 4 3 3 3 2	Thuyết trình nhóm	0
Bài tập	Các bài tập vận dụng tại chương 2, 4 và 5.	T iết 14-15; 4	C LO5 C LO6 C LO7 C LO2 C LO4 C LO7	4 3 3	Bài tập nhỏ trên lớp	0
Chuyên cần		3-44; 52-53			Đi học đầy đủ, ý thức tốt	0
Kiểm tra viết	Kiểm tra GHP	T iết 30-32	C LO1 C LO2 C LO5 C LO7	2 3 3 2		0

	Thi cuối kỳ: - Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 30 phút.	C uối học kỳ	C	3	Vấn đáp	0
			LO1	4		
			C	3		
			LO2	3		
			C	3		
			LO3	3		
			C			
			LO4			
			CLO5			
			C			
			LO7			

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CĐ R học phần	Hình thức kiểm tra					
	Bài tập	..	Thảo luận nhóm	..	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CL O1			X		X	X
CL O2	X		X		X	X
CL O3			X			X
CL O4	X		X			X
CL O5			X		X	X
CL O6			X			
CL O7	x		X		X	X

13. Các yêu cầu đối với người học:

Đạo đức khoa học:

- Sinh viên không đi học đúng giờ sẽ không được vào lớp (cho đến giờ giải lao)
- Các bài tập nhóm nếu phát hiện giống nhau sẽ xử lý các thành viên trong các nhóm điểm 0.
- Sinh viên không hoàn thành nhiệm vụ sẽ bị cấm thi
- Sinh viên thi hộ thì cả 2 người - thi hộ và nhờ thi hộ sẽ bị đình chỉ học tập

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Thị trường chứng khoán; Mã học phần: BBA319

2. Tên Tiếng Anh: Stock market

3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết: Tài chính tiền tệ

Môn học trước : Không

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1			
2			
3			
4			
5			

6. Mô tả học phần:

Môn học này cung cấp cho người học nắm được những kiến thức chung nhất về thị trường chứng khoán: lịch sử hình thành, khái niệm, phân loại, chức năng, nguyên tắc hoạt động, những tác động tích cực và tiêu cực của thị trường chứng khoán; Những vấn đề cơ bản về hàng hóa trên thị trường chứng khoán: cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư và chứng khoán phái sinh; Các chủ thể tham gia trên thị trường chứng khoán: Chủ thể phát hành, nhà đầu tư, các tổ chức kinh doanh trên thị trường chứng khoán và các tổ chức có liên quan đến thị trường chứng khoán; Hiểu biết về các loại chứng khoán giao dịch trên thị trường; Các phương thức phát hành chứng khoán trên thị trường chứng khoán sơ cấp; Cách thức giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán tập trung và thị trường chứng khoán phi tập trung; Cũng như cách thức quản lý của nhà nước trên thị trường chứng khoán. Giúp sinh viên có khả năng hiểu được những giao dịch diễn ra trên thị trường chứng khoán và phân tích được những biến động diễn ra trên thị trường chứng khoán. Ngoài ra, học phần này cũng cung cấp khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết những vấn đề về chứng khoán trên thực tế như thực hiện đầu tư trên thị trường chứng khoán.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả (Goal description)	Chuẩn đầu ra
----------	-----------------------------	--------------

(Goals)	Học phần này trang bị cho sinh viên:	CTĐT
CO 1	Kiến thức chuyên môn về thị trường chứng khoán: Những khái niệm chung về thị trường chứng khoán, hàng hóa trên thị trường chứng khoán, các chủ thể tham gia trên thị trường chứng khoán, các hoạt động diễn ra trên thị trường chứng khoán và cách thức quản lý của nhà nước trên thị trường chứng khoán	PLO2
CO 2	Khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề về giá chứng khoán.	PLO8
CO 3	Khả năng làm việc độc lập và làm việc nhóm để giải tìm hiểu, học hỏi và tích lũy kinh nghiệm trong việc đầu tư chứng khoán	PLO1 3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
CLO 1	Diễn giải được những kiến thức cơ bản về thị trường chứng khoán, hàng hóa trên thị trường chứng khoán.	PLO2	2
CLO 2	Trình bày được các văn bản pháp luật quy định về các hoạt động diễn ra trên thị trường chứng khoán.	PLO2	2
CLO 3	Nhận diện được các chủ thể tham gia trên thị trường chứng khoán, tác động của các nhân tố lên giá chứng khoán.	PLO2	2
CLO 4	Giải thích được hoạt động huy động vốn diễn ra trên thị trường chứng khoán sơ cấp	PLO2	2
II	Kỹ năng		
CLO 5	Hình thành kỹ năng giao tiếp văn bản và phi văn bản	PLO8	3
CLO 6	Thực hành giao dịch chứng khoán trên Sở giao dịch chứng khoán	PLO8	3
CLO 7	Thực hiện đầu tư qua quỹ đầu tư chứng khoán	PLO8	3
III	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
8 CLO	Cho thấy năng lực làm việc nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến thị trường chứng khoán	PLO1 3	3
9 CLO	Cho thấy khả năng bảo vệ quan điểm cá nhân	PLO1 3	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần
- Chuẩn bị thảo luận
- Hoàn thành các bài tập được giao trong sách bài tập

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Chuẩn bị tài liệu, đồ dùng học tập
- Đọc kỹ và hiểu phần lý thuyết để áp dụng cho bài tập thực hành

9.3. Phần bài tập lớn, tiểu luận

- Chuẩn bị tài liệu và tiến hành làm bài tập lớn, tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên
- Trả lời câu hỏi, giải quyết vấn đề, giải quyết tình huống thực tế khi có yêu cầu

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

(1) PGS.TS Hoàng Thị Thu (2016), *Giáo trình Thị trường chứng khoán*, NXB Đại học Thái Nguyên.

(2) PGS.TS Lê Hoàng Nga (2011), *Thị trường chứng khoán*, NXB Tài chính, Hà Nội

- Tài liệu tham khảo:

(3) Nguyễn Văn Nam và Vương Trọng Nghĩa (2013), *Giáo trình thị trường chứng khoán*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

(4) TS. Bạch Đức Hiền (2009), *Giáo trình Thị trường chứng khoán*, NXB Tài chính, Hà Nội

(5) Luật số 70/2006/QH11, *Luật chứng khoán*, 26/6/2010.

(6) Luật số 62/2010/QH12, *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán 2006*, 24/11/2010.

(7) Nghị định 58/2012/NĐ-CP, *Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán*, 20/7/2012.

(8) Nghị định 60/2015/NĐ-CP, *Sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số [58/2012/NĐ-CP](#) ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán*

(9) Luật Chứng khoán số 27/2013/VBHN-VPQH, *Luật này quy định về hoạt động chào bán chứng khoán, niêm yết, giao dịch, kinh doanh, đầu tư chứng khoán, dịch vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán.*

(10) Tạp chí chuyên ngành tài chính- tiền tệ, thị trường chứng khoán, thời báo kinh tế, trang web. của Bộ tài chính...

11.Nội dung giảng dạy chi tiết:

T iết	Nội dung giảng dạy	C huấn đầu ra học phần	T rình độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
1 ,2,3	Chương 1: Tổng quan về thị trường chứng khoán 1.1. Khái niệm và chức năng của thị trường chứng khoán 1.1.1. Sự hình thành của thị trường chứng khoán 1.1.2. Khái niệm thị trường chứng khoán 1.1.3. Chức năng của thị trường chứng khoán 1.2. Phân loại thị trường chứng khoán 1.2.1. Phân loại theo tính chất luân chuyển vốn 1.2.2. Phân loại theo công cụ lưu thông trên thị trường 1.2.3. Phân loại theo tính chất tổ chức thị trường 1.2.4. Phân loại theo phương thức giao dịch 1.3. Nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán 1.3.1. Nguyên tắc công khai 1.3.2. Nguyên tắc đấu giá 1.3.3. Nguyên tắc trung gian	C LO1 C LO3	2 2	- Thuyết giảng - Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	-Trả lời câu hỏi
	- ội dung tự học và nghiên cứu (12 tiết) +Tìm hiểu về các cuộc khủng hoảng diễn ra trên thị trường chứng khoán trong và ngoài nước + Tìm hiểu các văn bản pháp luật liên quan đến TTCK	C LO1 C LO2	2 2	Kiến m tra	Sinh viên báo cáo
4	1.4. Tác động của thị trường chứng khoán đối với nền kinh tế 1.4.1. Tác động tích cực 1.4.2. Tác động tiêu cực 1.5. Cơ chế điều hành giám sát thị trường chứng khoán 1.5.1. Sự cần thiết phải điều hành giám sát 1.5.2. Cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán	C LO1 C LO8	2 3	- Thuyết giảng - Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên - Tự nghiên cứu	- Trả lời câu hỏi - Phân nhóm, mỗi nhóm sẽ tìm hiểu một tình huống được coi là tiêu cực diễn ra trên thị trường chứng khoán Việt Nam và phân tích tình huống

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	T rình độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
					đó. - Tự nghiên cứu
5 ,6	Chủ đề 1: Thị trường chứng khoán là gì? Phân tích chức năng của thị trường chứng khoán? Diễn biến thị trường chứng khoán trong 10 năm qua? Nhận định sau đúng hay sai: "Thị trường chứng khoán Việt Nam như một sông bạc" Chủ đề 2: Tìm hiểu lịch sử hình thành TTCK ở một số nước trên thế giới và ở Việt Nam? Chủ đề 3: Tìm hiểu về các văn bản pháp quy liên quan đến thị trường chứng khoán, những nội dung căn bản của các văn bản đó, đối tượng bị điều chỉnh bởi những văn bản đó?	C LO8 C LO2	3 2	- Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	- Thảo luận và thuyết trình nhóm - Làm bài kiểm tra định kỳ
7 ,8,9	Chương 2: Hàng hóa trên thị trường chứng khoán 2.1. Khái niệm, đặc điểm và phân loại chứng khoán 2.1.1. Khái niệm chứng khoán 2.1.2. Đặc điểm của chứng khoán 2.1.3. Phân loại chứng khoán 2.2. Cổ phiếu 2.2.1. Khái niệm và đặc điểm của cổ phiếu 2.2.2. Phân loại cổ phiếu 2.2.3. Cổ phiếu thường 2.2.4. Cổ phiếu ưu đãi 2.3. Trái phiếu 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Những đặc trưng của trái phiếu 2.3.3. Lợi tức và rủi ro của trái phiếu	C LO1 C LO5	2 3	- Thuyết giảng - - Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	- Trả lời câu hỏi - Phân tích được các nhân tố ảnh hưởng tới giá cổ phiếu, trái phiếu?
	Nội dung tự học tại nhà (6 tiết) + Tìm hiểu trên TTCK có những loại chứng khoán nào đang được giao dịch?	C LO1	2	Kiê m tra	Sinh viên báo cáo

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	T rình độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
0,11,1 2	2.4. Chứng chỉ quỹ đầu tư 2.4.1. Khái niệm 2.4.2. Lợi ích và rủi ro của chứng chỉ quỹ đầu tư 2.5. Chứng khoán phái sinh 2.5.1. Hợp đồng kỳ hạn 2.5.2. Hợp đồng tương lai 2.5.3. Hợp đồng quyền chọn 2.5.4. Quyền mua trước 2.5.5. Chứng quyền	LO1	2	- Thuyết giảng - Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	- Trả lời câu hỏi - So sánh được hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng tương lai. - So sánh được quyền mua trước và chứng quyền
3,14,1 5	Chủ đề 4: Chứng khoán phái sinh là gì? Thực trạng sử dụng các loại chứng khoán phái sinh trên thị trường chứng khoán Việt Nam? Chủ đề 5: Cổ Phiếu là gì? Phân tích các nhân tố ảnh hưởng tới giá cổ phiếu? Diễn biến thị trường cổ phiếu trong 6 tháng đầu năm Chủ đề 6: Tìm hiểu trái phiếu chính phủ? Thực trạng phát hành trái phiếu chính phủ	LO5 LO8	3 3	- Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	- Thảo luận và thuyết trình nhóm
6,17,1 8	Chương 3: Chủ thể tham gia trên thị trường chứng khoán 3.1. Chủ thể phát hành chứng khoán 3.1.1. Chính phủ 3.1.2. Các doanh nghiệp 3.1.3. Các quỹ đầu tư 3.1.4. Các tổ chức tài chính 3.2. Nhà đầu tư 3.2.1. Nhà đầu tư cá nhân 3.2.2. Nhà đầu tư có tổ chức	LO1 LO3 LO7	2 2 3	- Thuyết giảng - Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	- Trả lời câu hỏi về nội dung phân loại quỹ - Làm bài kiểm tra định kỳ
	Nội dung tự học tại nhà (12 tiết) + Tìm hiểu về các phương thức huy động vốn của ngân hàng	LO4	2	Kiểm tra	Sinh viên báo cáo
9, 20, 21, 22, 23	3.3. Các tổ chức kinh doanh trên thị trường chứng khoán 3.3.1. Công ty chứng khoán	LO1 LO2	2 2	- Thuyết giảng -	- Trả lời câu hỏi - Nắm được quy trình đầu tư

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	T rình độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
				Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	chứng khoán trên SGD chứng khoán
	Nội dung tự học tại nhà (18 tiết) +Tìm hiểu một số công ty chứng khoán đang hoạt động tại TTCK Việt Nam? Những công ty này có hoạt động nghiệp vụ gì? +Tìm hiểu về giao dịch ký quỹ?	LO3 C	2	Kiê m tra	Sinh viên báo cáo
4	3.3.2. Công ty quản lý quỹ 3.3.3. Các ngân hàng thương mại	LO1 C LO7 C	2 2	- Thuyết giảng - - Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	-Trả lời câu hỏi
5	3.4. Các tổ chức có liên quan đến thị trường chứng khoán 3.4.1. Các tổ chức hỗ trợ thị trường 3.4.2. Tổ chức quản lý và giám sát thị trường chứng khoán			- Thuyết giảng - - Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	
6,27,28,29,30	Chủ đề 7: Tìm hiểu về công ty quản lý quỹ Việt Nam (VMF)? Chủ đề 8: Tìm hiểu công ty chứng khoán SSI? Chủ đề 9: Tìm hiểu về nguồn vốn nước ngoài đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam? - Chủ đề 10: Tìm hiểu các mô hình hoạt động của công ty chứng khoán? Tìm hiểu về công ty chứng khoán ứng với mỗi mô hình hoạt động? Chủ đề 11: Tìm hiểu các loại hình doanh nghiệp tại Việt Nam? Thực trạng phát hành chứng khoán của công ty cổ phần FPT?	LO8 C	3	- Vấn đáp giữa giáo viên và dinh viên	- Thuyết trình -Trả lời câu hỏi
3 1,32,33	Kiểm tra giữa học phần			- Coi thi	- Làm bài thi giữa học phần

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	T rình độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
3 4,35,3 6, 7	Chương 4: Hoạt động phát hành chứng khoán trên thị trường chứng khoán 4.1. Khái niệm và phân loại phát hành chứng khoán 4.1.1. Khái niệm phát hành chứng khoán 4.1.2. Phân loại hoạt động phát hành chứng khoán 4.2. Các phương thức phát hành chứng khoán 4.2.1. Phát hành riêng lẻ (chào bán chứng khoán riêng lẻ) 4.2.2. Phát hành ra công chúng (Chào bán chứng khoán ra công chúng) 4.2.2. Phát hành ra công chúng (Chào bán chứng khoán ra công chúng) 4.3. Quản lý nhà nước đối với việc phát hành chứng khoán	C LO1 C LO2 C LO4	2 2 2	- Thuyết giảng - - Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	- Trả lời câu hỏi - Làm ví dụ: xác định đơn vị trúng thầu
	Nội dung tự học tại nhà (12 tiết) + Tìm hiểu về cơ chế quản lý nhà nước đối với hoạt động phát hành cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ quỹ?	C LO2	2	Kiểm tra	Sinh viên báo cáo
3 8,39	Chủ đề 12: Các phương thức phát hành chứng khoán? Thực trạng phát hành chứng khoán tại Việt Nam? Chủ đề 13: Tìm hiểu về quy trình đấu thầu, đấu giá? Hãy cho một ví dụ cụ thể?	C LO1 C LO8	2 3	- Vấn đáp	- Thuyết trình - Trả lời câu hỏi
4 0,41,4 2	Chương 5: Hoạt động giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán 5.1. Giao dịch chứng khoán trên thị trường tập trung 5.1.1. Một số vấn đề cơ bản về Sở giao dịch chứng khoán 5.1.2. Niêm yết chứng khoán	C LO1 C LO2 C LO6 C LO9	2 2 3 3	- Thuyết giảng - - Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	- Trả lời câu hỏi - Phân biệt được các loại niêm yết chứng khoán
	Nội dung tự học ở nhà (18 tiết) + Tìm hiểu về các văn bản quy định liên quan đến hoạt động niêm yết chứng khoán? + Tìm hiểu thực trạng niêm yết trên các sở giao dịch?	C LO1 C LO2 C LO6	2 2 3	Kiểm tra	Sinh viên báo cáo
4 3	Chủ đề 14: Tìm hiểu những điều kiện để niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh và trên sở giao dịch chứng khoán Hà Nội? Thực trạng niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh?	C LO2 C LO8	2 3	- Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	- Thuyết trình

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	T rình độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
4	5.1.3. Hoạt động giao dịch chứng khoán trên sổ giao dịch chứng khoán	C LO1 C LO2 C LO6	2 2 2	- Thuyết giảng - - Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	- Trả lời câu hỏi - Hiểu được các nội dung trên bảng điện tử chứng khoán - Biết cách thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán
4	5.2. Giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán phi tập trung 5.2.1. Khái niệm thị trường chứng khoán phi tập trung 5.2.2. Đặc điểm của thị trường chứng khoán phi tập trung 5.2.3. Các phương thức giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán phi tập trung	C LO1	2	- Thuyết giảng - - Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	- Trả lời câu hỏi - Làm bài kiểm tra định kỳ
5,46	Nội dung tự học tại nhà (12 tiết) +Tìm hiểu thực trạng giao dịch chứng khoán trên thị trường OTC + So sánh thị trường tập trung và trường OTC, thị trường OTC và thị trường tự do	C LO1 C LO6	2 3	Kiê m tra	Sinh viên báo cáo
4	Chủ đề 15: Tìm hiểu về chỉ số giá chứng khoán? Chủ đề 16: Tìm hiểu mã chứng khoán VIC?	C LO8 C LO9	3 3	- Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	- Thuyết trình
4	Chương 6: Quản lý thị trường chứng khoán 6.1 Khái niệm và sự cần thiết phải quản lý thị trường chứng khoán 6.1.1. Khái niệm quản lý thị trường chứng khoán 6.1.2. Sự cần thiết phải quản lý thị trường chứng khoán 6.2. Mục tiêu của quản lý thị trường chứng khoán 6.2.1. Đảm bảo tính công bằng, hiệu quả và minh bạch 6.2.2. Mục tiêu phát triển thị trường 6.2.3. Bảo vệ nhà đầu tư, ổn định thị trường và giảm thiểu rủi ro 6.3. Các cơ quan quản lý thị trường chứng khoán	C LO1 C LO2	2 2	- Thuyết giảng - - Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	- Trả lời câu hỏi

T iết	Nội dung giảng dạy	C huẩn đầu ra học phần	T rình độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
	6.3.1. Các cơ quan quản lý nhà nước đối với TTCK 6.3.2. Các tổ chức tự quản trên TTCK 6.4. Các hình thức quản lý TTCK 6.4.1. Hình thức quản lý bằng pháp luật 6.4.2. Hình thức quản lý bằng tự quản 6.5. Nội dung quản lý thị trường chứng khoán 6.5.1. Quản lý TTCK theo chức năng của QLNN 6.5.2. Quản lý TTCK theo hoạt động nghiệp vụ của TTCK 6.5.3. Quản lý TTCK theo các yếu tố của TTCK				
	Nội dung tự học tại nhà (18 tiết) + Ôn tập các nội dung đã học	C LO1 C LO2 C LO3 C LO4 C LO5 C LO6 C LO7	2 2 2 2 2 2	Kiê m tra	Sinh viên báo cáo
2 5	6.6. Phương pháp quản lý TTCK 6.6.1. Phương pháp hành chính 6.6.2. Phương pháp kinh tế 6.6.3. Phương pháp giáo dục và thuyết phục	C LO1 C LO2	2 2	- Thuyết giảng - - Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	- Trả lời câu hỏi
3,54 5	Chủ đề 17: Trình bày các cơ quan quản lý TTCK? Liên hệ thực tiễn cơ quan quản lý TTCK của Việt Nam? Chủ đề 18: Trình bày các phương pháp quản lý TTCK? Liên hệ thực tiễn Việt Nam?	C LO2 C LO8	2 2	- Vấn đáp giữa giáo viên và sinh viên	- Thuyết trình

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Làm bài kiểm tra tự luận	Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học	Tiết 6,18,45	C LO1 C LO3 C LO9	2 2 2	Kiểm tra tự luận	10%
Thảo luận nhóm	Thảo luận nhóm theo mục 11	Tiết 5,6,14,15,6-30,38,39,47,48,53,54	C LO1 C LO2 C LO3 C LO5 C LO8 C LO9	2 2 2 3 3 3	Thuyết trình theo nhóm, báo cáo tiểu luận	5%
Chuyên cần	Kiểm tra ý thức học tập của sinh viên	Tiết 1, 4,7...	C LO1 C LO8	2	Điểm danh	15%
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 30,31,32	C LO1 C LO2 C LO3	2 3	Kiểm tra Viết	20%

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Vấn đáp	Thi cuối kỳ - Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 20 phút và vấn đáp trực tiếp với giáo viên	Cuối học kỳ	C LO1 C LO2 C LO3 C LO4 C LO5	2 2 2 2	Vấn đáp	50 %

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

R	CĐ học phần	T hực hành	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
O1	CL		X	X	x
O2	CL		X	X	x
O3	CL		X	X	x
O4	CL			x	x
O5	CL	X			
O6	CL	X			
O7	CL	X			
O8	CL	X	X		
	CL	x	x		

O9				
----	--	--	--	--

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Tham dự lớp học tối thiểu 80% số tiết
- Tham gia làm bài thảo luận theo nhóm
- Làm ít nhất 2/3 số bài kiểm tra định kỳ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại căn bản
BBA320

Mã học phần:

2. Tên Tiếng Anh: Basic commercial banking

3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết: Tài chính tiền tệ

Môn học trước: Không

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	hi chú

6. Mô tả học phần:

Nội dung môn học bao gồm 6 chương trình bày về những vấn đề cơ bản về NHTM và các nghiệp vụ cơ bản của NHTM như nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ cấp tín dụng, nghiệp vụ thanh toán và một số nghiệp vụ ngân hàng quốc tế của NHTM.

Môn học giúp người học hiểu và nắm được những kiến thức cơ bản về các nghiệp vụ của NHTM bao gồm: những vấn đề chung về NHTM, nghiệp vụ ngân hàng dành cho khách hàng doanh nghiệp, nghiệp vụ ngân hàng dành cho khách hàng cá nhân và các nghiệp vụ ngân hàng hiện đại. Ngoài ra, Người học có khả năng lựa chọn, phối hợp, vận dụng sáng tạo một số nghiệp vụ ngân hàng cơ bản để phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, phục vụ đời sống của các doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân như: mở tài khoản tiền gửi thanh toán,

tiền gửi tiết kiệm; thực hiện các giao dịch, vay vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; sử dụng các sản phẩm ngoại tệ để đáp ứng nhu cầu kinh doanh, dự trữ và phòng ngừa rủi ro tỷ giá, dịch vụ ATM...

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Cung cấp những kiến thức chuyên môn trong các nghiệp vụ ngân hàng thương mại. Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện các giao dịch ngân hàng cho bản thân, khách hàng hoặc cho đơn vị mình công tác.	PLO2
CO 2	Trang bị khả năng phân tích, giải thích và lập luận giải quyết các vấn đề về quan đến hoạt động ngân hàng bằng các hình thức khác nhau như: bằng văn bản, bằng báo cáo, bằng thư, bằng thuyết trình, đàm phán,...	PLO8; PLO11
CO 3	Trang bị khả năng làm việc độc lập và theo nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến phân tích đầu tư tài chính và ra quyết định đầu tư; khả năng thực hiện, đảm nhiệm, giám sát các nghiệp vụ được giao trong hoạt động ngân hàng	PLO13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
1	CLO Trình bày được các thuật ngữ chuyên ngành ngân hàng	PLO2	2
2	CLO Diễn giải được mô hình tổ chức và hoạt động của NHTM và nguồn luật điều chỉnh hoạt động ngân hàng	PLO2	3
3	CLO Giải thích, lập luận để đưa ra tư vấn cho khách hàng sử dụng những dịch vụ có lợi nhất, phù hợp nhất.	PLO2	3
II	Kỹ năng		
4	CLO Thực hiện được quy trình các nghiệp vụ kinh doanh chủ yếu của NHTM	PLO8	3

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trì nh độ năng lực
5 CLO	Thực hiện tính tiền lãi cho tài khoản của khách hàng tại ngân hàng, tính số tiền khách hàng nhận được nếu chiết khấu giấy tờ có giá, lập được các công cụ thanh toán phù hợp theo yêu cầu khách hàng, lập thủ tục cho vay phù hợp với quy trình tín dụng	PLO8	3
6 CLO	Thể hiện kỹ năng giao tiếp chuyên nghiệp với khách hàng bằng nhiều hình thức	PLO11	3
III	Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
7 PLO	Thể hiện năng lực làm việc độc lập hoặc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của NHTM	PLO13	3
8 CLO	Cho thấy năng lực tự định hướng, đưa ra quyết định chuyên môn	PLO13	3
9 CLO	Cho thấy năng lực thực hiện, đảm nhiệm, giám sát các nghiệp vụ được giao trong lĩnh vực ngân hàng	PLO13	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp: Sinh viên phải dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.

- Bài tập: Phải hoàn thành 100% bài tập về

nhà do giảng viên giao.

- Báo cáo: Tham gia tích cực vào hoạt động nhóm được phân công

- Khác: Tích cực xây dựng bài và giúp đỡ bạn bè trong học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận

- Hoàn thành các bài tập thực hành tại lớp và ở nhà do giảng viên giao.

- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu của giảng viên

9.3. Phần khác: Không có

10. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

(1) PGS.TS Hoàng Thị Thu, *Nghệp vụ ngân hàng thương mại*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, năm 2020.

(2) PGS.TS. Nguyễn Minh Kiều, *Nghệp vụ ngân hàng thương mại*, Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh và chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright, Nhà xuất bản Lao động xã hội, năm 2012.

- Tài liệu tham khảo:

(1) Nguyễn Đăng Dờn, *Nghệp vụ ngân hàng thương mại*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2012.

(2) PGS.TS. Phan Thị Thu Hà, *Giáo trình Ngân hàng thương mại*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, năm 2013.

(3) Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật các tổ chức tín dụng* Số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 06 năm 2010.

(4) Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, *Luật giao dịch điện tử*, Số 51/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005.

(5) Các Website: <https://www.sbv.gov.vn/>; chinhphu.vn/; cafef.vn/; thoibaonganhanPLOvn/;...

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phươ ng pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
1 -4	CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI A/ Các nội dung chính trên lớp <u>Nội dung giảng dạy lý thuyết</u> 1.1. Khái niệm và đặc điểm của NHTM 1.2. Chức năng và vai trò của NHTM 1.3. Các hoạt động chủ yếu của NHTM 1.4. Phân loại các nghiệp vụ của NHTM	PLO 1, PLO2	2 3	+ Thuyết giảng Hỏi đáp	+ Kiểm tra bài cũ + Đánh giá, nhận xét câu trả lời của sinh viên
5 -6	<u>Nội dung thảo luận</u> ➤ Tìm hiểu các hoạt động chủ yếu của 1 NHTM ➤ Tìm hiểu Cơ cấu tổ chức và các	PLO 1. PLO 2	2 3	Thảo luận nhóm	+ Thuyết trình nhóm, các nhóm còn lại nhận xét

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phươ ng pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
	bộ phận, vị trí nghề nghiệp tại một NHTM				và đặt câu hỏi. + Giảng viên nhận xét và tổng kết vấn đề.
	<u>B/ Các nội dung tự học ở nhà</u> ✓ Phân loại NHTM ✓ Tìm và đọc Luật các TCTD, Luật doanh nghiệp, Luật giao dịch điện tử ✓ Tìm hiểu hệ thống NHTM Việt Nam hiện nay: (gồm bao nhiêu ngân hàng, tên của các ngân hàng, năm thành lập, số vốn điều lệ, các cổ đông lớn)	PLO 1, PLO2 PLO 6	2 3 3	Giảng viên giao nhiệm vụ học tập ở nhà cho sinh viên cuối mỗi buổi học	Đặt câu hỏi cho SV trả lời ở các tiết học có liên quan đến những nội dung học ở nhà
7 -9	CHƯƠNG 2: NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN CỦA NHTM <u>A/ Các nội dung chính trên lớp</u> <u>Nội dung giảng dạy lý thuyết</u> 2.1. Khái niệm huy động vốn và nghiệp vụ huy động vốn của NHTM 2.3. Nghiệp vụ huy động vốn qua tài khoản tiền gửi	PLO 1, PLO3, PLO4, PLO5,	2 3 3 3	+ Thuyết giảng Hỏi đáp + Cho sinh viên làm bài tập tính lãi	+ Kiểm tra bài cũ + Đánh giá, nhận xét câu trả lời của sinh viên + Gọi sinh viên lên bảng làm bài tập và kiểm tra vở bài tập của sinh viên
1 0-12	2.4. Nghiệp vụ huy động vốn qua phát hành giấy tờ có giá 2.4.1. Khái niệm và đặc điểm giấy tờ có giá 2.4.2. Huy động vốn ngắn hạn qua phát hành giấy tờ có giá 2.4.3. Huy động vốn trung và dài hạn qua phát hành giấy tờ có giá 2.5. Nghiệp vụ huy động	PLO 1' PLO3 PLO 8' PLO9	2 3 3 3	+ Thuyết giảng Hỏi đáp + Cho sinh viên làm bài tập tính lãi	+ Kiểm tra bài cũ + Đánh giá, nhận xét câu trả lời của sinh viên + Gọi

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phươ ng pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
	vốn từ các TCTD khác và từ NHNN 2.5.1. Nghiệp vụ huy động vốn từ các TCTD khác 2.5.2. Nghiệp vụ huy động vốn từ NHNN				sinh viên lên bảng làm bài tập và kiểm tra vở bài tập của sinh viên
1 3-15	<u>Nội dung thảo luận</u> - Tìm hiểu các loại giấy tờ có giá NHTM đang sử dụng để huy động vốn hiện nay. - Trong các hình thức huy động vốn, hình thức nào được sử dụng nhiều, hình thức nào cần được gia tăng trong thời gian tới. - Tìm hiểu các biện pháp gia tăng vốn huy động của các NHTM.	PLO 1, PLO2, PLO3, PLO 6	2 3 3 3	Thảo luận nhóm	+ Thuyết trình nhóm, các nhóm còn lại nhận xét và đặt câu hỏi. + Giảng viên nhận xét và tổng kết vấn đề.
	<u>B/ Các nội dung tự học ở nhà</u> ✓ Tầm quan trọng của nghiệp vụ huy động vốn. ✓ Suru tầm mẫu sổ tiền gửi tiết kiệm, mẫu các giấy tờ có giá do NHTM phát hành để huy động vốn.	PLO 1, PLO2	2 3	Giảng viên giao nhiệm vụ học tập ở nhà cho sinh viên theo nhóm	Sinh viên nộp lại các mẫu chứng từ đã suru tầm được cho giảng viên để kiểm tra
1 6-18	CHƯƠNG 3: NGHIỆP VỤ CHO VAY KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP <u>A/ Các nội dung chính trên lớp</u> <u>Nội dung giảng dạy lý thuyết</u> 3.1. Một số vấn đề cơ bản về cho vay doanh nghiệp 3.1.1. Khái niệm và đặc điểm của cho vay khách hàng doanh nghiệp 3.1.2. Phân loại cho vay đối với khách hàng doanh nghiệp 3.1.3. Quy định pháp lý về cho vay	PLO 1, PLO2, PLO3, PLO4,	2 3 3 3	+ Thuyết giảng Hỏi đáp	+ Kiểm tra bài cũ + Đánh giá, nhận xét câu trả lời của sinh viên

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phươ ng pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
	3.1.4. Các phương pháp xác định lãi suất cho vay 3.1.5. Các phương thức cho vay				
1 9-20	3.2. Cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp 3.2.1. Mục đích cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp 3.2.2. Phương thức cho vay ngắn hạn 3.2.3. Quy trình cho vay ngắn hạn đối với doanh nghiệp	PLO3, PLO4, PLO5, PLO9,	4	+ Thuyết giảng Hỏi đáp + Cho sinh viên làm các dạng bài tập nghiệp vụ cho vay	+ Kiểm tra bài cũ + Đánh giá, nhận xét câu trả lời của sinh viên + Gọi sinh viên lên bảng làm bài tập và kiểm tra vở bài tập của sinh viên
2 1-23	3.3. Cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp 3.3.1. Mục đích của cho vay trung và dài hạn 3.3.2. Phương thức cho vay trung và dài hạn 3.3.3. Quy trình cho vay trung và dài hạn đối với doanh nghiệp	PLO3, PLO4, PLO5, PLO9,	3 3 3 3	+ Thuyết giảng Hỏi đáp + Cho sinh viên làm các dạng bài tập nghiệp vụ cho vay	+ Kiểm tra bài cũ + Đánh giá, nhận xét câu trả lời của sinh viên + Gọi sinh viên lên bảng làm bài tập và kiểm tra vở bài tập của sinh viên
2 4-25	<u>Nội dung thảo luận</u> Ôn tập chương 3	PLO 4 PLO 6	3 3	+ Hướng dẫn sinh viên trả lời câu hỏi cuối chương 3 + Cho sinh viên làm các dạng bài tập	+ Hướng dẫn sinh viên cách làm + Kiểm tra vở bài tập tại lớp

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phươ ng pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
				nghiệp vụ cho vay	
2 6-27	<u>Nội dung thảo luận</u> Tìm hiểu quy trình cho vay ngắn hạn và dài hạn tại một NHTM	PLO 1, PLO2 PLO3	2 3 3	Thảo luận nhóm	+ Thuyết trình nhóm, các nhóm còn lại nhận xét và đặt câu hỏi. + Giảng viên nhận xét và tổng kết vấn đề.
	<u>B/ Các nội dung tự học ở nhà</u> 3.1.2. Phân loại cho vay ✓ Suru tầm mẫu một bộ hồ sơ tín dụng của khách hàng và thực hiện các bước phân tích hồ sơ.	PLO 1, PLO2	2 3	Giảng viên giao nhiệm vụ và hướng dẫn sinh viên cách làm	Sinh viên nộp lại các mẫu chứng từ đã suru tầm được cho giảng viên để kiểm tra
2 8	Kiểm tra giữa học phần	PLO 1, PLO4	2 3		
2 9-30	CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ CHIẾT KHẤU GIẤY TỜ CÓ GIÁ <u>A/ Các nội dung chính trên lớp</u> <u>Nội dung giảng dạy lý thuyết</u> 4.1. Khái niệm và đặc điểm của chiết khấu giấy tờ có giá 4.1.1. Khái niệm giấy tờ có giá, chiết kkhấu và chiết khấu giấy tờ có giá 4.1.2. Đặc điểm giấy tờ có giá, chiết kkhấu và chiết khấu giấy tờ có giá 4.1.3. Công cụ chuyển nhượng được chiết khấu	PLO 1 PLO 2 PLO 9	2 3 3	+ Thuyết giảng Hỏi đáp	+ Kiểm tra bài cũ + Đánh giá, nhận xét câu trả lời của sinh viên
3 1-33	4.2. Chiết khấu thương phiếu 4.2.1. Điều kiện chiết khấu	PLO2, PLO4,	3 3 3	+ Thuyết giảng	+ Kiểm tra bài cũ

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phươ ng pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
	thương phiếu 4.2.2. Quy trình chiết khấu thương phiếu 4.2.3. Phương pháp tính tiền chiết khấu 4.3. Chiết khấu chứng từ có giá 4.3.1. Điều kiện chiết khấu chứng từ có giá 4.3.2. Quy trình chiết khấu chứng từ có giá 4.3.3. Phương pháp tính tiền chứng từ có giá	PLO9,		Hỏi đáp + Cho sinh viên làm các dạng bài tập nghịệp vụ chiết khấu	+ Đánh giá, nhận xét câu trả lời của sinh viên + Gọi sinh viên lên bảng làm bài tập và kiểm tra vở bài tập của sinh viên
3 4-36	<u>Nội dung thảo luận</u> Bài tập chương 4	PLO 4	3	+ Cho sinh viên làm các dạng bài tập nghịệp vụ cho vay	+ Hướng dẫn sinh viên cách làm + Kiểm tra vở bài tập tại lớp
	<u>B/ Các nội dung tự học ở nhà</u> - Tìm hiểu về nghịệp vụ chiết khấu GTCG của 1NHTM nào đó: những GTCG nào là đối tượng chiết khấu, điều kiện chiết khấu, hồ sơ xin chiết khấu gồm những gì (sưu tầm mẫu thì càng tốt), cách tính số tiền chiết khấu. - Đọc Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017; Đọc luật các công cụ chuyển nhượng số 49/2005/QH11 ngày 29/11/2005.	PLO 1 PLO 2	2 3	Giảng viên giao nhiệm vụ và hướng dẫn sinh viên cách đọc, tìm tài liệu	Giảng viên đặt câu hỏi cho sinh viên trả lời ở buổi học sau
3	CHƯƠNG 5: NGHIỆP VỤ THANH TOÁN TRONG NƯỚC <u>A/ Các nội dung chính trên lớp</u> <u>Nội dung giảng dạy lý thuyết</u>	PLO 1, PLO3, PLO 9	2 3 3	+ Thuyết giảng Hỏi đáp	+ Kiểm tra bài cũ + Đánh giá, nhận xét câu trả lời của

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phươ ng pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
7-39	5.1.Những vấn đề cơ bản về thanh toán không dùng tiền mặt 5.1.1. Khái niệm của thanh toán không dùng tiền mặt 5.1.2. Bản chất của thanh toán không dùng tiền mặt 5.1.3. Đặc điểm của thanh toán không dùng tiền mặt 5.1.4. Vai trò của thanh toán không dùng tiền mặt				sinh viên
4 0-42	5.2. Nghiệp vụ thanh toán qua NH giữa các khách hàng 5.2.1.Thanh toán bằng séc 5.2.2 Thanh toán bằng Ủy nhiệm thu 5.2.3. Thanh toán bằng Ủy nhiệm chi 5.2.4. Thanh toán bằng Thẻ ngân hàng 5.2.5. Thanh toán bằng thư tín dụng	PLO 1, PLO 2 PLO3, PLO 9	2 3 3 3	+ Thuyết giảng + Hướng dẫn sinh viên thực tập viết nội dung lên chứng từ mẫu Hỏi đáp	+ Đánh giá, nhận xét câu trả lời của sinh viên + Chỉ ra lỗi sai trên chứng từ viết mẫu
4 3-45	<u>Nội dung thảo luận</u> ✓ ầm hiểu về các phương thức thanh toán qua NHTM hiện nay đang áp dụng ✓ ầm hiểu về phương thức thanh toán được sử dụng nhiều tại NHTM ✓ ầm hiểu về hoạt động thanh toán giữa các NHTM với Ngân hàng Nhà nước	PLO 1, PLO2 PLO3, PLO 4 PLO 6	2 3 3 3	Thảo luận nhóm	+ Thuyết trình nhóm, các nhóm còn lại nhận xét và đặt câu hỏi. + Giảng viên nhận xét và tổng kết vấn đề.
	<u>B/ Các nội dung tự học ở nhà</u> 5.1.5. Một số quy định chung về thanh toán không dùng	PLO 1, PLO2	2 3	Giảng viên giao nhiệm vụ và hướng dẫn sinh viên	Đặt câu hỏi kiểm tra vào đầu buổi học sau

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phươ ng pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
	TM 5.3. Nghiệp vụ thanh toán giữa các ngân hàng 5.3.1. Thanh toán từng lần qua Ngân hàng Nhà nước 5.3.2. Thanh toán bù trừ giữa các ngân hàng 5.3.3. Thanh toán thu hộ, chi hộ giữa các ngân hàng ➤ ọc các văn bản pháp quy về thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam ➤ ưu tầm mẫu các công cụ thanh toán không dùng tiền mặt và cách sử dụng chúng			cách tự học ở nhà	
4 6-48	CHƯƠNG 6: NGHIỆP VỤ NGÂN HÀNG DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN <u>A/ Các nội dung chính trên lớp</u> <u>Nội dung giảng dạy lý thuyết</u> 6.1. Khách hàng cá nhân và NHTM 6.1.1. Khái niệm và vai trò của khách hàng cá nhân trong hoạt động của NHTM 6.1.2. Đặc điểm tâm lý giao dịch của khách hàng cá nhân 6.1.3. Các sản phẩm và dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân 6.2. Nghiệp vụ huy động vốn dành cho KHCN 6.2.1. Huy động vốn thông qua tài khoản tiền gửi thanh toán 6.2.2. Huy động vốn thông qua tài khoản tiền gửi tiết kiệm	PLO 1, PLO2, PLO9,	2 3 3	+ Thuyết giảng Hỏi đáp + Cho sinh viên xem chứng từ mẫu huy động vốn của ngân hàng	+ Kiểm tra bài cũ + Đánh giá, nhận xét câu trả lời của sinh viên

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phươ ng pháp dạy học	Phươ ng pháp đánh giá
	6.2.3. Huy động vốn thông qua tài khoản tiền gửi khác				
4 9-51	6.3. Nghiệp vụ cho vay đối với KHCN 6.3.1. Cho vay tiêu dùng 6.3.2. Cho vay bất động sản 6.3.3. Cho vay SXKD 6.3.4. Cho vay nông nghiệp 6.3.5. Cho vay khác	PLO 1, PLO2, PLO9,	2 3 3	+ Thuyết giảng Hỏi đáp	+ Kiểm tra bài cũ + Đánh giá, nhận xét câu trả lời của sinh viên
5 2-54	<u>Nội dung thảo luận</u> ➤ ìm hiểu các biện pháp giúp phát triển huy động vốn thông qua khách hàng cá nhân ➤ iên hệ với vị trí nghề nghiệp tại đơn vị NHTM về khách hàng cá nhân ➤ ề xuất giải pháp giúp nâng cao hiệu quả vốn huy động từ khách hàng cá nhân, phát triển các dịch vụ đối với khách hàng cá nhân	PLO 6 PLO 7 PLO 9	3 3 3	Thảo luận nhóm	+ Thuyết trình nhóm, các nhóm còn lại nhận xét và đặt câu hỏi. + Giảng viên nhận xét và tổng kết vấn đề.
	<u>B/ Các nội dung tự học ở nhà</u> 6.4. Các nghiệp vụ khác đối với KHCN 6.4.1. Dịch vụ thẻ thanh toán 6.4.2. Dịch vụ NH điện tử 6.4.3. Dịch vụ khác	PLO 1, PLO2	2 3	Giảng viên giao nhiệm vụ học tập ở nhà cho sinh viên vào cuối buổi học	Đặt câu hỏi cho SV trả lời ở các tiết học có liên quan đến những nội dung học ở nhà

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Tình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
1. Kiểm tra thường xuyên (gồm 3 thành phần điểm):						30
	- Điểm chuyên cần	Công bố vào tiết cuối cùng của môn học	PLO 1	2	Điểm danh đi học và thái độ học tập trong lớp	10
	- Điểm thảo luận	Công bố sau khi thảo luận nhóm	PLO 1 PLO 4, PLO 6 PLO 7	2 3 3 3	Chấm nội dung bài thảo luận, kỹ năng thuyết trình và trả lời câu hỏi	10
Tự luận	- Kiểm tra định kỳ 3 bài	11, 32, 50	PLO 1; PLO2; PLO4	2 3 3	Kiểm tra ngắn 20 phút	10
2. Kiểm tra giữa kỳ	Chương 1,2,3	Tiết 28	PLO 1; PLO2; PLO4;	2 3 3	Kiểm tra viết	20
3. Thi cuối kỳ	Chương 1,2,3,4,5,6 - Thời gian làm bài 30 phút. (không được sử dụng tài liệu).	Theo lịch thi của phòng đào tạo	PLO 1; PLO2; PLO4 PLO5; PLO6; PLO 7 PLO 8	2 3 3 3 3 3	Vấn đáp	50

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...

- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Bà i tập	T hảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
PLO1	X	x	x	x
PLO2	X		x	x
PLO3	X		x	x
PLO4	X	x	x	x
PLO5		x		
PLO6		x		
PLO7		x		
PLO8		x		
PLO9		x		

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu.
- Kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ. Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi theo quy chế đào tạo của trường Đại học Kinh tế & QTKD.
- Thực hiện các hoạt động khác theo yêu cầu của giảng viên.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương; **Mã học phần:** BBA321

2. Tên Tiếng Anh: Technical International Trading

3. Số tín chỉ: 03 Tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước : Không

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1				
2				
3				

6. Mô tả học phần

Học phần Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương là một môn học cung cấp các kiến thức cơ bản có liên quan đến lĩnh vực kinh doanh quốc tế, các nghiệp vụ giao dịch và thanh toán trên thị trường ngoại thương. Đó là các phương thức hay được dùng trong giao dịch ngoại thương. Các tập quán thương mại quốc tế mà nó đã trở thành các điều kiện thương mại quốc tế được áp dụng rộng rãi. Các nội dung liên quan đến việc ký kết hợp đồng thương mại quốc tế cũng như các công việc cần chuẩn bị cho một quá trình giao dịch. Các nghiệp vụ, chứng từ thanh toán quốc tế và quá trình giao dịch ngoại thương được diễn ra như thế nào. Cùng với việc cung cấp cho người học các kiến thức kinh doanh ngoại thương, các cách thức tiến hành một thương vụ kinh doanh quốc tế thì môn học cũng góp phần giúp người học hình thành những kỹ năng cần thiết để trở thành một nhà quản lý các nghiệp vụ ngoại thương, quản lý các giao dịch kinh doanh quốc tế.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
1 CO	Cung cấp các kiến thức cơ bản về kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương như khái niệm, bản chất, vai trò và giới thiệu các loại nghiệp vụ hiện có trên thế giới trong kinh doanh ngoại thương, các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện các nghiệp vụ giao dịch ngoại thương và các văn bản pháp lý hướng dẫn việc thực hiện các nghiệp vụ ngoại thương.	PL02
2 CO	Trang bị kỹ năng thực hiện các công việc kinh doanh ngoại thương từ cấp doanh nghiệp đến các cấp cao, từ cấp vi mô đến cấp vĩ mô.	PL08
3 CO	Trang bị năng lực làm việc độc lập, có kỹ năng phản biện và làm việc nhóm, đàm phán với đối tác. Có năng lực lập kế hoạch dự toán	PL13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

C huẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chu ẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
C LO1	Áp dụng được kiến thức vào phương thức giao dịch mua bán trên thị trường thế giới (mua bán thông thường, mua bán đối lưu, gia công quốc tế...), các điều khoản trong hợp đồng thương mại quốc tế, các bước tiến hành một cuộc đàm phán thương mại quốc tế...	PL0 2	3
C LO2	Vận dụng lý thuyết vào giải quyết các tình huống trong nghiệp vụ thương mại quốc tế.	PL0 8	3
II	Kỹ năng		
C LO3	Hình thành kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến các nghiệp vụ thương mại quốc tế.	PL0 8	3
C LO4	Cho thấy khả năng thuyết trình, báo cáo kết quả thảo luận.	PL1 3	3
C LO5	Hình thành kỹ năng đọc hiểu tài liệu bằng ngoại ngữ	PLO 13	3
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
C LO6	Phát triển khả năng làm việc độc lập; thái độ hợp tác tích cực với giáo viên và các sinh viên trong quá trình học và làm bài thảo luận.	PL1 3	3 2
C LO7	Cho thấy năng lực phân công công việc trong nhóm, hình thành nhóm, quản lý nhóm	PL1 3	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có):

10. Tài liệu học tập

10.1 Sách, giáo trình chính

1. Giáo trình Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương
– PGS. Vũ Hữu Tửu (chủ biên). Nhà xuất bản Giáo dục. Hà Nội - 2007.
2. Bài giảng Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương
– Bộ môn PTKD – Đại học Kinh tế và QTKD Thái Nguyên.

10.2. Tài liệu tham khảo

1. PGS. TS. Nguyễn Thị Hường, TS. Tạ Lợi (chủ biên). ***Giáo trình Nghiệp vụ Ngoại thương - Lý thuyết và thực hành***. Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội - 2007.
2. GS-TS Võ Thanh Thu, ***Hỏi đáp về Incoterms 2010***, NXB TP. Hồ Chí Minh – 09/2011
3. PGS. Vũ Hữu Tửu (chủ biên), ***Giáo trình Kỹ thuật Nghiệp vụ Ngoại thương***. Nhà xuất bản Giáo dục. Hà Nội - 2007.
4. GS Đinh Xuân Trình, PGS.TS Đặng Thị Nhân. ***Giáo trình Thanh toán quốc tế***. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật. Hà Nội - 2011
5. PGS. TS. Đoàn Thị Hồng Vân (chủ biên). ***Giáo trình Kỹ thuật Ngoại thương. Nhà xuất bản Thống kê***. Hồ Chí Minh - 2005.
6. PGS. Đinh Xuân Trình. ***Giáo trình Thanh toán Quốc tế trong Ngoại thương***. Nhà xuất bản Giáo dục - 1998.
7. ***Các Điều kiện Thương mại Quốc tế (Incoterms 2000)***. Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật - 2007.
8. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (ICC). ***Hướng dẫn sử dụng INCOTERMS 2000 - 2001***.
9. ***Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu***. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/12/1991.
10. PGS. TS Võ Thanh Thu. ***Hỏi đáp về Kỹ thuật thực hành kinh doanh Xuất nhập khẩu***. Nhà xuất bản Thống kê – 2000.
11. PGS. TS Võ Thanh Thu. ***Hỏi đáp về Incoterms 2010***. Nhà xuất bản Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh – 2011.
12. ***Luật Thương mại***. Nhà xuất bản Lao động – 2005.
13. ***Luật đấu thầu***. Nhà xuất bản Lao động - 2007.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
-3	Chương 1: Tổng quan về KTNVNT		2		-
	1.1. Một số vấn đề chung về KTNVNT 1.1.1. Khái niệm và vai trò của ngoại thương 1.1.2. Khái niệm và bản chất của NVNT 1.1.3. Vai trò của KTNVNT	CLO1; CLO2; CLO3		Thuyết giảng	-
	1.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của môn học				
	1.3. Nội dung cơ bản của môn học KTNVNT				-
-9	Chương 2: Các phương thức giao dịch mua bán trên thị trường thế giới		3		-
	2.1. Phương thức GD mua bán thông thường 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Đặc điểm 2.1.3. Các loại GD mua bán thông thường	CLO1; CLO6	2	Thuyết giảng	
	2.2. Mua bán đối lưu	CLO1; CLO2; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7;	3	Thuyết giảng	Thuyết trình nhóm; báo cáo tiểu luận; Kiểm tra quá trình
	2.3. Tái xuất khẩu	CLO1;	3	Thuyết	

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		CLO2; CLO7		t giảng	
	2.4. Gia công quốc tế	CLO1; CLO2; CLO6	3	Thuyết giảng	Trắc nghiệm; Kiểm tra quá trình
0-18	Chương 3: Các điều kiện thương mại quốc tế Incoterms	CLO1; CLO2; CLO5; CLO6	3		
	3.1. Tổng quan về Incoterms	CLO1; CLO2;	2	Thuyết giảng	-
	3.2. Lịch sử hình thành và phát triển	CLO2; CLO3	3	Thuyết giảng	-
	3.3. Nội dung Incoterms 2010	CLO1; CLO2; CLO6	2	Thuyết giảng	Trắc nghiệm; Kiểm tra quá trình
9-21	Chương 4: Thanh toán quốc tế		3		
	4.1. Các loại tiền thường sử dụng trong TTQT	CLO1; CLO5	3	Tự nghiên cứu	Trắc nghiệm; kiểm tra quá trình
	4.2. Phương tiện thanh toán quốc tế	CLO1	2	Tự nghiên cứu	-
	4.3. Phương thức thanh toán quốc tế	CLO1; CLO2; CLO5; CLO6	3	Thuyết giảng	Trắc nghiệm; kiểm tra quá trình
2-30	Chương 5: Hợp đồng thương mại quốc tế		3		
	5.1. Giới thiệu khái quát về HĐTMQT	CLO1; CLO2; CLO6	3	Thuyết trình	-
	5.2. Các điều khoản trong HĐTMQT	CLO1; CLO2; CLO5; CLO6	3	Thuyết trình	Trắc nghiệm; Kiểm tra quá trình.
1-36	Chương 6: Chuẩn bị giao dịch tiến tới ký kết HĐNT		3		
	6.1. Những công việc trước khi giao dịch	CLO1; CLO2;	2	Tự nghiên cứu	Thuyết trình nhóm; báo

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
					cáo tiểu luận; Kiểm tra quá trình
	6.2. Quảng cáo và nhãn hiệu hàng hóa trong ngoại thương	CLO1; CLO2; CLO3; CLO6	3	Tự nghiên cứu	Thuyết trình nhóm; báo cáo tiểu luận; Kiểm tra quá trình
	6.3. Đàm phán trong giao dịch ngoại thương	CLO1; CLO2; CLO3; CLO6	3	Tự nghiên cứu	Thuyết trình nhóm; báo cáo tiểu luận; Kiểm tra quá trình
7-42	Chương 7: Vận chuyển hàng hóa		3		
	7.1. Giới thiệu vận tải đường biển	CLO1; CLO2; CLO3; CLO6	3	Thuyết trình	-
	7.2. Phương thức thuê tàu chợ	CLO1; CLO2; CLO3; CLO6	3	Thuyết trình	Thuyết trình nhóm; báo cáo tiểu luận; Kiểm tra quá trình
	7.3. Phương thức thuê tàu chuyển	CLO1; CLO2; CLO3; CLO6	3	Thuyết trình	-
	7.4. Bảo hiểm hàng hóa XNK	CLO1; CLO2; CLO3; CLO6	3	Thuyết trình	Thuyết trình nhóm; báo cáo tiểu luận; Kiểm tra quá trình
3-48	Chương 8: Các chứng từ thường sử dụng trong kinh doanh XNK		3	Tự nghiên cứu	
	8.1. Hóa đơn thương mại	CLO1; CLO2; CLO3; CLO6	3	Tự nghiên cứu	Thuyết trình nhóm; báo cáo tiểu luận; Kiểm tra quá

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
					trình
	8.2. Vận đơn đường biển	CLO1; CLO2; CLO3; CLO6	3	Tự nghiên cứu	Thuyết trình nhóm; báo cáo tiểu luận; Kiểm tra quá trình
	8.3. Phiếu đóng gói hàng hóa	CLO1; CLO2; CLO3; CLO6	3	Tự nghiên cứu	Thuyết trình nhóm; báo cáo tiểu luận; Kiểm tra quá trình
	8.4. Chứng từ bảo hiểm	CLO1; CLO2; CLO3; CLO6	3	Tự nghiên cứu	Thuyết trình nhóm; báo cáo tiểu luận; Kiểm tra quá trình
	8.5. Giấy chứng nhận phẩm chất và số lượng	CLO1; CLO2; CLO3; CLO6	3	Tự nghiên cứu	Thuyết trình nhóm; báo cáo tiểu luận; Kiểm tra quá trình
	8.6. Giấy chứng nhận xuất xứ	CLO1; CLO2; CLO3; CLO6	3	Tự nghiên cứu	Thuyết trình nhóm; báo cáo tiểu luận; Kiểm tra quá trình
9-54	Chương 9: Thuế xuất khẩu, nhập khẩu		3		
	9.1. Đối tượng nộp thuế	CLO1; CLO2; CLO3	3	Thuyết trình	-
	9.2. Giá trị tính thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu	CLO1; CLO2; CLO3;	3	Thuyết trình	-
	9.3. Các phương pháp xác định giá trị tính thuế	CLO1; CLO2; CLO3	3	Thuyết trình	Trắc nghiệm; Kiểm tra quá trình
	9.4. Căn cứ tính thuế	CLO1; CLO2;	3	Thuyết trình	-

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	9.5. Kê khai thuế, nộp thuế	CLO1; CLO2;	3	Tự nghiên cứu	-

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CDR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Trắc nghiệm	Kiểm tra chương 2,3,	Thời điểm 18	CLO1 CLO2	2 2	Kiểm tra trắc nghiệm	10
Trắc nghiệm	Kiểm tra chương 4,5	Thời điểm 30	CLO1; CLO2; CLO3;	3	Kiểm tra trắc nghiệm	10
Thảo luận nhóm	Thảo luận chương 6,8	Thời điểm 46	CLO1; CLO2; CLO3; CLO4; CLO5; CLO6; CLO7; CLO4.	3	Thuyết trình nhóm	10
Trắc nghiệm	Kiểm tra giữa kỳ	Thời điểm 37-39	CLO1 CLO2 CLO3	2 3 3	Kiểm tra trắc nghiệm	20
Trắc nghiệm	Thi cuối kỳ					
	- Nội dung bao	C		2	Kiểm	50

	quát tất cả các CDR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 60 phút (Không được sử dụng tài liệu).	uổi học kỳ	CLO2 CLO3;	3 3	ểm tra trắc nghiệm	
--	--	---------------	---------------	--------	--------------------------	--

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Hình thức kiểm tra					
	Tr ắc nghiệm	B ài tập	C huẩn bị bài tập nhà	T hảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO 1	X	x	X	x	x	x
CLO 2	X	x	X	x	x	x
CLO 3	X	x	X	x	x	x
CLO 4	X		X	x		
CLO 5			X	x		
CLO 6		x	X	x		
CLO 7			X	x		

13. Các yêu cầu đối với người học

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

- Tên học phần:** Quản lý dự án đầu tư; **Mã học phần:** BBA322
- Tên Tiếng Anh:** Investment Project Management;

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Lập và phân tích dự án đầu

tư

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	hi chú

6. Mô tả học phần:

Học phần quản lý dự án đầu tư nghiên cứu những vấn đề về phương pháp luận và phương pháp cụ thể về quản lý dự án đầu tư. Nhiệm vụ chính của học phần là luận giải có cơ sở khoa học tính tất yếu của việc quản lý có hiệu quả dự án đầu tư, trình bày một cách có hệ thống phương pháp luận và những phương pháp quản lý khoa học áp dụng trong lĩnh vực quản lý dự án. Đồng thời, học phần cũng có nhiệm vụ làm rõ nội dung, cơ sở khoa học xác định đối tượng quản lý, phương pháp quản lý khoa học áp dụng trong lĩnh vực quản lý dự án.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
O1	Cung cấp các kiến thức chung về dự án và quản lý dự án đầu tư để vận dụng trong nghiên cứu, phân tích, giải quyết các vấn đề trong hoạt động quản lý dự án và ra quyết định quản lý và các hoạt động tác nghiệp của dự án	PLO4
O2	Trang bị các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm đáp ứng nhu cầu công việc thực tế	PLO11

O3	Trang bị ý thức học tập, nâng cao kiến thức nền tảng, năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm, có tư duy phản biện vấn đề, có phẩm chất cống hiến cho công việc, sự phát triển của tổ chức góp phần vào sự phát triển chung của đất nước	PLO13
-----------	---	-------

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chu ẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chu ẩn đầu ra CTĐT	Trìn h độ năng lực
I	Kiến thức		
O1	Tóm tắt được những kiến thức cơ bản về dự án và quản lý dự án.	PLO 4	2
O2	Ứng dụng được các kiến thức cơ bản của môn học để giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn trong hoạt động quản lý dự án.	PLO 4	3
O3	Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về quản lý dự án để trợ giúp việc ra các quyết định quản lý và các hoạt động tác nghiệp của dự án.	PLO 4	3
O4	Lựa chọn được mô hình tổ chức quản lý dự án phù hợp với đặc điểm của từng dự án.	PLO 4	3
II	Kỹ năng		
O5	Xây dựng được bản kế hoạch cho một dự án đầu tư.	PLO 11	3
O6	Hình thành kỹ năng phân tích, đánh giá thông tin về dự án đầu tư và thuyết trình.	PLO 11	3
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
O7	Cho thấy năng lực làm việc độc lập, làm việc nhóm, có tinh thần học hỏi, năng động, sáng tạo, nhiệt tình trong công việc.	PL1 3	3
O8	Thể hiện năng lực lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực trong quản lý dự án	PL1 3	3

3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

10. Tài liệu học tập

- *Sách, giáo trình chính:*

1. PGS.TS Từ Quang Phương, Giáo trình Quản lý dự án đầu tư, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2014.

- *Tài liệu tham khảo:*

1. Trung tâm thông tin và tư vấn doanh nghiệp, *Quản lý chất lượng dự án*, NXB Lao động – Xã hội, 2010.

2. Lê Văn Kiểm, Ngô Quang Cường, *Quản lý dự án bằng sơ đồ mạng*, NXB Xây dựng, 2012.

3. Viện nghiên cứu và đào tạo về quản lý, *Tổ chức & điều hành dự án*, NXB Tài chính, 2006.

4. TS Nguyễn Văn Đáng, *Quản lý dự án xây dựng*, NXB Tổng hợp Đồng Nai, 2005.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Thứ i	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phươ ng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1, 2, 3, 4	Chương 1: Tổng quan về quản lý dự án đầu tư 1.1. Khái niệm và đặc trưng của dự án	CLO1; CLO4; CLO8	3 3 3	Thuyế t giảng	Kiểm tra quá trình
5, 6, 7	1.2 . Mô hình tổ chức và cán bộ quản lý dự án.			Thuyế t giảng	
8, 9, 10, 11	Chương 2: Lập kế hoạch dự án 2.1. Khái niệm, ý nghĩa, nội dung của kế hoạch dự án đầu tư. 2.2 Phân tách công việc của dự án.	CLO1; CLO5; CLO7; CLO8 .	3 3 3 3	Thuyế t giảng	Kiểm tra quá trình
12, 13	Nội dung thảo luận: - Mục tiêu của dự án. - Lập kế hoạch dự án			Thảo luận	Thảo luận nhóm

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
4, 15, 6	Chương 3: Quản lý thời gian và tiến độ dự án 3.1.1. Khái niệm, tác dụng mạng công việc 3.1.2. Phương pháp biểu diễn mạng công việc 3.2.1. Xác định thời gian thực hiện công việc của dự án	CLO1; CLO3; CLO6; CLO7; CLO8	3 3 3 3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
7, 8, 9, 20	3.2.2. Tính thời gian dự trữ của các sự kiện 3.2.3. Tính thời gian dự trữ của công việc 3.3. Phương pháp biểu đồ GANTT		3		
1, 2, 3, 4	Nội dung thảo luận - Mạng công việc - Xác định thời gian thực hiện công việc - Tính xác suất hoàn thành dự án - Tính thời gian dự trữ công việc		3	Thảo luận	Thảo luận nhóm
5, 6, 21	Chương 4: Phân phối các nguồn lực dự án 4.1.1. Biểu đồ phụ tải nguồn lực	CLO1; CLO2 ; CLO6; CLO7	3 3 3 3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
7	4.1.2. Biểu đồ điều chỉnh đều nguồn lực 4.1.3. Điều phối nguồn lực dựa trên thời gian dự trữ tối thiểu				
8, 9, 10	4.2. Phân phối nguồn lực dự án bằng phương pháp ưu tiên.		3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
1, 2, 3	Nội dung thảo luận: Phân phối nguồn lực dự án		3	Thảo luận	Thảo luận nhóm
4, 5	Kiểm tra giữa kỳ	CLO1 CLO2 CLO3	3 3 3		
	Chương 5: Dự toán ngân sách và quản lý chi phí dự án 5.1.1. Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của dự toán ngân sách 5.1.2. Phương pháp dự toán ngân sách 5.2. Kế hoạch chi phí cực tiểu	CLO1; CLO3; CLO6; CLO7	3 3 3 3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
9, 10	5.3. Kế hoạch giảm tổng chi phí của phương án đẩy nhanh 5.4.1. Phân tích		3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1	dòng chi phí dự án 5.4.2. Kiểm soát chi phí dự án				
2, 3, 4	Nội dung thảo luận: - Dự toán ngân sách dự án - Quản lý chi phí dự án - Kế hoạch chi phí cực tiểu		4	Thảo luận	Thảo luận nhóm
5, 6, 7, 8	Chương 6: Quản lý chất lượng dự án 6.1. Khái niệm về chất lượng và quản lý chất lượng dự án 6.2. Nội dung của quản lý chất lượng dự án 6.3. Chi phí liên quan đến chất lượng 6.4. Các công cụ quản lý chất lượng	CLO1; CLO2 ; CLO6; CLO8	3 3 3 3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
9, 10	Chương 7: Giám sát và đánh giá dự án 7.1.1. Khái niệm, tác dụng 7.1.2. Nội dung chủ yếu của giám sát dự án 7.2.3. Các bước tiến hành đánh giá dự án 7.2.4. Phương pháp thu thập số liệu để đánh giá dự án	CLO1; CLO2 ; CLO6; CLO7; CLO8	3 3 3 3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	7.2.5. Phân biệt giữa giám sát				
1,	Nội dung thảo luận:		3	Thảo luận	Thảo luận nhóm
2,	- Quản lý chất lượng dự án				
3,	- Giám sát dự án				
4	- Đánh giá dự án				

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CDR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Thảo luận nhóm	Làm việc nhóm	Theo nội dung giảng dạy	CLO 1	3	Thuyết trình nhóm	1/5
			CLO 2	3		
			CLO 3	3		
			CLO 4	3		
			CLO 5	3		

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CDR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
			CLO 6 CLO 7 CLO 8			
Bài kiểm tra thường xuyên	Kiểm tra thường xuyên 1	Tiết 13	CLO 1 CLO 2 CLO 6	3 3 3	Kiểm tra viết	1 5
	Kiểm tra thường xuyên 2	Tiết 31	CLO 1 CLO 2 CLO 6	3 3 3	Tự luận	
	Kiểm tra thường xuyên 3	Tiết 32	CLO 1 CLO 2 CLO 6	3 3 3	Kiểm tra viết	
Bài kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 34,35	CLO 1 CLO 2 CLO 6	3 3 3	Kiểm tra viết	2 0

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CDR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
Thi KTHP	Thi cuối kỳ	Cuối học kỳ	CLO 1	3	Kiểm tra viết	50
			CLO 2	3		
			CLO 3	3		
			CLO 4	3		
			CLO 5	3		
			CLO 6	3		

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Bài tập	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
1		x	x	X
2		x	x	X
3	X	X		
4	X			X
5	X			X
6	X		x	X
7		X		

CDR học phần	Bài tập	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
8 CLO		X		

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Có ý thức hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu và học tập được giao.
- Các bài tập ở nhà và bài thảo luận phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên.
- Tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, được thưởng điểm khi hoàn thành tốt các bài tập trên lớp mà GV đưa ra.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học; **Mã học phần:** BFS310

2. Tên Tiếng Anh: Scientific Research Methodology;

3. Số tín chỉ: 03

tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết : Không

Môn học trước: Kinh tế học vi mô 1, Kinh

tế học vĩ mô 1, Nguyên lý thống kê

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

T	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	hi chú

6. Mô tả học phần:

Học phần Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị cho người học cái nhìn tổng quan về nghiên cứu khoa học. Từ việc hình thành ý tưởng nghiên cứu, học phần giúp người học tổng quan được các tài liệu và xây dựng khung lý thuyết phục vụ cho nghiên cứu. Trên cơ sở đó đưa ra các câu hỏi nghiên cứu, xây dựng khung phân tích và đề cương chi tiết tạo thuận lợi cho việc nghiên cứu được tiến hành một cách khoa học và logic đáp ứng các mục tiêu

ngiên cứu đã được thiết lập. Bên cạnh đó, học phần còn cung cấp các kiến thức liên quan đến các phương pháp xử lý số liệu như thống kê mô tả, phương pháp phân tích định tính, phân tích định lượng để phục vụ cho nghiên cứu được tốt hơn; hướng dẫn sinh viên các viết một số báo cáo khoa học phù hợp với hướng nghiên cứu hiện nay của các nước phát triển.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu	Mô tả <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Trang bị các kiến thức căn bản liên quan đến nghiên cứu khoa học (các khái niệm, các phương pháp NCKH, hình thức tổ chức nghiên cứu, quy trình nghiên cứu,...); đến phương pháp thu thập, xử lý và phân tích thông tin.	PLO2
CO 2	Trang bị các kỹ năng phát hiện vấn đề, tìm hiểu vấn đề, lựa chọn phương pháp nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu, giao tiếp dưới nhiều hình thức.	PLO8
CO 3	Cung cấp năng lực làm việc nhóm, làm việc độc lập, trung thực	PLO1 3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
CLO1	Diễn giải được các khái niệm cơ bản của nghiên cứu khoa học cũng như quy trình để thực hiện một nghiên cứu.	PLO2	2
CLO2	Vận dụng được các cách chọn mẫu, cách tiến hành thu thập thông tin, xử lý thống tin và phân tích thông tin trong các nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng.	PLO2	3
CLO3	Xây dựng đề cương chi tiết cho vấn đề nghiên cứu cụ thể	PLO2	3
II	Kỹ năng		
CLO4	Phát triển kỹ năng thuyết trình, giao tiếp bằng văn bản và phi văn bản	PLO8	3
CLO5	Kỹ năng sử dụng máy tính để xử lý dữ liệu	PLO8	3
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
CLO6	Cho thấy năng tổ chức làm việc theo nhóm, làm việc độc lập	PLO1 3	3
7 CLO	Hình thành năng lực chủ động trong đề xuất một định hướng nghiên cứu trong lĩnh vực kinh tế liên quan đến ngành học	PLO1 3	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tập nhóm theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có):

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

5. < Trần Tiên Khai >, < Phương pháp nghiên cứu kinh tế >, <NXB Lao động xã hội>, <2012>.

- Tài liệu tham khảo:

1. < Vũ Cao Đàm >, < Phương pháp luận nghiên cứu khoa học >, < NXB Thế Giới>, <2011>.
2. < Trần Thị Kim Thu>, < Giáo trình lý thuyết thống kê >, < NXB ĐH KTQD >, <2012>.
3. < Nguyễn Quang Dong, Nguyễn Thị Minh >, < Giáo trình Kinh tế lượng >, < NXB ĐH KTQD >, <2012>.
4. < Hoàng Trọng, Chu Nguyễn Mộng Ngọc >, < Phân tích dữ liệu với SPSS >, < NXB Hồng Đức >, <2008>.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
, 2, 3, 4, 5	Chương 1: Tổng quan về nghiên cứu khoa học 1.1 Các khái niệm cơ bản về nghiên cứu khoa học 1.2. 1.3. 1.4. Nghiên cứu định lượng, nghiên cứu định tính và phối hợp. 1.5. Các hình thức tổ chức nghiên cứu 1.6. Quy trình nghiên cứu	CLO 1	2	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
6, 7	Thảo luận chương 1	CLO 1; CLO6	2	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
8, 9, 10	Chương 2: Xác định và mô tả vấn đề nghiên cứu 2.1. Xác định vấn đề nghiên cứu 2.2. Xác định mục tiêu nghiên cứu 2.3. Xác lập câu hỏi nghiên cứu 2.4. Xác lập giả thuyết nghiên cứu 2.5. Đặt tên đề tài nghiên cứu	CLO 1; CLO 4; CLO 5.	2 3 2	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
1, 12	Thảo luận chương 2	CLO 6; CLO4; CLO5	3 3 3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
3, 14, 15	Chương 3: Tổng quan tài liệu nghiên cứu và xây dựng khung lý thuyết 3.1. Tổng quan tài liệu nghiên cứu	CLO 1; CLO4	2 3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
6, 17, 18, 19	3.2. Xây dựng khung lý thuyết, khung phân tích của đề tài	CLO 1; CLO2; CLO3	2 3 3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
20, 21	Thảo luận chương 3	CLO 1; CLO2; CLO3; CLO6	2 3 3 3	Thuyết giảng, Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
2, 23,	Chương 4: Phương pháp thu thập thông tin	CLO 1; CLO2;	2 3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phươ ng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
24	4.1. Nguồn thông tin 4.2. Phương pháp thu thập thông tin sơ cấp				
5, 26, 27	4.3. Phương pháp điều tra chọn mẫu	CLO 1 CLO 2 CLO 3	2 3 2	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình
8. 29, 30	4.4. Phương pháp xây dựng bảng câu hỏi Thảo luận	CLO 1 CLO 2 CLO 3	2 3 3	Thuyết giảng, Thảo luận nhóm	Kiểm tra quá trình
1, 32, 33,	Thảo luận chương 4	CLO 2 CLO 6; CLO 4 CLO 7	3 3 3 3	Thảo luận	
4	Kiểm tra GHP	CLO 1 CLO 2 CLO 3	2 3 3		Kiểm tra tự luận
5, 6,	Chương 5. Phương pháp xử lý thông tin 5.1. Phương pháp	CLO 1 CLO 2	2 3 3	Thuyết giảng	Kiểm tra quá trình

iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phươ ng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
37, 38	tổng hợp số liệu điều tra 5.2. Phương pháp phân tích thống kê mô tả	CLO 3			
9, 40, 41	5.3. Phương pháp phân tích định tính 5.4. Phương pháp phân tích định lượng	CLO 1 CLO 2 CLO 3	2 3 3	Thuyế t giảng	Kiểm tra quá trình
2, 43, 44, 45	5.5. Kiểm định giả thuyết. Bài tập chương 5	CLO 1 CLO 2 CLO 3 CLO 4 CLO 6 CLO 7	2 3 3 3 3 3	Thuyế t giảng; giao và HD bài tập	Kiểm tra quá trình
6, 47, 48	Chương 6. Trình bày báo cáo nghiên cứu khoa học 6.1. Cấu trúc một số báo cáo khoa học 6.2. Cách viết nội dung báo cáo	CLO 1 CLO 2 CLO 3	2 3 3	Thuyế t giảng	Kiểm tra quá trình
9, 50, 51, 52	6.3. Cách viết trích dẫn và ghi tài liệu tham khảo; Bài tập chương 6	CLO 2; CLO3 CLO 4	3 3 3	Thuyế t giảng, giao và HD bài tập	Kiểm tra quá trình
	Thảo luận chương	CLO	3	Thuyế	

iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
3, 54	6; Ôn tập chung	3; CLO4; CLO5; CLO6 CLO 7	3 3 3 3	t giảng, thảo luận	

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
---------------------------	-----------------	------------------	---------------------	--------------------------	-----------------------------	------------------

CLO4		X	X	X
CLO5		X		
CLO6		X		
CLO7		X		

13. Các yêu cầu đối với người học

Đạo đức khoa học:

- Sinh viên không đi học đúng giờ sẽ không được vào lớp (cho đến giờ giải lao)
- Các bài tập nhóm nếu phát hiện giống nhau sẽ xử lý các thành viên trong các nhóm điểm 0.
- Sinh viên không hoàn thành nhiệm vụ sẽ bị cấm thi
- Sinh viên thi hộ thì cả 2 người - thi hộ và nhờ thi hộ sẽ bị đình chỉ học tập

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ; **Mã học phần:** BBA323

2. Tên Tiếng Anh: E- Commerce;

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết : Không

Môn học trước : Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Marketing căn bản

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1				
2				
3				

6. Mô tả học phần:

Thương mại điện tử đã được đưa vào là một môn học bắt buộc trong các trường đại học khối ngành kinh tế, nhằm đào tạo ra một nguồn nhân lực có chất lượng cao trong lĩnh vực này. Ngoài ra, các bộ ngành trung ương cũng xúc tiến hoàn thiện khung pháp lý về thương mại điện tử tạo nên sự phát triển bền vững cho thương mại điện tử tại Việt Nam. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, kinh doanh trên Internet, quảng cáo trên mạng, thanh toán điện tử, dịch vụ khách hàng trực tuyến, Logistics trong

thương mại điện tử. Ngoài ra còn trang bị cho sinh viên kỹ năng tạo lập một hoạt động kinh doanh trên mạng cơ bản.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Trang bị kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, kinh doanh trên Internet, quảng cáo trên mạng, thanh toán điện tử, dịch vụ khách hàng trực tuyến, Logistics trong thương mại điện tử	PL02
CO 2	Cung cấp kỹ năng tạo lập một hoạt động kinh doanh trên mạng	PL08
CO 3	Trang bị kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước tập thể; tự đọc tài liệu theo hướng dẫn, gợi ý của giảng viên.	PL13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

C huẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩ n đầu ra CTĐT	Trìn h độ năng lực
I	Kiến thức		
C LO1	Diễn giải được các khái niệm về Thương mại điện tử, kinh doanh trực tuyến	PL02	2
C LO2	Vận dụng được các kiến thức trong kinh doanh trực tuyến	PL08	3
C LO3	Giải thích được marketing trực tuyến	PL02	2
C LO4	Áp dụng được phương pháp thanh toán trực tuyến	PL08	3
C LO5	Trình bày được dịch vụ chăm sóc khách hàng trực tuyến	PL02	2
C LO6	Giải thích được các vấn đề về Logistics trong TMĐT	PL02	2
C LO7	Diễn giải được các nội dung về chăm sóc khách hàng và thương mại điện tử di động	PL02	2
II	Kỹ năng		
C LO8	Hình thành kỹ năng thanh toán điện tử và mua sắm trực tuyến	PL08	3
C LO9	Cho thấy kỹ năng quản trị website căn bản	PL08	3
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
C LO10	Thể hiện thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học tập	PL13	3
C LO11	Cho thấy năng lực phân công và thực hiện công việc trong nhóm một cách hiệu quả	PL13	3
C LO12	Cho thấy khả năng thuyết trình các vấn đề tự học ở nhà và báo cáo kết quả làm việc của nhóm	PL13	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

10. Tài liệu học tập

* Tài liệu chính

1. Giáo trình Thương mại điện tử căn bản, TS. Trần Văn Hòe (2015), NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội (TL01)

*** Tài liệu tham khảo**

2. Thương mại điện tử căn bản, Trần Mạnh Kiến (2017), NXB Công nghiệp điện tử Trung Quốc (TL02)
3. Báo cáo Chỉ số Thương mại điện tử Việt Nam hàng năm, Hiệp hội Thương mại điện tử Việt nam

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Tiết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
-6	Chương 1: Tổng quan về thương mại điện tử A/ Các nội dung ở trên lớp: 1.1. KHÁI NIỆM TMĐT 1.1.1. Định nghĩa TMĐT 1.1.2. Đặc điểm của TMĐT 1.1.3. Ưu điểm và tính năng của TMĐT 1.1.4. Hạn chế của TMĐT 1.2. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TMĐT 1.2.1. Sự ra đời của TMĐT và tình hình phát triển TMĐT thế giới 1.2.2. Lịch sử phát triển của TMĐT Việt Nam 1.2.3. Thực trạng và xu hướng phát triển của TMĐT Việt Nam 1.3. PHÂN LOẠI, MÔ HÌNH, VÀ SỰ LƯU TRUYỀN THÔNG TIN TRONG TMĐT 1.3.1. Phân loại TMĐT 1.3.2. Các mô hình TMĐT 1.3.3. Bốn dòng lưu chuyển trong TMĐT	CLO 1; CLO 10; CLO 11	2 3 3	T huyết trình	Kiểm tra viết
2	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 1 được giao + Chuẩn bị các nội dung của chương 2	CLO 11 CLO 12;	3 3	T hảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp

Stt	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
-9	Chương 2: TRIỂN KHAI CÔNG VIỆC KINH DOANH TRÊN INTERNET A/ Các nội dung ở trên lớp: 2.1. ĐẠI CƯƠNG VỀ INTERNET 2.1.1. Mạng máy tính 2.1.2. Địa chỉ IP 2.1.3. Tên miền trên Internet 2.2. WEBSITE 2.3. QUY TRÌNH TRIỂN KHAI TMĐT 2.3.1. Lập kế hoạch và hoạch định chiến lược 2.3.2. Lựa chọn phần cứng, phần mềm 2.3.3. Mua tên miền, thuê máy chủ 2.3.4. Thiết kế website 2.3.5. Xây dựng hệ thống 2.3.6. Quảng cáo cho trang web 2.3.7. Đánh giá hệ thống	CLO 2; CLO 10; CLO 11	2 3 3	T huyệt trình	Kiểm tra viết, vấn đáp
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi ôn tập chương 2 được giao + Chuẩn bị các nội dung của chương 3	CLO 11 CLO 12;	3 3	T hảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
0-14	Chương 3: MARKETING ĐIỆN TỬ A/ Các nội dung ở trên lớp: 3.1. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MARKETING ĐIỆN TỬ 3.1.1. Sự ra đời của Marketing điện tử 3.1.2. Khái niệm Marketing điện tử 3.1.3. Đặc điểm của Marketing điện tử	CLO 3; CLO 10; CLO 11	3 3 3	T huyệt trình	Kiểm tra viết, vấn đáp

1 iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩ n đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	tử 3.1.4. Lợi ích của Marketing điện tử 3.2. LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ MARKETING ĐIỆN TỬ 3.2.1. Mô hình Marketing điện tử 3.2.2. Chiến lược Marketing điện tử 3.2.3. Môi trường Marketing điện tử 3.3. NỘI DUNG CỦA MARKETING ĐIỆN TỬ 3.3.1. Ba giai đoạn phát triển của hoạt động kinh doanh trên mạng của doanh nghiệp 3.3.2. Doanh nghiệp truyền thống và doanh nghiệp điện tử 3.3.3. Marketing điện tử và Marketing truyền thống				
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: +Nghiên cứu câu hỏi chương 3 được giao +Chuẩn bị các nội dung của chương 4	CLO 11 CLO 12;	3 3	T hảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
5-18	Chương 4: GIAO DỊCH VÀ THANH TOÁN ĐIỆN TỬ A/ Các nội dung ở trên lớp: 4.1. TỔNG QUAN VỀ GIAO DỊCH ĐIỆN TỬ VÀ THANH TOÁN ĐIỆN TỬ 3.1.1. Khái niệm, đặc điểm giao dịch điện tử 3.1.2. Mô hình giao dịch điện tử 3.1.3. Mô hình thanh toán điện tử 4.2. TIỀN ĐIỆN TỬ 3.2.1. Khái niệm tiền điện tử 3.2.2. Các hình thức tiền điện tử 4.3. NGÂN HÀNG TRÊN MẠNG 4.3.1. Khái niệm ngân hàng trên mạng 4.3.2. Đặc điểm, tính năng và các nghiệp vụ chủ yếu của ngân hàng trên mạng	CLO 4; CLO 10; CLO 11	3 3 3	T huyết trình	Kiểm tra viết, vấn đáp

1 iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩ n đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	4.3.3. Thẻ thanh toán 4.3.4. Ngân hàng di động 4.3.5. Kỹ thuật và an toàn thanh toán di động				
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: +Nghiên cứu câu hỏi chương 4 được giao +Chuẩn bị các nội dung của chương 5	CLO 11 CLO 12;	3 3	T hảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
9-21	CHƯƠNG 5: AN TOÀN VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ A/ Các nội dung ở trên lớp: 5.1. TỔNG QUAN VỀ AN TOÀN VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ 5.1.1. Rủi ro trong thương mại điện tử 5.1.2. Yêu cầu cơ bản về an toàn và bảo mật thông tin trong thương mại điện tử 5.1.3. Tính an toàn và bảo mật trong môi trường giao dịch điện tử 5.2. CHỨNG CHỈ SỐ VÀ XÁC MINH DANH TÍNH 5.2.1. Khái niệm cơ bản về chứng chỉ số 5.2.2. Ứng dụng của chứng chỉ số 5.2.3. Các vấn đề cơ bản về xác minh danh tính trong môi trường Internet 5.3. TƯỜNG LỬA 5.3.1. Khái niệm cơ bản về tường lửa 5.3.2. Tường lửa lọc gói (Packet filtering Firewall) 5.3.3. Tường lửa dò trạng thái (Stateful inspection Firewall)	CLO 5; CLO 10; CLO 11	3 3 3	T huyết trình	Kiểm tra viết, vấn đáp
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi chương 5	CLO 11	3 3	T hảo	Kiểm tra viết, vấn

STT	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	được giao + Chuẩn bị các nội dung của chương 6	CLO 12;		luận nhóm	đáp
2-26	Chương 6: QUẢN TRỊ LOGISTICS TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ A/ Các nội dung ở trên lớp: 6.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ LOGISTICS 6.1.1. Khái niệm Logistics 6.1.2. Lợi ích của Logistics 6.1.3. Khái niệm cơ bản về quản trị Logistics 6.2. CHỨC NĂNG CƠ BẢN CỦA LOGISTICS 6.2.1. Chức năng vận chuyển 6.2.2. Quản lý tồn kho 6.2.3. Quản lý kho bãi 6.2.4. Quản lý thiết kế bao bì và đóng gói 6.2.5. Quản lý lưu thông trong gia công hàng hóa 6.3. TRUNG TÂM PHÂN PHỐI TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	CLO 6; CLO 10; CLO 11	3 3 3	T huyết trình	Kiểm tra viết, vấn đáp
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi chương 6 được giao + Chuẩn bị các nội dung của chương 7	CLO 11 CLO 12;	3 3	T hảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
7-32	Chương 7: DỊCH VỤ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ A/ Các nội dung ở trên lớp: 7.1. CÁC VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG 7.1.1. Khái niệm chăm sóc khách hàng 7.1.2. Quy trình công tác chăm sóc khách hàng	CLO 7; CLO 10; CLO 11	3 3 3	T huyết trình	Kiểm tra viết, vấn đáp

1 iết	Nội dung giảng dạy	Chuẩ n đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Ph ương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	7.2. CÁ NHÂN HÓA DỊCH VỤ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG 7.3. PHƯƠNG PHÁP VÀ KỸ NĂNG TRONG HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG				
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu câu hỏi chương 7 được giao + Chuẩn bị các nội dung của chương 8	CLO 11 CLO 12;	3 3	T hảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp
3-36	Chương 8: THƯƠNG MẠI DI ĐỘNG A/ Các nội dung ở trên lớp: 8.1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ THƯƠNG MẠI DI ĐỘNG 8.1.1. Khái niệm thương mại di động 8.1.2. Kỹ thuật cơ bản của thương mại di động 8.1.3. Mô hình kinh doanh thương mại di động 8.2. THANH TOÁN DI ĐỘNG 8.2.1. Khái niệm thanh toán di động 8.2.2. Hệ thống thanh toán di động 8.2.3. Quy trình thanh toán di động 8.2.4. Hệ thống WPKI (Wireless Public Key Infrastructure)	CLO 7; CLO 10; CLO 11	3 3 3	T huyết trình	Kiểm tra viết, vấn đáp
	B/ Các nội dung tự học ở nhà: + Nghiên cứu mục 8.5. Các lý do cản trở hoạt động quản lý bất động sản hiện nay ở nước ta +Nghiên cứu câu hỏi chương 8 được giao	CLO 11 CLO 12;	3 3	T hảo luận nhóm	Kiểm tra viết, vấn đáp

STT	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
7-66	Nội dung về thực hành 1. Thực hành về thanh toán điện tử 1.1. Thanh toán bằng thẻ 1.2. Thanh toán qua ví điện tử 1.3. Thanh toán qua mobile Banking 2. Thực hành mua hàng trên mạng 3. Thực hành đăng tin rao vặt 4. Mở cửa hàng trên mạng 5. Tra cứu vận đơn (Vietel Post, D&T, DHL, FedEx Vietnam, TNT ...) 6. Thực hành marketing trực tuyến 6.1. Điều tra thị trường trực tuyến 6.2. Thực hành quảng cáo trực tuyến: Email, Công cụ tìm kiếm, quảng cáo thông qua website 7. Chữ ký điện tử 8. Thực hành tạo lập và quản lý website thương mại điện tử	CLO 8; CLO 9; CLO 2; CLO 10	3 3 2 3		

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
1	Kiểm tra thường xuyên					30
	Bài 1	Tiết	C	2	Vi	

		6	LO1		ết	
	Bài 2	Tiết 15	C LO2; CLO3	2 2	Vi ết	
	Bài 3	Tiết 25	C LO5; CLO6	3 3	Vi ết	
2	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 64-66	C LO1; CLO2; C LO3; C LO4; C LO2	2 2 2 3 2	Vi ết	20
3	Thi cuối kỳ					50
	- Nội dung bao quát tất cả các CDR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 40 phút. <i>(Thi trắc nghiệm trên máy vi tính).</i>	Cuố i học kỳ	C LO1; CLO2; C LO3; C LO4 C LO5; CLO6; C LO7 C LO8 C LO9 C	2 2 2 3 2 2 2 2 2 2	Vi ết	

			LO2			
--	--	--	-----	--	--	--

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Hình thức kiểm tra					
	T hực hành	B ài tập	T hảo luận nhóm	K T hường xuyên	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
1 CLO			X	x	X	X
2 CLO			X	x	X	X
3 CLO			X	x	X	X
4 CLO		x	X	x	X	X
5 CLO			X	x		X
6 CLO	x		X	x		X
7 CLO	x		X			X
8 CLO		x				X
9 CLO	x		X			X
10 CLO	X		X			
11 CLO	X		X			
12 CLO	x		X			

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Các bài tập và câu hỏi ở nhà phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kinh tế Thương mại và dịch vụ - Mã học phần:
BBA226

2. Tên Tiếng Anh: Economic Trade and Service

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ (2/1/6) (02 tín chỉ lý thuyết/ 01 tín chỉ thảo luận/6 tín chỉ tự học)

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

Môn học song hành: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú

6. Mô tả học phần:

Học phần đề cập đến các nội dung: khái niệm và điều kiện lịch sử ra đời của thương mại, làm rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ quan trọng của ngành thương mại đối với sự phát triển kinh tế nói chung Và tìm hiểu để quản lý ngành thương mại có hiệu quả nhà nước đã sử dụng các chính sách, công cụ và các phương pháp quản lý như thế nào.

Trong cơ chế thị trường, hàng hóa và dịch vụ là đối tượng kinh doanh dưới các loại hình kinh doanh khác nhau, để đạt được hiệu quả kinh doanh, các thương nhân luôn áp dụng các chiến lược, mục tiêu kinh doanh khác nhau.

Để đánh giá được hiệu quả kinh doanh thương mại, phần cuối học phần đã đề cập đến những phương thức đánh giá hiệu quả kinh doanh, khẳng định được vai trò quan trọng của thương mại đối với kinh tế xã hội nói chung và đối với ngành thương mại nói riêng

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Cung cấp các kiến thức về thiết kế, điều hành, giám sát hiệu quả quá trình sản xuất kinh doanh thương mại dịch vụ trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế	PLO4

	quốc tế	
CO 2	Trang bị kỹ năng giao tiếp, tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu, marketing cho các sản phẩm kinh doanh thương mại một cách có hiệu quả cao	PLO11
CO 3	Trang bị năng lực đề xuất các phương án sản xuất kinh doanh có tính khả thi cao các sản phẩm kinh doanh phù hợp với nền kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	PLO11 PLO13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chu ẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trì nh độ năng lực
I	Kiến thức		
CLO 1	- Trình bày được mục tiêu kinh doanh thương mại dịch vụ trong điều kiện nền kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế; phương án điều hành, giám sát và quản lý thương mại có hiệu quả cao	PLO4	2
CLO 2	- Phân tích được quá trình phát triển thương mại ở VN, bộ máy quản lý thương mại, cơ chế chính sách quản lý thương mại	PLO4	4
CLO 3	- Phân tích được tầm quan trọng các hoạt động của các doanh nghiệp sản xuất. Đề xuất các giải pháp hoạch toán kinh doanh và nâng cao hiệu quả kinh doanh thương mại	PLO4	4
CLO 4	- Phân tích được vai trò và các nội dung của dịch vụ thương mại trong nền kinh tế thị trường, dịch vụ ngoại thương và một số dịch vụ khác như dịch vụ du lịch	PLO4	3
II	Kỹ năng		
CLO 5	- Hình thành kỹ năng giao tiếp trong hoạt động tổ chức kinh doanh thương mại	PLO11	3
CLO 6	- Cho thấy kỹ năng phân tích và xử lý thông tin về thị trường liên quan đến các sản phẩm kinh doanh thương mại để nâng cao hiệu quả kinh doanh thương mại	PLO11	4

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
CLO 7	- Cho thấy khả năng ra quyết định các phương án, các hoạt động kinh doanh thương mại dịch vụ	PLO11	3
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
CLO 8	- Cho thấy năng lực đề xuất và xây dựng được phương án đạt hiệu quả kinh doanh thương mại cao nhất	PLO13	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

9.3. Phần khác (nếu có):

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính

1. < Đặng Đình Đào, Hoàng Đức Thân >, < Giáo trình kinh tế thương mại >, < NXB Đại học Kinh tế Quốc dân >, <2012>.

- Tài liệu tham khảo

1. < Đặng Đình Đào >, *Giáo trình Kinh tế các ngành thương mại dịch vụ*, < NXB Thống kê >, <2002>.

2.< Website Bộ Công thương>,< <http://www.moit.gov.vn/>>

3. <Website Bộ Lao động – Thương binh và xã hội >,<www.molisa.gov.vn>

4. < Website Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch>,< www.bvhttdl.gov.vn>

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

Tiết	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1, 2, 3, 4	Chương 1: Nhập môn Kinh tế thương mại dịch vụ 1.1 Khái niệm thương mại dịch vụ 1.2 Chức năng và nhiệm vụ của thương mại dịch vụ	CL O1	2	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
	1.3 Vai trò và nội dung của thương mại dịch vụ 1.4 Mục tiêu và quan điểm phát triển thương mại dịch vụ ở nước ta 1.5 Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học				
5 ,6,7	Chương 2: Quá trình phát triển thương mại dịch vụ ở nước ta 2.1 Thương mại dịch vụ trước cách mạng tháng 8 - 1945 2.2 Thương mại dịch vụ thời kỳ 1945 – 1954 2.3 Thương mại dịch vụ thời kỳ 1955 - 1975 2.4 Thương mại dịch vụ thời kỳ 1976 - 1986 2.5 Thương mại dịch vụ thời kỳ 1986 đến nay	CL O1 CL O2	2 4	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
8 ,9,10	Thảo luận 1 Những tác động quốc tế và trong nước đến thương mại Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020	CL O1 CL O2 CL O5 CL O6	2 4 4 4	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm
1 1,12,1 3	Chương 3: Hệ thống quản lý Nhà nước về thương mại 3.1 Vai trò quản lý của Nhà nước đối với thương mại trong nền kinh tế thị trường 3.2 Nội dung quản lý Nhà nước về thương mại 3.3 Hệ thống các cơ quan quản lý Nhà nước về thương mại 3.4 Các phương pháp quản lý thương mại trong nền kinh tế quốc dân	CL O1 CL O2	2 4	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
1 4,15,1 6,17,1	Chương 4: Chính sách và công cụ quản lý thương mại 4.1 Mục tiêu và nội dung của	CL O1 CL	2 4	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
8	chính sách thương mại 4.2 Xu hướng chung trong chiến lược thương mại 4.3 Chính sách quản lý thương mại nội địa 4.4 Chính sách quản lý thương mại quốc tế 4.5 Các công cụ chủ yếu của chính sách thương mại	O2			
1 9,20,2 1	Thảo luận 2 vấn đề: 1. Chính sách quản lý thương mại nội địa: Thực trạng và định hướng phát triển 2. Chính sách và quản lý hoạt động nhập khẩu: Khái quát hiện trạng và biện pháp quản lý nhập khẩu	CL O1 CL O2 CL O5 CL O6 CLO7 CLO8	2 4 4 4 5 5	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm
2 2,23,2 4,25,2 6	Chương 5: Tổ chức kinh doanh thương mại trong cơ chế thị trường 5.1 Kinh doanh hàng hóa trong cơ chế thị trường 5.2 Loại hình kinh doanh và đặc trưng của các loại hình doanh nghiệp 5.3 Mối quan hệ kinh tế trong thương mại	CL O1 CL O2	2 4	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
2 7,28,2 9	Thảo luận 3 Chiến lược và kế hoạch kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại	CL O1 CL O2 CL O5 CL O6 CLO7 CLO8	2 4 4 4 5 5	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm
3 0	Thi giữa kỳ	CL O1 CL	2 4		Tự luận

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
		O2			
3 1, 32,33	Chương 6: Hoạt động thương mại của các doanh nghiệp sản xuất 6.1 Tổ chức và quản lý hành vi thương mại của doanh nghiệp sản xuất 6.2 Dự trữ sản xuất ở doanh nghiệp 6.3 Tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4	2 4 4 3	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
3 4,35,3 6,37	Chương 7: Dịch vụ thương mại trong nền kinh tế quốc dân 7.1 Khái niệm và đặc điểm của sản phẩm dịch vụ 7.2 Các loại dịch vụ thương mại 7.3 Dịch vụ bán hàng 7.4 Các chỉ tiêu đánh giá hoạt động dịch vụ	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4	2 4 4 3	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
3 8,39,4 0	Thảo luận 4 Các loại dịch vụ thương mại ở nước ta? Thực trạng và biện pháp phát triển	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4 CL O5 CL O6 CLO7 CLO8	2 4 4 4 4 5 5	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
4 1,42	Chương 8: Dịch vụ trong ngoại thương 8.1 Ngoại thương và kinh doanh dịch vụ ngoại thương trong cơ chế thị trường 8.2 Lựa chọn các loại hình dịch vụ ngoại thương	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4	2 4 4 3	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
4 3,44	Chương 9: Dịch vụ du lịch 9.1 Khái quát về du lịch 9.2 Các loại hình du lịch 9.3 Các loại dịch vụ du lịch 9.4 Ứng xử trong kinh doanh du lịch và xu hướng phát triển du lịch	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4	2 4 4 3	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
4 5,46,4 7	Thảo luận 5 Dịch vụ du lịch nội địa và quốc tế: Thực trạng và hướng phát triển?	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4 CL O5 CL O6 CLO7 CLO8	2 4 4 3 4 4 3 3	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm
4 8,49,5 0,51	Chương 10: Hạch toán kinh doanh và hiệu quả kinh doanh thương mại 10.1 Hạch toán kinh doanh thương mại 10.2 Khái niệm và phân loại hiệu quả kinh doanh thương mại 10.3 Hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh doanh thương mại và phương pháp xác định 10.4 Biện pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh thương mại	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4	2 4 4 3	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
5 2,53,5 4	Thảo luận 6 Biện pháp phát triển dịch vụ du lịch ở Việt Nam (tại 1 điểm du lịch cụ thể)?	CL O1 CL O2 CL O3 CL	2 4 4 3 4 4 3	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm

T iết	Nội dung giảng dạy	Ch uẩn đầu ra học phần	Tr ình độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phươn g pháp đánh giá
		O4 CL O5 CL O6 CLO7 CLO8	3		
	Thi kết thúc học phần	CL O1 CL O2 CL O3 CLO4	2 4 4 3		Viết tự luận

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30% (Thảo luận nhóm 15%, chuyên cần: 15%)

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Th ời điểm	C ĐR đánh giá	T rình đ ộ n ăng l ực	Ph ương ph áp đá nh gi á	Tỷ lệ %
Đánh giá chuyên cần	Đi học đầy đủ, đúng giờ, hăng hái phát biểu xây dựng bài; trả lời câu hỏi về nội dung bài cũ của giảng viên	Từ tiết 1-54	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4 CL O5 CL	2 4 4 3 4 4 3 3	Đi ể m đanh; tự luận	15

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Tình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ %
			O6 CLO7 CLO8			
Thảo luận nhóm	Làm việc nhóm	Tiết 8,9,10; 19,20,21; 27,28,29; 38,39,40; 45,46,47; 52,53,54	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4 CL O5 CL O6 CLO7 CLO8	2 4 4 3 4 4 3 3	Thuyết trình nhóm	15
Bài kiểm tra GK	Kiểm tra giữa học phần	Tiết 30	CL O1 CL O2	2 4	Tự luận	20
Thi KTHP	Thi cuối kỳ	Cuối học kỳ	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4	2 4 4 3	Tự luận	50

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR HP	Hình thức kiểm tra			
	Đánh giá chuyên cần	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP

CLO1	X	x	x	x
CLO2	X	x	x	x
CLO3	X	x		x
CLO4	X	x		x
CLO5	X	x		
CLO6	X	x		
CLO7	X	x		
CLO8	X	x		

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Dự lớp đủ thời gian theo quy định, đi học đúng giờ;
- Thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ các yêu cầu do giảng viên giao;
- Đóng góp ý kiến trong các buổi học, thảo luận nhóm.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG; **Mã học phần:** BBA228

2. Tên Tiếng Anh: Public Finance Management

3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết : Không

Môn học trước : Quản trị học, Quản trị tài

chính, Tài chính – Tiền tệ

Khác: Không

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1				
2				
3				

6. Mô tả học phần:

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và thiết thực về Tài chính công và Quản lý tài chính công như: Tài chính công, quản lý tài chính công, quản lý ngân sách nhà nước, cân đối ngân sách NN, quản lý các quỹ ngoài ngân sách NN, đánh giá quản lý tài chính công

Những kiến thức về quản lý tài chính công sẽ giúp cho sinh viên khi ra trường có thể lĩnh hội được về quản lý ngân sách nhà nước, tổ chức cân đối ngân sách nhà nước, cách thức đánh giá và quy trình quản lý tài chính công.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Cung cấp các kiến thức về tài chính công, quản lý tài chính công, quản lý thu, chi NSNN, các công cụ và cách thức đánh giá hiệu quả của quản lý TCC, quản lý các quỹ ngoài NSNN và cân đối NSNN	PLO4 PLO7
CO 2	Trang bị các kỹ năng phân tích, lập luận và vận dụng các kiến thức cơ bản của quản lý tài chính công để giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý thu, chi NSNN và quản lý các quỹ ngoài NSNN	PLO11
CO 3	Trang bị năng lực xác định và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực tài chính công và quản lý tài chính công từ cấp địa phương cho đến trung ương	PLO13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
CLO 1	Trình bày được những vấn đề cơ bản có tính tổng quan về tài chính công, quản lý tài chính công, quản lý ngân sách NN, tổ chức cân đối NSNN và quản lý các quỹ ngoài NSNN	PLO4	2
CLO 2	Vận dụng các kiến thức liên quan đến quản lý tài chính công, quản lý NSNN để từ đó có thể sử dụng các công cụ, các tiêu chí để đánh giá hoạt động quản lý tài chính công ở cấp địa phương và trung ương	PLO4	3
CLO 3	Vận dụng những cách thức đánh giá, phân tích liên quan đến NSNN và quản lý tài chính công của một tổ chức công từ trung ương cho đến địa phương	PLO7	3
II	Kỹ năng		
CLO 4	Cho thấy kỹ năng sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh) ở mức có thể hiểu được, diễn đạt và xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường liên quan đến lĩnh vực quản trị, quản lý kinh tế	PLO1 1	3

Chuẩn n đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn n đầu ra CTĐT	Trì nh độ năng lực
5 CLO	Cho thấy kỹ năng lập ngân sách trên cơ sở chính sách, khả năng tiên liệu và kiểm soát thực hiện ngân sách, kế toán, kiểm toán và kiểm tra NSNN để từ đó có thể đánh giá kết quả hoạt động của Quản lý tài chính công	PLO1 1	3
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
6 CLO	Cho thấy năng lực làm việc độc lập và làm việc trong các nhóm để thảo luận và giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính công	PLO1 3	3
7 CLO	Thể hiện năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực quản trị, quản lý; Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao	PLO1 3	3
8 CLO	Thể hiện năng lực tự chủ, tự định hướng và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;	PLO1 3	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có):

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

Bùi Tiến Hanh, Phạm Thị Hoàng Phương

(2016). Giáo trình quản lý tài chính công CLO NXB Tài chính.

- Tài liệu tham khảo:

Dương Văn Chinh, Phạm Văn Khoan

(2007). Giáo trình Quản lý Tài chính công CLO NXB TC

Phạm Văn Khoan (2007). Giáo trình Quản lý tài chính công CLO NXB TC

Sử Đình Thành (2009), GT lý thuyết tài chính công, NXB Quốc Gia TP HCM

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1 ,2,3	Chương 1. Tổng quan về tài chính công và quản lý tài chính công 1.1. Quan niệm về tài chính công - Khái niệm - Phân loại tài chính công của Việt Nam 1.2. Quản lý tài chính công - Khái niệm quản lý tài chính công - Mục tiêu quản lý tài chính công	CLO 1	2	Thu yết giảng Hỏi đáp	Kiểm tra quá trình
4 ,5,6	Chủ đề: Hệ thống quản lý tài chính công tại VN	CLO 2	3	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm
7 ,8,9	Chương 2. Quản lý ngân sách nhà nước 2.1. Khái niệm, phân loại ngân sách nhà nước	CLO 2, CLO4	3 3	Thu yết giảng Hỏi đáp	Kiểm tra quá trình
10,11,12	2.2. Nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước - Nguyên tắc một tài liệu ngân sách duy nhất - Nguyên tắc ngân sách tổng thể - Nguyên tắc cân đối ngân sách nhà nước - Nguyên tắc hiệu năng - Nguyên tắc minh bạch về ngân sách nhà nước	CLO 1	2	Thu yết giảng Hỏi đáp	Kiểm tra quá trình
13,14,15	2.3. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước - Khái niệm và nguyên tắc phân cấp quản lý ngân sách nhà nước - Nội dung phân cấp quản lý ngân sách nhà nước 2.4. Kế hoạch tài chính ngân sách	CLO 1, CLO5	2 3	Thu yết giảng Hỏi đáp	Kiểm tra quá trình

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	3 năm - Khái niệm - Nội dung của kế hoạch tài chính – ngân sách ba năm - Lập kế hoạch tài chính – ngân sách ba năm				
1 6,17,1 8	2.5. Quy trình quản lý ngân sách nhà nước - Khái niệm quy trình quản lý ngân sách nhà nước - Chuẩn bị và quyết định dự toán ngân sách nhà nước 2.5. Quy trình quản lý ngân sách nhà nước - Tổ chức chấp hành ngân sách nhà nước - Kế toán và quyết toán ngân sách nhà nước	CLO 1, CLO4	2 3	Thu yết giảng Hỏi đáp	Kiểm tra quá trình
1 9,20	Chủ đề: Thực tế phân loại ngân sách nhà nước tại VN	CLO 1, CLO2, CLO4	2 3 3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
2 1,22	Chương 3: Tổ chức cân đối ngân sách nhà nước 3.1. Khái niệm cân đối ngân sách nhà nước 3.2. Khái niệm và cách tính bội chi ngân sách nhà nước	CLO 2, CLO5	3 3	Thu yết giảng Hỏi đáp	Kiểm tra quá trình
2 3,24	Thi giữa kỳ	CLO 5 CLO6 CLO7 CLO8	3		Kiểm tra viết
2	3.2. Khái niệm và cách tính bội chi		2	Thu	Kiểm tra

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
5,26,2 7	ngân sách nhà nước 3.3. Nguyên nhân bội chi ngân sách nhà nước 3.4. Nguồn bù đắp bội chi ngân sách nhà nước và sử dụng thặng dư ngân sách nhà nước	CLO 1, CLO3	3	yết giảng Hỏi đáp	quá trình
2 8,29,3 0	3.5. Giải pháp để tổ chức cân đối ngân sách nhà nước ở Việt Nam - Khâu chuẩn bị và quyết định dự toán ngân sách nhà nước - Khâu chấp hành ngân sách nhà nước - Khâu kiểm toán và quyết toán ngân sách nhà nước	CLO 2, CLO4	3 3	Thu yết giảng Hỏi đáp	Kiểm tra quá trình
3 1-33	Chủ đề: Thực trạng cân đối ngân sách nhà nước tại VN trong những năm gần đây	CLO 5, CLO6 CLO7 CLO8	3 3 3	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm
3 4,35,3 6	Chương 4: Quản lý các quỹ ngoài ngân sách Nhà nước 4.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại các quỹ ngoài ngân sách nhà nước	CLO 1, CLO2, CLO4	2 3 3	Thu yết giảng Hỏi đáp	Kiểm tra quá trình
3 7, 38, 39	4.2. Quản lý một số quỹ ngoài ngân sách nhà nước ở Việt Nam - Quản lý quỹ Bảo hiểm xã hội - Quản lý quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam	CLO 1, CLO4	2 3	Thu yết giảng Hỏi đáp	Kiểm tra quá trình
4 0,41	4.2. Quản lý một số quỹ ngoài ngân sách nhà nước ở Việt Nam - Quản lý quỹ Đầu tư phát triển địa phương	CLO 1, CLO4	2 3	Thu yết giảng Hỏi đáp	Kiểm tra quá trình
4 2, 43	Chủ đề: Thực trạng quản lý các quỹ ngoài NSNN tại Việt Nam	CLO 5, CLO6 CLO7	3 3 3	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm

T iết	Nội dung giảng dạy	Chu ẩn đầu ra học phần	Trì nh độ năng lực	Phư ơng pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
		CLO8	3		
4 4, 45, 46	Chương 5: Đánh giá quản lý tài chính công 5.1. Lý luận chung đánh giá quản lý tài chính công	CLO 2, CLO6 CLO7 CLO8	3 3 3 3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
4 7, 48, 49	5.2. Đánh giá kết quả hoạt động quản lý tài chính công	CLO 2, CLO5	3 3		
5 0,51, 52	5.3. Đánh giá quản lý chi tiêu công theo kết quả - Khái niệm - Xây dựng khung đánh giá quản lý chi tiêu công theo kết quả	CLO 1, CLO4	2 3	Thu yết giảng Hỏi đáp	Kiểm tra quá trình
5 3,54	Chủ đề: Kết quả đánh giá hoạt động quản lý tài chính công tại VN	CLO 5, CLO6 CLO7 CLO8	3 3 3 3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	C ĐR đánh giá	T rình đ ộ n ăng l ực	Ph ương ph áp đá nh giá	T ỷ lệ (%)
Thảo	Kiểm tra thường	Tiết	CL	3	Th	3

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
luận nhóm	xuyên	4,5,6, 19,20, 31,32,33, 42,43, 53,54	O5, CLO6 CLO7 CLO8	3 3 3	uyết trình nhóm	0
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 23-24	CL O1, CLO2 CLO3 CLO4	2 3 3 3	Ki ểm tra viết	2 0
Tự luận	Thi cuối kỳ	Cuối học kỳ	CL O1, CLO2, CLO3	2 3 3	Ki ểm tra viết	5 0

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CĐR học phần	Hình thức kiểm tra			
	Tiểu luận	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO1	X		x	x
CLO2	x		x	x

CLO3	x		x	x
CLO4	X			
CLO5	x	X		
CLO6		X		
CLO7	X	X		
CLO8		X		

13. Các yêu cầu đối với người học:

Đạo đức nghiên cứu khoa học: Các bài tập ở nhà và bài tiểu luận phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

- Các nội dung khác: thời gian tham gia trên lớp, ứng xử,...)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: QUẢN LÝ KINH TẾ; **Mã học phần:** EMA331

2. Tên Tiếng Anh: Economic Management;

3. Số tín chỉ: 3/2/7 tín chỉ (a/b/c) (a tín chỉ lý thuyết, b tín chỉ thực hành/thảo luận, c tín chỉ tự học)

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

** Môn học tiên quyết:*

+ Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vi mô 2

+ Kinh tế vĩ mô 1, Kinh tế vĩ mô 2

** Môn học trước:*

+ Lịch sử các học thuyết kinh tế

+ Luật Kinh tế

Khác:

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1				
2				
3				
4				

6. Mô tả học phần:

Môn học Quản lý kinh tế là môn cơ sở ngành dành cho sinh viên quản lý kinh tế. Môn học giới thiệu những nội dung cơ bản về quản lý kinh tế như: các vấn đề chung về kinh tế, quản lý và quản lý kinh tế, các vấn đề sở hữu, sự phát triển của các thuyết quản lý kinh tế, các quy luật, cơ chế sử dụng và vận dụng các quy luật trong quản lý kinh tế. Đồng thời, môn học này cũng giới thiệu các chức năng quản lý kinh tế, đây chính là nội dung của hoạt động quản lý kinh tế trong điều hành kinh tế vĩ mô và vi mô.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Kiến thức căn bản về quản lý kinh tế, vận dụng các quy luật trong quản lý kinh tế, các nguyên tắc và chức năng quản lý kinh tế (doanh nghiệp và Chính phủ).	PL04
CO 2	Người học có kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý.	PL08
CO 3	Người học có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, luôn chủ động, sáng tạo trong công việc.	PL13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
1 CLO	Nắm vững kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quản lý kinh tế, quản lý công và quản lý các lĩnh vực của nền kinh tế;	PL04	2
2 CLO	Có kiến thức chuyên sâu về khoa học quản lý và ứng dụng vào thực tiễn quản lý kinh tế, quản lý công;	PL04	3
3 CLO	Có kiến thức lý thuyết và thực tiễn chuyên sâu phân tích, hoạch định và tổ chức thực thi chính sách kinh tế, đề xuất được chính sách và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý kinh tế của đơn vị, lĩnh vực, ngành nghề kinh tế cụ thể.	PL07	3
II	Kỹ năng		
4 CLO	Có kỹ năng nghiên cứu, phân tích, hoạch định, tổ chức thực thi, giám sát, đánh giá chính sách, thực thi các nhiệm vụ được giao;	PL10	3
5 CLO	Có kỹ năng, nghiệp vụ văn phòng, đảm bảo có khả năng làm việc cả trong khu vực Nhà nước	PL10	3

	và ngoài Nhà nước.		
6	CLO Có kỹ năng quản lý theo quá trình (lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát) và theo chức năng hoạt động (quản lý nguồn nhân lực, quản lý tài chính công, quản lý tổ chức công);	PL12	4
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
7	CLO Có bản lĩnh nghề nghiệp, có khả năng thích ứng linh hoạt trước diễn biến của thực tiễn.	PL13	3
8	CLO Có kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm. Có kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề trong phạm vi chuyên môn, sáng tạo trong công việc.	PL13	3
9	CLO Có khả năng cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu và tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc.	PL14	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có):

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1.Đỗ Hoàng Toàn và cs (2002). Giáo trình Quản lý kinh tế. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

2.Đoàn Thị Thu Hà và cs (2009). Giáo trình Khoa học quản lý tập 1 và 2. NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

3.Đỗ Hoàng Toàn và cs (2008). Giáo trình Quản lý Nhà nước về kinh tế. NXB ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

4.Học viện Hành chính Quốc gia (2006). Giáo trình Quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội;

5.Đỗ Hoàng Toàn, Mai Văn Bưu (2001). Giáo trình Quản lý học kinh tế quốc dân (tập I). Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

6.Đoàn T.Thu Hà và cs (2013). Giáo trình Quản trị học. NXB Tài chính, HN.

7.Dương Đăng Chinh và cs (2009). Giáo trình Quản lý tài chính công CLO NXB Tài chính, Hà Nội.

8.Bùi Văn Nhơn và cs (2011). Giáo trình quản lý nguồn nhân lực xã hội. NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

T iết	Nội dung giảng dạy (Ghi chi tiết đến từng mục nhỏ của từng chương)	Ch uẩn đầu ra học phần (CDR đạt được khi kết thúc chương)	T rình độ năng lực (TDNL đ ạt được khi kết thúc chương)	Phư ơng pháp dạy học (Thu yết giảng, thảo luận nhóm...)	Phươn g pháp đánh giá (Kiểm tra quá trình, trắc nghiệm, thuyết trình nhóm,...)
1 ,2,3	Chương I : Tổng quan về kinh tế và quản lý kinh tế 1.1. Tổng quan về kinh tế 1.1.1. Khái niệm kinh tế 1.1.2. Vai trò của kinh tế	CL O1	2	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình
4 ,5,6	1.1.2.3. Quan hệ biện chứng giữa kinh tế và chính trị 1.1.2.4. Kinh tế có mối quan hệ biện chứng với văn hóa trong sự phát triển 1.1.2.5. Kinh tế là động lực của sự phát triển 1.1.2.6. Kinh tế là cốt lõi của cơ sở hạ tầng xã hội 1.1.3. Sở hữu kinh tế 1.1.4. Lợi ích	CL O1	2	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình
7 ,8	1.2. Tổng quan về quản lý 1.2.1. Quản lý 1.2.2. Quản lý, lãnh đạo 1.3. Tổng quan về quản lý kinh tế	CL O1	2	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình

	1.3.1. Quản lý kinh tế 1.3.2. Thực chất của quản lý kinh tế 1.3.3. Bản chất của quản lý kinh tế 1.3.4. Quản lý kinh tế – Một diễn trình năng động				
9,10	Thảo luận về - Lãnh đạo, quản lý - Thực chất, bản chất của quản lý kinh tế - Thảo luận về những nhân tố ảnh hưởng tới quá trình quản lý	CL O4, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8,	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
11,12	1.3.5. Đặc điểm của quản lý kinh tế 1.3.6. Vai trò, chức năng, kỹ năng và niềm tin quản lý kinh tế 1.4. Nội dung của khoa học quản lý kinh tế 1.4.1. Cơ sở lý luận của quản lý kinh tế 1.4.2. Cơ sở tổ chức của quản lý kinh tế 1.4.3. Quá trình tiến hành hoạt động của quản lý kinh tế 1.4.4. Đổi mới các hoạt động quản lý kinh tế	CL O1, CLO4	3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
13,14	- Bài tập tình huống: tình huống tự tồn tại (thích nghi) của đối tượng quản lý (các doanh nghiệp, địa phương) trước sự xói mòn của chủ thể quản lý (Nhà nước, các cơ quan quản lý Nhà nước)	CL O4, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
15,16,17	Chương 2: Quá trình phát triển của các học thuyết quản lý	CL	2	Thuyết giảng	Kiểm tra

7	2.1.Giai đoạn tiền tư bản 2.2.Giai đoạn từ khi chủ nghĩa tư bản ra đời cho đến khi xuất hiện các nước XHCN trước những năm 1970 2.2.1.Trường phái cơ cấu và chế độ của hệ thống 2.2.2.Trường phái quan hệ giữa con người với con người trong hệ thống	O1, CLO2, CLO6		Trình chiếu	quá trình
1 8,19,20	2.2.3.Trường phái quản lý kinh tế của các nước XHCN trước đây 2.3. Giai đoạn từ đầu những năm 1970 đến nay 2.3.1. Trường phái QLKT của các nước TBCN 2.3.2.Trường phái QLKT của các nước XHCN trước đây 2.3.3.Đặc điểm của các xu hướng QLKT hiện đại	CL O1, CLO2, CLO6	2	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
2 1,22	- Quá trình phát triển của quản lý qua 3 giai đoạn : so sánh về đặc điểm, nguyên tắc quản lý. - Frederick Winslow Taylor có vai trò thế nào trong quá trình phát triển thuyết quản lý khoa học. Ưu điểm, hạn chế của thuyết quản lý theo khoa học của Taylor. - Nguyên tắc quản lý của Henry Fayol là gì? Hạn chế của ông? - Vận dụng các học thuyết quản lý vào quản lý kinh tế hiện đại. - Đặc điểm xu hướng quản lý kinh tế hiện đại Phân công các nhiệm vụ, phân chia nội dung chuẩn bị thảo luận	CL O4, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
2 3	Kiểm tra giữa kỳ	CL O1, CLO4,	3		Kiểm tra viết

		CLO7			
2 4,25	Chương 3: Vận dụng các quy luật trong QLKT, các nguyên tắc QLKT 3.1. Vận dụng các quy luật trong quản lý kinh tế 3.1.1. Tổng quan về quy luật 3.1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của quy luật 3.1.1.2. Cơ chế sử dụng các quy luật 3.1.1.3. Các quy luật kinh tế 3.1.1.4. Cơ chế quản lý kinh tế	CL O1, CLO2, CLO6	3	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình
2 6,27	3.1.2. Một số quy luật chủ yếu được vận dụng trong quản lý kinh tế 3.1.2.1. Một số quy luật kinh tế chủ yếu được vận dụng trong quản lý kinh tế 3.1.2.2. Một số quy luật tâm lý trong quản lý kinh tế 3.1.2.3. Một số quy luật kinh tế khác trong quản lý kinh tế vĩ mô	CL O1, CLO2, CLO6	3	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình
2 8,29	Thảo luận - Phân tích thảo luận một số quy luật kinh tế. - Với nền kinh tế Việt Nam, vận dụng các quy luật kinh tế như thế nào?	CL O4, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8	3	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm
3 0,31	3.2. Các nguyên tắc quản lý kinh tế 3.2.1. Khái niệm và yêu cầu của các nguyên tắc quản lý kinh tế 3.2.2. Các nguyên tắc quản lý kinh tế vĩ mô	CL O1, CLO2, CLO6	3	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình
3 2,33	3.2.3. Các nguyên tắc quản lý kinh tế vi mô	CL O1, CLO2, CLO6	3	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình

3 4,35	Thảo luận về các nguyên tắc quản lý kinh tế, các nguyên tắc này có đúng cho mọi xã hội không ? - Với nền kinh tế Việt Nam, vận dụng các nguyên tắc quản lý kinh tế như thế nào? - Phân tích thảo luận một số quy luật kinh tế. - Thảo luận về các nguyên tắc quản lý kinh tế, các nguyên tắc này có đúng cho mọi xã hội không ? - Với nền kinh tế Việt Nam, vận dụng các quy luật kinh tế và các nguyên tắc quản lý kinh tế như thế nào?	CL O4, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
3 6,37,38	Chương 4: Các chức năng quản lý kinh tế 4.1. Các chức năng quản lý kinh tế theo cấp độ tác động 4.1.1. Chức năng quản lý vĩ mô trong kinh tế 4.1.2. Chức năng quản lý vi mô trong kinh tế 4.2. Các chức năng quản lý kinh tế theo phương hướng tác động 4.2.1. Chức năng quản lý kinh tế vĩ mô theo phương hướng tác động 4.2.2. Chức năng quản lý kinh tế vi mô theo phương hướng tác động	CL O1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO6, CLO9	3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
3 9,40	- Thảo luận về các chức năng quản lý kinh tế và vai trò của nó trong quản lý kinh tế. - Làm bài tập tình huống	CL O4, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
4 1,42,43	4.3. Các chức năng quản lý kinh tế theo giai đoạn tác động 4.3.1. Chức năng quản lý kinh tế vĩ	CL O1,	3	Thuyết giảng Trình	Kiểm tra quá

	mô theo giai đoạn 4.3.2. Chức năng quản lý kinh tế vi mô theo giai đoạn	CLO2, CLO6		h chiếu	trình
4,45	- Thảo luận về các chức năng quản lý kinh tế và vai trò của nó trong quản lý kinh tế. - Làm bài tập tình huống	CL O4, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
4,6,47,48	4.3.2.2.Chức năng tổ chức 4.3.2.3.Chức năng điều hành 4.3.2.4. Chức năng kiểm tra, điều chỉnh 4.3.2.5.Chức năng đổi mới 4.4. Các chức năng quản lý kinh tế theo nội dung tác động 4.4.1.Các chức năng quản lý kinh tế vĩ mô theo nội dung	CL O1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO6, CLO9	3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
4,9,50,51	4.4.2.Các chức năng quản lý kinh tế vi mô theo nội dung 4.4.2.1.Chức năng sản xuất 4.4.2.2. Chức năng quản trị nhân lực 4.4.2.3.Chức năng quản lý tài chính 4.4.2.4.Chức năng thương mại	CL O1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO6, CLO9	3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
5,2,53,54	- Thảo luận về các chức năng quản lý kinh tế và vai trò của nó trong quản lý kinh tế. - Làm bài tập tình huống	CL O4, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8 CLO9	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên	Tiết 9-10, 13-14, 21-22, 34-35, 39-40, 44-45, 52-54	CLO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	3	Thuyết trình nhóm	30
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 23	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO9	3	Kiểm tra viết	20
Tự luận	Thi cuối kỳ	Cuối học kỳ	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO9	3	Kiểm tra viết	50
	- Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 50' phút. (Sinh viên không được sử dụng tài liệu)					

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận.

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CĐR học phần	Hình thức kiểm tra			
	Tự luận	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO1	x		x	X
CLO2	x		x	X
CLO3	x		x	X
CLO4	x	x	x	X
CLO5		x	x	
CLO6	x	x		X
CLO7		x		
CLO8		x		
CLO9	x	x	x	X

13. Các yêu cầu đối với người học:

Đạo đức nghiên cứu khoa học: Các bài tập ở nhà và bài tiểu luận phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

- Các nội dung khác: thời gian tham gia trên lớp, ứng xử,...)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kinh tế phát triển nông thôn - Mã học phần: RDE331

2. Tên Tiếng Anh: Rural Development Economics

3. Số tín chỉ: 03 tín chỉ (2/1/6) (02 tín chỉ lý thuyết/ 01 tín chỉ thảo luận/6 tín chỉ tự học)

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: Không

Khác: theo quy định.

5. Các giảng viên phụ trách học phần

TT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú

6. Mô tả học phần:

Học phần Kinh tế phát triển nông thôn là học phần trong khối kiến thức chuyên ngành của chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về nông thôn và phát triển nông thôn, cụ thể:

- Khái niệm về nông thôn, quan hệ giữa nông thôn và thành thị trong phát triển kinh tế, khái niệm về phát triển nông thôn, quan điểm và phương hướng phát triển nông thôn ở nước ta.

- Cơ cấu kinh tế nông thôn, bao gồm bản chất, đặc trưng, nội dung của cơ cấu kinh tế nông thôn, các nhân tố ảnh hưởng đến sự dịch chuyển cơ cấu kinh tế nông thôn, phương hướng và giải pháp thúc đẩy cơ cấu kinh tế nông thôn ở nước ta.

- Các ngành kinh tế cơ bản của nông thôn như nông nghiệp, công nghiệp nông thôn, thương mại dịch vụ nông thôn, bản chất, vai trò của mỗi ngành, nội dung phát triển chủ yếu của chúng, vai trò của nhà nước trong sự phát triển những ngành kinh tế đó...

- Những vấn đề về phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn: bản chất, vai trò, đặc điểm của hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, nội dung hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn...

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Kiến thức lý thuyết và thực tiễn liên quan đến các nội dung kinh tế và phát triển khu vực vùng nông thôn của Việt Nam	PL02
CO 2	Phân tích, xác định được các vấn đề trong sự phát triển khu vực nông thôn ở các vùng miền.	PL08

CO 3	Phát triển khả năng làm việc độc lập và nhóm; Vận dụng sáng tạo, linh hoạt những chính sách vào phát triển nông nghiệp - nông thôn	PL13
-----------------	---	------

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chu ẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Tr ình độ năng lực
I	Kiến thức		
1 CLO	- Nắm vững được các vấn đề cơ bản của khái niệm nông thôn, nắm vững được chủ thể của nông thôn và các mặt hoạt động chủ yếu của nông thôn, vai trò của nông thôn trong sự phát triển kinh tế nói chung, phân biệt được sự khác nhau giữa nông thôn và thành thị và quan hệ giữa chúng trong quá trình phát triển.	PL02	2
2 CLO	- Phân tích được cơ cấu kinh tế cơ bản của nông thôn theo các ngành nghề, theo vùng lãnh thổ và theo các thành phần kinh tế, nội dung và đặc điểm của từng ngành nghề, tầm quan trọng của việc nghiên cứu từng loại cơ cấu, tầm quan trọng của sự dịch chuyển cơ cấu kinh tế nông thôn và phương hướng dịch chuyển cơ cấu kinh tế nông thôn.	PL02	4
3 CLO	- Phân tích được tầm quan trọng có ý nghĩa quyết định của kết cấu hạ tầng nông thôn trong phát triển kinh tế.	PL02	4
4 CLO	- Hiểu được tầm quan trọng của môi trường và quản lý môi trường trong phát triển nông thôn.	PL02	2
II	Kỹ năng		
5 CLO	- Có kỹ năng nhận dạng, phân tích và đánh giá được mối liên quan của vấn đề đó đối với các vấn đề phát triển nông thôn và đề xuất được những giải pháp đúng đắn.	PL08	4
CLO	- Có kỹ năng lập và phân tích các chính sách	PL11	4

6	phát triển nông thôn.		
7	CLO - Có năng lực tự chủ trong tiếp cận nông thôn và năng lực triển khai tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các hoạt động phát triển nông thôn.	PL11	5
	III Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
8	CLO Vận dụng sáng tạo, linh hoạt những chính sách vào phát triển nông nghiệp - nông thôn	PL13	5

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận (nếu có)

9.3. Phần khác (nếu có):

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính

1. <Vũ Đình Thắng>, <Giáo trình Kinh tế phát triển nông thôn>, <Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội>, <2002>.

- Tài liệu tham khảo

1. <Đỗ Quang Quý>, <Giáo trình Kinh tế Nông nghiệp>, <Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên>, <2009>.

2. <Wayne Na Fziger>, <Kinh tế học của các nước đang phát triển>, <Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội>, <1998>.

3. <website Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn>,
< <http://www.agroviet.gov.vn/>>

4. <website Bộ Tài nguyên và Môi trường>, < <http://www.monre.gov.vn/>>

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

T i e t	Nội dung giảng dạy (Ghi chi tiết đến từng mục nhỏ của từng chương)	Ch uẩn đầu ra học phần (CDR đạt được khi kết thúc chương)	Tr ình độ năng lực (TDNL đạt được khi kết thúc chương)	Phư ơng pháp dạy học (Thuyết giảng, thảo luận nhóm...)	Phươn g pháp đánh giá (Kiểm tra quá trình, trắc nghiệm, thuyết trình nhóm,...)
------------------	--	---	--	--	--

1 , 2, 3, 4, 5, 6	Giới thiệu đề cương học phần, các hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá Chương 1: Tổng quan về phát triển nông thôn 1.1. Lý luận về nông thôn 1.2. Lý luận về phát triển nông thôn 1.3. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học	CL O1	2	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
7 , 8,9	Thảo luận 1: 1-Vai trò của nông thôn đối với công nghiệp hóa 2-Hiện tượng dân số nông thôn lớn và tăng nhanh gây ra những vấn đề kinh tế - xã hội gì?	CL O1 CL O5 CL O7 CLO8	2 4 5 5	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm
1 0, 11 , 12, 13, 14, 15	Chương 2: Cơ cấu kinh tế nông thôn 2.1. Bản chất và đặc trưng của cơ cấu kinh tế nông thôn 2.2. Nội dung của cơ cấu kinh tế nông thôn 2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn 2.4. Phương hướng và giải pháp thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn ở Việt Nam	CL O1 CL O2	2 4	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
1 6, 17, 18	Thảo luận 2: 1-Sự khác nhau giữa cơ cấu kinh tế nông thôn ở vùng núi phía bắc Việt Nam và vùng Đồng bằng sông Hồng 2-Đề thúc đẩy dịch chuyển	CL O1 CL O2 CL O5	2 4 4 3 5 5	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm

	cơ cấu kinh tế nông thôn cần phải giải quyết những vấn đề gì?	CL O6 CL O7 CL O8			
1 9, 20, 21	Chương 3: Phát triển nông nghiệp 3.1. Vai trò và đặc điểm của nông nghiệp trong nền kinh tế 3.2. Phát triển nông nghiệp bền vững 3.3. Những thành tựu phát triển nông nghiệp Việt nam thời kỳ đổi mới	CL O1 CL O4	2 2	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
2 2, 23, 24	Thảo luận 3: Mối quan hệ giữa hai phân ngành trồng trọt và chăn nuôi trong nông nghiệp.	CL O1 CL O5 CL O6 CL O7	2 3 3 5	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm
2 5,26	Chương 3: Phát triển nông nghiệp 3.4. Mục tiêu và những biện pháp chủ yếu phát triển nông nghiệp	CL O1 CL O4	2 2	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
2 7	Kiểm tra giữa học phần	CL O1 CL O2 CL O3	2 4 4	Bài kiểm tra cá nhân	Tự luận
2 8, 29,	Chương 4: Phát triển kinh tế công nghiệp nông thôn	CL O3	4	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình

30, 31, 32, 33	4.1. Bản chất, vai trò của công nghiệp nông thôn 4.2. Thực trạng phát triển công nghiệp nông thôn Việt Nam 4.3. Nội dung của công nghiệp nông thôn 4.4. Những điều kiện chủ yếu để phát triển công nghiệp nông thôn 4.5. Vai trò của Nhà nước trong phát triển công nghiệp nông thôn				
3 4, 35, 36	Thảo luận 4: 1-Các điều kiện cần thiết để phát triển công nghiệp trong nông thôn miền núi phía bắc Việt Nam. 2-Các lợi thế của khu vực miền núi phía Bắc trong phát triển công nghiệp.	CL O3 CL O6 CL O7 CL O8	2 3 5 5	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
3 7, 38, 39, 40, 41	Chương 5: Phát triển kinh tế dịch vụ nông thôn 5.1. Bản chất, vai trò và đặc điểm kinh tế dịch vụ nông thôn 5.2. Phân loại dịch vụ nông thôn 5.3. Các hình thức tổ chức kinh tế dịch vụ nông thôn 5.4. Thực trạng phát triển dịch vụ nông thôn Việt Nam 5.5. Chính sách phát triển kinh tế dịch vụ nông thôn	CL O1 CL O4 CL O5	2 2 3	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
4 2, 43, 44, 45	Chương 6: Phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn 6.1. Bản chất, vai trò và đặc điểm của hệ thống kết cấu hạ tầng	CL O1 CLO2 CL	2 2 4	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình

	nông thôn 6.2. Nội dung của kết cấu hạ tầng nông thôn 6.3. Thực trạng phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn 6.4. Các phương thức huy động vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng	O3			
4 6, 47, 48	Thảo luận 5 1-Các điều kiện cần thiết để phát triển dịch vụ trong nông thôn miền núi phía bắc Việt Nam. 2-Những khó khăn trong huy động vốn xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn Việt Nam.	CL O1 CL O6 CL O7 CL O8	2 4 5 5	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
4 9, 50, 51	Chương 7: Quản lý môi trường trong phát triển nông thôn 7.1. Khái niệm môi trường 7.2. Vai trò của môi trường trong phát triển nông thôn 7.3. Quản lý môi trường trong phát triển nông thôn 7.4. Những biện pháp chủ yếu bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái trong phát triển kinh tế nông thôn	CL O1 CL O4	3 2	Thu yết giảng	Kiểm tra quá trình
5 2, 53, 54	Thảo luận 6. 1-Áp lực của sự gia tăng dân số đối với kết cấu hạ tầng nông thôn 2-Vai trò của môi trường nông thôn đối với phát triển du lịch	CL O1 CL O3 CL O6 CL	2 4 4 5 5	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm

		O7 CL O8			
	Thi kết thúc học phần	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4	2 4 4 2		Viết tự luận

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30% (Thảo luận nhóm 15%, chuyên cần: 15%)

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Th ời điểm	C ĐR đánh giá	T rình đ ộ n ăng l ực	Ph ương ph áp đá nh gi á	Tỷ lệ %
Đánh giá chuyên cần	Đi học đầy đủ, đúng giờ, hăng hái phát biểu xây dựng bài; trả lời câu hỏi về nội dung bài cũ của giảng viên	Từ tiết 1-54	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4	2 4 4 2 4 4 5 5	Đi ể m đanh; tự luận	15

			CL O5 CL O6 CL O7 CL O8			
Thảo luận nhóm	Làm việc nhóm	Tiết t 7,8,9; 16,17,18; 22,23,24; 34,35,36; 46,47,48; 52,53,54	CL O1 CL O2 CL O3 CL O4 CL O5 CL O6 CL O7 CL O8	2 4 4 2 4 4 5 5	Th uyết trình nhóm	15
Bài kiểm tra GK	Kiểm tra giữa học phần	Tiết t 27	CL O1 CL O2 CL O3	2 4 4	Tự luận	20
Thi KTHP	Thi cuối kỳ	Cu ối học kỳ	CL O1 CL O2 CL O3	2 4 4 2	Tự luận	50

			CL O4			
--	--	--	----------	--	--	--

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR HP	Hình thức kiểm tra			
	Đánh giá chuyên cần	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO1	x	x	x	x
CLO2	x	x	x	x
CLO3	x	x	x	x
CLO4	x	x		x
CLO5	x	x		
CLO6	x	x		
CLO7	x	X		
CLO8	x	X		

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Dự lớp đủ thời gian theo quy định, đi học đúng giờ;
- Thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ các yêu cầu do giảng viên giao;
- Đóng góp ý kiến trong các buổi học, thảo luận nhóm.

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Kỹ năng lãnh đạo và kiểm tra; **Mã học phần:** LMS331

2. Tên Tiếng Anh: Leadership and management skills

3. Số tín chỉ: 3 tín chỉ (a/b/c) (a tín chỉ lý thuyết, b tín chỉ thực hành/thảo luận, c tín chỉ tự học)

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết :

Môn học trước: Quản trị học.

Khác:

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1				
2				
3				

6. Mô tả học phần:

Học phần kỹ năng lãnh đạo và quản lý cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý, lãnh đạo và các kỹ năng lãnh đạo quản lý chủ yếu bao gồm: kỹ năng ảnh hưởng quyền lực và phong cách lãnh đạo, quản lý; kỹ năng giải quyết xung đột trong lãnh đạo, quản lý; kỹ năng lãnh đạo, quản lý sự thay đổi; kỹ năng ra quyết định trong lãnh đạo, quản lý . Qua nghiên cứu, phân tích nội dung các nhóm kỹ năng, sinh viên có thể vận dụng linh hoạt, hiệu quả trong công việc sau này.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
CO 1	Kiến thức về lãnh đạo và quản lý; quyền lực và sự ảnh hưởng của người lãnh đạo quản lý; phong cách lãnh đạo quản lý; xung đột và quá trình xung đột, nội dung và hình thức của sự thay đổi, quyết định và yêu cầu đối với quyết định của lãnh đạo quản lý.	PL04	2
CO 2	Kỹ năng cần thiết của lãnh đạo quản lý	PL08 LP11	3
CO 3	Khả năng xác định và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị, quản lý, tự định hướng và thích ứng linh hoạt với sự biến đổi của môi trường	PL13 PL14	3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
CL O1	Trình bày được những vấn đề cơ bản về: lãnh đạo và quản lý; quyền lực và sự ảnh hưởng của người lãnh đạo quản lý; phong cách lãnh đạo quản lý; xung đột và quá trình xung đột, nội dung và hình thức của sự thay đổi, quyết định và yêu cầu đối với quyết định của lãnh đạo quản lý.	PL04	2
CL O2	Hiểu và vận dụng được những kiến thức để phân tích các tình huống kỹ năng: gây ảnh hưởng, giải quyết xung đột, quản lý sự thay đổi, ra quyết định	PL04	2, 3
CL O3	Áp dụng kỹ năng ngoại ngữ (tiếng Anh) ở mức có thể hiểu được, diễn đạt và xử lý một số	PL04	2

	tình huống chuyên môn thông thường liên quan đến lĩnh vực quản trị, quản lý		
II	Kỹ năng		
CL O4	Có kỹ năng giải quyết tình huống xung đột, quản lý sự thay đổi.	PL08	3, 4
CL O5	Có kỹ năng tư duy, phân tích và ra quyết định, kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề liên quan đến hoạt động lãnh đạo, quản lý kinh tế.	PL11	3
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
CL O7	Có kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực quản trị, quản lý; Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao	PL13	3
CL O8	Có khả năng tự chủ, tự định hướng và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;	PL14	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp ≥ 80 % tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có):

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

Dương Thị Thục Anh, Vũ Anh Tuấn (2018), *giáo trình kỹ năng lãnh đạo quản lý*, NXB Lý luận chính trị.

- Tài liệu tham khảo:

Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2006), *Quản trị học*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

T iết	Nội dung giảng dạy (Ghi chi tiết đến từng mục nhỏ của từng chương)	Chuẩn đầu ra học phần (CDR đạt được khi kết thúc chương)	Trìn h độ năng lực (TĐNL đạt được khi kết thúc chương)	Phương pháp dạy học (Thuyết giảng, thảo luận nhóm...)	Phương pháp đánh giá (Kiểm tra quá trình, trắc nghiệm, thuyết trình nhóm,...)
1 ,2,3	Chương 1. Tổng quan về lãnh đạo và quản lý 1.1. Tổng quan về quản lý 1.1.1. Quản lý 1.1.1.1. Khái niệm và các yếu tố cơ bản của quản lý 1.1.1.2. Quá trình quản lý	CLO1	2	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
4 ,5,6	1.1.2. Nhà quản lý 1.1.2.1. Nhà quản lý và phân loại nhà quản lý 1.1.2.2. Vai trò của nhà quản lý	CLO1	2	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
7 ,8,9	1.1.2.3. Đặc điểm công việc của nhà quản lý 1.2. Tổng quan về lãnh đạo 1.2.1. Khái niệm và các yếu tố	CLO1	2	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình

	cấu thành lãnh đạo				
1 0,11,1 2	1.2.2. Phân biệt lãnh đạo và quản lý 1.2.3. Nội dung cơ bản của chức năng lãnh đạo	CLO1	2	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
1 3,14,1 5	Thảo luận chương 1	CLO2, CLO5, CLO6	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
1 6,17,1 8	Chương 2, Kỹ năng ảnh hưởng quyền lực và phong cách lãnh đạo, quản lý. Tiết 16- 18 2.1. Quyền lực và sự ảnh hưởng của người lãnh đạo, quản lý 2.1.1. Các loại quyền lực 2.1.2. Nguyên tắc sử dụng quyền lực 2.1.3. Gây ảnh hưởng – một kỹ năng sử dụng quyền lực Thảo luận chương 2	CLO1, CLO2, CLO4	2	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
1 9,20,2 1	2.2. Phong cách lãnh đạo, quản lý 2.2.1. Một số nghiên cứu về phong cách lãnh đạo, quản lý	CLO1, CLO2, CLO4	2	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình

	2.2.2. Hiệu quả của phong cách lãnh đạo				
2 2,23	Thi giữa học phần	CLO1, CLO5, CLO6	3		Kiểm tra viết
2 4,25,2 6,27	Thảo luận chương 2	CLO5, CLO6	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
2 8,29,3 0	Chương 3. Kỹ năng giải quyết xung đột trong lãnh đạo, quản lý. 3.1. Khái quát chung về xung đột 3.1.1. Khái niệm xung đột và các quan điểm về xung đột 3.1.2. Nguyên nhân xảy ra xung đột trong hệ thống kinh tế - xã hội 3.1.3. Quá trình xung đột	CLO1, CLO2, CLO4	2,3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
3 1, 32,33	3.2. Kỹ năng giải quyết xung đột của lãnh đạo, quản lý 3.2.1. Các phương pháp giải quyết xung đột 3.2.2. Cách thức giải quyết xung đột hiệu quả 3.2.3. Kích thích xung	CLO1, CLO2, CLO4	2,3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình

	đột có lợi				
3 4, 35,36	Thảo luận chương 3	CLO5, CLO6	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
3 7,38,3 9	Chương 4: Kỹ năng lãnh đạo, quản lý sự thay đổi. 4.1. Tổng quan về sự thay đổi 4.1.1. Khái niệm thay đổi 4.1.2. Vai trò của sự thay đổi 4.1.3. Những sức ép thay đổi 4.1.4. Nội dung và hình thức của sự thay đổi	CLO1, CLO2, CLO4	3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
4 0,41,4 2	4.2. Kỹ năng lãnh đạo, quản lý sự thay đổi 4.2.1. Mục đích và tác nhân thay đổi 4.2.2. Lãnh đạo, quản lý sự thay đổi	CLO1, CLO2, CLO4	3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
4 3-45	Tiết 43 – 45: Thảo luận chương 4	CLO5, CLO6	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
4 6,47,4 8	Chương 5: Kỹ năng ra quyết định trong lãnh đạo, quản lý.	CLO1, CLO2, CLO4	3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình

	Tiết 46 - 48 5.1. Khái quát về quyết định 5.1.1. Khái niệm và bản chất của quyết định 5.1.2. Phân loại quyết định 5.1.3. Yêu cầu với các quyết định				
4 9,50,5 1	5.2. Kỹ năng ra quyết định trong lãnh đạo, quản lý. 5.2.1. Nguyên tắc ra quyết định 5.2.2. Tiến trình ra quyết định	CLO1, CLO2, CLO4	3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
5 2,53,5 4	Thảo luận chương 5	CLO5, CLO6	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
--------------------	----------	-----------	--------------	-------------------	----------------------	-----------

				l ực	gi á	
Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên	Tiết 13-15; 25 – 27; 34- 36, 43-45, 52 - 54	C LO4, CLO5, CLO6 C LO7, CLO8	3	Th uyết trình nhóm	3 0
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 22 – 23	C LO1, CLO2, CLO3	3	Ki ểm tra viết	2 0
Vấn đáp	Thi cuối kỳ	Cuối học kỳ	C LO1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO5, CLO6 CLO7, CLO8	3	Vấ n đáp	5 0
	- Nội dung bao quát tất cả các CDR quan trọng của môn học.					

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận,...

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Hình thức kiểm tra			
	Tự luận	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO1	x		x	x

CLO2	X		x	x
CLO3	x		x	x
CLO4		X		x
CLO5		X		x
CLO6		X		x
CLO7		X		x
CLO8		x		x

13. Các yêu cầu đối với người học:

Đạo đức nghiên cứu khoa học: Các bài tập ở nhà và bài tiểu luận phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá 0 (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

- Các nội dung khác: thời gian tham gia trên lớp, ứng xử,...)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: Chính sách kinh tế - xã hội; **Mã học phần:** SEP331

2. Tên Tiếng Anh: Social economic policy;

3. Số tín chỉ: 3/2/7 **tín chỉ (a/b/c)** (a tín chỉ lý thuyết, b tín chỉ thực hành/thảo luận, c tín chỉ tự học)

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

Môn học tiên quyết : Không

Môn học trước : Quản lý kinh tế

5. Bộ môn (Khoa) phụ trách học phần: Bộ môn Quản lý và Chính sách công, Khoa Quản lý-Luật KT

Các giảng viên phụ trách học phần

tt	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	G hi chú
2				

6. Mô tả học phần:

Chính sách kinh tế - xã hội là một trong những công cụ quan trọng nhất của Nhà nước để quản lý, điều hành các hoạt động xã hội theo mục tiêu xác định, là công cụ nền tảng định hướng cho các công cụ khác. Vì vậy việc nghiên cứu những nội dung

của quá trình chính sách kinh tế-xã hội là rất cần thiết đối với sinh viên chuyên ngành Quản lý kinh tế.

Môn học nghiên cứu tổng quan về Nhà nước và các chính sách kinh tế - xã hội, chức năng nhiệm vụ chính của Nhà nước và thấy được vì sao Nhà nước cần phải can thiệp vào các hoạt động kinh tế - xã hội như là một tất yếu khách quan, nghiên cứu các bước hoạch định chính sách, tổ chức thực thi chính sách, phân tích chính sách và đánh giá thực trạng một số chính sách kinh tế xã hội lớn ở Việt Nam từ đó phân tích những hạn chế và nguyên nhân để đưa ra những phương án khắc phục.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Kiến thức về các công cụ quản lý của Nhà nước, về các bước để hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện chính sách, phân tích đánh giá chính sách trong tổ chức.	PL04
CO 2	Kỹ năng hoạch định một chính sách cụ thể, tổ chức thực hiện một chính sách, kỹ năng phân tích – đánh giá chính sách trong tổ chức.	PL10 PL11
CO 3	Năng lực tự chủ, làm việc độc lập và làm việc nhóm. Có năng lực cập nhật, áp dụng kiến thức để đáp ứng yêu cầu của công việc.	PL13 PL14

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
1 CLO	Hiểu được những vấn đề chung về Nhà nước, các công cụ NN sử dụng để quản lý KTXH.	PL04	2
2 CLO	Nắm bắt, hiểu được quy trình hoạch định chính sách, tổ chức thực hiện chính sách, phân tích chính sách.	PL04	2
II	Kỹ năng		
3 CLO	Kỹ năng phân tích, tổng hợp và quản lý quá trình hoạch định, tổ chức thực hiện và phân tích chính sách.	PL10	3,4
4 CLO	Kỹ năng hoạch định, thực hiện và phân tích một chính sách cụ thể.	PL11	3
5 CLO	Xác định và giải quyết vấn đề trong phạm vi chuyên môn, sáng tạo trong công việc;	PL11	3
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
CLO	Có kỹ năng làm việc độc lập và kỹ	PL13	3

6	năng làm việc nhóm		
7	CLO Cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu và tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc.	PL14	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

Phân lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập thảo luận do giảng viên giao.

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

[1] Nguyễn Hữu Hải, Phạm Thu Lan (2010). *Giáo trình Hoạch định và phân tích chính sách công* NXB Khoa học kỹ thuật.

- Sách (TLTK) tham khảo:

[2] Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2006). *Giáo trình Chính sách trong quản lý kinh tế - xã hội*. NXB Khoa học kỹ thuật.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

iết thứ	Nội dung giảng dạy (Ghi chi tiết đến từng mục nhỏ của từng chương)	Chuẩn đầu ra học phần (CĐR đạt được khi kết thúc chương)	Trình độ năng lực (TĐNL đạt được khi kết thúc chương)	Phương pháp dạy học (Thuyết giảng, thảo luận nhóm...)	Phương pháp đánh giá (Kiểm tra quá trình, trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập trên lớp, bài tập về nhà...)
	A. Các nội dung trên lớp				
Chương 1: Tổng quan về các công cụ quản lý của Nhà nước và các chính sách KTXH					
	1.1.1. Tổng quan về Nhà nước 1.1.1.1. Khái niệm Nhà nước 1.1.1.2. Đặc trưng của Nhà nước 1.1.1.3. Chức năng của Nhà nước	CLO 1	2	Thuyết giảng, trình chiếu	Kiểm tra quá trình trên lớp
1	1.1.1.4. Nhiệm vụ của Nhà nước				

	nước 1.1.1.5. Quản lý Nhà nước đối với xã hội 1.1.2. Tính tất yếu khác quan của quản lý Nhà nước đối với các hoạt động KTXH				
1	1.1.3. Các công cụ quản lý KTXH của Nhà nước a. Kế hoạch b. Pháp luật c. Bộ máy Nhà nước và cán bộ, công chức Nhà nước d. Tài sản của Nhà nước				
4	1.2. Tổng quan về các chính sách kinh tế xã hội 1.2.1. Các khái niệm về chính sách và chính sách KTXH 1.2.1.1. Chính sách 1.2.1.2. Chính sách KTXH 1.2.2. Hệ thống các chính sách kinh tế - xã hội				
5	1.2.3. Vai trò của cs KTXH 1.2.3.1. Chức năng định hướng 1.2.3.2. Chức năng điều tiết 1.2.3.3. Chức năng tạo tiền đề cho sự phát triển 1.2.3.4. Chức năng khuyến khích sự phát triển				
6	1.2.4. Yêu cầu đối với các chính sách kinh tế - xã hội 1.2.4.1. Tính khách quan 1.2.4.2. Tính chính trị				

	1.2.4.3. Tính đồng bộ và hệ thống 1.2.4.5. Tính hiệu quả 1.2.4.4. Tính thực tiễn				
	Thảo luận	CLO 5, CLO6	3;4	Trình chiếu	Đánh giá thuyết trình cá nhân, nhóm
	Thảo luận				
0	Thảo luận				
	B. Các nội dung tự học (18 giờ) - Tìm hiểu các loại chính sách giảng viên đã trình bày trên lớp.	CLO 1, CLO5, CLO6, CLO7	2;3		
Chương 2: Quá trình hoạch định chính sách KTXH					
	A. Các nội dung trên lớp				
1	2.1. Tổng quan về hoạch định chính sách kinh tế - xã hội 2.1.1. Khái niệm, ý nghĩa hoạch định chính sách kinh tế - xã hội 2.1.1.1. Khái niệm hoạch định chính sách kinh tế - xã hội 2.1.1.2. Ý nghĩa hoạch định cs KTXH 2.1.2. Vị trí của hoạch định chính sách kinh tế - xã hội 2.1.3. Mục đích của hoạch định chính sách kinh tế - xã hội	CLO 1, CLO2, CLO3	2	Thuyết giảng, trình chiếu	Kiểm tra quá trình trên lớp
2	2.2. Quá trình hoạch định chính sách kinh tế - xã hội 2.2.1. Xác định và lựa chọn vấn đề 2.2.1.1. Vấn đề của chính sách 2.2.1.2. Nguồn gốc xuất				

	hiện các vấn đề trong đời sống kinh tế - xã hội 2.2.1.3. Căn cứ để lựa chọn vấn đề cho các chính sách kinh tế - xã hội 2.2.1.4. Phân tích “tiền chính sách”				
3	2.2.2. Xác định mục tiêu của chính sách kinh tế - xã hội 2.2.2.1. Cơ sở xác định mục tiêu 2.2.2.2. Yêu cầu đối với mục tiêu chính sách 2.2.2.3. Nguyên tắc xác định mục tiêu của chính sách 2.2.2.4. Các bước xác định mục tiêu				
4	2.2.3. Xây dựng phương án chính sách kinh tế - xã hội 2.2.3.1. Nguyên tắc xác định giải pháp, công cụ				
5	2.2.3.2. Phương pháp phân tích hệ thống				
6	2.2.4. Lựa chọn phương án chính sách tối ưu				
7	2.2.5. Thông qua và quyết định chính sách kinh tế - xã hội				
8	Thảo luận	CLO 3, CLO4, CLO6	3;4	Thuyết trình	Đánh giá thuyết trình, cá nhân, nhóm
9	Thảo luận				
10	Thảo luận				
	B. Các nội dung tự học (18 giờ)				

	- Tìm hiểu các bước của quá trình hoạch định chính sách. - Thực hành hoạch định một chính sách cụ thể nào đó.	CLO 1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	2;3		
Chương 3: Quá trình tổ chức thực thi chính sách KTXH					
	A. Các nội dung trên lớp				
1	3.1. Khái niệm, vị trí, ý nghĩa tổ chức thực thi chính sách KTXH 3.1.1. Khái niệm thực thi chính sách kinh tế - xã hội 3.1.2. Vị trí thực thi chính sách kinh tế - xã hội 3.1.3. Ý nghĩa của thực thi chính sách kinh tế - xã hội	CLO 2, CLO3, CLO6	2	Thuyết giảng, trình chiếu	Kiểm tra quá trình trên lớp
2	3.2. Các điều kiện cần thiết để thực thi chính sách KTXH 3.2.1. Phải có chính sách hợp lý, khoa học 3.2.2. Các nguồn lực có thể đưa vào thực thi chính sách				
3	3.2.3. Sự quyết tâm của các nhà lãnh đạo 3.2.4. Phải tạo được niềm tin và sự ủng hộ của đại đa số quần chúng nhân dân 3.2.5. Thời hạn thực hiện				

4	3.3.Các bước tổ chức thực thi chính sách kinh tế - xã hội 3.3.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện 3.3.2. Phổ biến, tuyên truyền cs 3.3.3. Phân công, phối hợp thực hiện chính sách kinh tế - xã hội 3.3.4. Duy trì chính sách KTXH				
5	3.3.5. Điều chỉnh chính sách 3.3.6. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chính sách 3.3.7. Đánh giá, tổng kết rút kinh nghiệm				
6	Thảo luận	CLO 3, CLO4, CLO6	3;4	Trì nh chiều	Thảo luận cá nhân, nhóm
7	Thảo luận				
8	Thảo luận				
	B. Các nội dung tự học (18 giờ) - Tìm hiểu các bước quá trình tổ chức thực thi chính sách. - Thực hành tổ chức thực thi một chính sách cụ thể.	CLO 1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	2;3		
9, 10	Kiểm tra giữa kỳ	CLO 1, CLO2, CLO3, CLO4	2;3;4		

Chương 4: Phân tích chính sách					
	A. Các nội dung trên lớp				
1	4.1. Tổng quan về phân tích chính sách kinh tế - xã hội 4.1.1. Khái niệm, chức năng, nhiệm vụ phân tích chính sách kinh tế - xã hội 4.1.1.1. Khái niệm 4.1.1.2. Chức năng 4.1.1.3. Nhiệm vụ				
2	4.1.2. Các nguyên tắc phân tích chính sách kinh tế - xã hội 4.1.3.1. Nguyên tắc mục tiêu 4.1.3.2. Nguyên tắc hợp lý 4.1.3.3. Nguyên tắc thích ứng 4.1.3.4. Nguyên tắc phối hợp 4.1.3.5. Nguyên tắc hiệu quả 4.1.3.6. Nguyên tắc chính trị	CLO 2, CLO3, CLO6	2	Thuyết giảng, trình chiếu	Kiểm tra quá trình trên lớp
3	4.1.4. Những kiến thức cần thiết đối với nhà phân tích chính sách 4.1.5. Quan điểm phân tích cs 4.1.5.1. Quan điểm giai cấp 4.1.5.2. Quan điểm lịch sử 4.1.5.3. Quan điểm cách mạng 4.1.5.4. Quan điểm hệ thống				

	4.1.5.5. Quan điểm thực tiễn, hữu dụng				
4	4.2. Quy trình phân tích chính sách kinh tế - xã hội 4.2.1. Các cách tiếp cận trong phân tích chính sách 4.2.1.1. Phân tích chính sách trên bình diện vĩ mô				
5	4.2.1.2. Phân tích chính sách trên bình diện vi mô 4.2.2. Quá trình phân tích cs				
6	4.2.2. Quá trình phân tích chính sách				
7	4.2.2. Quá trình phân tích chính sách (tiếp)				
8	Thảo luận	CLO 2, CLO3, CLO4	3	Trì nh chiều	Thảo luận cá nhân, nhóm
9	Thảo luận				
0	Thảo luận				
	B. Các nội dung tự học (18 giờ) - Tìm hiểu các giai đoạn của quá trình phân tích chính sách - Thực hành phân tích một chính sách mà anh/chị quan tâm	CLO 1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	2;3		
Chương 5: Một số chính sách KTXH lớn ở Việt Nam					
	A. Các nội dung trên lớp				
1	5.1. Chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế 5.1.1. Tổng quan về chính sách chuyển dịch cơ cấu kinh tế	CLO2, CLO3, CLO6	2	Th uyết giảng, trình	Kiểm tra quá trình trên lớp
	5.1.2. Chính sách chuyển				

2	dịch cơ cấu kinh tế theo hướng CNH, HĐH ở Việt Nam			chiều	
3	5.2. Chính sách tiền tệ, tín dụng				
4	5.2.1. Tổng quan về chính sách tiền tệ, tín dụng				
4	5.2.2. Đổi mới chính sách tiền tệ, tín dụng				
5	5.3. Chính sách tài chính				
6	5.3.1. Tổng quan về chính sách tài chính				
6	5.3.2. Một số vấn đề của hệ thống tài chính quốc gia				
7	5.4. Chính sách việc làm				
8	5.5. Chính sách xóa đói giảm nghèo				
9	Thảo luận	CLO 2, CLO3, CLO4	3;4	Trình chiếu	Thảo luận cá nhân, nhóm
0	Thảo luận				
1	Thảo luận				
2	Thảo luận				
3	Thảo luận				
4	Thảo luận				
	B. Các nội dung tự học (18 giờ) - Tìm hiểu các chính sách KTXH lớn ở Việt Nam hiện nay	CLO 1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO7	2;3		

12. Đánh giá kết quả học tập

Thang điểm: 10

Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30% (Tiêu chí đánh giá: Đánh giá chuyên cần; Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, thảo luận, thuyết trình...)

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

Thi cuối học kỳ: 50%

Bài kiểm tra định kỳ

Thi kết thúc học phần

Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR kiểm tra	Tình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
Thảo luận lần 1	- Thảo luận về vai trò của các chính sách KTXH. - Lấy ví dụ phân tích một chính sách cụ thể.	8, 9,10	C LO5 C LO6 C LO7	2 ;3;4	Thảo luận	Bài thuyết trình	5
Thảo luận lần 2	Hoạch định một chính sách cụ thể mà anh/chị quan tâm	18, 19, 20	C LO2 C LO3 C LO4	2 ;3;4	Thảo luận	Bài thuyết trình	5
Thảo luận	Vận dụng bài học để tổ chức thực	26, 27,28	C LO2	2 ;3;4	Thảo luận	Bài	5

lần 3	hiện một chính sách cụ thể mà anh/chị quan tâm.		C LO3 C LO4 CLO5			thuyết trình	
Thảo luận lần 4	Tìm hiểu về chính sách tiền tệ - tín dụng của địa phương	38, 39,40	C LO2 C LO3 C LO4	2 ;3;4	Thảo luận	B ài thuyết trình	5
Thảo luận lần 5	Tìm hiểu cơ sở giải quyết việc làm tại địa phương	49, 50,51	C LO2 C LO3 C LO4	2 ;3;4	Thảo luận	B ài thuyết trình	5
Thảo luận lần 6	Phân tích chính sách xóa đói giảm nghèo tại địa phương	52, 53,54	C LO2 C LO3 C LO4	2 ;3;4	Thảo luận	B ài thuyết trình	5
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 29,30	C LO1 C LO2 C LO3 C LO4	2 ;3;4	Kiểm tra viết	B ài kiểm tra	20
Tự luận	Thi cuối kỳ						
	- Nội dung bao quát tất cả các CDR quan trọng	Cuối học kỳ	C LO1 C	2 ;3;4	Vấn đáp	T hi vấn đáp	50

	của môn học. - Không được sử dụng tài liệu.		LO2 C LO3 C LO4 C LO5 C LO6				
--	--	--	---	--	--	--	--

Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CĐR học phần	Hình thức kiểm tra			
	Thu yết trình	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CL01			x	x
CL02	X	X	x	x
CL03	X	X	x	X
CL04	X	X	x	X
CL05	X	x		x
CL06	x	X		X
CL07	x	X		

13. Các yêu cầu đối với người học:

- Đạo đức nghiên cứu khoa học: Các bài tập ở nhà phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và điểm thảo luận.

- Các nội dung khác: thời gian tham gia trên

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: QUẢN LÝ KINH TẾ VÙNG; Mã học phần: EMA333

2. Tên Tiếng Anh: Economic Management;

3. Số tín chỉ: 3/2/7 tín chỉ (a/b/c) (a tín chỉ lý thuyết, b tín chỉ thực hành/thảo luận, c tín chỉ tự học)

4. Điều kiện tham gia học tập học phần

** Môn học tiên quyết:*

+ Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vi mô 2

+ Kinh tế vĩ mô 1, Kinh tế vĩ mô 2

** Môn học trước:*

+ Lịch sử các học thuyết kinh tế

+ Luật Kinh tế

Khác:

5. Các giảng viên phụ trách học phần

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email	Ghi chú
1				
2				
3				
4				

6. Mô tả học phần:

Môn học Quản lý kinh tế là môn cơ sở ngành dành cho sinh viên quản lý kinh tế. Môn học giới thiệu những nội dung cơ bản về quản lý kinh tế như: các vấn đề chung về kinh tế, quản lý và quản lý kinh tế, các vấn đề sở hữu, sự phát triển của các thuyết quản lý kinh tế, các quy luật, cơ chế sử dụng và vận dụng các quy luật trong quản lý kinh tế. Đồng thời, môn học này cũng giới thiệu các chức năng quản lý kinh tế, đây chính là nội dung của hoạt động quản lý kinh tế trong điều hành kinh tế vĩ mô và vi mô.

7. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) <i>Học phần này trang bị cho sinh viên:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT
CO 1	Kiến thức căn bản về quản lý kinh tế, vận dụng các quy luật trong quản lý kinh tế, các nguyên tắc và chức năng quản lý kinh tế (doanh nghiệp và Chính phủ).	PL04
CO 2	Người học có kỹ năng cần thiết để giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý.	PL08
CO 3	Người học có kỹ năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, luôn chủ động, sáng tạo trong công việc.	PL13

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra HP	Mô tả <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
I	Kiến thức		
1 CLO	Nắm vững kiến thức chuyên sâu về kinh tế, quản lý kinh tế, quản lý công và quản lý các lĩnh vực của nền kinh tế;	PL04	2
2 CLO	Có kiến thức chuyên sâu về khoa học quản lý và ứng dụng vào thực tiễn quản lý kinh tế, quản lý công;	PL04	3
3 CLO	Có kiến thức lý thuyết và thực tiễn chuyên sâu phân tích, hoạch định và tổ chức thực thi chính sách kinh tế, đề xuất được chính sách và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý kinh tế của đơn vị, lĩnh vực, ngành nghề kinh tế cụ thể.	PL07	3
II	Kỹ năng		
4 CLO	Có kỹ năng nghiên cứu, phân tích, hoạch định, tổ chức thực thi, giám sát, đánh giá chính sách, thực thi các nhiệm vụ được giao;	PL10	3
5 CLO	Có kỹ năng, nghiệp vụ văn phòng, đảm bảo có khả năng làm việc cả trong khu vực Nhà nước	PL10	3

	và ngoài Nhà nước.		
6	CLO Có kỹ năng quản lý theo quá trình (lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm soát) và theo chức năng hoạt động (quản lý nguồn nhân lực, quản lý tài chính công, quản lý tổ chức công);	PL12	4
III	Năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm		
7	CLO Có bản lĩnh nghề nghiệp, có khả năng thích ứng linh hoạt trước diễn biến của thực tiễn.	PL13	3
8	CLO Có kỹ năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm. Có kỹ năng xác định và giải quyết vấn đề trong phạm vi chuyên môn, sáng tạo trong công việc.	PL13	3
9	CLO Có khả năng cập nhật kiến thức, độc lập nghiên cứu và tự học để đáp ứng yêu cầu của công việc.	PL14	3

9. Nhiệm vụ của sinh viên

9.1. Phần lý thuyết, bài tập, thảo luận

- Dự lớp $\geq 80\%$ tổng số thời lượng của học phần.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Nghiên cứu tài liệu học tập.

9.2. Phần thực hành, tiểu luận

- Hoàn thành các bài thực hành của học phần.
- Hoàn thành các bài tiểu luận theo yêu cầu.

9.3. Phần khác (nếu có):

10. Tài liệu học tập

- Sách, giáo trình chính:

1. Đỗ Hoàng Toàn và cs (2002). Giáo trình Quản lý kinh tế. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

- Tài liệu tham khảo:

2. Đoàn Thị Thu Hà và cs (2009). Giáo trình Khoa học quản lý tập 1 và 2. NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

3. Đỗ Hoàng Toàn và cs (2008). Giáo trình Quản lý Nhà nước về kinh tế. NXB ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

4. Học viện Hành chính Quốc gia (2006). Giáo trình Quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế. Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội;

5.Đỗ Hoàng Toàn, Mai Văn Bưu (2001). Giáo trình Quản lý học kinh tế quốc dân (tập I). Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

6.Đoàn T.Thu Hà và cs (2013). Giáo trình Quản trị học. NXB Tài chính, HN.

7.Dương Đăng Chinh và cs (2009). Giáo trình Quản lý tài chính công CLO NXB Tài chính, Hà Nội.

8.Bùi Văn Nhơn và cs (2011). Giáo trình quản lý nguồn nhân lực xã hội. NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.

11. Nội dung giảng dạy chi tiết

T iết	Nội dung giảng dạy (Ghi chi tiết đến từng mục nhỏ của từng chương)	Ch uẩn đầu ra học phần (CDR đạt được khi kết thúc chương)	T rình độ năng lực (TDNL đ ạt được khi kết thúc chương)	Phư ơng pháp dạy học (Thu yết giảng, thảo luận nhóm...)	Phươn g pháp đánh giá (Kiểm tra quá trình, trắc nghiệm, thuyết trình nhóm,...)
1 ,2,3	Chương I : Tổng quan về kinh tế và quản lý kinh tế 1.1. Tổng quan về kinh tế 1.1.1. Khái niệm kinh tế 1.1.2. Vai trò của kinh tế	CL O1	2	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình
4 ,5,6	1.1.2.3. Quan hệ biện chứng giữa kinh tế và chính trị 1.1.2.4. Kinh tế có mối quan hệ biện chứng với văn hóa trong sự phát triển 1.1.2.5. Kinh tế là động lực của sự phát triển 1.1.2.6. Kinh tế là cốt lõi của cơ sở hạ tầng xã hội 1.1.3. Sở hữu kinh tế 1.1.4. Lợi ích	CL O1	2	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình
7 ,8	1.2. Tổng quan về quản lý 1.2.1. Quản lý 1.2.2. Quản lý, lãnh đạo 1.3. Tổng quan về quản lý kinh tế	CL O1	2	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình

	1.3.1. Quản lý kinh tế 1.3.2. Thực chất của quản lý kinh tế 1.3.3. Bản chất của quản lý kinh tế 1.3.4. Quản lý kinh tế – Một diễn trình năng động				
9,10	Thảo luận về - Lãnh đạo, quản lý - Thực chất, bản chất của quản lý kinh tế - Thảo luận về những nhân tố ảnh hưởng tới quá trình quản lý	CL O4, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8,	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
11,12	1.3.5. Đặc điểm của quản lý kinh tế 1.3.6. Vai trò, chức năng, kỹ năng và niềm tin quản lý kinh tế 1.4. Nội dung của khoa học quản lý kinh tế 1.4.1. Cơ sở lý luận của quản lý kinh tế 1.4.2. Cơ sở tổ chức của quản lý kinh tế 1.4.3. Quá trình tiến hành hoạt động của quản lý kinh tế 1.4.4. Đổi mới các hoạt động quản lý kinh tế	CL O1, CLO4	3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
13,14	- Bài tập tình huống: tình huống tự tồn tại (thích nghi) của đối tượng quản lý (các doanh nghiệp, địa phương) trước sự xói mòn của chủ thể quản lý (Nhà nước, các cơ quan quản lý Nhà nước)	CL O4, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
15,16,17	Chương 2: Quá trình phát triển của các học thuyết quản lý	CL	2	Thuyết giảng	Kiểm tra

7	2.1.Giai đoạn tiền tư bản 2.2.Giai đoạn từ khi chủ nghĩa tư bản ra đời cho đến khi xuất hiện các nước XHCN trước những năm 1970 2.2.1.Trường phái cơ cấu và chế độ của hệ thống 2.2.2.Trường phái quan hệ giữa con người với con người trong hệ thống	O1, CLO2, CLO6		Trình chiếu	quá trình
1 8,19,20	2.2.3.Trường phái quản lý kinh tế của các nước XHCN trước đây 2.3. Giai đoạn từ đầu những năm 1970 đến nay 2.3.1. Trường phái QLKT của các nước TBCN 2.3.2.Trường phái QLKT của các nước XHCN trước đây 2.3.3.Đặc điểm của các xu hướng QLKT hiện đại	CL O1, CLO2, CLO6	2	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
2 1,22	- Quá trình phát triển của quản lý qua 3 giai đoạn : so sánh về đặc điểm, nguyên tắc quản lý. - Frederick Winslow Taylor có vai trò thế nào trong quá trình phát triển thuyết quản lý khoa học. Ưu điểm, hạn chế của thuyết quản lý theo khoa học của Taylor. - Nguyên tắc quản lý của Henry Fayol là gì? Hạn chế của ông? - Vận dụng các học thuyết quản lý vào quản lý kinh tế hiện đại. - Đặc điểm xu hướng quản lý kinh tế hiện đại Phân công các nhiệm vụ, phân chia nội dung chuẩn bị thảo luận	CL O4, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
2 3	Kiểm tra giữa kỳ	CL O1, CLO4,	3		Kiểm tra viết

		CLO7			
2 4,25	Chương 3: Vận dụng các quy luật trong QLKT, các nguyên tắc QLKT 3.1. Vận dụng các quy luật trong quản lý kinh tế 3.1.1. Tổng quan về quy luật 3.1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của quy luật 3.1.1.2. Cơ chế sử dụng các quy luật 3.1.1.3. Các quy luật kinh tế 3.1.1.4. Cơ chế quản lý kinh tế	CL O1, CLO2, CLO6	3	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình
2 6,27	3.1.2. Một số quy luật chủ yếu được vận dụng trong quản lý kinh tế 3.1.2.1. Một số quy luật kinh tế chủ yếu được vận dụng trong quản lý kinh tế 3.1.2.2. Một số quy luật tâm lý trong quản lý kinh tế 3.1.2.3. Một số quy luật kinh tế khác trong quản lý kinh tế vĩ mô	CL O1, CLO2, CLO6	3	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình
2 8,29	Thảo luận - Phân tích thảo luận một số quy luật kinh tế. - Với nền kinh tế Việt Nam, vận dụng các quy luật kinh tế như thế nào?	CL O4, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8	3	Thả o luận nhóm	Thuyết trình nhóm
3 0,31	3.2. Các nguyên tắc quản lý kinh tế 3.2.1. Khái niệm và yêu cầu của các nguyên tắc quản lý kinh tế 3.2.2. Các nguyên tắc quản lý kinh tế vĩ mô	CL O1, CLO2, CLO6	3	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình
3 2,33	3.2.3. Các nguyên tắc quản lý kinh tế vi mô	CL O1, CLO2, CLO6	3	Thu yết giảng Trìn h chiếu	Kiểm tra quá trình

3 4,35	Thảo luận về các nguyên tắc quản lý kinh tế, các nguyên tắc này có đúng cho mọi xã hội không ? - Với nền kinh tế Việt Nam, vận dụng các nguyên tắc quản lý kinh tế như thế nào? - Phân tích thảo luận một số quy luật kinh tế. - Thảo luận về các nguyên tắc quản lý kinh tế, các nguyên tắc này có đúng cho mọi xã hội không ? - Với nền kinh tế Việt Nam, vận dụng các quy luật kinh tế và các nguyên tắc quản lý kinh tế như thế nào?	CL O4, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
3 6,37,38	Chương 4: Các chức năng quản lý kinh tế 4.1. Các chức năng quản lý kinh tế theo cấp độ tác động 4.1.1. Chức năng quản lý vĩ mô trong kinh tế 4.1.2. Chức năng quản lý vi mô trong kinh tế 4.2. Các chức năng quản lý kinh tế theo phương hướng tác động 4.2.1. Chức năng quản lý kinh tế vĩ mô theo phương hướng tác động 4.2.2. Chức năng quản lý kinh tế vi mô theo phương hướng tác động	CL O1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO6, CLO9	3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
3 9,40	- Thảo luận về các chức năng quản lý kinh tế và vai trò của nó trong quản lý kinh tế. - Làm bài tập tình huống	CL O4, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
4 1,42,43	4.3. Các chức năng quản lý kinh tế theo giai đoạn tác động 4.3.1. Chức năng quản lý kinh tế vĩ	CL O1,	3	Thuyết giảng Trình	Kiểm tra quá

	mô theo giai đoạn 4.3.2. Chức năng quản lý kinh tế vi mô theo giai đoạn	CLO2, CLO6		h chiếu	trình
4,45	- Thảo luận về các chức năng quản lý kinh tế và vai trò của nó trong quản lý kinh tế. - Làm bài tập tình huống	CL O4, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm
4 6,47,4 8	4.3.2.2.Chức năng tổ chức 4.3.2.3.Chức năng điều hành 4.3.2.4. Chức năng kiểm tra, điều chỉnh 4.3.2.5.Chức năng đổi mới 4.4. Các chức năng quản lý kinh tế theo nội dung tác động 4.4.1.Các chức năng quản lý kinh tế vĩ mô theo nội dung	CL O1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO6, CLO9	3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
4 9,50,5 1	4.4.2.Các chức năng quản lý kinh tế vi mô theo nội dung 4.4.2.1.Chức năng sản xuất 4.4.2.2. Chức năng quản trị nhân lực 4.4.2.3.Chức năng quản lý tài chính 4.4.2.4.Chức năng thương mại	CL O1, CLO2, CLO3 CLO4, CLO6, CLO9	3	Thuyết giảng Trình chiếu	Kiểm tra quá trình
5 2,53,5 4	- Thảo luận về các chức năng quản lý kinh tế và vai trò của nó trong quản lý kinh tế. - Làm bài tập tình huống	CL O4, CLO5 CLO6, CLO7, CLO8 CLO9	3	Thảo luận nhóm	Thuyết trình nhóm

12. Đánh giá kết quả học tập

12.1. Thang điểm: 10

12.2. Đánh giá quá trình: 50%, trong đó:

Kiểm tra thường xuyên: 30%

Kiểm tra giữa kỳ: 20%

12.3. Thi kết thúc học phần: 50%

12.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá:

Hình thức kiểm tra	Nội dung	Thời điểm	CĐR đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)
Thảo luận nhóm	Kiểm tra thường xuyên	Tiết 9-10, 13-14, 21-22, 34-35, 39-40, 44-45, 52-54	CĐR LO4, CLO5, CLO6, CLO7, CLO8, CLO9	3	Thuyết trình nhóm	30
Tự luận	Kiểm tra giữa kỳ	Tiết 23	CĐR LO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO9	3	Kiểm tra viết	20
Tự luận	Thi cuối kỳ	Cuối học kỳ	CĐR LO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO6, CLO9	3	Kiểm tra viết	50
	- Nội dung bao quát tất cả các CĐR quan trọng của môn học. - Thời gian làm bài 50' phút. (Sinh viên không được sử dụng tài liệu)					

**Ghi chú: đối với mỗi nội dung đánh giá, cần lựa chọn một trong các hình thức, phương pháp đánh giá, theo gợi ý sau:*

- Hình thức đánh giá: tự luận; bài tập, thảo luận nhóm, bài tập lớn, tiểu luận,...
- Phương pháp đánh giá: Kiểm tra viết, KT trắc nghiệm, thuyết trình nhóm, bài tập nhỏ trên lớp, báo cáo tiểu luận.

12.5. Bảng đối chiếu các chuẩn đầu ra học phần được đánh giá

CDR học phần	Hình thức kiểm tra			
	Tự luận	Thảo luận nhóm	KT giữa kỳ	Thi kết thúc HP
CLO1	x		x	X
CLO2	x		x	X
CLO3	x		x	X
CLO4	x	x	x	X
CLO5		x	x	
CLO6	x	x		X
CLO7		x		
CLO8		x		
CLO9	x	x	x	X

13. Các yêu cầu đối với người học:

*Đạo đức nghiên cứu khoa học: Các bài tập ở nhà và bài tiểu luận phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.*

- *Các nội dung khác: thời gian tham gia trên lớp, ứng xử,...)*